

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: TL-GD&CTXH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----

-----000-----

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

**HỌC PHẦN: HÀNH VI CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI**

**Mã học phần: 1100039**

**Tên tiếng Anh: Human Behavior and Social Environment**

#### 1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Hành vi con người và môi trường xã hội
- Mã học phần: 1100039 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
  - + Thảo luận: 10 tiết
  - + Thực hành, thí nghiệm:
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 85 giờ.

- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Khoa Tâm lý-Giáo dục và Công tác Xã hội

#### 2. Mô tả học phần

Hành vi con người và môi trường xã hội là học phần bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành Công tác xã hội. Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, cần thiết như: hệ thống các khái niệm về hành vi và môi trường; đối tượng, chức năng và các phương pháp tiếp nghiên cứu môn học; Các lý thuyết tiếp cận; Mối quan hệ giữa hành vi con người và môi trường xã hội, kiến thức về các giai đoạn phát triển con người và sự tác động của môi trường xã hội đến nhận thức, thái độ và hành vi con người và sự tác động của môi trường xã hội đến nhận thức, thái độ và hành vi con người...

#### 3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Có kiến thức cơ bản về hành vi con người và môi trường xã hội và mối tương tác qua lại giữa hành vi con người và môi trường xã hội trong suốt vòng đời của các

đối tượng khách hàng khác nhau, cá nhân, nhóm, gia đình, đặc biệt nhấn mạnh đến ảnh hưởng của giá trị, nhu cầu, mục đích của hệ thống xã hội, gắn liền với thực tiễn công tác xã hội.

- Kỹ năng: Có kỹ năng lập luận và giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp hiệu quả và khả năng làm việc nhóm; kỹ năng thiết kế các hoạt động công tác xã hội

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận về chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:		Mức độ CDR
<b>CĐR1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa được một số khái niệm cơ bản về hành vi con người và môi trường xã hội</li> <li>- Giải thích được các đặc điểm của hành vi con người</li> <li>- Giải thích được các giai đoạn phát triển hành vi con người</li> <li>- Giải thích các yếu tố tác động từ môi trường xã hội đến hành vi con người ở từng giai đoạn lứa tuổi</li> </ul>	3
<b>CĐR2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng thành thạo các kiến thức cơ bản về hành vi con người và môi trường xã hội để xác định các vấn đề thực tế về hành vi của thân chủ đặt trong môi trường xã hội</li> <li>- Thành thạo trong xây dựng phương án và lựa chọn cách giải quyết các vấn đề về hành vi của thân chủ đặt trong môi trường xã hội</li> <li>- Thành thạo trong triển khai và lượng giá kết quả giải quyết các vấn đề về hành vi của thân chủ đặt trong môi trường xã hội.</li> </ul>	3
<b>CĐR3</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức đầy đủ về mối quan tâm giữa vấn đề của thân chủ với các vấn đề xã hội khác</li> <li>- Nhận thức đầy đủ mối liên hệ giữa việc giải quyết vấn đề của thân chủ với sự tham gia hỗ trợ của các hệ thống xã hội</li> </ul>	3
<b>CĐR4</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan tâm đến việc học trọn đời và phát triển nghề nghiệp công tác xã hội</li> <li>- Tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp công tác xã hội và những phẩm chất của nhân viên công tác xã hội</li> </ul>	2



<b>CDR5</b>	Tích cực thể hiện ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp.	2
<b>CDR6</b>	- Thành thạo trong việc thành lập nhóm, tổ chức nhóm, duy trì và hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm hiệu quả - Thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ của nhóm	3
<b>CDR7</b>	Chủ động chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một cách rõ ràng, chặt chẽ và khoa học	3

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1]. Nguyễn Thị Hồng Nga, <i>Hành vi con người và môi trường xã hội</i> , NXB Lao động xã hội, Hà Nội, 2011. [2]. Dương Văn sao, <i>Hành vi con người và môi trường xã hội</i> , NXB Dân Trí, Hà Nội, 2014.
Tài liệu tham khảo thêm:	[1]. Bài giảng môn hành vi con người và môi trường xã hội của Khoa Công tác xã hội và Phát triển cộng đồng - Trường Đại học Đà Lạt, 2014 [2]. Bài giảng môn hành vi con người và môi trường xã hội của Khoa Xã hội học – Trường Đại học Mở Bán công – TP Hồ Chí Minh, 2014 [3]. Tài liệu tập huấn hành vi con người và MTXH, Đại học Mở, TP.HCM, 2010

### 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung
Buổi 1 (3 tiết)	Bài 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HÀNH VI CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI 1.1. Sự cần thiết phải nghiên cứu hành vi con người và môi trường xã hội 1.2. Đối tượng nghiên cứu 1.3. Lịch sử nghiên cứu 1.3.1. August Comte 1.3.2. Herbert Spencer 1.3.3. Emile Dukheim 1.3.4. Karl Marx 1.4. Chức năng của hành vi con người và môi trường xã hội 1.4.1. Chức năng giáo dục 1.4.2. Chức năng nhận thức

	<p>1.4.3. Chức năng điều chỉnh hành vi con người đối với xã hội</p> <p>Thảo luận (2 tiết)</p>
<p>Buổi 2 (3 tiết)</p>	<p>Bài 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HÀNH VI CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI (tt)</p> <p>1.5. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>1.5.1. Phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử</p> <p>1.5.2. Phương pháp tiếp cận hệ thống</p> <p>1.5.3. Phương pháp liên ngành</p> <p>1.5.3.1 Hành vi con người và tâm lý học</p> <p>1.5.3.2 Hành vi con người và sinh học</p> <p>1.5.3.3 Hành vi con người và xã hội học, nhân học</p> <p>1.5.3.4 Hành vi con người và kinh tế - chính trị</p> <p>1.5.3.5 Hành vi con người và các lĩnh vực khác</p> <p>Thảo luận ( 1 tiết)</p>
<p>Buổi 3 (3 tiết)</p>	<p>Bài 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HÀNH VI CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI (tt)</p> <p>1.6. Những khái niệm cơ bản</p> <p>1.6.1. Hành vi con người</p> <p>1.6.1.1 Các quan điểm về hành vi</p> <p>1.6.1.2. Các nguyên tắc và tầng bậc phát triển của hành vi</p> <p>1.6.1.3. Phân loại hành vi</p> <p>1.6.1.4. Hành vi có vấn đề</p> <p>1.6.1.5. Mối quan hệ giữa các yếu tố nhận thức, thái độ và hành vi</p> <p>Bài tập (2 tiết)</p>
<p>Buổi 4 (3 tiết)</p>	<p>Bài 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HÀNH VI CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI (tt)</p> <p>1.6.2. Môi trường và môi trường xã hội</p> <p>1.6.2.1. Môi trường</p> <p>1.6. 2.1.1. Khái niệm</p> <p>1.6.2.1.2. Phân loại môi trường sống</p> <p>1.6.2.2. Môi trường xã hội</p> <p>1.6.2.2.1. Khái niệm</p>



	<p>1.6.2.2.2. Các yếu tố cấu thành môi trường xã hội</p> <p>1.6.2.2.3. Vai trò của môi trường xã hội</p> <p>1.6.2.2.4. Mối quan hệ giữa môi trường xã hội và môi trường tự nhiên</p> <p>Thảo luận ( 1 tiết)</p>
Buổi 5-6 (4 tiết)	<p>Bài 2: MỘT SỐ LÝ THUYẾT TIẾP CẬN HÀNH VI CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI</p> <p>2.1. Các lý thuyết tiếp cận</p> <p>2.1.1. Lý thuyết hệ thống</p> <p>2.1.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.1.2. Nội dung lý thuyết</p> <p>2.1.1.3. Phân loại lý thuyết</p> <p>2.1.1.3.1. Lý thuyết hệ thống tổng quát</p> <p>2.1.1.3.2. Lý thuyết hệ thống sinh thái</p> <p>Thảo luận ( 2 tiết)</p>
Buổi 7 (3 tiết)	<p>Bài 2: MỘT SỐ LÝ THUYẾT TIẾP CẬN HÀNH VI CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI</p> <p>2.1.2. Một số lý thuyết phát triển tâm lý tác động đến hành vi con người</p> <p>2.1.2.1. Thuyết phân tâm học</p> <p>2.1.2.2. Thuyết phát triển trí lực</p> <p>2.1.2.3. Thuyết gắn bó</p> <p>Bài tập ( 2 tiết)</p>
Buổi 8 (3 tiết)	<p>Bài 2: MỘT SỐ LÝ THUYẾT TIẾP CẬN HÀNH VI CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI</p> <p>2.1.2.4. Thuyết học tập</p> <p>2.1.2.5. Thuyết tâm lý - xã hội</p> <p>2.2. Ứng dụng các lý thuyết vào ca công tác xã hội cụ thể</p> <p>Bài tập ( 2 tiết)</p>
Buổi 9 (2 tiết)	<p>Kiểm tra giữa kỳ</p>
Buổi 10 (3 tiết)	<p>Bài 3: MỐI QUAN HỆ GIỮA HÀNH VI CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI</p> <p>3.1. Các giai đoạn phát triển con người và sự tác động của môi trường xã hội đến nhận thức, thái độ và hành vi con người</p> <p>3.1.1. Các giai đoạn phát triển con người</p> <p>3.1.1.1. Tuổi hài nhi (4-12 tháng)</p>

	3.1.1.2. Tuổi vườn trẻ (1-3 tuổi)
Buổi 11 (3 tiết)	Bài 3: MỐI QUAN HỆ GIỮA HÀNH VI CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI 3.1.1.3. Tuổi mẫu giáo (3-6 tuổi) 3.1.1.4. Tuổi nhi đồng (7-11 tuổi) 3.1.1.5. Tuổi thiếu niên (12-15 tuổi) 3.1.1.6. Tuổi thanh niên (16-40) 3.1.1.7. Tuổi trung niên (41-59 tuổi) 3.1.1.8. Tuổi già (từ 60 tuổi trở lên) Thảo luận ( 1 tiết)
Buổi 12 (3 tiết)	Bài 3: MỐI QUAN HỆ GIỮA HÀNH VI CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI 3.1.2. Sự tác động của môi trường xã hội đến nhận thức, thái độ và hành vi con người 3.1.2.1. Gia đình 3.1.2.2. Trường học, cơ quan 3.1.2.3. Bạn bè, đồng nghiệp Thảo luận ( 1 tiết)
Buổi 13 (3 tiết)	Bài 3: MỐI QUAN HỆ GIỮA HÀNH VI CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI 3.1.2.4. Phương tiện truyền thông đại chúng 3.1.2.5. Các yếu tố khác 3.2. Ứng dụng kiến thức thảo luận các vấn đề thực tế Thảo luận ( 1 tiết)
Buổi 14 (3 tiết)	Bài 4: MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP VỀ HÀNH VI LỆCH CHUẨN CỦA CÁ NHÂN DO TÁC ĐỘNG TỪ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI 4.1. Sự bất ổn trong gia đình và ảnh hưởng của nó đến hành vi con người 4.1.1. Gia đình có vấn đề và những biểu hiện của nó 4.1.2. Trẻ bị xâm hại và những hệ quả về mặt hành vi 4.1.3. Khái niệm trẻ bị xâm phạm Thảo luận ( 1 tiết)
Buổi 15 (3 tiết)	Bài 4: MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP VỀ HÀNH VI LỆCH CHUẨN CỦA CÁ NHÂN DO TÁC ĐỘNG TỪ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI 4.1.4. Những hệ quả về mặt hành vi 4.1.5. Công tác xã hội với trẻ em bị xâm phạm



	<p>4.2. Gia đình tan vỡ do ly hôn hay ly thân và ảnh hưởng của nó đến hành vi trẻ em</p> <p>4.2.1. Những vấn đề xã hội nảy sinh từ việc tan vỡ gia đình</p> <p>4.2.2. Những hệ quả từ ly hôn đối với trẻ em</p> <p>4.2.3. Một số giải pháp đối với vấn đề ly hôn, ly thân</p> <p>Bài tập ( 2 tiết)</p>
Buổi 16 (3 tiết)	<p>Bài 4: MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP VỀ HÀNH VI LỆCH CHUẨN CỦA CÁ NHÂN DO TÁC ĐỘNG TỪ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI</p> <p>4.3. Ảnh hưởng của những bất ổn về chính trị, khó khăn về kinh tế đối với hành vi đạo đức của con người</p> <p>4.4. Môi trường giáo dục bất bình đẳng, môi trường văn hóa không lành mạnh và những tác động đến hành vi con người</p> <p>4.4.1. Môi trường giáo dục bất bình đẳng và ảnh hưởng của nó tới người dạy, người học</p> <p>4.4.2. Môi trường văn hóa không lành mạnh và ảnh hưởng của nó đến hành vi con người</p> <p>Bài tập ( 2 tiết)</p>

### 7. Phương thức đánh giá

Hình thức	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
Chuyên cần	15	Điểm danh, tham gia hỏi đáp trong các buổi học.	Trong suốt quá trình học học phần	10%
Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	01	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân tại lớp	Buổi 9	
Thi cuối kỳ	01	Thi viết: 50% lý thuyết Bài tập: 50%	Cuối kỳ	70%

### 8. Thông tin về giảng viên

#### 8.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: phanthikimdung@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0989678133

#### 8.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Phạm thị Hải Lý

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [phamthihaily@qnu.edu.vn](mailto:phamthihaily@qnu.edu.vn)
- Điện thoại liên hệ: 0978904186

### 9. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy đúng số tiết quy định</li> <li>- Dạy đúng giờ quy định</li> </ul>
Yêu cầu đối với sinh viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia tích cực và phản hồi các giờ học lý thuyết, thảo luận, bài tập và các giờ tự học</li> <li>- Sử dụng giáo trình hoặc tài liệu học tập</li> <li>- Chủ động chia sẻ và hợp tác trong hoạt động nhóm, thảo luận và làm bài tập.</li> </ul>
Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện.</li> <li>- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li> <li>- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li> </ul>
Quy định về hành vi trong lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li> <li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li> <li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li> <li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li> <li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li> <li>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</li> </ul>



Bình Định, ngày 3 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

ThS. Phan Thị Kim Dung

ThS. Phan Thị Kim Dung

TS. Đinh Anh Tuấn



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ





**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN: TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH**

**Mã học phần: 1090067**

**Tên tiếng Anh: Technical English**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: Tiếng Anh chuyên ngành
- Mã học phần: 1090031                      Số tín chỉ: 02
- Yêu cầu của học phần : Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong chương trình *Tiếng Anh 1, 2 và 3*, tức là trình độ Tiếng Anh của sinh viên tương đương trình độ B.
- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
  - + Thảo luận:
  - + Thực hành, thực tập:
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 55 tiết
- Khoa/ Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Ngoại Ngữ

**2. Mô tả học phần:**

Học phần tiếng Anh chuyên ngành công tác xã hội gồm 9 bài. Tài liệu nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng chung về chuyên ngành công tác xã hội, giúp sinh viên có kiến thức về khái niệm, lịch sử, đặc điểm của ngành công tác xã hội. Sinh viên được luyện kỹ năng giao tiếp sử dụng các thuật ngữ chuyên môn, các cấu trúc câu thường gặp trong chuyên ngành công tác xã hội. Sau

học phần tiếng Anh chuyên ngành này, sinh viên có khả năng đọc, dịch, viết, phân tích các tài liệu có liên quan đến chuyên ngành đã học. Sinh viên được rèn luyện phương pháp nghiên cứu tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh nhằm phục vụ tốt cho các môn chuyên ngành cũng như tự nghiên cứu nâng cao trình độ sau này.

### 3. Mục tiêu của học phần:

- Kiến thức: nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng chung về chuyên ngành công tác xã hội, giúp sinh viên có kiến thức về khái niệm, lịch sử, đặc điểm của ngành công tác xã hội.

- Kỹ năng: Sinh viên được luyện kỹ năng giao tiếp sử dụng các thuật ngữ chuyên môn, các cấu trúc câu thường gặp trong chuyên ngành công tác xã hội. Sau học phần tiếng Anh chuyên ngành này, sinh viên có khả năng đọc, dịch, viết, phân tích các tài liệu có liên quan đến chuyên ngành đã học. Sinh viên được rèn luyện phương pháp nghiên cứu tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh nhằm phục vụ tốt cho các môn chuyên ngành cũng như tự nghiên cứu nâng cao trình độ sau này

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá một vấn đề cụ thể của ngành CTXH bằng tiếng anh.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

	Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:	Mức độ CDR
CDR 1	- Hiểu một số khái niệm chuyên ngành CTXH bằng tiếng anh - Giải thích được các vấn đề chuyên ngành CTXH bằng tiếng anh	3
CDR 2	- Thành thực trong nhận dạng và xác định các vấn đề cụ thể trong chuyên ngành CTXH bằng tiếng anh - Thành thạo trong xây dựng phương án và lựa chọn các giải pháp để giải quyết các vấn đề cụ thể trong chuyên ngành CTXH bằng tiếng anh	3
CDR 3	Nhận thức đầy đủ mối liên hệ giữa chuyên ngành CTXH bằng tiếng anh và các khoa học khác	3
CDR 4	Chủ động trong nhận thức, kỹ năng tư duy phản biện	3
CDR 5	Tích cực thể hiện ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp.	2
CDR 6	Chủ động hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm chuyên ngành CTXH bằng tiếng anh	3



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành thạo trong sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; khả năng viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả; khả năng làm việc với nhiều loại văn bản khác nhau</li> <li>- Thành thạo trong tra cứu thông tin, tài liệu trên mạng</li> </ul>	3
--	---	---

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Child &amp; Family Social Work, 11/2009 (13-10-2009)</li> <li>- <u>Child Welfare Information Gateway</u> - 02-09-200</li> <li>- Khoa Ngoại ngữ, Ngoại ngữ chuyên ngành, Trường đại học Quy Nhơn, 2015.</li> </ul>
Tài liệu tham khảo thêm:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- vnsocialwork.net - <a href="http://www.socialwork">www.socialwork</a> - <a href="http://www.socialwork.ubc.ca">www.socialwork.ubc.ca</a></li> <li>- <a href="http://www.socialworkers.org">www.socialworkers.org</a> - socialworkexam.com</li> </ul>
Các loại học liệu khác:	

### 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Lessons	Titles
1	Nature of social work.....
2	Origins.....
3	Types of Social Work .....
4	Work Environment – Employment.....
5	Training – Qualifications- Advancement .....

6	National Association of Social Workers.....
7	Standards for Professional Preparation and Development
8	Types of Professional Interventio..... REVIEW –TEST Further Reading: Role of the Professional..... Ethical Principles..... Job Outlook ..... Earnings ..... Professional and Related Occupations.....

#### 7. Phương pháp đánh giá (Mô tả các phương pháp đánh giá sử dụng)

Hình thức đánh giá	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
<i>Chuyên cần</i>	1	- Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận. Tham gia học từ 80% số tiết trở lên	Toàn bộ thời gian	10%
Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	1	- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: + Hình thức trình bày đúng yêu cầu + Nội dung đúng yêu cầu + Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp bài đúng thời gian quy định	Từ buổi 6 đến buổi 9	

	<p>trong giao tiếp; khả năng viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả; khả năng làm việc với nhiều loại văn bản khác nhau</p> <p>- Thành thạo trong tra cứu thông tin, tài liệu trên mạng</p>	
--	--	--

**5. Tài liệu phục vụ môn học**

Giáo trình chính:	- Khoa Ngoại ngữ, Ngoại ngữ chuyên ngành, Trường đại học Quy Nhơn, 2015.
Tài liệu tham khảo thêm:	<p>- <a href="http://vnsocialwork.net">vnsocialwork.net</a> - <a href="http://www.socialwork">www.socialwork</a> - <a href="http://www.socialwork.ubc.ca">www.socialwork.ubc.ca</a></p> <p>- <a href="http://www.socialworkers.org">www.socialworkers.org</a> - <a href="http://socialworkexam.com">socialworkexam.com</a></p>
Các loại học liệu khác:	

**6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết**

Lessons	Titles
1	Nature of social work.....
2	Origins.....
3	Types of Social Work .....
4	Work Environment – Employment.....
5	Training – Qualifications- Advancement .....
6	National Association of Social Workers.....
7	Standards for Professional Preparation and Development
8	Types of Professional Interventio.....
	REVIEW –TEST
	Further Reading:



	Role of the Professional..... Ethical Principles..... Job Outlook ..... Earnings ..... Professional and Related Occupations.....
--	--

**7. Phương pháp đánh giá (Mô tả các phương pháp đánh giá sử dụng)**

Hình thức đánh giá	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
<i>Chuyên cần</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài.</li> <li>- Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.</li> <li>- Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công.</li> <li>- Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận.</li> </ul> Tham gia học từ 80% số tiết trở lên	Toàn bộ thời gian	10%
Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân.</li> <li>- Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hình thức trình bày đúng yêu cầu</li> <li>+ Nội dung đúng yêu cầu</li> <li>+ Không sao chép dưới mọi hình thức</li> <li>+ Nộp bài đúng thời gian quy định</li> </ul> </li> </ul>	Từ buổi 6 đến buổi 9	
Thi cuối kỳ	1	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết. Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của GV ra đề	Theo lịch của trường	70%

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trương Văn Định
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: [truongvandinh@qnu.edu.vn](mailto:truongvandinh@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0905609086

### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Thị Xuân Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [nguyenthixuantrang@qnu.edu.com](mailto:nguyenthixuantrang@qnu.edu.com)
- Điện thoại liên hệ: 0983085149

## 9. Quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện.</li> <li>- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li> <li>- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li> </ul>
Quy định về hành vi trong lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li> <li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li> <li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li> <li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li> <li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li> <li>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</li> </ul>
Quy định	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm,



về học vụ	chấm phúc tra, kỹ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Quy Nhơn
Các quy định khác	

Bình Định, ngày 1 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

KT TRƯỞNG KHOA

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

P. Trưởng Khoa

Trương Văn Đình

Trương Văn Đình

*[Handwritten signature]*  
TS Nguyễn Thị Thanh Hoa

HIỆU TRƯỞNG



*[Handwritten signature]*  
PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**KHOA: TL-GD&CTXH**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

-----o0o-----

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**HỌC PHẦN: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI CÁ NHÂN**  
**Mã học phần: 1100006**  
**Tên tiếng Anh: Social work with personal**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Công tác xã hội với cá nhân
- Mã học phần: 1100006 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
  - + Thảo luận: 10 tiết
  - + Thực hành, thí nghiệm:
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 85 giờ.

- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Khoa Tâm lý-Giáo dục và Công tác xã hội

**2. Mô tả học phần**

Công tác xã hội với cá nhân là một trong ba phương pháp cơ bản nhất của ngành công tác xã hội. Học phần này nhằm giới thiệu những kiến thức cơ bản và rất quan trọng cho sinh viên chuyên ngành Công tác xã hội. Đó là hệ thống các khái niệm của công tác xã hội cá nhân; Mục đích, vị trí, vai trò và nội dung; Lịch sử hình thành và phát triển của phương pháp này; Các phương pháp và các thành tố trong công tác xã hội cá nhân; Những giả định triết học về con người; Các nguyên tắc hành động; Tiến trình giải quyết vấn đề; Những công cụ và những kỹ thuật giúp đỡ trong Công tác xã hội với cá nhân... Thông qua học phần này, sinh viên vừa được nâng cao kiến thức, hình thành các kỹ năng làm việc với thân chủ vừa có thể ứng dụng các kiến thức vào giải quyết các trường hợp thân chủ cụ thể.



### 3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Có kiến thức cơ bản về nhập môn công tác xã hội với cá nhân, tiến trình công tác xã hội với cá nhân và các kỹ năng trong công tác xã hội với cá nhân.

- Kỹ năng: Có kỹ năng lập luận và giải quyết vấn đề trong công tác xã hội với cá nhân; khả năng tư duy hệ thống; kỹ năng giao tiếp và khả năng làm việc nhóm

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội với cá nhân.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:		Mức độ CDR
<b>CĐR1</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Định nghĩa được một số khái niệm cơ bản về công tác xã hội với cá nhân</li><li>- Giải thích được mục đích, ý nghĩa của công tác xã hội với cá nhân</li><li>- Mô tả được các thành tố và nguyên tắc trong công tác xã hội với cá nhân</li><li>- Diễn giải được tiến trình công tác xã hội và kỹ năng công tác xã hội với cá nhân</li><li>- Phân tích được tiến trình công tác xã hội cá nhân</li></ul>	4
<b>CĐR2</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Vận dụng thành thạo các kiến thức cơ bản về công tác xã hội với cá nhân để xác định các vấn đề thực tế của thân chủ</li><li>- Thành thạo trong xây dựng phương án và lựa chọn cách giải quyết các vấn đề thực tế của thân chủ</li><li>- Thành thạo trong triển khai và lượng giá kết quả giải quyết các vấn đề thực tế của thân chủ</li></ul>	3
<b>CĐR3</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận thức đầy đủ về mối quan tâm giữa vấn đề của thân chủ với các vấn đề xã hội khác</li><li>- Nhận thức đầy đủ mối liên hệ giữa việc giải quyết vấn đề của thân chủ với sự tham gia hỗ trợ của các hệ thống xã hội</li></ul>	3
<b>CĐR4</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp công tác xã hội với cá nhân và những phẩm chất của nhân viên công tác xã hội</li><li>- Có kỹ năng linh hoạt trong nhận thức, kỹ năng phán đoán và ra quyết định, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng trí tuệ cảm xúc</li></ul>	3

<b>CĐR5</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực vận dụng phù hợp các quy điều đạo đức nghề công tác xã hội trong quá trình thực hiện vai trò, nhiệm vụ của một nhà công tác xã hội chuyên nghiệp</li> <li>- Tích cực thể hiện đạo đức xã hội thông qua những hoạt động công tác xã hội tại cơ sở xã hội.</li> <li>- Tích cực thể hiện sự công bằng trong phục vụ thân chủ</li> </ul>	2
<b>CĐR6</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành thạo trong việc thành lập nhóm, tổ chức nhóm, duy trì và hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm hiệu quả</li> <li>- Thành thạo trong hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm</li> </ul>	3
<b>CĐR7</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một cách rõ ràng, chặt chẽ và khoa học</li> <li>- Tích cực tra cứu thông tin, tài liệu trên mạng liên quan đến lĩnh vực công tác xã hội với cá nhân</li> </ul>	2
<b>CĐR8</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành thạo trong xác định mục tiêu cho một tiến trình công tác xã hội với một thân chủ</li> <li>- Thành thạo trong thiết kế các bước trong tiến trình công tác xã hội với một thân chủ</li> <li>- Thực hiện thành thạo tiến trình công tác xã hội với một thân chủ.</li> </ul>	4

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	<ul style="list-style-type: none"> <li>[1]. Lê Chí An (biên dịch); Công tác xã hội với cá nhân; NXB Đại học Mở Bán công; TP.HCM; 2006</li> <li>[2]. Nguyễn Thị Kim Hoa; CTXH với người khuyết tật; NXB Đại học Quốc gia Hà Nội; 2014</li> <li>[3]. Nguyễn Thị Thái Lan, Bùi Thị Xuân Mai; CTXH với cá nhân và gia đình NXB Lao động - Xã hội Hà Nội; 2010</li> <li>[4]. Nguyễn Thị Kim Thanh; Nhập môn CTXH; NXB Giáo dục Việt Nam, 2011</li> </ul>
Tài liệu tham khảo thêm:	<ul style="list-style-type: none"> <li>[1]. Võ Thuần, Công tác xã hội với cá nhân; Trường Đại học Đà Lạt; 2014.</li> <li>[2]. Bùi Thị Xuân Mai, Công tác xã hội với cá nhân; Trường Đại học Lao động - xã hội, Hà Nội, 2014</li> </ul>



	<p>[3]. Phan Thị Kim Dung, Công tác xã hội với cá nhân; Trường Đại học Quy Nhơn, 2014</p> <p>[4]. Nguyễn Ngọc Lâm, Công tác xã hội với cá nhân; Trường Đại học Mở, TP. HCM, 2014</p> <p>[5]. Bùi Thị Xuân Mai, Công tác xã hội với cá nhân; Trường Đại học Lao động - xã hội, Hà Nội, 2014</p> <p>[7]. Võ Thuần, Công tác xã hội với cá nhân; Trường Đại học Đà Lạt; 2014.</p>
--	--

### 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung
Buổi 1 (3 tiết)	<p>Bài 1: NHẬP MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI CÁ NHÂN</p> <p>1.1. Khái niệm về công tác xã hội với cá nhân</p> <p>1.2. Lịch sử hình thành và phát triển công tác xã hội với cá nhân</p> <p>1.3. Mục đích, ý nghĩa của công tác xã hội với cá nhân</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
Buổi 2 (3 tiết)	<p>Bài 1: NHẬP MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI CÁ NHÂN</p> <p>1.4. Các phương pháp trong công tác xã hội với cá nhân</p> <p>1.4.1. Kiểu tâm lý xã hội</p> <p>1.4.2. Kiểu chức năng</p> <p>1.4.3. Phương pháp giải quyết vấn đề</p> <p>1.5. Các thành tố trong công tác xã hội với cá nhân</p> <p>1.5.1. Con người thân chủ</p> <p>1.5.2. Vấn đề</p> <p>1.5.3. Cơ quan xã hội</p> <p>1.4. Tiến trình CTXH cá nhân</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
Buổi 3 (3 tiết)	<p>Bài 2. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN</p> <p>2.1. Những giả định triết học về con người</p> <p>2.2. Các nguyên tắc hành động trong công tác xã hội cá nhân</p> <p>2.2.1. Chấp nhận thân chủ</p> <p>2.2.2. Thái độ không kết án</p> <p>2.2.3. Tôn trọng quyền tự quyết định của thân chủ</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>



Buổi 4 (2 tiết)	Bài 2. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN 2.2.4. Khuyến khích TC tham gia giải quyết vấn đề 2.2.5. Cá nhân hoá 2.2.6. Đảm bảo sự bí mật riêng tư cho đối tượng 2.2.7. Sự can dự có kiểm soát Thảo luận (1 tiết)
Buổi 5 (2 tiết)	CHƯƠNG 2. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN 2.3. Vai trò của nhân viên xã hội trong công tác xã hội cá nhân 2.3.1. Vai trò giáo dục 2.3.2. Vai trò trung gian, nối kết 2.3.3. Vai trò người tạo thuận lợi 2.3.4. Vai trò biện hộ Bài tập (2 tiết)
Buổi 6 (3 tiết)	Bài 3: TIỀN TRÌNH GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN 3.1. Tiến trình giải quyết vấn đề 3.1.1. Tiếp cận đối tượng 3.1.2. Nhận diện vấn đề 3.1.3. Thu thập thông tin 3.1.4. Phân tích, đánh giá, chẩn đoán/ xác định vấn đề Thảo luận (1 tiết)
Buổi 7 (3 tiết)	Bài 3: TIỀN TRÌNH GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN 3.1.5. Lên kế hoạch giải quyết vấn đề 3.1.6. Thực hiện kế hoạch 3.1.7. Lượng giá các hoạt động Thảo luận (1 tiết) Cách viết một trường hợp cụ thể Bài tập (2 tiết)
Buổi 8 (3 tiết)	Bài 4: NHỮNG CÔNG CỤ CỦA CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI CÁ NHÂN 4.1. Khái niệm công cụ công tác xã hội cá nhân 4.2. Ý nghĩa của công cụ công tác xã hội với cá nhân

	<p>4.2.1. Thu thập thông tin trực tiếp về thân chủ</p> <p>4.2.2. Thu thập thông tin gián tiếp</p> <p>4.2.3. Đem đến sự giúp đỡ cho thân chủ</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
Buổi 9 (2 tiết)	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>
Buổi 10 (3 tiết)	<p>Bài 4: NHỮNG KỸ NĂNG TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI CÁ NHÂN</p> <p>4.3. Các công cụ của công tác xã hội cá nhân</p> <p>4.3.1. Lắng nghe</p> <p>4.3.1.1. Khái niệm</p> <p>4.3.1.2. Những trở ngại đối với lắng nghe</p> <p>4.3.1.2.1. Sự xao nhãng</p> <p>4.3.1.2.2. Sự lo âu</p> <p>4.3.1.2.3. Nghe có chọn lọc</p> <p>4.3.1.3. Những kỹ năng lắng nghe hiệu quả</p> <p>4.3.2. Quan sát</p> <p>4.3.2.1. Khái niệm</p> <p>4.3.2.2. Các yếu tố cần quan sát</p> <p>4.3.2.2.1. Quan sát đáng vẻ bên ngoài</p> <p>4.3.2.2.2. Quan sát những gì ngoài những cái đã rõ</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
Buổi 11 (3 tiết)	<p>Bài 4: NHỮNG KỸ NĂNG TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI CÁ NHÂN</p> <p>4.3. Vấn đàm</p> <p>4.3.1. Khái niệm</p> <p>4.3.2. Mục đích của vấn đàm</p> <p>4.3.3. Yêu cầu của vấn đàm</p> <p>4.3.4. Các loại vấn đàm</p> <p>4.3.5 Các bước tiến hành một cuộc vấn đàm</p> <p>4.3.5.1 Giai đoạn chuẩn bị</p> <p>4.3.5.2. Giai đoạn mở đầu</p> <p>4.3.5.3. Giai đoạn triển khai</p> <p>4.3.5.4. Giai đoạn kết thúc</p> <p>4.3.6. Một số kỹ năng cần có trong vấn đàm</p>



	<p>4.3.6.1. Giao tiếp và tạo lập mối quan hệ</p> <p>4.3.6.2. Cách đưa ra câu hỏi</p> <p>4.3.6.3. Dẫn dắt, định hướng buổi vấn đàm</p> <p>4.3.6.4. Lắng nghe</p> <p>4.3.6.5. Kỹ năng quan sát “chủ động nhìn”</p> <p>4.3.6.6. Kỹ năng lãnh đạo</p> <p>4.3.6.7. Kỹ năng thăm dò</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
Buổi 12 (3 tiết)	<p>Bài 4: NHỮNG KỸ NĂNG TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI CÁ NHÂN</p> <p>4.4. Vãng gia (thăm viếng gia đình thân chủ)</p> <p>4.4.1. Khái niệm</p> <p>4.4.2. Mục đích của vãng gia</p> <p>4.5. Mối quan hệ</p> <p>4.5.1. Các loại quan hệ</p> <p>4.5.2. Quan hệ nghề nghiệp là những mục đích cụ thể</p> <p>4.5.3. Uy quyền ngầm định trong quan hệ nghề nghiệp</p> <p>4.5.4. Quan hệ của nhân viên xã hội chan hòa</p> <p>4.5.5. Quan hệ chan hòa tạo ra sự ràng buộc mạnh mẽ</p> <p>4.5.6. Nuôi dưỡng sự phát triển của thân chủ</p> <p>4.5.7. Mối quan hệ phải tích cực</p> <p>4.5.8. Sự hòa hợp biểu thị mối quan hệ tích cực</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
Buổi 13 (3 tiết)	<p>Bài 4: NHỮNG KỸ NĂNG TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI CÁ NHÂN</p> <p>4.6. Ghi chép và hồ sơ công tác xã hội cá nhân</p> <p>4.6.1. Ghi chép</p> <p>4.6.1.1. Khái niệm</p> <p>4.6.1.2. Mục đích của ghi chép</p> <p>4.6.1.3. Các loại ghi chép</p> <p>4.6.1.4. Những nội dung cơ bản cần ghi chép</p> <p>4.6.1.5. Một số lưu ý trong khi ghi chép</p> <p>4.6.2. Hồ sơ công tác xã hội cá nhân</p> <p>4.6.2.1. Mục đích của việc lưu giữ hồ sơ</p> <p>4.6.2.2. Tiêu chuẩn của một hồ sơ cá nhân tốt</p> <p>Bài tập (2 tiết)</p>



<p>Buổi 14 (3 tiết)</p>	<p>Bài 5: NHỮNG KỸ THUẬT GIÚP ĐỠ TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN</p> <p>5.1. Những kỹ thuật hỗ trợ</p> <p>5.1.1. Chấp nhận</p> <p>5.1.1.1 Không chấp nhận dễ dàng trong mọi trường hợp</p> <p>5.1.1.2 Các yếu tố tạo thuận lợi cho sự chấp nhận</p> <p>5.1.1.3 Chấp nhận cảm xúc của thân chủ</p> <p>5.1.1.4 Thông cảm và thấu hiểu</p> <p>5.2. Sự đảm bảo</p> <p>5.2.1 Tạo điều kiện cho việc bộc lộ cảm nghĩ</p> <p>5.2.2 Làm dịu đi những cảm xúc đang áp đảo</p> <p>5.2.1.3 Gây tin tưởng và tạo sự tự tin</p> <p>5.2.1.4 Khuyến khích và làm yên tâm</p> <p>5.2.1.5 Có mặt cùng thân chủ</p> <p>5.2.1.6 Hỗ trợ cảm xúc</p> <p>5.2.1.7 Hỗ trợ hướng vào hành động</p> <p>5.2.1.8 Biện hộ</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
<p>Buổi 15 (3 tiết)</p>	<p>Bài 5: NHỮNG KỸ THUẬT GIÚP ĐỠ TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN</p> <p>5.2. Những kỹ thuật tăng cường tài nguyên</p> <p>5.2.1. Cung cấp hay tìm kiếm sự giúp đỡ vật chất</p> <p>5.2.2. Thay đổi môi trường vật chất</p> <p>5.2.3. Tăng cường thông tin và kiến thức</p> <p>5.2.3.1. Giảm thiểu việc thiếu thông tin và thông tin sai lệch</p> <p>5.2.3.2. Cung cấp thông tin mới</p> <p>Bài tập (2tiết)</p>
<p>Buổi 16 (3 tiết)</p>	<p>Bài 5: NHỮNG KỸ THUẬT GIÚP ĐỠ TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN</p> <p>5.3. Những kỹ thuật tư vấn</p> <p>5.3.1. Thảo luận có suy nghĩ, phản ánh</p> <p>5.3.2. Lời khuyên</p> <p>5.3.3. Thúc đẩy</p> <p>5.3.4. Làm sáng tỏ</p>

	<p>5.3.5. Sửa đổi nhận thức</p> <p>5.3.6. Làm mẫu</p> <p>5.3.7. Hướng dẫn cho thấy trước</p> <p>5.3.8. Sắm vai</p> <p>5.3.9. Hướng vào hiện thực</p> <p>5.3.10. Gạt bỏ những cảm nghĩ tội lỗi</p> <p>5.3.11. Sử dụng những cảm nghĩ tội lỗi một cách tích cực</p> <p>5.3.12. Bộ phận hóa</p> <p>5.3.13. Giải thích</p> <p>5.3.14. Phổ biến hóa</p> <p>5.3.15. Đặt ra giới hạn</p> <p>5.3.16. Đối chất</p> <p>5.3.17. Hướng ngoại</p> <p>5.3.18. Nói lại quan hệ với gia đình</p> <p>5.3.19. Cải thiện những kiểu truyền thông</p> <p>5.3.20. Thay đổi thái độ</p> <p>5.3.21. Lượng giá</p> <p>Bài tập (2 tiết)</p>
--	--

**7. Phương thức đánh giá**

Hình thức	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
Chuyên cần	16	Điểm danh, tham gia hỏi đáp trong các buổi học.	Trong suốt quá trình học học phần	10%
Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	01	Sinh viên làm 01 bài kiểm tra trực tiếp tại lớp	Buổi 9	
Thi cuối kỳ	01	Thi viết: 100% lý thuyết	Cuối kỳ	70%

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [phanthikimdung@qnu.edu.vn](mailto:phanthikimdung@qnu.edu.vn)
- Điện thoại liên hệ: 0989678133

### 8.2. Giảng viên

- Họ và tên: Phạm Thị Hải Lý
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [phamthihaily@qnu.edu.vn](mailto:phamthihaily@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0978904186

## 9. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	<ul style="list-style-type: none"><li>- Dạy đúng số tiết quy định</li><li>- Dạy đúng giờ quy định</li></ul>
Yêu cầu đối với sinh viên	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tham gia tích cực và phản hồi các giờ học lý thuyết, thảo luận, bài tập và các giờ tự học</li><li>- Sử dụng giáo trình hoặc tài liệu học tập</li><li>- Chủ động chia sẻ và hợp tác trong hoạt động nhóm, thảo luận và làm bài tập.</li></ul>
Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc năm viện có giấy ra viện.</li><li>- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li><li>- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li></ul>
Quy định về hành vi trong lớp học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li><li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li></ul>



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li> <li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li> <li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li> <li>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó</li> </ul>
--	--

Bình Định, ngày ..3..tháng ..8..năm 2017

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**TRƯỞNG KHOA**

**TS. Phan Thị Kim Dung**

**ThS. Phan Thị Kim Dung**

**TS. Đinh Anh Tuấn**



**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ**



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**KHOA: TL-GD&CTXH**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

-----o0o-----

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN: THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI (I)  
(CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI CÁ NHÂN)**

**Mã học phần: 1100223**

**Tên tiếng Anh: Social work with personal**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Thực hành công tác xã hội (I) (công tác xã hội với cá nhân)
- Mã học phần: 1100223 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc.
- Các học phần tiên quyết: Công tác xã hội với cá nhân
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Thực hành: 90 tiết
- Khoa/Bộ môn phụ trách: Tâm lý- Giáo dục và Công tác xã hội

**2. Mô tả học phần**

Thực hành công tác xã hội cá nhân là một trong ba nội dung thực hành bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội. Học phần thực hành này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thực hành Công tác xã hội với cá nhân chuyên nghiệp; Vai trò, trách nhiệm của những bên tham gia thực hành; Những yêu cầu trong đợt thực tập; Cách đánh giá kết quả thực tập; Các thủ tục hành chính trong đợt thực tập. Sau đó, người học có thể nối kết lý thuyết và thực tế, nhất là phát triển thái độ nghề nghiệp và áp dụng phương pháp, kỹ năng Công tác xã hội cá nhân tại một số cơ sở có áp dụng Công tác xã hội chuyên môn.

**3. Mục tiêu của học phần**

- Kiến thức:
  - + Có kiến thức về các hoạt động của một cơ sở thực hành, cơ cấu tổ chức của cơ sở thực hành.
  - + Có kiến thức về đặc điểm, bản chất, quy luật của một số hiện tượng tâm lý của các nhóm khách thể tại các cơ sở thực hành.



- Kỹ năng: Có khả năng lập luận và giải quyết vấn đề; khả năng thử nghiệm, tiến hành các nghiên cứu, phân tích và giải thích dữ liệu; kỹ năng giao tiếp hiệu quả và khả năng làm việc nhóm; Có năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các dự án, chương trình hoạt động công tác xã hội.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; có thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.

Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội với cá nhân.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:		Mức độ CĐR
<b>CĐR1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được lịch sử hình thành, cấu trúc của cơ sở thực hành</li> <li>- Nhận dạng được các loại đối tượng ở các cơ sở thực hành và ngoài cộng đồng</li> <li>- Phân biệt được các cơ sở xã hội, các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, các hội, đoàn thể...</li> <li>- Chọn một trong các dạng đối tượng để tiếp cận và thực hành tiến trình công tác xã hội với cá nhân</li> <li>- So sánh được hoạt động của các loại cơ sở thực hành, các đặc điểm của đối tượng trong cơ sở xã hội với các đối tượng ngoài cộng đồng.</li> </ul>	4
<b>CĐR2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức đầy đủ về mối quan tâm giữa vấn đề của thân chủ với các vấn đề xã hội khác</li> <li>- Nhận thức đầy đủ mối liên hệ giữa việc giải quyết vấn đề của thân chủ với sự tham gia hỗ trợ của các hệ thống xã hội</li> </ul>	3
<b>CĐR3</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp công tác xã hội và những phẩm chất của nhân viên công tác xã hội</li> <li>- Tích cực thể hiện sự linh hoạt trong nhận thức, kỹ năng phán đoán và ra quyết định, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng trí tuệ cảm xúc</li> </ul>	2

<b>CĐR4</b>	- Tích cực thể hiện thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp. - Tích cực thể hiện sự công bằng trong phục vụ thân chủ	2
<b>CĐR5</b>	- Thành thạo trong việc thành lập nhóm, tổ chức nhóm, duy trì và hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm hiệu quả - Thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ của nhóm	3
<b>CĐR6</b>	- Biết tổ chức, thực hiện các tình huống giao tiếp - Thành thạo trong sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; khả năng viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả; khả năng làm việc với nhiều loại văn bản khác nhau	3
<b>CĐR7</b>	- Tích cực thể hiện được vai trò và trách nhiệm của nhân viên công tác xã hội - Quan tâm đến văn hóa của cơ quan, tổ chức xã hội - Chủ động khi làm việc trong nhiều cơ sở, tổ chức khác nhau (tổ chức chính phủ, tổ chức phi chính phủ, địa phương, các cơ sở nghiên cứu và đào tạo liên quan đến công tác xã hội).	3
<b>CĐR8</b>	- Hình thành ý tưởng, thiết lập mục tiêu cho một tiến trình công tác xã hội cá nhân với thân chủ - Lập kế hoạch xây dựng tiến trình công tác xã hội cá nhân với một thân chủ - Thực hiện tiến trình công tác xã hội cá nhân với thân chủ	4

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	<p>[1]. Mary Ann Forgey, Carol S. Cohen [1997], Thực hành công tác xã hội chuyên nghiệp, Tài liệu tập huấn Khoa Xã hội học Đại học Mở Bán công Tp Hồ Chí Minh</p> <p>[2]. Nguyễn Ngọc Lâm, Sách bỏ túi dành cho Nhân viên công tác xã hội, Đại học Mở Bán công Tp Hồ Chí Minh.</p> <p>[3]. Nguyễn Ngọc Lâm [1998], Khoa học giao tiếp, Khoa Phụ nữ học Đại học Mở Bán công Tp Hồ Chí Minh.</p> <p>[4]. Nguyễn Thị Oanh [1998], Công tác xã hội đại cương, NXB Giáo dục.</p> <p>[5]. Nguyễn Thị Oanh và nhóm tác giả [1997], An sinh xã hội và các vấn đề xã hội, Ban Xuất bản Đại học Mở Bán công Tp Hồ Chí Minh.</p>
-------------------	---



Tài liệu tham khảo thêm:	Phan Thị Kim Dung, Bài giảng Công tác xã hội với cá nhân, Trường Đại học Quy Nhơn, 2015
Các loại học liệu khác	

## 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Tuần học	Nội dung
Tuần 1-4 (20 tiết)	<p><b>BÀI 1: TIẾP CẬN ĐỐI TƯỢNG</b></p> <p>1.1. Tiếp xúc và làm quen với đối tượng</p> <p>1.1.1 Gặp gỡ TC, xác định đúng đối tượng cần giúp đỡ</p> <p>1.1.2 Vấn đàm với thân chủ và những người có liên quan</p> <p>1.2. Nhận diện vấn đề thân chủ gặp phải</p> <p>1.3. Mở hồ sơ thân chủ</p>
Tuần 5-8 (20 tiết)	<p><b>BÀI 2: THU THẬP THÔNG TIN VÀ XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ CỦA THÂN CHỦ</b></p> <p>2.1. Thu thập thông tin của thân chủ</p> <p>2.1.1 Thông tin về vấn đề hiện nay cần giải quyết của TC</p> <p>2.1.2. Thông tin tổng quát về thân chủ và những người liên quan</p> <p>2.1.3. Thông tin về môi trường sống hiện tại của TC và những người liên quan:</p> <p>1.3.1 MT gia đình (vẽ sơ đồ thế hệ)</p> <p>1.3.2 MT xã hội: hàng xóm, chính quyền địa phương, trường học, bệnh viện... (Vẽ sơ đồ sinh thái)</p> <p>2.1.4. Thông tin về nguồn giới thiệu hay chuyển giao</p> <p>2.1.5 Thông tin về các biểu hiện phi ngôn ngữ</p> <p>2.2. Xác định nhu cầu của thân chủ (theo tháp nhu cầu của Maslow)</p> <p>2.3. Xác định điểm mạnh, điểm yếu của thân chủ</p> <p>2.4. Phân tích, đánh giá và xác định vấn đề của thân chủ.</p>
Tuần 9-11 (20 tiết)	<p><b>BÀI 3: LÊN KẾ HOẠCH TRỢ GIÚP THÂN CHỦ</b></p> <p>3.1. Xác định mục tiêu trị liệu</p> <p>3.2. Đưa ra các phương pháp trị liệu cho từng vấn đề</p> <p>3.3. Đưa ra các hoạt động trị liệu cụ thể</p> <p>3.4. Xác định các thành phần tham gia vào kế hoạch trị liệu</p> <p>3.5. Xác định thời gian hoàn thành trị liệu</p> <p>3.6. Xác định địa điểm thực hiện trị liệu</p>



	<p>3.7. Xác định nguồn hỗ trợ (nhân lực và vật lực) cho tiến trình trị liệu</p> <p>3.8. Xác định phương pháp theo dõi trị liệu cho từng vấn đề</p> <p>3.9. Dự báo những khó khăn gặp phải</p> <p>3.10. Đưa ra kết quả dự kiến đạt được</p>
12 - 14 (20 tiết)	<p><b>BÀI 4: THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRỢ GIÚP THÂN CHỦ</b></p> <p>4.1. Cung cấp một dịch vụ trị liệu cụ thể</p> <p>4.2. Vấn đàm thân chủ</p> <p>4.3. Lắng nghe thân chủ</p> <p>4.4. Quan sát thân chủ</p> <p>4.5. Vãng gia thân chủ (tùy điều kiện)</p> <p>4.6. Ghi chép vào hồ sơ thân chủ</p> <p>4.7. Vãng gia thân chủ</p>
15-16 (10 tiết)	<p><b>BÀI 5: LƯỢNG GIÁ TIẾN TRÌNH CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI THÂN CHỦ</b></p> <p>5.1. Kết quả đạt được của mục tiêu trị liệu</p> <p>5.2. Kết quả từng hoạt động của thân chủ</p> <p>5.3. Kết quả của phương pháp trị liệu đã được sử dụng</p> <p>5.4. Hiệu quả sử dụng các nguồn hỗ trợ</p> <p>5.5. Những khó khăn, trở ngại trong tiến trình trị liệu và giải pháp khắc phục khó khăn</p> <p>5.6. Rút ra kinh nghiệm và đề xuất giải pháp cải tiến dịch vụ trị liệu hiệu quả hơn</p> <p>5.7. Đóng hồ sơ thân chủ và lưu lại ở cơ sở thực hành.</p>

### 7. Phương thức đánh giá

Hình thức	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
Chuyên cần	16	Tham gia đầy đủ, tích cực trong đợt thực hành	Trong suốt quá trình thực hành	<b>10%</b>
Đánh giá quá trình				<b>20%</b>
		Đánh giá của giáo viên hướng dẫn thực hành	Trong suốt quá trình thực hành	
Thi cuối kỳ	01	Viết báo cáo thực hành	Sau khi kết thúc đợt thực hành	<b>70%</b>

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [phanthikimdung@qnu.edu.vn](mailto:phanthikimdung@qnu.edu.vn)
- Điện thoại liên hệ: 0989678133

### 8.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Phạm Thị Hải Lý
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [phamthihaily@qnu.edu.vn](mailto:phamthihaily@qnu.edu.vn)
- Điện thoại liên hệ: 0978904186

## 9. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hướng dẫn đúng số tiết quy định</li><li>- Hướng dẫn đúng theo yêu cầu quy định</li></ul>
Yêu cầu đối với sinh viên	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tham gia tích cực và phản hồi trong suốt quá trình thực hành</li><li>- Chủ động chia sẻ và hợp tác trong suốt quá trình thực hành</li></ul>
Quy định về hành vi tại cơ sở thực tập	<ul style="list-style-type: none"><li>- Không vi phạm quy tắc, nội quy của thực hành</li><li>- Không có hành vi gây rối</li><li>- Không vi phạm đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hành</li></ul>

Bình Định, ngày ..2...tháng ..8....năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA



ThS. Phan Thị Kim Dung

ThS. Phan Thị Kim Dung

TS. Đinh Anh Tuấn



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ



TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Khoa: Tâm lý-Giáo dục & Công tác Xã hội      Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

**20. HỌC PHẦN: Phương pháp nghiên cứu trong Công tác xã hội**

**Mã học phần: 1100071**

**Tên tiếng Anh: Research methods in social work**

#### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu trong Công tác xã hội
- Mã học phần: 1100071      Số tín chỉ: 3
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc.
- Các học phần tiên quyết: Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
  - + Thảo luận: 10 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
  - + Thực hành, thực tập:
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 85 giờ
- Địa chỉ khoa / Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Tâm lý-Giáo dục & CTXH

#### 2. Mô tả học phần:

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và cần thiết như khái niệm Xã hội học, Đối tượng, chức năng, lịch sử ra đời của xã hội học, một số các khái niệm cơ bản của xã hội học khái niệm cơ cấu xã hội, các khái niệm có liên quan, các phân hệ cơ bản của cơ cấu xã hội, Xã hội học đô thị Một số phương pháp điều tra xã hội học... Thông qua học phần này, người học có được một cách nhìn thấu đáo về các vấn đề của xã hội. Qua đó, người học được nâng cao kiến thức vừa có các kỹ năng điều tra xã hội học, hiểu được các thức giải quyết các vấn đề xã hội

#### 3. Mục tiêu của học phần:

- Kiến thức: Giúp cho sinh viên nắm vững những nội dung cơ bản: Cơ cấu của xã hội học thực nghiệm; Chương trình của nghiên cứu xã hội học thực nghiệm; Phương pháp chọn mẫu; Các phương pháp thu thập thông tin; Phương án xử lý thông tin; Một số phương pháp nghiên cứu đặc thù trong công tác xã hội.

- Kỹ năng: Phân tích, đánh giá, thiết kế bảng hỏi, xử lý thông tin, giao tiếp, tham vấn,...

- Thái độ, chuyên cần: tham gia đầy đủ các giờ học lý thuyết, thảo luận, và tự nghiên cứu.

- Mức tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần



Kiểm tra giữa kỳ	1 bài	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân: - Hình thức: thi viết (bài viết thực hiện trên giấy A4) - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: + Hình thức trình bày đúng yêu cầu + Nội dung đúng yêu cầu + Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp bài đúng thời gian quy định	Từ buổi 6 đến buổi thứ 9	
Thi cuối kỳ	1 bài	Nội dung tập trung trong chương trình đào tạo của học phần	Kết thúc môn học và theo thông báo của Nhà trường	70%

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đinh Anh Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: [anhtuanctxh@yahoo.com](mailto:anhtuanctxh@yahoo.com) Điện thoại liên hệ: 0914046673

### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [hoaidung81@yahoo.com](mailto:hoaidung81@yahoo.com) Điện thoại liên hệ: 0989678133

## 9. Quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện. -Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện -Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
Quy định về hành vi trong lớp học	- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li> <li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li> <li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li> <li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li> <li>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</li> </ul>
Quy định về học vụ	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Quy Nhơn
Các quy định khác	

Bình Định, ngày 4 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA





TS. Đinh Anh Tuấn

ThS. Phan Thị Kim Dung

TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG




**PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ**





**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**KHOA TLGD & CTXH**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**Học phần: THỰC TẾ CHUYÊN MÔN**

**Mã học phần: 1100129**

**Tên tiếng Anh: Actual expertise**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần : Thực tế chuyên môn
- Mã học phần : 1100129 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần : Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết : Không
- Các yêu cầu khác về học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
- + Thực hành : 120 tiết
- Khoa/ Bộ môn phụ trách : Khoa Tâm lý-Giáo dục và Công tác xã hội

**2. Mô tả học phần:**

Thực tế chuyên môn là học phần hỗ trợ người học có điều kiện liên hệ các kiến thức đã học với thực tế. Thông qua học phần thực tế chuyên môn, sinh viên được nghiên cứu, tìm hiểu đặc điểm nhiều đối tượng khác nhau: trẻ khuyết tật, trẻ mồ côi, đối tượng nghiện ma túy, mại dâm, giáo dục...

**3. Mục tiêu của học phần:**

- Kiến thức: Giúp sinh viên có điều kiện được trang bị kiến thức, kỹ năng thực tiễn trong lĩnh vực Công tác xã hội.

Ngày ... tháng ... năm ...

Đã được ...

ĐƯỢC ...



...

...

...

...

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

...

...

...

...

...

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN**  
**Khoa: TL-GD &CTXH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**HỌC PHẦN: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NHÓM**

**Mã học phần: 1100010**

**Tên tiếng Anh: Social work with groups**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Công tác xã hội với Nhóm
- Mã học phần: 1100010                      Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết : Không
- Các yêu cầu khác về học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lí thuyết: 30 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
  - + Thảo luận: 10 tiết
  - + Thực hành, thực tập:
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 85 giờ
- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Khoa Tâm lý- giáo dục và Công tác xã hội

**2. Mô tả học phần:**

Đây là môn học trình bày phương pháp thứ hai trong công tác xã hội khi làm việc với thân chủ (cùng với phương pháp công tác xã hội với cá nhân và phương pháp phát triển cộng đồng là



ba phương pháp chính trong công tác xã hội) có cùng vấn đề khó khăn tương đối giống nhau hoặc có liên quan với nhau về nhu cầu và trong giải quyết vấn đề. Phương pháp này dựa trên sự tương tác của các thành viên trong một nhóm. Mỗi tương tác này ảnh hưởng đến sự thay đổi hành vi theo hướng tích cực dựa vào mục tiêu của nhóm. Vai trò của nhân viên công tác xã hội là xây dựng nhóm, giúp điều hòa các hoạt động, giúp cho các thành viên trong nhóm đóng góp cho mục tiêu của nhóm, thực hiện sự phân công của nhóm, đánh giá sự chuyển biến hành vi của từng cá nhân trong nhóm cũng như quá trình phát triển của nhóm.

### 3. Mục tiêu của học phần:

- Kiến thức: Có kiến thức về tâm lý nhóm
- Kỹ năng: Có kỹ năng lập luận và giải quyết vấn đề; và các kỹ năng điều hoà sinh hoạt nhóm nhằm đạt được mục tiêu đề ra, phân tích và giải thích dữ liệu; khả năng tư duy hệ thống.; kỹ năng giao tiếp hiệu quả và khả năng làm việc nhóm; kỹ năng thiết kế các hoạt động công tác xã hội.
- Mức tự chủ và trách nhiệm:

Hình thành năng lực lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá, cải tiến hoạt động Công tác xã hội nhóm.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

	Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:	Mức độ CDR
CDR 1	Có kiến thức nền tảng để hiểu và vận dụng tiến trình CTXH với nhóm, phân tích tác động của công tác xã hội với nhóm đến sự phát triển của nhóm thân chủ	4
CDR 2	- Vận dụng thành thạo các kiến thức cơ bản về công tác xã hội với nhóm để xác định các vấn đề thực tế của nhóm thân chủ - Thành thạo trong xây dựng phương án và lựa chọn cách giải quyết các vấn đề thực tế của nhóm thân chủ - Thành thạo trong triển khai và lượng giá kết quả giải quyết các vấn đề thực tế của nhóm thân chủ	3
CDR 3	- Nhận thức đầy đủ về mối quan tâm giữa vấn đề của nhóm thân chủ với các vấn đề xã hội khác	3

	vấn đề của nhóm thân chủ với sự tham gia hỗ trợ của các hệ thống xã hội	
CĐR 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp công tác xã hội với nhóm và những phẩm chất của nhân viên công tác xã hội</li> <li>- Có kỹ năng linh hoạt trong nhận thức, kỹ năng phán đoán và ra quyết định, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng trí tuệ cảm xúc</li> </ul>	3
CĐR 5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực vận dụng phù hợp các quy điều đạo đức nghề công tác xã hội trong quá trình thực hiện vai trò, nhiệm vụ của một nhà công tác xã hội chuyên nghiệp</li> <li>- Tích cực thể hiện đạo đức xã hội thông qua những hoạt động công tác xã hội tại cộng đồng.</li> <li>- Tích cực thể hiện sự công bằng trong phục vụ thân chủ</li> </ul>	2
CĐR 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành thạo trong việc thành lập nhóm, tổ chức nhóm, duy trì và hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm hiệu quả</li> <li>- Thành thạo trong hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm</li> </ul>	3
CĐR 7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành thạo chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một cách rõ ràng, chặt chẽ và khoa học</li> <li>- Thành thạo tra cứu thông tin, tài liệu trên mạng liên quan đến tới lĩnh vực</li> </ul>	3
CĐR 8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết hình thành ý tưởng cho một tiến trình công tác xã hội với nhóm thân chủ</li> <li>- Thành thạo trong thiết kế một tiến trình công tác xã hội với nhóm thân chủ</li> <li>- Thực hiện thành thạo tiến trình công tác xã hội với nhóm thân chủ.</li> </ul>	4

## 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1]. Nguyễn Thị Thái Lan, Nguyễn Thị Thanh Hương, Bùi Thị Xuân Mai, <i>Công tác xã hội với nhóm</i> , NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội, 2018
Tài liệu tham khảo thêm:	[2]. Nguyễn Đình Khoa, <i>Công tác xã hội với người nhóm</i> , Tài liệu học tập, Trường Đại học Quy Nhơn, 2019.
Các loại học liệu khác:	

## 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Tuần học	Nội dung
Buổi 1 (3 tiết)	<b>CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NHÓM</b> I. Khái niệm: 1. Khái niệm Nhóm 2. Nhóm trong cuộc sống 3. Phân loại nhóm 4. Khái niệm Công tác xã hội với II. Mục tiêu của CTXH với nhóm III. Các đặc điểm của công tác xã hội với nhóm:
Buổi 2 (3 tiết)	<b>CHƯƠNG I(tt): TỔNG QUAN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NHÓM</b> IV. Các quy điều đạo đức trong CTXH với nhóm V. Các loại hình công tác xã hội với nhóm: 1. Nhóm giải trí 2. Nhóm giáo dục 3. Nhóm tự giúp 4. Nhóm với mục đích xã hội hóa 5. Nhóm trị liệu 6. Nhóm trợ giúp VI. Lịch sử phát triển công tác xã hội với nhóm Thảo luận(2 tiết)
Buổi 3	Chương II. TÂM LÝ NHÓM VÀ NĂNG ĐỘNG NHÓM



(3 tiết)	<p>I. Khái niệm tâm lý nhóm</p> <p>II. Khái niệm năng động nhóm</p> <p>III. Nhóm nhỏ giúp cá nhân thay đổi hành vi</p>
<p>Buổi 4 (3 tiết)</p>	<p>Chương II(tt). TÂM LÝ NHÓM VÀ NĂNG ĐỘNG NHÓM</p> <p>IV. Nhóm nhỏ giúp cá nhân thay đổi hành vi</p> <p>V. Các giai đoạn phát triển của nhóm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giai đoạn hình thành:</li> <li>2. Giai đoạn bão tố - Cạnh tranh và liên kết</li> <li>3. Giai đoạn ổn định - Lập quy chuẩn mới</li> <li>4. Giai đoạn trưởng thành – Phát huy tối đa năng suất</li> <li>5. Giai đoạn kết thúc</li> </ol> <p>Thảo luận(2 tiết)</p>
<p>Buổi 5 (3 tiết)</p>	<p>CHƯƠNG III: TIẾN TRÌNH CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM</p> <p>I.Tiến trình CTXH Với Nhóm</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thành lập nhóm</li> <li>2. Duy trì nhóm</li> <li>3. Kết thúc nhóm</li> <li>4. Lượng giá nhóm</li> </ol> <p>Thảo luận(2 tiết)</p>
(2 tiết)	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>
<p>Buổi 6 (3 tiết)</p>	<p>CHƯƠNG III: TIẾN TRÌNH CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>I. Các vai trò được thể hiện trong nhóm</li> <li>II. Một số vấn đề cần quan tâm trong công tác xã hội nhóm</li> </ol> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hiểu biết một số vấn đề để tác động hiệu quả</li> <li>2. Các điều kiện thuận lợi cho mối quan hệ trong tương tác và bầu không khí tâm lý xã hội</li> </ol> <p>Thảo luận(2 tiết)</p>
<p>Buổi 7 (3 tiết)</p>	<p>Chương IV: VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI VÀ CỦA TRƯỞNG NHÓM</p>

	<p>I.Vai trò của nhân viên CTXH</p> <p>II.Vai trò của trưởng nhóm</p> <p>III.Vai trò của các nhóm viên</p> <p>Thảo luận(2 tiết)</p>
<p>Buổi 8 (3 tiết)</p>	<p>CHƯƠNG V: CÁC KỸ NĂNG CẦN CÓ TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM</p> <p>I.Kỹ năng lắng nghe</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Định nghĩa</li> <li>2. Lợi ích của việc lắng nghe</li> <li>3. Ba yếu tố chính của lắng nghe có hiệu quả</li> <li>4. Các nguyên tắc trong lắng nghe</li> <li>5. Những trở ngại cho việc lắng nghe tốt</li> <li>6. Một số kỹ năng cần thiết để lắng nghe hiệu quả</li> </ol> <p>II.Kỹ năng Truyền thông trong nhóm nhỏ: ◀</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>7. Khái niệm</li> <li>8. Các mô hình truyền thông</li> <li>9. Các loại hình truyền thông</li> <li>10. Những vấn đề truyền thông trong nhóm</li> <li>11. Những yếu tố cải tiến truyền thông trong nhóm</li> </ol>
<p>Buổi 9 (3 tiết)</p>	<p>CHƯƠNG V: CÁC KỸ NĂNG CẦN CÓ TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM</p> <p>I.Kỹ năng thương lượng và giải quyết mâu thuẫn</p> <p>II.Kỹ năng lãnh đạo</p> <p>III.Kỹ năng sắm vai</p> <p>Bài tập (5 tiết)</p>
<p>Buổi 10 (1 tiết)</p>	<p>Ôn tập kết thúc học phần</p>

### 7. Phương pháp đánh giá (Mô tả các phương pháp đánh giá sử dụng)

Hình thức đánh giá	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
<i>Chuyên cần</i>	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài.</li> <li>- Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.</li> <li>- Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công.</li> <li>- Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận.</li> </ul> Tham gia học từ 80% số tiết trở lên	Toàn bộ thời gian	10%
Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân.</li> <li>- Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hình thức trình bày đúng yêu cầu</li> <li>+ Nội dung đúng yêu cầu</li> <li>+ Không sao chép dưới mọi hình thức</li> <li>+ Nộp bài đúng thời gian quy định</li> </ul> </li> </ul>	Từ buổi 6 đến buổi 9	
Thi cuối kỳ	1	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết. Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của GV ra đề	Theo lịch của trường	70%

### 8. Thông tin về giảng viên

#### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Đình Khoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [nguyendinhkhoa@qnu.edu.vn](mailto:nguyendinhkhoa@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0946925029

#### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Võ Thị Diệu Quế
- Chức danh, học hàm, học vị: Th. Sĩ
- Email: [vothidieuque@qnu.edu.vn](mailto:vothidieuque@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0914749088



### 9. Quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện.</li><li>-Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li><li>-Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li></ul>
Quy định về hành vi trong lớp học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li><li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li><li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li><li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li><li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li><li>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</li></ul>
Quy định về học vụ	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Quy Nhơn
Các quy định khác	

Bình Định, ngày 2 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

Th.S. Nguyễn Đình Khoa

Th.S. Phan Thị Kim Dung

TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



**PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ**





**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN: THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI II  
 (CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NHÓM)**

**Mã học phần: 1100224**

**Tên tiếng Anh: Practice of Social work with groups**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Thực hành Công tác xã hội II (Công tác xã hội với Nhóm)
- Mã học phần: 1100224                      Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết : Không
- Các yêu cầu khác về học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lí thuyết:
  - + Làm bài tập trên lớp:
  - + Thảo luận:
  - + Thực hành, thí nghiệm: 90 tiết
- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Khoa Tâm lý giáo dục và Công tác xã hội

**2. Mô tả học phần:**

Đây là môn học thực hành phương pháp thứ hai trong công tác xã hội khi làm việc với thân chủ (cùng với phương pháp công tác xã hội với cá nhân và phương pháp phát triển cộng đồng là ba phương pháp chính trong công tác xã hội) có cùng vấn đề khó khăn tương đối giống nhau hoặc có liên quan với nhau về nhu cầu và trong giải quyết vấn đề. Phương pháp này dựa trên sự tương tác của các thành viên trong một nhóm. Học phần thực hành công tác xã hội với nhóm giúp cho sinh viên ứng dụng những lí thuyết đã học vào thực tế những lĩnh vực công tác xã hội, có được những kĩ năng cần thiết của người làm công tác xã hội.

### 3. Mục tiêu của học phần:

- Kiến thức: Giúp sinh viên có kiến thức về tâm lý nhóm và các kỹ năng điều hoà sinh hoạt nhóm nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Giúp sinh viên có nền tảng kiến thức, các bước thực hiện trong tiến trình công tác xã hội với nhóm. Đồng thời hiểu biết một số vấn đề cần quan tâm trong công tác với nhóm.

- Kỹ năng: Giúp sinh viên có khả năng thực hành phương pháp công tác xã hội nhóm với các thân chủ có cùng vấn đề giống nhau.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

Hình thành năng lực lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá, cải tiến hoạt động Công tác xã hội nhóm.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:	Mức độ CDR
Có kiến thức nền tảng để hiểu và vận dụng tiến trình CTXH với nhóm, phân tích tác động của công tác xã hội với nhóm đến sự phát triển của nhóm thân chủ	4
<ul style="list-style-type: none"><li>- Vận dụng thành thạo các kiến thức cơ bản về công tác xã hội với nhóm để xác định các vấn đề thực tế của nhóm thân chủ</li><li>- Thành thạo trong xây dựng phương án và lựa chọn cách giải quyết các vấn đề thực tế của nhóm thân chủ</li><li>- Thành thạo trong triển khai và lượng giá kết quả giải quyết các vấn đề thực tế của nhóm thân chủ</li></ul>	3
<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận thức đầy đủ về mối quan tâm giữa vấn đề của nhóm thân chủ với các vấn đề xã hội khác</li><li>- Nhận thức đầy đủ mối liên hệ giữa việc giải quyết vấn đề của nhóm thân chủ với sự tham gia hỗ trợ của các hệ thống xã hội</li></ul>	3
<ul style="list-style-type: none"><li>- Tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp công tác xã hội với nhóm và những phẩm chất của nhân viên công tác xã hội</li><li>- Có kỹ năng linh hoạt trong nhận thức, kỹ năng phán đoán và ra quyết định, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng trí tuệ cảm xúc</li></ul>	3
<ul style="list-style-type: none"><li>- Tích cực vận dụng phù hợp các quy điều đạo đức nghề công tác xã hội trong quá trình thực hiện vai trò, nhiệm vụ của một nhà công tác xã hội chuyên nghiệp</li></ul>	2



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực thể hiện đạo đức xã hội thông qua những hoạt động công tác xã hội tại cộng đồng.</li> <li>- Tích cực thể hiện sự công bằng trong phục vụ thân chủ</li> </ul>	
CĐR 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành thạo trong việc thành lập nhóm, tổ chức nhóm, duy trì và hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm hiệu quả</li> <li>- Thành thạo trong hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm</li> </ul>	3
CĐR 7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành thạo chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một cách rõ ràng, chặt chẽ và khoa học</li> <li>- Thành thạo tra cứu thông tin, tài liệu trên mạng liên quan đến tới lĩnh vực</li> </ul>	3
CĐR 8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết hình thành ý tưởng cho một tiến trình công tác xã hội với nhóm thân chủ</li> <li>- Thành thạo trong thiết kế một tiến trình công tác xã hội với nhóm thân chủ</li> <li>- Thực hiện thành thạo tiến trình công tác xã hội với nhóm thân chủ.</li> </ul>	4

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1]. Nguyễn Thị Thái Lan, Nguyễn Thị Thanh Hương, Bùi Thị Xuân Mai, <i>Công tác xã hội với nhóm</i> , NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội, 208 .
Tài liệu tham khảo thêm:	[2]. Nguyễn Đình Khoa, <i>Công tác xã hội với người nhóm</i> , Tài liệu học tập, Trường Đại học Quy Nhơn, 2019.
Các loại học liệu khác:	



## 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Tuần học	Nội dung
Ngày 1 (10 tiết)	Bài 1: CHUẨN BỊ VÀ THÀNH LẬP NHÓM 1. Xác định mục đích hỗ trợ nhóm 2. Đánh giá khả năng thành lập nhóm 3. Chuẩn bị môi trường
Ngày 2 (10 tiết)	Bài 1: CHUẨN BỊ VÀ THÀNH LẬP NHÓM 4. Viết đề xuất 5. Thành lập nhóm
Ngày 3 (10 tiết)	Bài 2: GIAI ĐOẠN NHÓM BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG 1. Giới thiệu các thành viên trong nhóm 2. Cùng với nhóm xây dựng mục tiêu 3. Thảo luận và đưa ra giới hạn
Ngày 4 (10 tiết)	Bài 2: GIAI ĐOẠN NHÓM BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG Thỏa thuận các công việc 4. Dự đoán những khó khăn cản trở 5. Kích lệ động cơ của các thành viên
Ngày 5 (10 tiết)	Bài 3: THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, DUY TRÌ NHÓM 1. Đưa ra các vấn đề cần thiết, trao đổi trong nhóm 2. Học hỏi những kỹ năng mới
Ngày 6 (10 tiết)	Bài 3: THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, DUY TRÌ NHÓM 3. Học hành vi mới
Ngày 7 (10 tiết)	Bài 3: THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, DUY TRÌ NHÓM 4. Chia sẻ những thành quả đạt được 5. Khuyến khích những người khác chia sẻ.
Ngày 8 (10 tiết)	Bài 3: THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, DUY TRÌ NHÓM 6. Khuyến khích những người khác chia sẻ. 7. Cân bằng yếu tố tình cảm và công việc
Ngày 9 (10 tiết)	Bài 4: KẾT THÚC VÀ LƯỢNG GIÁ (10 tiết) 1. Tổng hợp, đúc kết một cách có hệ thống 2. Hỗ trợ các thành viên vượt qua cảm xúc của chính họ 3. Làm việc với từng nhóm viên, thỏa thuận kế hoạch tương lai

	<ol style="list-style-type: none"> <li>2. Hỗ trợ các thành viên vượt qua cảm xúc của chính họ</li> <li>3. Làm việc với từng nhóm viên, thỏa thuận kế hoạch tương lai</li> <li>4. Lượng giá về mặt công tác và tiến trình</li> </ol>
--	---

### 7. Phương pháp đánh giá (Mô tả các phương pháp đánh giá sử dụng)

Hình thức đánh giá	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
<i>Chuyên cần</i>	9	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài.</li> <li>- Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.</li> <li>- Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công.</li> <li>- Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận.</li> </ul> Tham gia học từ 80% số tiết trở lên	Toàn bộ thời gian	10%
Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân.</li> <li>- Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hình thức trình bày đúng yêu cầu</li> <li>+ Nội dung đúng yêu cầu</li> <li>+ Không sao chép dưới mọi hình thức</li> <li>+ Nộp bài đúng thời gian quy định</li> </ul> </li> </ul>	Từ buổi 6 đến buổi 9	
Thi cuối kỳ	1	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết. Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của GV ra đề	Theo lịch của trường	70%

### 8. Thông tin về giảng viên

#### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Đình Khoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [nguyendinhkhoa@qnu.edu.vn](mailto:nguyendinhkhoa@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0946925029

#### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Võ Thị Diệu Quế



- Chức danh, học hàm, học vị: Th. Sĩ

- Email: [vothidieuque@qnu.edu.vn](mailto:vothidieuque@qnu.edu.vn)

Điện thoại liên hệ: 0914749088

### 9. Quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện.</li><li>-Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li><li>-Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li></ul>
Quy định về hành vi trong lớp học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li><li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li><li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li><li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li><li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li><li>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</li></ul>
Quy định về học vụ	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Quy Nhơn
Các quy định khác	



Bình Định, ngày 2 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



Th.S. Nguyễn Đình Khoa

TRƯỞNG BỘ MÔN



Th.S. Phan Thị Kim Dung

TRƯỞNG KHOA



TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**KHOA: TL-GD&CTXH**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

-----o0o-----

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN: AN SINH XÃ HỘI**

**Mã học phần: 1100183**

**Tên tiếng Anh: Social work with personal**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: An sinh xã hội
- Mã học phần: 1100183 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết:
- Các yêu cầu khác về học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lí thuyết: 30
  - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
  - + Thảo luận: 10
  - + Thực hành, thí nghiệm:
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 85 giờ
- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Khoa Tâm lý- Giáo dục và Công tác xã hội

**2. Mô tả học phần:**

Học phần giúp sinh viên nắm được tổng quan về an sinh xã hội, cơ sở khoa học và mối quan hệ của an sinh xã hội với việc làm và thu nhập, phúc lợi xã hội, chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế... đặc biệt là công tác xã hội. Hệ thống an sinh xã hội của Việt Nam cùng với những thành tựu, hạn chế và giải pháp cho hệ thống an sinh xã hội hiện nay. Sinh viên nắm được sự cần thiết phải nâng cao nhận thức về an sinh xã hội cho cộng đồng; trách nhiệm của nhà nước đối với vấn đề an sinh xã hội; trách nhiệm của các tổ chức kinh tế - xã hội và cá nhân đối với vấn đề an sinh xã hội; các biện pháp nâng cao nhận thức về an sinh xã hội.

**3. Mục tiêu của học phần:**

- Kiến thức: Có kiến thức cơ bản về các vấn đề của an sinh xã hội như định nghĩa an sinh xã hội; các khái niệm, thuật ngữ liên quan. Hiểu được những vấn đề lý luận trong



an sinh xã hội như khuôn khổ lý thuyết của an sinh xã hội. Mối quan hệ của an sinh xã hội với các vấn đề xã hội. Hệ thống an sinh xã hội trong thực tế; các biện pháp nâng cao nhận thức về an sinh xã hội trong cộng đồng.

- Kỹ năng: Có kỹ năng kỹ năng phân tích, suy luận logic, viết trong quá trình học tập. Xây dựng một chương trình truyền thông nâng cao nhận thức cho cộng đồng về an sinh xã hội.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:		Mức độ CDR
<b>CDR1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa an sinh xã hội và các khái niệm, thuật ngữ liên quan. Đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu. Khuôn khổ lý thuyết về an sinh xã hội. Sự hình thành và phát triển an sinh xã hội trên thế giới và Việt Nam</li> <li>- Giải thích được sở khoa học của an sinh xã hội. Mối quan hệ của an sinh xã hội.</li> <li>- Hiểu được hệ thống an sinh xã hội.</li> <li>- Xây dựng được chương trình truyền thông nâng cao nhận thức cho cộng đồng về an sinh xã hội</li> </ul>	<b>3</b>
<b>CDR2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng thành thạo các kiến thức về an sinh xã hội để xác định các vấn đề thực tế trong lĩnh vực an sinh xã hội</li> <li>- Thành thạo trong xây dựng cách giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực an sinh xã hội</li> </ul>	<b>3</b>
<b>CDR3</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết xây dựng phương án và lựa chọn các giải pháp để giải quyết các vấn đề công tác xã hội cụ thể</li> <li>- Biết tìm kiếm, sắp xếp, phân loại tài liệu liên quan đến nghiên cứu</li> </ul>	<b>3</b>
<b>CDR4</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không ngừng rèn luyện năng lực nghề nghiệp công tác xã hội và những phẩm chất của nhân viên công tác xã hội</li> <li>- Có khả năng truyền cảm hứng và giúp đỡ cho người khác khi học ngành công tác xã hội</li> </ul>	<b>3</b>

<b>CĐR5</b>	- Chủ động thể hiện thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp	<b>3</b>
<b>CĐR6</b>	- Thành thạo trong việc thành lập nhóm, tổ chức nhóm, duy trì và hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm hiệu quả - Thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ của nhóm	<b>3</b>
<b>CĐR7</b>	- Biết tổ chức, thực hiện các tình huống giao tiếp - Thành thạo trong sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; khả năng viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả; khả năng làm việc với nhiều loại văn bản khác nhau	<b>3</b>

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	<p>[1]. Bùi Thị Chóm, Giáo trình Ưu đãi xã hội, NXB Lao động – Xã hội, 2008</p> <p>[2]. Nguyễn Văn Định, Giáo trình An sinh xã hội, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2008</p> <p>[3]. Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Giáo trình Chính sách kinh tế - xã hội, NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2000</p> <p>[4]. Nguyễn Hải Hữu, Giáo trình Nhập môn An sinh xã hội, NXB Lao động – Xã hội, 2008</p> <p>[5]. Nguyễn Thị Lan Hương, Phát triển hệ thống an sinh xã hội Việt Nam đến năm 2020, Viện khoa học Lao động và Xã hội, 2013</p> <p>[6]. Trần Xuân Kỳ, Giáo trình Trợ giúp xã hội, NXB Lao động – Xã hội, 2007</p> <p>[7]. Nguyễn Thị Oanh, Giáo trình An sinh xã hội và các vấn đề xã hội, trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh, 1997</p>
Tài liệu tham khảo thêm:	<p>[1]. Mai Ngọc Cường, Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia, 2009</p> <p>[2]. Võ Thị Diệu Quế, An sinh xã hội, Đại học Quy Nhơn, 2015</p> <p>[3]. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VIII, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, 1996</p> <p>[4]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Bộ Luật Lao động, 2012</p>



	<p>[5]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Bảo hiểm Xã hội, 2006</p> <p>[6]. Diệp Thành Nguyên, Luật An sinh xã hội, Đại học Cần Thơ.</p> <p>[7]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Bảo hiểm Y tế, 2008</p>
Các loại học liệu khác:	

## 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung
Buổi 1 (3 tiết)	<p>Chương 1: TỔNG QUAN VỀ AN SINH XÃ HỘI</p> <p>1.1. An sinh xã hội và các vấn đề cơ bản về an sinh xã hội</p> <p>1.1.1. Định nghĩa An sinh xã hội</p> <p>1.1.2. An sinh xã hội và các khái niệm, thuật ngữ liên quan</p> <p>1.2. Đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p>1.3. Khuôn khổ lý thuyết về an sinh xã hội</p> <p>1.3.1. Vai trò của an sinh xã hội</p>
Buổi 2 (3 tiết)	<p>Chương 1: TỔNG QUAN VỀ AN SINH XÃ HỘI</p> <p>1.3.2. Chức năng của an sinh xã hội</p> <p>1.3.3. Nguyên tắc của an sinh xã hội</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
Buổi 3 (3 tiết)	<p>Chương 1: TỔNG QUAN VỀ AN SINH XÃ HỘI</p> <p>1.3.4. Các thể chế của an sinh xã hội</p> <p>1.3.5. Các chính sách an sinh xã hội cơ bản</p>
Buổi 4 (3 tiết)	<p>Chương 1: TỔNG QUAN VỀ AN SINH XÃ HỘI</p> <p>1.4. Sự hình thành và phát triển an sinh xã hội</p> <p>1.4.1. Sự hình thành an sinh xã hội trên thế giới</p> <p>1.4.2. Sự hình thành và phát triển an sinh xã hội tại Việt Nam</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
Buổi 5 (3 tiết)	<p>Chương 2: CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA AN SINH XÃ HỘI. MỐI QUAN HỆ CỦA AN SINH XÃ HỘI</p> <p>2.1. Cơ sở triết lý, cơ sở khoa học của an sinh xã hội</p> <p>2.1.1. Cơ sở triết lý của an sinh xã hội</p> <p>2.1.2. Cơ sở khoa học của an sinh xã hội</p>



	<p>2.2. Mối quan hệ của an sinh xã hội</p> <p>2.2.1. An sinh xã hội với việc làm và thu nhập</p> <p>2.2.2. An sinh xã hội với phúc lợi xã hội</p> <p>Thảo luận ( 2 tiết)</p>
Buổi 6 (2 tiết)	<p>Chương 2: CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA AN SINH XÃ HỘI. MỐI QUAN HỆ CỦA AN SINH XÃ HỘI</p> <p>2.2. Mối quan hệ của an sinh xã hội</p> <p>2.2.3. An sinh xã hội và chính sách xã hội</p> <p>2.2.4. An sinh xã hội và tăng trưởng kinh tế</p> <p>Thảo luận (2 tiết)</p>
Buổi 7 2 tiết	<p>Chương 2: CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA AN SINH XÃ HỘI. MỐI QUAN HỆ CỦA AN SINH XÃ HỘI</p> <p>2.2. Mối quan hệ của an sinh xã hội</p> <p>2.2.5. An sinh xã hội và hội nhập quốc tế</p> <p>2.2.6. An sinh xã hội và công tác xã hội</p> <p>Thảo luận (2 tiết)</p>
Buổi 8-10 (9 tiết)	<p>Chương 3: HỆ THỐNG AN SINH XÃ HỘI TẠI VIỆT NAM</p> <p>3.1. Hệ thống an sinh xã hội Việt Nam</p> <p>3.1.1. Thể chế chính sách</p> <p>Bài tập ( 4 tiết)</p>
Buổi 11 (2 tiết)	KIỂM TRA GIỮA KỲ
Buổi 12 (3 tiết)	<p>Chương 3: HỆ THỐNG AN SINH XÃ HỘI TẠI VIỆT NAM</p> <p>3.1. Hệ thống an sinh xã hội Việt Nam</p> <p>3.1.2. Thể chế tài chính</p> <p>3.1.3. Thể chế tổ chức và cán bộ</p> <p>Thảo luận ( 2 tiết)</p>
Buổi 13 (3 tiết)	<p>Chương 3: HỆ THỐNG AN SINH XÃ HỘI TẠI VIỆT NAM</p> <p>3.2. Thành tựu, hạn chế của hệ thống an sinh xã hội Việt Nam</p> <p>3.2.1. Những thành tựu chủ yếu của hệ thống an sinh xã hội</p> <p>3.2.2. Những hạn chế chủ yếu của hệ thống an sinh xã hội Việt Nam hiện nay</p> <p>3.2.3. Định hướng công tác an sinh xã hội đến năm 2020</p>

Buổi 14 (3 tiết)	<p>Chương 4: SỰ CẦN THIẾT PHẢI NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ AN SINH XÃ HỘI TRONG CỘNG ĐỒNG</p> <p>4.1. Sự cần thiết phải nâng cao nhận thức về an sinh xã hội</p> <p>4.2. Trách nhiệm của nhà nước đối với vấn đề an sinh xã hội</p> <p>4.2.1. Trách nhiệm của chính phủ</p> <p>4.2.2. Trách nhiệm của chính quyền địa phương</p> <p>4.2.3. Trách nhiệm của các tổ chức kinh tế - xã hội và cá nhân đối với vấn đề an sinh xã hội</p> <p>Bài tập (2 tiết)</p>
Buổi 15 (3 tiết)	<p>Chương 4: SỰ CẦN THIẾT PHẢI NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ AN SINH XÃ HỘI TRONG CỘNG ĐỒNG</p> <p>4.3. Các biện pháp nâng cao nhận thức về an sinh xã hội</p> <p>4.3.1. Xây dựng kế hoạch chiến lược nâng cao nhận thức về an sinh xã hội</p> <p>4.3.2. Thực hiện tuyên truyền giáo dục về an sinh xã hội</p> <p>Bài tập ( 2 tiết)</p>
Buổi 16 (3 tiết)	<p>Chương 4: SỰ CẦN THIẾT PHẢI NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ AN SINH XÃ HỘI TRONG CỘNG ĐỒNG</p> <p>4.3.3. Phát triển các kênh thông tin về an sinh xã hội</p> <p>4.3.4. Huy động và xây dựng đủ nguồn lực để nâng cao nhận thức về an sinh xã hội</p> <p>Bài tập (2 tiết)</p>

### 7. Phương thức đánh giá

Hình thức	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
Chuyên cần	16	Điểm danh, tham gia hỏi đáp trong các buổi học.	Trong suốt quá trình học học phần	10%
Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	01	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân tại lớp	Buổi 11	

Thi cuối kỳ	01	Thi viết: 100% lý thuyết	Kết thúc môn học và theo thông báo của Nhà trường	70%
-------------	----	--------------------------	---	-----

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Võ Thị Diệu Quế
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: vothidieuque@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0914749088

### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Đình Khoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: nguyendinhkhoa@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0946925029

## 9. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy đúng số tiết quy định</li> <li>- Dạy đúng giờ quy định</li> </ul>
Yêu cầu đối với sinh viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia tích cực và phản hồi các giờ học lý thuyết, thảo luận, bài tập và các giờ tự học</li> <li>- Sử dụng giáo trình hoặc tài liệu học tập</li> <li>- Chủ động chia sẻ và hợp tác trong hoạt động nhóm, thảo luận và làm bài tập.</li> </ul>
Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện.</li> <li>- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li> <li>- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li> </ul>



<p>Quy định về hành vi trong lớp học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li> <li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li> <li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li> <li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li> <li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li> <li>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</li> </ul>
--	---

Bình Định, ngày 3 tháng 8 năm 2017

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**TRƯỞNG KHOA**





**ThS. Võ Thị Diệu Quế**

**ThS. Phan Thị Kim Dung**

**TS. Đinh Anh Tuấn**

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**HỌC PHẦN: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI CHĂM SÓC**  
**SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG**  
**Mã học phần: 1100225**  
**Tên tiếng Anh: Social work in the field of community health care**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Công tác xã hội với chăm sóc sức khỏe cộng đồng
- Mã học phần: 1100225                      Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết : Không
- Các yêu cầu khác về học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lí thuyết: 20 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
  - + Thảo luận: 10 tiết
  - + Thực hành, thực tập:
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 55 giờ
- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Khoa Tâm lý-Giáo dục và Công tác xã hội

**2. Mô tả học phần:**

Học phần công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng, được xây dựng nhằm phục vụ đào tạo cho sinh viên chuyên ngành công tác xã hội. Nội dung học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về sức khỏe, bệnh tật, sức khỏe cộng đồng và công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Bên cạnh đó, giúp sinh viên có những kỹ năng cơ bản trong lập kế hoạch trị liệu và cung cấp các dịch vụ xã hội cần thiết cho những cá nhân, nhóm người trong cộng đồng có vấn đề về sức khỏe.



### 3. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức: trình bày được khái niệm sức khỏe cộng đồng và các thành phần tạo nên sức khỏe cộng đồng. Nhận biết được các yếu tố chính ảnh hưởng đến sức khỏe của một cộng đồng. Chỉ ra các chỉ số cơ bản đánh giá tình trạng sức khỏe cộng đồng và nguyên lý hoạt động sàng lọc phát hiện các vấn đề sức khỏe cộng đồng thực hiện bởi hệ thống chăm sóc sức khỏe ban đầu. Nhận biết được vai trò và nghĩa của hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng thực hiện bởi một người làm công tác xã hội, các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ cần có của nhân viên công tác xã hội tham gia chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

- Về kỹ năng: tính được các chỉ số sức khỏe cộng đồng cơ bản, nêu ra phương án phân tích và đánh giá tình trạng sức khỏe của cộng đồng đó. Chỉ ra được trình tự kiểm soát một vấn đề sức khỏe cộng đồng trong điều kiện thực tế của Việt Nam.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân trước những vấn đề liên quan đến công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng; Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các vấn đề quan đến công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần sinh viên có thể:		Mức độ tự CDR
CDR 1	Có khả năng phân tích, lý giải được những kiến thức cơ bản về sức khỏe, bệnh tật, hành vi sức khỏe, các vấn đề sức khỏe phổ biến ở cộng đồng và những kiến thức về CTXH trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng.	4
CDR 2	<ul style="list-style-type: none"><li>- Vận dụng thành thực được các kiến thức cơ sở ngành và chuyên sâu về ngành để xác định các vấn đề thực tế trong các lĩnh vực CTXH với sức khỏe cộng đồng;</li><li>- Phân tích các vấn đề trong lĩnh vực CTXH với sức khỏe cộng đồng;</li><li>- Xây dựng các phương án và lựa chọn các giải pháp để giải quyết các vấn đề trong sức khỏe cộng đồng;</li></ul>	3



	- Phân tích và lượng giá kết quả giải quyết vấn đề sức khỏe cộng đồng theo tiêu chuẩn ngành CTXH.	
CĐR 3	- Có khả năng thiết kế các nghiên cứu trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cộng đồng; - Tiến hành thực hiện tổng quan, phân tích tài liệu các nghiên cứu trong lĩnh vực sức khỏe CĐ; - Thử nghiệm các mô hình CSSK cộng đồng trong thực tiễn; - Phân tích dữ liệu điều tra và diễn giải các kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực sức khỏe CĐ.	3
CĐR 4	- Nhận thức được vấn đề sức khỏe của cộng đồng trong mối quan hệ với các hệ thống luật pháp, chính sách, y tế, hạ tầng và các yếu tố môi trường sinh thái trong xã hội; - Có khả năng vận dụng nhận diện, phân tích và giải quyết vấn đề sức khỏe CĐ thông qua các hệ thống luật pháp, chính sách, y tế, hạ tầng và các yếu tố môi trường sinh thái trong xã hội.	3
CĐR 5	- Có kỹ năng linh hoạt trong nhận thức, kỹ năng phán đoán và ra quyết định, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng trí tuệ cảm xúc trong giải quyết vấn đề của thân chủ; - Có khả năng truyền cảm hứng và trợ giúp cộng đồng khi học CTXH;	3
CĐR 6	- Nắm vững đạo đức nghề CTXH, thể hiện sự liêm chính và trách nhiệm xã hội; - Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp; - Thể hiện sự công bằng, bình đẳng trong phục vụ thân chủ.	3
CĐR 7	- Có khả năng thành lập nhóm, tổ chức nhóm, duy trì và hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm hiệu quả; - Có khả năng hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm.	3
CĐR 8	- Có khả năng tổ chức, thực hiện các tình huống giao tiếp; - Có khả năng sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; khả năng viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả với nhiều loại văn bản khác nhau; - Có khả năng chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một cách rõ ràng và có tổ chức tốt;	3

CĐR 8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết lập được quy trình thiết kế dự án, các hoạt động CSSK cộng đồng.</li> <li>- Thực hiện các quy trình thiết kế dự án, các hoạt động CSSK cộng đồng;</li> <li>- Quản lý các chương trình thiết kế dự án, các hoạt động CSSK cộng đồng.</li> </ul>	3
-------	---	---

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Đào Văn Dũng, <i>Giáo trình công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe nhân dân</i> , NXB Chính trị Quốc gia, năm 2012.
Tài liệu tham khảo thêm:	<p>1] Nguyễn Văn Nga, <i>Tập bài giảng CTXH trong CSSK cộng đồng</i>, Trường ĐH Quy Nhơn, 2015</p> <p>[2] Trần Tuấn &amp; Văn Thị Mai Dung (2005) Module đào tạo “sức khỏe cộng đồng”- Trung tâm Nghiên Cứu và Đào tạo Phát triển Cộng Đồng (RTCCD), Hà Nội.</p>
Các loại học liệu khác:	

### 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung
Buổi 1 (2 tiết)	<p><i>Chương I: Tổng quan về sức khỏe và sức khỏe cộng đồng</i></p> <p>1. Khái quát về sức khỏe và bệnh tật</p> <p>1.1. Khái niệm sức khỏe và bệnh tật</p> <p>1.2. Các tiêu chí đánh giá sức khỏe con người</p> <p>1 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe con người</p>
Buổi 2 (2 tiết)	<p><i>Chương I: Tổng quan về sức khỏe và sức khỏe cộng đồng</i> (Tiếp theo)</p> <p>2. Sức khỏe cộng đồng và các yếu tố liên quan</p> <p>2.1. Khái niệm sức khỏe cộng đồng</p> <p>2.2. Các tiêu chí đánh giá sức khỏe cộng đồng</p> <p>2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng dân cư</p>



<p>Buổi 3 ( 2 tiết)</p>	<p><i>Chương II: Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng</i> (Tiếp theo)</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Lịch sử công tác xã hội trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe</li><li>2. Khái niệm công tác xã hội trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe</li><li>3. Đặc trưng của công tác xã hội trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cộng đồng</li><li>4. Đối tượng của công tác xã hội trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe</li></ol>
<p>Buổi 4 ( 3 tiết)</p>	<p><i>Chương II: Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng</i> (Tiếp theo)</p> <ol style="list-style-type: none"><li>5. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe</li><li>5.1. Vai trò của cán bộ công tác xã hội trong lĩnh vực y tế</li><li>5.2. Vai trò của cán bộ công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng</li></ol>
<p>Buổi 5 (3 tiết)</p>	<p><i>Chương III: Các phương pháp nhằm giáo dục và nâng cao sức khỏe cộng đồng</i></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Phương pháp truyền thông-giáo dục sức khỏe cộng đồng</li><li>1.1. Khái niệm</li><li>1.2. Mục tiêu và nhiệm vụ của truyền thông-giáo dục sức khỏe cộng đồng</li><li>1.3. Các phương tiện truyền thông-giáo dục sức khỏe cộng đồng</li><li>1.4. Quy trình lập kế hoạch truyền thông-giáo dục sức khỏe cộng đồng</li></ol>
<p>Buổi 6 (2 tiết)</p>	<p>Kiểm tra giữa kỳ</p>
<p>Buổi 7 (2 tiết)</p>	<p><i>Chương III: Các phương pháp nhằm giáo dục và nâng cao sức khỏe cộng đồng</i> (Tiếp theo)</p>



	<p>2. Phương pháp tham vấn sức khỏe</p> <p>2.1. Khái niệm</p> <p>2.2. Các loại tham vấn sức khỏe</p> <p>2.2.1. Tham vấn tập trung vào giải pháp</p> <p>2.2.2. Tham vấn hành vi</p> <p>2.2.3. Tham vấn quyết định</p> <p>3. Phương pháp học tập điển hình tích cực</p> <p>3.1. Khái niệm</p> <p>3.2. Quy trình học tập điển hình tích cực</p> <p>4. Các hoạt động dự phòng bệnh tật được thúc đẩy bởi nhân viên công tác xã hội</p> <p>4.1. Thể dục, thể thao trị liệu</p> <p>4.2. Làm vườn trị liệu</p> <p>4.3. Dưỡng Sinh</p>
Buổi 8 (2 tiết)	<p>Chương IV: Quy trình thúc đẩy và chăm sóc sức khỏe cộng đồng</p> <p>1. Chăm sóc sức khỏe ban đầu</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. Các nguyên lý trong chăm sóc sức khỏe ban đầu</p> <p>1.3. Các nội dung cơ bản trong chăm sóc sức khỏe ban đầu tại Việt Nam</p>
Buổi 9 (2 tiết)	<p>Chương IV: Quy trình thúc đẩy và chăm sóc sức khỏe cộng đồng (Tiếp theo)</p> <p>2. Chẩn đoán vấn đề sức khỏe cộng đồng</p> <p>2.1. Khái niệm</p> <p>2.2. Phân biệt chẩn đoán sức khỏe cộng đồng và chẩn đoán y học</p> <p>2.3. Phương pháp chẩn đoán cộng đồng</p> <p>3. Quy trình chăm sóc và giải quyết vấn đề sức khỏe cộng đồng</p> <p>3.1. Thu thập thông tin và các chỉ số</p>

	<p>3.2. Xác định vấn đề sức khỏe</p> <p>3.2. Lựa chọn vấn đề sức khỏe ưu tiên</p> <p>3.4. Lập kế hoạch can thiệp giải quyết vấn đề sức khỏe cộng đồng</p>
<p>Buổi 10 (3 tiết)</p>	<p>Chương V: Một số vấn đề sức khỏe và bệnh tật phổ biến ở cộng đồng hiện nay</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe với người bị nhiễm HIV/AIDS</li> <li>2. Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe với người bị bệnh tâm thần</li> <li>3. Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe với người bị bệnh ung thư</li> <li>4. Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe cho nạn nhân bị bạo lực gia đình</li> </ol>
<p>Buổi 11 (3 tiết)</p>	<p>Chương V: Một số vấn đề sức khỏe và bệnh tật phổ biến ở cộng đồng hiện nay</p> <p>(Tiếp theo)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>5. Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và trẻ em bị rối nhiễu về tâm lý</li> <li>6. Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe với người bị bệnh tim</li> </ol>
<p>Buổi 12 (3 tiết)</p>	<p>Chương V: Một số vấn đề sức khỏe và bệnh tật phổ biến ở cộng đồng hiện nay</p> <p>(Tiếp theo)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>7. Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe với người bị sa sút trí tuệ</li> <li>8. Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe với trẻ em bị các tai nạn thương tích</li> <li>9. Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe với các vấn đề sức khỏe khác</li> </ol>

**7. Phương pháp đánh giá (Mô tả các phương pháp đánh giá sử dụng)**

Hình thức đánh giá	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
--------------------	----------	----------	-----------	----------

Chuyên cần	11 buổi	- Chủ động trong xây phát biểu, tích cực phát biểu, thảo luận, đóng vai, tương tác tích cực với các thành viên trong lớp - Sinh viên nghỉ học trên 20% số tiết của học phần thì phải nhận điểm 0 về chuyên cần	Trong toàn bộ thời gian học môn học	10%
Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	1 bài	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân: - Hình thức: thi viết (bài viết thực hiện trên giấy A4) - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: + Hình thức trình bày đúng yêu cầu + Nội dung đúng yêu cầu + Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp bài đúng thời gian quy định	Từ buổi 6 đến buổi thứ 9	
Thi cuối kỳ	1 bài	Nội dung tập trung trong chương trình đào tạo của học phần	Kết thúc môn học và theo thông báo của Nhà trường	70%

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Văn Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [nguyenvannga@qnu.edu.vn](mailto:nguyenvannga@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0977199812

### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Võ Thị Diệu Quế
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [vothidieuque@qnu.edu.com](mailto:vothidieuque@qnu.edu.com) Điện thoại liên hệ: 0914749088

## 9. Quy định chung



Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện. -Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện -Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
Quy định về hành vi trong lớp học	- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm. - Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học. - Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học. - Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học. - Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác. - Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.
Quy định về học vụ	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Quy Nhơn
Các quy định khác	

Bình Định, ngày 5 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Nguyễn Văn Nga

TRƯỞNG BỘ MÔN

ThS. Phan Thị Kim Dung

TRƯỞNG KHOA

TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ



TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN    CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Khoa:** TL-GD &CTXH

Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI VẤN ĐỀ GIỚI**

**Mã học phần: 1100226**

**Tên tiếng Anh: Social work with gender issues**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Công tác xã hội với vấn đề giới
- Mã học phần: 1100226                      Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết : Không
- Các yêu cầu khác về học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lí thuyết: 30 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
  - + Thảo luận: 10 tiết
  - + Thực hành, thực tập: 0
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 85 giờ
- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Tâm lý-Giáo dục và Công tác xã hội

**2. Mô tả học phần:**

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản liên quan đến vấn đề giới, bình đẳng giới và bạo lực gia đình. Bên cạnh đó, bài giảng còn giúp người học nắm bắt được những



vấn đề liên quan đến chuyên ngành công tác xã hội trong quá trình trợ giúp các nạn nhân bị bạo lực gia đình hiện nay. Một số phương pháp nghiên cứu và kỹ năng thực hành cơ bản của công tác xã hội tiếp tục được giới thiệu nhằm gợi mở các hướng tiếp cận, khả năng tư duy, phát huy năng lực người học trong nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp với nhóm đối tượng có hành vi gây nên bạo lực gia đình.

### 3. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức: Nắm bắt được các kiến thức cơ bản về giới và phát triển; công tác xã hội với giới và bình đẳng giới; các lý thuyết công tác xã hội cá nhân, nhóm được ứng dụng trong quá trình trợ giúp nạn nhân bị bạo lực gia đình.

- Về kỹ năng: Nắm bắt được các nguyên tắc, kỹ năng cơ bản khi tiếp cận và hỗ trợ người bị bạo lực và người gây bạo lực; Nắm bắt được các bước trong quy trình can thiệp/ hỗ trợ người bị bạo lực và người gây bạo lực gia đình

- Mức tự chủ và trách nhiệm: Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội với vấn đề giới.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần sinh viên có thể:		Mức độ tự CDR
CĐR1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được các khái niệm về giới, giới và phát triển, CTXH với vấn đề giới;</li> <li>- Lý giải được tầm quan trọng của vấn đề giới trong CTXH;</li> <li>- Vận dụng được các kiến thức của CTXH, tiến trình CTXH trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến bạo lực gia đình và bình đẳng giới trong CTXH.</li> </ul>	4
CĐR 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được các vấn đề chung về công tác xã hội trong lĩnh vực giới, giới và phát triển, bình đẳng giới;</li> <li>- Xây dựng phương án và lựa chọn các giải pháp để giải quyết liên quan đến giới, giới và phát triển, bình đẳng giới;</li> <li>- Triển khai và lượng giá kết quả giải quyết các vấn đề về CTXH với vấn đề giới.</li> </ul>	3

CĐR 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu giả thuyết nghiên cứu trong công tác xã hội với vấn đề giới để có thể kiểm chứng trong thực tiễn;</li> <li>- Điều tra thử nghiệm các mô hình giới và phát triển giới trong công tác xã hội.</li> </ul>	3
CĐR 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức được các vấn đề liên quan đến giới và phát triển, bình đẳng giới trong mối quan hệ tương tác với các hệ thống cấu trúc gia đình; luật pháp, chính sách; văn hóa và phong tục tập quán;</li> <li>- Có khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết CTXH để phát hiện, phân tích và giải quyết vấn đề liên quan đến giới, bình đẳng giới trong mối quan hệ tương tác với các hệ thống cấu trúc gia đình; luật pháp, chính sách; văn hóa và phong tục tập quán.</li> </ul>	3
CĐR 5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức về sự quan trọng của việc học trọn đời và phát triển nghề nghiệp công tác xã hội;</li> <li>- Không ngừng rèn luyện năng lực nghề nghiệp công tác xã hội và những phẩm chất của nhân viên công tác xã hội;</li> <li>- Có kỹ năng linh hoạt trong nhận thức, kỹ năng phán đoán và ra quyết định, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng trí tuệ cảm xúc;</li> <li>- Có khả năng truyền cảm hứng và giúp đỡ cho người khác khi học ngành công tác xã hội.</li> </ul>	3
CĐR 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp để giúp người học có đạo đức nghề nghiệp, đặc biệt giúp nắm rõ và biết cách vận dụng phù hợp các quy điều đạo đức nghề công tác xã hội trong quá trình thực hiện vai trò, nhiệm vụ của một nhà công tác xã hội chuyên nghiệp;</li> <li>- Có phẩm chất đạo đức xã hội để giúp người học thể hiện đạo đức xã hội thông qua những hoạt động công tác xã hội tại cộng đồng;</li> <li>- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp;</li> <li>- Thể hiện sự công bằng, bình đẳng trong phục vụ thân chủ.</li> </ul>	3
CĐR 7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng thành lập nhóm, tổ chức nhóm, duy trì và hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện các chiến lược hỗ trợ vấn đề liên quan đến giới, bình đẳng giới trong nghề CTXH;</li> </ul>	3



	- Có khả năng hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm khi học CTXH với vấn đề giới.	
CĐR 8	- Có khả năng tổ chức, thực hiện các tình huống giao tiếp; - Có khả năng sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; khả năng viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả với nhiều loại văn bản khác nhau; - Có khả năng chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một cách rõ ràng và có tổ chức tốt; - Có khả năng tra cứu thông tin, tài liệu trên mạng liên quan đến tới lĩnh vực việc làm như biết các trang web có nhiều thông tin, biết sử dụng từ khóa trong việc tìm kiếm tài liệu khoa học, biết sử dụng những phần mềm để đọc và download tài liệu.	3
CĐR 9	- Thiết lập những mục tiêu và yêu cầu chung trong các dự án, chương trình, hoạt động giới, bình đẳng giới. - Thiết kế các dự án, chương trình, hoạt động giới, bình đẳng giới. - Thực hiện dự án, chương trình, hoạt động giới, bình đẳng giới.	4

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Văn phòng Dự án Quốc Gia, <i>Giáo trình giới và phát triển, 2008</i> , NXB Đại học Sư phạm Hà Nội
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Phạm Thị Hải Lý, <i>Công tác xã hội với vấn đề giới</i> , Trường đại học Quy Nhơn, 2019 2. Luật bình đẳng giới, 2006 3. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, 2007
Các loại học liệu khác:	[phần mềm, cơ sở dữ liệu, trang web]

### 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiế

Buổi học	Nội dung
1 (3 tiết)	Chương I: Những vấn đề cơ bản về giới và phát triển 1. Khái quát chung về giới 1.1. Giới tính (Sex) và giới (Gender) 1.2. Phân biệt giới, giới tính và ý nghĩa của nó 1.3. Khuôn mẫu và định kiến giới 1.4. Bản sắc giới - Vai trò giới



2 (3 tiết)	<p>Chương I: Những vấn đề cơ bản về giới và phát triển (Tiếp theo)</p> <p>2. Các quan điểm nghiên cứu về giới và phát triển</p> <p>2.1. Phát triển là gì?</p> <p>2.2. Phụ nữ trong phát triển (WID), Phụ nữ và phát triển (WAD)</p> <p>3. Nhu cầu giới và phân tích giới</p> <p>3.1. Nhu cầu giới</p> <p>3.1.1. Khái niệm, đặc điểm và sự cần thiết tìm hiểu nhu cầu giới</p> <p>3.1.2. Các loại nhu cầu giới</p>
3 (3 tiết)	<p>Chương I: Những vấn đề cơ bản về giới và phát triển (Tiếp theo)</p> <p>3.2. Phân tích giới</p> <p>3.2.1. Khái niệm</p> <p>3.2.2. Nội dung phân tích giới</p> <p>4. Lồng ghép giới</p> <p>4.1. Khái niệm</p> <p>4.2. Sự cần thiết của phương pháp tiếp cận lồng ghép giới</p> <p>4.3. Các bước lồng ghép giới</p>
4 (3 tiết)	<p>Chương II: Công tác xã hội với vấn đề giới</p> <p>1. Khái niệm về công tác xã hội với vấn đề giới</p> <p>2. Chức năng của công tác xã hội trong lĩnh vực giới</p> <p>3. Nhiệm vụ của công tác xã hội trong lĩnh vực giới</p> <p>4. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong lĩnh vực giới</p>
5 (3 tiết)	<p>Chương II: Công tác xã hội với vấn đề giới (Tiếp theo)</p> <p>5. Phương pháp tiếp cận của công tác xã hội đối với vấn đề giới</p> <p>5.1. Phương pháp công tác xã hội cá nhân</p> <p>5.2. Phương pháp công tác xã hội nhóm</p>
6 (3 tiết)	<p>Chương II: Công tác xã hội với vấn đề giới (Tiếp theo)</p> <p>6. Một số lý thuyết công tác xã hội ứng dụng trong lĩnh vực giới</p> <p>6.1. Lý thuyết Hệ thống</p> <p>6.2. Lý thuyết Nhu cầu</p> <p>6.3. Lý thuyết Vai trò xã hội</p> <p>6.4. Lý thuyết nữ quyền</p> <p>6.5. Lý thuyết trao đổi</p>
7 (3 tiết)	<p>Chương III: Công tác xã hội trong lĩnh vực bình đẳng giới</p> <p>1. Bình đẳng giới</p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>1.1. Khái niệm bình đẳng giới</li> <li>1.2. Các yếu tố cấu thành bình đẳng giới</li> <li>1.3. Bản chất của bình đẳng giới</li> <li>1.4. Tầm quan trọng của bình đẳng giới</li> <li>2. Bất bình đẳng giới</li> </ul>
8 (3 tiết)	<p>Chương III: Công tác xã hội trong lĩnh vực bình đẳng giới (Tiếp theo)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>2.1. Khái niệm</li> <li>2.2. Các biểu hiện của Bất bình đẳng giới</li> <li>3. Thực trạng bình đẳng giới ở Việt Nam hiện nay</li> <li>4. Các văn bản pháp luật, chính sách liên quan đến bình đẳng giới</li> <li>4.1. Các quyền của phụ nữ trong Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 1992</li> <li>4.2. Luật Bình đẳng giới</li> </ul>
9 (2 tiết)	Kiểm tra giữa kỳ
10 (3 tiết)	<p>Chương IV: Công tác xã hội trong phòng chống bạo lực gia đình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1. Hiểu biết cơ bản về Bạo lực gia đình</li> <li>1.1. Các khái niệm cơ bản về bạo lực gia đình</li> <li>1.2. Các dạng bạo lực gia đình</li> <li>1.3. Nguyên nhân – hậu quả của bạo lực gia đình</li> </ul>
11 (3 tiết)	<p>Chương IV: Công tác xã hội trong phòng chống bạo lực gia đình (Tiếp theo)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>2. Thực trạng bạo lực gia đình tại Việt Nam và trên thế giới</li> <li>2.1. Trên thế giới</li> <li>2.2. Tại Việt Nam</li> <li>3. Quy trình hỗ trợ người bị bạo lực</li> <li>3.1. Đặc điểm tâm lý của người bị bạo lực</li> <li>3.2. Các nguyên tắc khi làm việc với người bị bạo lực</li> <li>3.3. Các kỹ năng cần thiết trong việc hỗ trợ người bị bạo lực</li> </ul>
12 (3 tiết)	<p>Chương IV: Công tác xã hội trong phòng chống bạo lực gia đình (Tiếp theo)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>3.4. Quy trình hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình</li> <li>3.4.1. Tư vấn</li> <li>3.4.2. Nhận dạng và phân tích vấn đề.</li> <li>3.4.3. Thảo luận và xây dựng các giải pháp khả thi.</li> <li>3.4.4. Kế hoạch thực hiện của người được tư vấn.</li> <li>3.4.5. Đánh giá và kết thúc.</li> </ul>



13 (3 tiết)	<p>Chương V: Các mô hình can thiệp và tư vấn trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mô hình truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng</li> <li>2. Mô hình về đào tạo</li> <li>3. Mô hình Câu lạc bộ Nhóm nhỏ</li> </ol>
14 (3 tiết)	<p>Chương V: Các mô hình can thiệp và tư vấn trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình (Tiếp theo)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>4. Mô hình can thiệp trong các trường hợp khẩn cấp và tư vấn</li> <li>5. Mô hình Nhà tạm lánh</li> </ol>
15 (4 tiết)	<p>Chương V: Các mô hình can thiệp và tư vấn trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình (Tiếp theo)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>6. Mô hình “địa chỉ tin cậy”</li> <li>7. Mô hình sinh hoạt Câu lạc bộ dành cho người bị bạo lực</li> </ol> <p>Ôn tập</p>

#### 7. Phương pháp đánh giá (Mô tả các phương pháp đánh giá sử dụng)

Hình thức đánh giá	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
Chuyên cần	14 buổi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động trong xây phát biểu, tích cực phát biểu, thảo luận, đóng vai, tương tác tích cực với các thành viên trong lớp</li> <li>- Sinh viên nghỉ học trên 20% số tiết của học phần thì phải nhận điểm 0 về chuyên cần</li> </ul>	Trong toàn bộ thời gian học môn học	10%
Đánh giá quá trình				20%



Kiểm tra giữa kỳ	1 bài	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân: - Hình thức: thi viết (bài viết thực hiện trên giấy A4) - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: + Hình thức trình bày đúng yêu cầu + Nội dung đúng yêu cầu + Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp bài đúng thời gian quy định	Từ buổi 6 đến buổi thứ 9	
Thi cuối kỳ	1 bài	Nội dung tập trung trong chương trình đào tạo của học phần	Kết thúc môn học và theo thông báo của Nhà trường	70%

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phạm thị Hải Lý
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [hailypham.dhqn@gmail.com](mailto:hailypham.dhqn@gmail.com) Điện thoại liên hệ: 0978904186

### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [phanthikimdung@qnu.edu.com](mailto:phanthikimdung@qnu.edu.com) Điện thoại liên hệ: 0989678133

## 9. Quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên

<p>Quy định về tham dự lớp học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện.</li> <li>-Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li> <li>-Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li> </ul>
<p>Quy định về hành vi trong lớp học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li> <li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li> <li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li> <li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li> <li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li> <li>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</li> </ul>
<p>Quy định về học vụ</p>	<p>Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Quy Nhơn</p>
<p>Các quy định khác</p>	

Bình Định, ngày 2 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



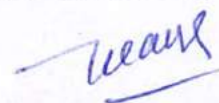
ThS. Phạm Thị Hải Lý

TRƯỞNG BỘ MÔN



ThS. Phan Thị Kim Dung

TRƯỞNG KHOA



TS. Đinh Anh Tuấn



HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ





## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

### HỌC PHẦN: TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

Mã học phần: 1100133

Tên tiếng Anh: Organization and community development

#### 1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Tổ chức và phát triển cộng đồng
- Mã học phần: 1100133                      Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Nhập môn Công tác xã hội
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lí thuyết: 30 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
  - + Thảo luận: 10 tiết
  - + Thực hành, thực tập:
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 85 giờ
- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Khoa Tâm lý-Giáo dục & Công tác Xã hội

#### 2. Mô tả học phần:

Tổ chức và Phát triển cộng đồng là một học phần bắt buộc trong đào tạo chuyên ngành Công tác xã hội. Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và cần thiết về tổ chức và phát triển cộng đồng như: Tổng quan về tổ chức và phát triển cộng đồng; Tiến trình tổ chức và phát triển cộng đồng; Phát triển cộng đồng trong bối cảnh xã hội Việt Nam hiện nay; Sự hòa nhập xã hội và dự án phát triển cộng đồng. Thông qua học phần này, người học hiểu rõ người làm công tác xã hội cần có những kiến thức và kỹ năng gì, biết đặt con người lên hàng đầu là mục đích chính của tổ chức và phát triển cộng đồng.

#### 3. Mục tiêu của học phần:

- Kiến thức: Giúp sinh viên hiểu khái niệm Tổ chức và phát triển cộng đồng. Hiểu rõ cán bộ Công tác xã hội cũng cần có những kiến thức và kỹ Tổ chức và phát

triển cộng đồng. Học phần có thể đi chi tiết về Tổ chức và phát triển cộng đồng trong công tác xã hội.

- Kỹ năng: Đặt câu hỏi, nghiên cứu, phân tích, suy luận, viết...

- Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân về phương pháp tổ chức và phát triển cộng đồng; Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần sinh viên có thể:		Mức độ tự CDR
CĐR 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được các khái niệm về dự án, mô hình dự án, phương pháp và kỹ thuật quản lý dự án xã hội trong lĩnh vực phát triển.</li> <li>- Lý giải được quy trình thiết kế dự án từ quá trình nghiên cứu, phân tích vấn đề xã hội.</li> <li>- Lập được dự án xã hội đã được thiết kế và thực hiện dự án, qua đó sinh viên sẽ hiểu biết thêm về việc vận hành và thực hiện một dự án cụ thể.</li> </ul>	4
CĐR 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được các vấn đề chung về quản lý dự án và dự án PTCD trong Công tác xã hội;</li> <li>- Xây dựng phương án và lựa chọn các giải pháp trong dự án phát triển cộng đồng;</li> <li>- Triển khai và lượng giá kết quả các dự án PTCD trong Công tác xã hội</li> </ul>	3
CĐR 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu giả thuyết trong các dự án phát triển cộng đồng để có thể kiểm chứng trong thực tiễn;</li> <li>- Điều tra thử nghiệm các mô hình, dự án hỗ trợ cộng đồng trong công tác xã hội.</li> </ul>	3
CĐR 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức được vấn đề của cộng đồng, dự án PTCD trong mối quan hệ tương tác với các hệ thống hệ thống thiết xã hội; luật pháp, chính sách; các thể chế văn hóa, phong tục tập quán trong cộng đồng.</li> </ul>	3



	- Có khả năng vận dụng kiến thức quản lý dự án PTCĐ để phát hiện, phân tích và giải quyết vấn đề của cộng đồng với các hệ thống hệ thống thiết xã hội; luật pháp, chính sách; các thể chế văn hóa, phong tục tập quán trong cộng đồng	
CĐR 5	- Nhận thức về sự quan trọng của các dự án PTCĐ trong quá trình phát triển nghề CTXH; - Không ngừng rèn luyện năng lực nghề nghiệp công tác xã hội và những phẩm chất của nhân viên công tác xã hội; - Có kỹ năng linh hoạt trong nhận thức, kỹ năng phán đoán và ra quyết định, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng trí tuệ cảm xúc; - Có khả năng truyền cảm hứng và giúp đỡ cho người khác khi học ngành công tác xã hội.	3
CĐR 6	- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp để giúp người học có đạo đức nghề nghiệp, đặc biệt giúp nắm rõ và biết cách vận dụng phù hợp các quy điều đạo đức nghề công tác xã hội trong quá trình thực hiện vai trò, nhiệm vụ của một nhà công tác xã hội chuyên nghiệp; - Có phẩm chất đạo đức xã hội để giúp người học thể hiện đạo đức xã hội thông qua những hoạt động công tác xã hội tại cộng đồng; - Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp; - Thể hiện sự công bằng, bình đẳng trong phục vụ thân chủ.	3
CĐR 7	- Có khả năng thành lập nhóm, tổ chức nhóm, duy trì và hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm hiệu quả; - Có khả năng hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm.	3
CĐR 8	- Có khả năng tổ chức, thực hiện các tình huống giao tiếp; - Có khả năng sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; khả năng viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả với nhiều loại văn bản khác nhau;	3



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một cách rõ ràng và có tổ chức tốt;</li> <li>- Có khả năng tra cứu thông tin, tài liệu trên mạng liên quan đến tới lĩnh vực việc làm như biết các trang web có nhiều thông tin, biết sử dụng từ khóa trong việc tìm kiếm tài liệu khoa học, biết sử dụng những phần mềm để đọc và download tài liệu.</li> </ul>	
CĐR 9	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Thể hiện được vai trò và trách nhiệm của nhân viên công tác xã hội;</li> <li>-Tôn trọng văn hóa của cơ quan, tổ chức;</li> <li>- Làm việc trong nhiều cơ quan, tổ chức khác nhau (tổ chức chính phủ, tổ chức phi chính phủ, địa phương, các cơ sở nghiên cứu và đào tạo liên quan đến lĩnh vực công tác xã hội).</li> </ul>	4
CĐR 10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thành ý tưởng về các dự án, chương trình, hoạt động công tác xã hội;</li> <li>- Lập kế hoạch cho việc thực hiện các dự án, các chương trình, các hoạt động công tác xã hội;</li> <li>-Thực hiện các dự án, các chương trình, các hoạt động công tác xã hội.</li> </ul>	4

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Nguyễn Kim Liên, Giáo trình phát triển cộng đồng, Lao động – Xã hội, 2010
Tài liệu tham khảo thêm:	Đình Anh Tuấn, Tổ chức và phát triển cộng đồng, Đại học Quy Nhơn, 2015
Các loại học liệu khác:	[phần mềm, cơ sở dữ liệu, trang web]

### 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung
1 (3 tiết)	<p>Chương I: TỔNG QUAN VỀ TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG</p> <p>I. Một số khái niệm</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cộng đồng</li> <li>2. Phát triển</li> <li>3. Phát triển cộng đồng</li> </ol> <p>II. Đối tượng và tiến trình phát triển cộng đồng</p>

	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đối tượng của phát triển cộng đồng</li> <li>2. Tiến trình phát triển cộng đồng</li> </ol>
2 (3 tiết)	<p>Chương I: TỔNG QUAN VỀ TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG</p> <p>(Tiếp theo)</p> <p>III. Mục đích và các nguyên tắc hành động của phát triển cộng đồng</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mục đích của phát triển cộng đồng</li> <li>2. Các nguyên tắc hành động của Phát triển cộng đồng</li> </ol> <p>IV. Các giá trị và các thành tố của phát triển cộng đồng</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các giá trị của phát triển cộng đồng</li> <li>2. Các thành tố của phát triển cộng đồng</li> </ol>
3 (3 tiết)	<p>Chương II: TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>I. Vai trò của tổ chức cộng đồng trong phát triển cộng đồng</li> <li>II. Tiến trình tổ chức cộng đồng <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lựa chọn cộng đồng</li> </ol> </li> </ol>
4 (3 tiết)	<p>Chương II: TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG</p> <p>(Tiếp theo)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>2. Hội nhập cộng đồng, nhận diện những người có khả năng, tích cực trong cộng đồng</li> <li>3. Xây dựng, bồi dưỡng tập huấn cho nhóm nòng cốt:</li> <li>4. Tìm hiểu phân tích cộng đồng</li> <li>5. Tìm hiểu, đánh giá nhu cầu</li> <li>6. Xây dựng, thực hiện kế hoạch phát triển cộng đồng</li> <li>7. Rút kinh nghiệm, lượng giá các hoạt động:</li> <li>8. Liên kết các nhóm:</li> <li>9. Rút lui:</li> </ol>
5 (3 tiết)	<p>Chương II: TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG</p> <p>(Tiếp theo)</p> <p>III. Vai trò của tác viên cộng đồng</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tạo thuận lợi</li> </ol>



	<ul style="list-style-type: none"> <li>2. Nhà nghiên cứu</li> <li>3. Nhà huấn luyện</li> <li>4. Vạch kế hoạch</li> <li>5. Người vận động, biện hộ</li> </ul>
6 (3 tiết)	<p>Chương III: PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG BỐI CẢNH XÃ HỘI VIỆT NAM HIỆN NAY</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>I. Bối cảnh xã hội ở các nước đang phát triển</li> <li>II. Những chỉ số, chỉ tiêu trong quản lý sự phát triển xã hội.</li> </ul>
7 (3 tiết)	<p>Chương III: PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG BỐI CẢNH XÃ HỘI VIỆT NAM HIỆN NAY</p> <p>(Tiếp theo)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>III. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và giải quyết việc làm trong phát triển cộng đồng</li> <li>1. Khái niệm</li> <li>2. Tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và giải quyết việc làm</li> <li>3. Nhận thức về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và giải quyết việc làm</li> </ul>
8 (3 tiết)	<p>Chương III: PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG BỐI CẢNH XÃ HỘI VIỆT NAM HIỆN NAY</p> <p>(Tiếp theo)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>IV. Xóa đói giảm nghèo trong phát triển cộng đồng</li> <li>1. Tầm quan trọng của việc xóa đói giảm nghèo</li> <li>2. Nguyên nhân của tình trạng đói nghèo</li> <li>3. Khái niệm và chuẩn của nghèo đói</li> </ul>
9 (3 tiết)	<p>Chương III: PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG BỐI CẢNH XÃ HỘI VIỆT NAM HIỆN NAY</p> <p>(Tiếp theo)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>4. Nhận thức về việc xóa đói giảm nghèo</li> <li>V. Thực trạng vấn đề đói nghèo ở Việt Nam</li> </ul>



	VI. Một số giải pháp chủ yếu trong công tác xóa đói giảm nghèo
10 (2 tiết)	Kiểm tra giữa kỳ
11 (3 tiết)	Chương IV: SỰ HÒA NHẬP XÃ HỘI I. Khái niệm hòa nhập xã hội II. Sự hòa nhập xã hội đối với phụ nữ
12 (3 tiết)	Chương IV: SỰ HÒA NHẬP XÃ HỘI (Tiếp theo) III. Sự hòa nhập xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số
13 (3 tiết)	Chương IV: SỰ HÒA NHẬP XÃ HỘI (Tiếp theo) IV. Sự hòa nhập xã hội đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn V. Hòa nhập xã hội đối với người mắc các tệ nạn xã hội
14, 15 (7 tiết)	Chương V: DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG I. Khái niệm II. Sự cần thiết của những dự án phát triển cộng đồng trong giai đoạn hiện nay III. Chu trình dự án phát triển cộng đồng 1. Thiết kế dự án 2. Triển khai dự án 3. Đánh giá:

**7. Phương pháp đánh giá (Mô tả các phương pháp đánh giá sử dụng)**

Hình thức đánh giá	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
Chuyên cần	14 buổi	- Chủ động trong xây phát biểu, tích cực phát biểu, thảo luận, đóng vai, tương tác tích cực với các thành viên trong lớp - Sinh viên nghỉ học trên 20% số tiết của học phần thì phải nhận điểm 0 về chuyên cần	Trong toàn bộ thời gian học môn học	10%
Đánh giá quá trình				20%

Kiểm tra giữa kỳ	1 bài	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân: - Hình thức: thi viết (bài viết thực hiện trên giấy A4) - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: + Hình thức trình bày đúng yêu cầu + Nội dung đúng yêu cầu + Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp bài đúng thời gian quy định	Từ buổi 6 đến buổi thứ 9	
Thi cuối kỳ	1 bài	Nội dung tập trung trong chương trình đào tạo của học phần	Kết thúc môn học và theo thông báo của Nhà trường	70%

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đinh Anh Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: anhtuanctxh@yahoo.com Điện thoại liên hệ: 0914046673

### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Văn Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: nguyenvannga@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0977199812

## 9. Quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên



Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện.</li> <li>-Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li> <li>-Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li> </ul>
Quy định về hành vi trong lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li> <li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li> <li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li> <li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li> <li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li> <li>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</li> </ul>
Quy định về học vụ	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Quy Nhơn
Các quy định khác	

Bình Định, ngày 4 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN




TS. Đinh Anh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN



ThS. Phan Thị Kim Dung

TRƯỞNG KHOA



TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG




PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ





TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Khoa: TL-GD &CTXH

Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN: THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI 3  
(TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG)**

**Mã học phần: 1100227**

**Tên tiếng Anh: Practice organization and community development**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Thực hành công tác xã hội 3 (Tổ chức và Phát triển cộng đồng)
- Mã học phần: 1100227                              Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các yêu cầu khác về học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lí thuyết:
  - + Làm bài tập trên lớp:
  - + Thảo luận:
  - + Thực hành, thực tập: 90 tiết
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học:
- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Khoa TLGD & Công tác xã hội

**2. Mô tả học phần:**

Thực hành phát triển cộng đồng là một môn học thực hành bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành công tác xã hội bậc cử nhân. Môn học trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về tiếp cận cộng đồng; những vấn đề của các cộng đồng. Qua thực hành, giúp người học tiếp cận, nghiên cứu một số vấn đề thực tế, sử dụng những kỹ năng thực hành cơ bản của công tác xã hội, nhằm gợi mở khả năng tư duy, phát huy năng lực thực tế của người học trong thực hành nghề nghiệp. Thông qua thực hành, sinh viên hình thành được kỹ năng làm việc với cộng đồng, xây dựng các kế hoạch, chương trình, dự án - cách giải quyết vấn đề, đồng thời giáo dục, bồi dưỡng cho người học những tình cảm, ý thức trách nhiệm với xã hội.

**3. Mục tiêu của học phần:**

- Về kiến thức: Thực hành Tổ chức và Phát triển cộng đồng nhằm củng cố cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết đã được học và thực hiện mục tiêu chung của ngành học, môn học. Mặt khác, giúp người học tìm hiểu tình hình thực tế, có cái nhìn tổng quan về cộng đồng về các mặt: địa lý, dân số, kinh tế, xã hội, tài nguyên, hạ tầng cơ sở, các mặt mạnh mặt yếu, tiềm năng của cộng đồng, các vấn đề, nhu cầu cộng đồng và mạng lưới hỗ trợ đối với cộng đồng hiện nay.

- Về kỹ năng: Rèn kỹ năng tư duy, quan sát, phỏng vấn, phân tích các chức năng xã hội của ngành, nghề. Trên cơ sở những lý thuyết đã được học, sinh viên vận dụng những phương pháp, kỹ năng cơ bản, tiếp cận đối tượng; hướng tới phân tích, lựa chọn cách giải quyết một vấn đề xã hội liên quan đến đời sống cộng đồng.

- Mức tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; có thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ phát triển cộng đồng; Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động phát triển cộng đồng

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần sinh viên có thể:		Mức độ tự CDR
CDR 1	Phân tích được kiến thức nền tảng về hệ thống lý luận công tác xã hội, tổ chức và PTCĐ để có thể hình thành năng lực triển khai các hoạt động thực hành về tổ chức và PTCĐ	4
CDR 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được mục đích, tầm quan trọng của thực hành PTCĐ trong công tác xã hội;</li> <li>- Vận dụng đã học về cộng đồng, phát triển cộng đồng để xác định các vấn đề thực tế trong thực hành tổ chức và PTCĐ;</li> <li>- Lập kế hoạch, xây dựng lịch trình, thiết kế các bảng khảo sát điều tra về các vấn đề thực tế tại cộng đồng;</li> <li>- Thực hiện được việc khảo sát, điều tra và triển khai thực hiện và lượng giá kết quả giải quyết các vấn đề ở cộng đồng dân cư.</li> </ul>	3
CDR 3	Triển khai việc điều tra thử nghiệm các mô hình hỗ trợ cộng đồng trong thực tiễn	3



CĐR 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được vấn đề cụ thể của cộng đồng trong mối quan hệ với các hệ thống cấu trúc của gia đình; luật pháp, chính sách, các yếu tố môi trường sinh thái;</li> <li>- Có đánh giá và giải quyết vấn đề của cộng đồng thông qua hệ thống cấu trúc gia đình; các hệ thống luật pháp, chính sách và các yếu tố môi trường sinh thái trong xã hội.</li> </ul>	3
CĐR 5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức về sự quan trọng của việc thực hành PTCD trong sự phát triển nghề nghiệp công tác xã hội;</li> <li>- Không ngừng rèn luyện năng lực nghề nghiệp công tác xã hội và những phẩm chất của nhân viên công tác xã hội;</li> <li>- Có kỹ năng linh hoạt trong nhận thức, kỹ năng phán đoán và ra quyết định, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng trí tuệ cảm xúc;</li> <li>- Có khả năng truyền cảm hứng và giúp đỡ cho người khác khi học ngành công tác xã hội.</li> </ul>	3
CĐR 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp để giúp người học có đạo đức nghề nghiệp, đặc biệt giúp nắm rõ và biết cách vận dụng phù hợp các quy điều đạo đức nghề công tác xã hội trong quá trình thực hiện vai trò, nhiệm vụ của một tác viên phát triển cộng đồng;</li> <li>- Có phẩm chất đạo đức xã hội để giúp người học thể hiện đạo đức xã hội thông qua những hoạt động công tác xã hội tại cộng đồng;</li> <li>- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp;</li> <li>- Thể hiện sự công bằng, bình đẳng trong phục vụ thân chủ.</li> </ul>	3
CĐR 7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng thành lập nhóm, tổ chức nhóm, duy trì và hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm hiệu quả;</li> <li>- Có kỹ năng làm việc với các nhóm khác nhau;</li> <li>- Có khả năng thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của nhóm;</li> <li>- Có khả năng hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm.</li> </ul>	3
CĐR 8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng tổ chức, thực hiện các tình huống giao tiếp;</li> </ul>	3

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; khả năng viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả với nhiều loại văn bản khác nhau;</li> <li>- Có khả năng chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một cách rõ ràng và có tổ chức tốt;</li> <li>- Có khả năng tra cứu thông tin, tài liệu trên mạng liên quan đến tới lĩnh vực việc làm như biết các trang web có nhiều thông tin, biết sử dụng từ khóa trong việc tìm kiếm tài liệu khoa học, biết sử dụng những phần mềm để đọc và download tài liệu.</li> </ul>	
CĐR 9	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện được vai trò và trách nhiệm của tác viên phát triển cộng đồng;</li> <li>- Tôn trọng văn hóa của cơ quan, tổ chức;</li> </ul> <p>Làm việc trong nhiều cơ quan, tổ chức khác nhau (tổ chức chính phủ, tổ chức phi chính phủ, địa phương, các cơ sở nghiên cứu và đào tạo liên quan đến lĩnh vực công tác xã hội).</p>	3
CĐR 10	Hình thành ý tưởng về các dự án, chương trình phát triển cộng đồng	3
CĐR 11	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập kế hoạch cho việc thực hiện các dự án, các chương trình phát triển cộng đồng;</li> <li>- Thực hiện các dự án, các chương trình phát triển cộng đồng.</li> </ul>	4

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Lê Văn An , Sổ tay phát triển cộng đồng, NXB Thanh Niên, 2016
Tài liệu tham khảo thêm:	Nguyễn Kim Liên , Giáo trình Phát triển cộng đồng, Lao động – Xã hội, 2010
Các loại học liệu khác:	[phần mềm, cơ sở dữ liệu, trang web]

### 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung
----------	----------



<p>1 (15 tiết)</p>	<p>Bài 1: Lựa chọn cộng đồng</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sinh viên tham khảo các thông tin đại chúng về tình hình kinh tế-xã hội của các phường trên địa bàn Thành phố Quy Nhơn</li> <li>2. Các nhóm tiến hành quan sát thực tế</li> <li>3. Trên cơ sở các thông tin trên, các nhóm lựa chọn cộng đồng với 1 vấn đề nổi cộm của cộng đồng (có quy mô khoảng 150 hộ gia đình)</li> <li>4. Các nhóm vẽ sơ đồ vị trí cộng đồng trên địa bàn</li> </ol>
<p>2 (20 tiết)</p>	<p>Bài 2: Xây dựng bảng hỏi khảo sát cộng đồng</p> <p>Dựa trên cộng đồng có vấn đề đã được xác định, các nhóm SV tiến hành:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Xây dựng 01 bản Anket</li> <li>2. Xây dựng 01 bảng hỏi phỏng vấn sâu dành cho người dân trong cộng đồng</li> <li>3. Xây dựng 01 bảng hỏi phỏng vấn sâu cán bộ lãnh đạo địa phương</li> </ol>
<p>3 (15 tiết)</p>	<p>Bài 3: Tìm hiểu tổng quan về cộng đồng</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tham khảo nguồn thông tin từ các phương tiện</li> <li>2. Sinh viên nghe cán bộ lãnh đạo địa phương báo cáo về tình hình kinh tế-xã hội địa phương</li> <li>3. Dựa trên 03 bảng hỏi được xây dựng, SV tiến hành khảo sát thực tế</li> <li>4. Tổng hợp các thông tin thu thập được, SV mô tả bức tranh tổng quan về cộng đồng       <ol style="list-style-type: none"> <li>4.1. Vị trí địa lý</li> <li>4.2. Tình hình dân số, sức khỏe</li> <li>4.3. Cơ sở hạ tầng, môi trường sống</li> <li>4.4. Tình hình giáo dục: Hệ thống trường lớp, trình độ học vấn,...</li> <li>4.5. Tình hình an ninh trật tự</li> <li>4.6. Tình hình kinh tế: Thu nhập, việc làm,..</li> <li>4.7. Các vấn đề xã hội: Tôn giáo, Tệ nạn xã hội</li> <li>4.8. Các mối quan hệ trong cộng đồng</li> </ol> </li> </ol>
<p>4 (20 tiết)</p>	<p>Bài 4: Đánh giá nhu cầu, tiềm năng hạn chế của cộng đồng</p> <p>Trên cơ sở các thông tin thu thập được, SV tiến hành</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Xác định các nhu cầu của cộng đồng</li> </ol>



	<p>2. Xếp thứ tự ưu tiên các nhu cầu</p> <p>3. Xác định nhu cầu có thể giải quyết</p> <p>4. Xác định những tiềm năng trong cộng đồng</p> <p>5. Xác định nguồn lực bên ngoài có thể hỗ trợ cộng đồng giải quyết nhu cầu</p> <p>6. Xác định những hạn chế, khó khăn trở ngại của cộng đồng</p>
5 (20 tiết)	<p>Bài 5: Xây dựng dự án phát triển cộng đồng</p> <p>1. Dựa trên kết quả của 4 bài thực hành 1,2,3,4, SV tiến hành xây dựng dự án giúp cộng đồng giải quyết vấn đề</p> <p>2. Dự án cần chú ý phát huy nguồn lực bên trong và bên ngoài cộng đồng, trong đó nguồn lực bên trong cộng đồng là quan trọng nhất</p>

#### 7. Phương pháp đánh giá (Mô tả các phương pháp đánh giá sử dụng)

Hình thức đánh giá	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
Chuyên cần	90	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động trong xây phát biểu, tích cực phát biểu, thảo luận, đóng vai, tương tác tích cực với các thành viên trong lớp</li> <li>- Sinh viên nghỉ học trên 2 buổi phải nhận điểm 0 về chuyên cần</li> </ul>	Trong toàn bộ thời gian học môn học	10%
Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	1 bài	<p>Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức: viết báo cáo</li> </ul>	Từ buổi 3	

Thi cuối kỳ	1 bài	Viết bài báo cáo và nhật ký thực hành	Kết thúc môn học và theo thông báo của Nhà trường	70%
-------------	-------	---------------------------------------	---	-----

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đinh Anh Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: [anhtuanctxh@yahoo.com](mailto:anhtuanctxh@yahoo.com) Điện thoại liên hệ: 0914046673

### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Văn Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [nguyenvannga@qnu.edu.vn](mailto:nguyenvannga@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0977199812

## 9. Quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc năm viện có giấy ra viện.</li> <li>- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li> <li>- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li> </ul>
Quy định về hành vi trong lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li> <li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li> <li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li> </ul>



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li> <li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li> <li>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</li> </ul>
Quy định về học vụ	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Quy Nhơn
Các quy định khác	

Bình Định, ngày 4 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Đinh Anh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN



ThS. Phan Thị Kim Dung

TRƯỞNG KHOA



TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**HỌC PHẦN: CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**Mã học phần: 1100003**

**Tên tiếng Anh: Social policies**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Chính sách xã hội
- Mã học phần: 1100003                      Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các yêu cầu khác về học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lí thuyết: 30 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
  - + Thảo luận: 10 tiết
  - + Thực hành, thực tập:
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 85 giờ
- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Khoa Tâm lý- giáo dục và Công tác xã hội

**2. Mô tả học phần:**

Xã hội ngày càng phát triển thì nhu cầu hoạt động của con người cũng càng đa dạng, phong phú, đồng thời cũng nảy sinh nhiều vấn đề xã hội phức tạp. Cho nên việc nghiên cứu chính sách xã hội càng trở nên bức bách, mục tiêu trước mắt của nó là giảm bớt những vấn đề xã hội phức tạp, hướng tới sự cân bằng xã hội trong chừng mực nhất định, mục tiêu xa hơn là tiến tới thỏa mãn những nhu cầu ngày càng tăng cho sự phát triển toàn diện của cá nhân con người trong xã hội.



Tiếp cận môn này, người học hiểu được những khía cạnh chủ yếu xung quanh khái niệm chính sách xã hội, các lý thuyết và kiểu nghiên cứu chính sách xã hội thực nghiệm; các mô hình chính sách xã hội trên thế giới và ở Việt Nam; những trục phát triển của chính sách xã hội Việt Nam đương đại, một số lĩnh vực chính sách xã hội ở Việt Nam

### 3. Mục tiêu của học phần:

- Kiến thức: kết thúc học phần, người học hiểu được những khía cạnh chủ yếu xung quanh khái niệm chính sách xã hội, các lý thuyết và kiểu nghiên cứu chính sách xã hội thực nghiệm; các mô hình chính sách xã hội trên thế giới và ở Việt Nam; những trục phát triển của chính sách xã hội Việt Nam đương đại, một số lĩnh vực chính sách xã hội ở Việt Nam;

- Kỹ năng: rèn luyện kỹ năng phân tích một vấn đề chính sách xã hội thông qua việc làm bài tập, thảo luận, tham quan.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá, cải tiến hoạt động Chính sinh xã hội

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

	Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:	Mức độ CĐR
CĐR 1	- Hiểu một số khái niệm về chính sách và chính sách xã hội - giải thích được một số chính sách xã hội - Áp dụng thực hiện các chính sách vào thực tiễn	3
CĐR 2	- Vận dụng các kiến thức đã học về chính sách xã hội để xác định các vấn đề thực tế về chính sách - Tư vấn, xây dựng chính sách	3
CĐR 3	Nhận thức được mối liên hệ giữa việc giải quyết vấn đề hệ thống thân chủ với sự tham gia hỗ trợ của các hệ thống xã hội	3
CĐR 4	- Có kỹ năng linh hoạt trong nhận thức, kỹ năng phán đoán và ra quyết định, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng trí tuệ cảm xúc trong giải quyết vấn đề về chính sách xã hội - Có khả năng truyền cảm hứng học tập và thực hiện chính sách	3
CĐR 5	- Nắm vững đạo đức nghề CTXH, thể hiện sự liêm chính và trách nhiệm xã hội; - Thể hiện sự công bằng, bình đẳng trong thực hiện chính sách	3

	- Thể hiện sự công bằng, bình đẳng trong thực hiện chính sách	
	- Có khả năng thành lập nhóm, tổ chức nhóm, duy trì và hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm hiệu quả; - Có khả năng hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm.	3
CDR 6	- Có khả năng tổ chức, thực hiện các tình huống giao tiếp; - Có khả năng sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; khả năng viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả với nhiều loại văn bản khác nhau; - Có khả năng chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một cách rõ ràng và có tổ chức tốt;	3
CDR 7	Thể hiện được vai trò và trách nhiệm của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách	3
CDR 8	Thực thi thuần thục các chính sách xã hội	3

#### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	- Bùi Đình Thanh, Xã hội học và Chính sách xã hội, NXB KHXH, Hà Nội, 2004
Tài liệu tham khảo thêm:	Nguyễn Đình Khoa, Chính sách xã hội, Đại học Quy Nhơn, 2015.
Các loại học liệu khác:	

#### 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung
1 (3 tiết)	<p>Chương I:</p> <p><b>VẤN ĐỀ XÃ HỘI CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP VÀ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH CHÍNH SÁCH XÃ HỘI. VỊ TRÍ, Ý NGHĨA CỦA VIỆC NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH XÃ HỘI.</b></p> <p>I. Vấn đề cách mạng công nghiệp và quá trình hình thành chính sách xã hội.</p> <p>1. Phương Tây:</p> <p>2. Phương Đông.</p>



2 (2 tiết)	<p style="text-align: center;">Chương I(tt)</p> <p style="text-align: center;"><b>VẤN ĐỀ XÃ HỘI CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP VÀ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH CHÍNH SÁCH XÃ HỘI. VỊ TRÍ, Ý NGHĨA CỦA VIỆC NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH XÃ HỘI.</b></p> <p>3. Việt Nam. II. Vị trí, ý nghĩa của việc nghiên cứu chính sách xã hội.</p>
3 (3 tiết)	<p style="text-align: center;"><b>Chương II:</b></p> <p style="text-align: center;"><b>NHỮNG KHÁI NIỆM VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN CỦA CHÍNH SÁCH XÃ HỘI.</b></p> <p>I. Chính sách xã hội là gì? II. Đặc trưng của chính sách xã hội III. Đối tượng, chức năng và mục tiêu của chính sách xã hội 1. Đối tượng nghiên cứu của chính sách xã hội 2. Chức năng của chính sách xã hội 3. Mục tiêu của chính sách xã hội IV. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu chính sách xã hội V. Quan hệ giữa CSXH và CSKT</p>
4 (3 tiết)	<p>IV. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu chính sách xã hội VI. Quan hệ giữa CSXH và CSKT</p>
5 (5 tiết)	<p style="text-align: center;">Chương III CHÍNH SÁCH XÃ HỘI VÀ MỘT SỐ LĨNH VỰC LIÊN QUAN</p> <p>Lý thuyết: 03 Bài tập: 0 Thảo luận: 0</p> <p>I. Chính sách xã hội và chính trị. II. Chính sách xã hội và công tác xã hội</p>
6 (3 tiết)	<p>III. Chính sách xã hội và xã hội học IV. Mối quan hệ chính sách xã hội với luật học:</p>
7 (4 tiết)	<p>Chương IV: CƠ CẤU VÀ HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI.</p> <p>I. Hệ thống (Phân loại) các chính sách xã hội II. Một số chính sách xã hội cụ thể</p>

	1. Chính sách dân số 2. Chính sách việc làm 3. Chính sách giáo dục và đào tạo
8 (4 tiết)	4. Chính sách tham nhũng 5. Chính sách bảo hiểm xã hội III. Cơ sở khoa học của việc đề ra và thực hiện chính sách xã hội
9 (4 tiết)	Chương V: CHÍNH SÁCH XÃ HỘI Ở VIỆT NAM
10 (8 tiết)	Chương V: CHÍNH SÁCH XÃ HỘI Ở VIỆT NAM(tt)
11 (2 tiết)	Kiểm tra giữa kì
12 (4 tiết)	Chương VI: HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH XÃ HỘI. I. Vị trí, mục đích của việc hoạch định chính sách xã hội II. Quan điểm, nguyên tắc khi hoạch định CSXH
13 (4 tiết)	III. Quá trình hoạch định CSXH

**7. Phương pháp đánh giá (Mô tả các phương pháp đánh giá sử dụng)**

Hình thức đánh giá	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
<i>Chuyên cần</i>	13	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài.</li> <li>- Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.</li> <li>- Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công.</li> <li>- Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận.</li> </ul> Tham gia học từ 80% số tiết trở lên	Toàn bộ thời gian	10%
Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân.</li> <li>- Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra:                + Hình thức trình bày đúng yêu cầu                + Nội dung đúng yêu cầu</li> </ul>	Từ buổi 6 đến buổi 9	



		+ Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp bài đúng thời gian quy định		
Thi cuối kỳ	1	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết. Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của GV ra đề	Theo lịch của trường	70%

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Đình Khoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [nguyendinhkhoa@qnu.edu.vn](mailto:nguyendinhkhoa@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0946925029

### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Võ Thị Diệu Quế
- Chức danh, học hàm, học vị: Th. Sĩ
- Email: [vothidieuque@qnu.edu.vn](mailto:vothidieuque@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0914749088

## 9. Quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện. -Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện -Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
Quy định về hành vi trong lớp học	- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm. - Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học. - Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

	<p>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</p> <p>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</p> <p>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</p>
Quy định về học vụ	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Quy Nhơn
Các quy định khác	

Bình Định, ngày 2 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA





Th.S. Nguyễn Đình Khoa

Th.S. Phan Thị Kim Dung

TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



**PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ**









nguy cơ nhiễm HIV cao; tâm lý, nhu cầu của người nhiễm HIV/AIDS; Những khó khăn của người nhiễm HIV/AIDS; Công tác xã hội với người nhiễm HIV/AIDS.

### 3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Có kiến thức cơ bản về người nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS và các khái niệm liên quan. Giải thích được nguyên nhân và hậu quả của việc nghiện ma túy, tham gia vào hoạt động mại dâm và có HIV/AIDS. Đặc điểm tâm lý, nhu cầu của người nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS. Vận dụng tiến trình công tác xã hội cá nhân, gia đình, nhóm vào các nhóm đối tượng

- Kỹ năng: Có kỹ năng lập luận và giải quyết vấn đề; kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả. Biết cách lập kế hoạch can thiệp cụ thể cho từng cá nhân nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện các hoạt động của công tác xã hội với đối tượng nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:		Mức độ CDR
<b>CDR1</b>	<p>-Định nghĩa được khái niệm nghiện ma túy và các khái niệm liên quan; phân loại ma túy, một số đặc trưng, dấu hiệu nhận biết người nghiện ma túy, đặc điểm tâm lý, nhu cầu của họ. Nguyên nhân và hậu quả của nghiện ma túy và cách thức can thiệp của công tác xã hội.</p> <p>-Định nghĩa được khái niệm mại dâm và các khái niệm liên quan. Lịch sử hình thành mại dâm, phân loại mại dâm. Hiểu đặc điểm tâm lý và nhu cầu của người mại dâm. Quan điểm của xã hội về người mại dâm và công tác xã hội với người mại dâm. Hiểu những vấn đề cơ bản người hoạt động mại dâm phải đối mặt. Nguyên nhân, hậu quả của mại dâm. Công tác xã hội với đối tượng mại dâm</p> <p>- Định nghĩa được khái niệm HIV/AIDS và các khái niệm liên quan. Lịch sử xuất hiện của HIV/AIDS. Đặc điểm tâm lý và nhu cầu của người có HIV/AIDS. Hiểu được những nhận thức sai lệch về HIV/AIDS và tính nghiêm trọng của đại dịch này. Hậu quả của nhiễm HIV/AIDS</p>	<b>4</b>

	Công tác xã hội với người nhiễm HIV/AIDS	
<b>CĐR2</b>	- Vận dụng thành thạo kiến thức về công tác xã hội với người khuyết tật để xác định các vấn đề thực tế của đối tượng. - Thành thạo trong xây dựng phương án và lựa chọn các giải pháp để giải quyết các vấn đề về công tác xã hội - Thành thạo trong triển khai và lượng giá kết quả giải quyết vấn đề về công tác xã hội	<b>3</b>
<b>CĐR3</b>	- Nhận thức về mối quan tâm giữa vấn đề của thân chủ với các vấn đề xã hội khác - Nhận thức được mối liên hệ giữa việc giải quyết vấn đề của thân chủ với sự tham gia hỗ trợ của các hệ thống xã hội	<b>3</b>
<b>CĐR4</b>	- Không ngừng rèn luyện năng lực nghề nghiệp công tác xã hội và những phẩm chất của nhân viên công tác xã hội - Có kỹ năng linh hoạt trong nhận thức, kỹ năng phán đoán và ra quyết định, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng trí tuệ cảm xúc	<b>3</b>
<b>CĐR5</b>	Chủ động thể hiện thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp	<b>3</b>
<b>CĐR6</b>	- Thành thạo trong việc thành lập nhóm, tổ chức nhóm, duy trì và hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm hiệu quả - Thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ của nhóm	<b>3</b>
<b>CĐR7</b>	- Biết tổ chức, thực hiện các tình huống giao tiếp - Thành thạo trong sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; khả năng viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả; khả năng làm việc với nhiều loại văn bản khác nhau	<b>3</b>

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1]. Nguyễn Duy Nhiên, <i>Công tác xã hội nhóm</i> , NXB Đại học Sư phạm, 2010 [2]. Nguyễn Thị Kim Thanh, <i>Nhập môn công tác xã hội</i> , NXB Giáo dục Việt Nam, 2011 [3]. Phạm Văn Thức, <i>Bài giảng HIV/AIDS, ma túy và rượu</i> , NXB Y học, 2010
-------------------	---



Tài liệu tham khảo thêm:	[1]. Võ Thị Diệu Quế, Bài giảng Công tác xã hội với đối tượng mại dâm, ma túy, Đại học Quy Nhơn, 2015 [2]. Nguyễn Xuân Yêm, Mại dâm ma túy cờ bạc tội phạm thời hiện đại, NXB Công an nhân dân, 2003
Các loại học liệu khác:	

### 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung
Buổi 1 (3 tiết)	Chương 1: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY 1.1. Khái niệm nghiện ma túy và các khái niệm liên quan 1.2. Phân loại ma túy và các con đường đưa ma túy vào cơ thể 1.3. Một số đặc trưng và các giai đoạn của quá trình nghiện ma túy 1.4. Dấu hiệu nhận biết người sử dụng ma túy 1.5. Đặc điểm tâm lý, nhu cầu và những khó khăn của người nghiện ma túy 1.5.1. Đặc điểm tâm lý, nhu cầu của người nghiện ma túy Thảo luận (1 tiết)
Buổi 2 (3 tiết)	Chương 1: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY 1.5. Đặc điểm tâm lý, nhu cầu và những khó khăn của người nghiện ma túy 1.5.2. Những khó khăn của người nghiện ma túy 1.6. Thực trạng nghiện ma túy 1.6.1. Thực trạng nghiện ma túy trên thế giới 1.6.2. Thực trạng nghiện ma túy ở Việt Nam 1.7. Nguyên nhân, hậu quả của nghiện ma túy 1.7.1. Nguyên nhân nghiện ma túy 1.7.2. Hậu quả của nghiện ma túy 1.8. Cai nghiện ma túy Thảo luận (1 tiết)
Buổi 3 (3 tiết)	Chương 1: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY 1.9. Công tác xã hội với người nghiện ma túy 1.9.1. Khái niệm 1.9.2. Công tác xã hội đối với cá nhân người nghiện ma túy Bài tập(2 tiết)



<p>Buổi 4 (2 tiết)</p>	<p>Chương 1: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY  1.9. Công tác xã hội với người nghiện ma túy  1.9.3. Công tác xã hội đối với gia đình có người nghiện ma túy  1.9.4. Công tác xã hội đối với cộng đồng có người nghiện ma túy  Bài tập (2 tiết)</p>
<p>Buổi 5 (3 tiết)</p>	<p>Chương 1: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY  1.9. Công tác xã hội với người nghiện ma túy  1.9.5. Vai trò của nhân viên công tác xã hội đối với người nghiện ma túy  1.9.6. Các dịch vụ công tác xã hội với người nghiện ma túy  Bài tập (2 tiết)</p>
<p>Buổi 6 (2 tiết)</p>	<p>Chương 2: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI ĐỐI TƯỢNG MẠI DÂM  2.1. Khái niệm mại dâm và các khái niệm liên quan  2.2. Lịch sử hình thành mại dâm  2.3. Phân loại mại dâm  2.4. Tính chất của mại dâm  Thảo luận (1 tiết)</p>
<p>Buổi 7 (3 tiết)</p>	<p>Chương 2: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI ĐỐI TƯỢNG MẠI DÂM  2.5. Đặc điểm tâm lý, nhu cầu và những khó khăn của người mại dâm  2.5.1. Đặc điểm tâm lý, nhu cầu của người mại dâm  2.5.2. Những khó khăn của người mại dâm  2.6. Thực trạng tệ nạn mại dâm  2.6.1. Trên thế giới  2.6.2. Tại Việt Nam  Thảo luận (1 tiết)</p>
<p>Buổi 8 (3 tiết)</p>	<p>Chương 2: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI ĐỐI TƯỢNG MẠI DÂM  2.6. Thực trạng tệ nạn mại dâm  2.6.2. Tại Việt Nam  2.7. Nguyên nhân, hậu quả của mại dâm  2.7.1. Nguyên nhân mại dâm  2.7.2. Hậu quả của mại dâm  Thảo luận (1 tiết)</p>
<p>Buổi 9 (3 tiết)</p>	<p>Kiểm tra giữa kỳ</p>

<p>Buổi 10 (3 tiết)</p>	<p>Chương 2: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI ĐỐI TƯỢNG MẠI DÂM</p> <p>2.8. Quan điểm của xã hội về người mại dâm</p> <p>2.9. Công tác xã hội với đối tượng mại dâm</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
<p>Buổi 11 (3 tiết)</p>	<p>Chương 2: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI ĐỐI TƯỢNG MẠI DÂM</p> <p>2.9. Công tác xã hội với đối tượng mại dâm</p> <p>Bài tập (2 tiết)</p>
<p>Buổi 12 (3 tiết)</p>	<p>Chương 3: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI HIV/AIDS</p> <p>1.1. Khái niệm HIV/AIDS và các khái niệm liên quan</p> <p>1.2. Lịch sử xuất hiện và các giai đoạn của HIV/AIDS</p> <p>1.3. Thực trạng nhiễm HIV/AIDS trên thế giới và tại Việt Nam</p> <p>1.3.1. Thực trạng nhiễm HIV/AIDS trên thế giới</p> <p>1.3.2. Thực trạng nhiễm HIV/AIDS tại Việt Nam</p> <p>3.4. Những nhận thức sai lệch về HIV/AIDS, tính nghiêm trọng của đại dịch HIV/AIDS</p> <p>3.4.1. Những nhận thức sai lệch về HIV/AIDS</p> <p>3.4.2. Tính nghiêm trọng của đại dịch HIV/AIDS</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
<p>Buổi 13 (3 tiết)</p>	<p>Chương 3: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI HIV/AIDS</p> <p>3.5. Đối tượng và những hành vi có nguy cơ nhiễm HIV cao</p> <p>3.5.1. Đối tượng</p> <p>3.5.2. Những hành vi có nguy cơ nhiễm HIV cao</p> <p>3.6. Tâm lý, nhu cầu của người nhiễm HIV/AIDS</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
<p>Buổi 14 (3 tiết)</p>	<p>Chương 3: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI HIV/AIDS</p> <p>3.7. Những khó khăn của người nhiễm HIV/AIDS</p> <p>3.7.1. Học tập</p> <p>3.7.2. Việc làm</p> <p>3.7.3. Kỳ thị/Phân biệt đối xử</p> <p>3.7.4. Hôn nhân</p> <p>3.7.5. Sức khỏe</p> <p>3.8. Hậu quả của nhiễm HIV/AIDS</p> <p>3.8.1. Đối với người bị nhiễm HIV/AIDS</p>



	3.8.1. Đối với người bị nhiễm HIV/AIDS 3.8.2. Đối với gia đình 3.8.3. Đối với xã hội 3.9. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong công tác phòng chống HIV/AIDS Thảo luận( 1 tiết)
Buổi 15 (3 tiết)	Chương 3: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI HIV/AIDS 3.10. Công tác xã hội với người nhiễm HIV/AIDS 3.10.1. Khía cạnh xã hội của HIV/AIDS 3.10.2. Cách phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS 3.10.3. Công tác xã hội đối với người nhiễm HIV/AIDS Thảo luận (1 tiết)
Buổi 16 (3 tiết)	Chương 3: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI HIV/AIDS 3.10. Công tác xã hội với người nhiễm HIV/AIDS 3.10.3. Công tác xã hội đối với người nhiễm HIV/AIDS Bài tập (2 tiết)

## 7. Phương thức đánh giá

Hình thức	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
Chuyên cần	16	Điểm danh, tham gia hỏi đáp trong các buổi học.	Trong suốt quá trình học học phần	10%
Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	01	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân tại lớp	Buổi 9	
Thi cuối kỳ	01	Thi viết: 100% lý thuyết	Cuối kỳ	70%

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Võ Thị Diệu Quế
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Email: vothidieuque@qnu.edu.vn

- Điện thoại liên hệ: 00914749088

## 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Đình Khoa

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Email: nguyendinhkhoa@qnu.edu.vn

- Điện thoại liên hệ: 0946925029

## 9. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	<ul style="list-style-type: none"><li>- Dạy đúng số tiết quy định</li><li>- Dạy đúng giờ quy định</li></ul>
Yêu cầu đối với sinh viên	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tham gia tích cực và phản hồi các giờ học lý thuyết, thảo luận, bài tập và các giờ tự học</li><li>- Sử dụng giáo trình hoặc tài liệu học tập</li><li>- Chủ động chia sẻ và hợp tác trong hoạt động nhóm, thảo luận và làm bài tập.</li></ul>
Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện.</li><li>- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li><li>- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li></ul>
Quy định về hành vi trong lớp học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li><li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li><li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li><li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li></ul>



Bình Định, ngày 3 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

ThS. Võ Thị Diệu Quế

ThS. Phan Thị Kim Dung

TS. Đinh Anh Tuấn



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ





TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: TL-GD&CTXH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----

-----o0o-----

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI NGHÈO**

**Mã học phần: 1100229**

**Tên tiếng Anh: Social work with poorer**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Công tác xã hội với người nghèo
- Mã học phần: 1100229 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc.
- Các học phần tiên quyết: Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lí thuyết: 20 tiết
  - + Bài tập: 5 tiết
  - + Thảo luận: 10 tiết
  - + Thực hành, thí nghiệm:
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 55 giờ
- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Khoa Tâm lý- Giáo dục và Công tác xã hội

**2. Mô tả học phần**

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và cần thiết về vấn đề nghèo đói và công tác xã hội với vấn đề nghèo trên thế giới và ở Việt Nam. Người học biết về tiến trình làm công tác xã hội với người nghèo và một số chính sách xã hội đối với người nghèo để có thể ứng dụng trong thực tiễn làm công tác xã hội với người nghèo.

**3. Mục tiêu của học phần**

- Kiến thức: Có một số kiến thức cơ bản về nghèo đói và công tác xã hội với người nghèo, hộ nghèo, cộng đồng nghèo.

- Kỹ năng: Có kỹ năng lập luận và giải quyết vấn đề trong công tác xã hội với người nghèo; khả năng thực hiện các nghiên cứu; khả năng tư duy hệ thống; kỹ năng giao tiếp và khả năng làm việc nhóm.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội với người nghèo

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:		Mức độ CDR
<b>CDR1</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Định nghĩa được một số khái niệm cơ bản về nghèo, chuẩn nghèo theo quan điểm của thế giới và Việt Nam</li><li>- Giải thích được các nguyên nhân của nghèo đói; các ảnh hưởng của nghèo đói; các đặc điểm, nhu cầu của người nghèo</li><li>- Tóm tắt được các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo, hộ nghèo</li><li>- Diễn giải được tiến trình công tác xã hội với người nghèo, hộ nghèo, cộng đồng nghèo</li><li>- Diễn giải được các kỹ năng làm công tác xã hội với người nghèo, hộ nghèo</li><li>- Phân tích tiến trình công tác xã hội với người nghèo, hộ nghèo, cộng đồng nghèo.</li></ul>	4
<b>CDR2</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Vận dụng thành thạo các kiến thức cơ bản về công tác xã hội với người nghèo để xác định các khía cạnh về nghèo đói trong thực tế</li><li>- Thành thạo trong xây dựng phương án và lựa chọn cách giải quyết các khía cạnh về nghèo đói trong thực tế</li><li>- Thành thạo trong triển khai và lượng giá kết quả giải quyết các khía cạnh về nghèo đói trong thực tế</li></ul>	3
<b>CDR3</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận thức đầy đủ về mối quan tâm giữa vấn đề của người nghèo với các vấn đề xã hội khác</li><li>- Nhận thức đầy đủ mối liên hệ giữa việc giải quyết vấn đề của người nghèo với sự tham gia hỗ trợ của các hệ thống xã hội</li></ul>	2
<b>CDR4</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp công tác xã hội với người nghèo và những phẩm chất của nhân viên công tác xã hội</li></ul>	2



	- Tích cực truyền cảm hứng học tập cho người khác trong quá trình học công tác xã hội với người nghèo, hộ nghèo, cộng đồng nghèo	
<b>CĐR5</b>	- Tích cực vận dụng phù hợp các quy điều đạo đức nghề công tác xã hội trong quá trình thực hiện vai trò, nhiệm vụ của một nhân viên công tác xã hội trong lĩnh vực giảm nghèo - Tích cực thể hiện đạo đức xã hội thông qua những hoạt động công tác xã hội với người nghèo, hộ nghèo, cộng đồng nghèo. - Tích cực thể hiện sự công bằng trong cung ứng các dịch vụ xã hội cho người nghèo, hộ nghèo, cộng đồng nghèo	2
<b>CĐR6</b>	Thành thạo khi làm việc với các cá nhân, nhóm, cộng đồng nghèo khác nhau	3
<b>CĐR7</b>	- Tích cực chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một cách rõ ràng, chặt chẽ và khoa học - Chủ động tra cứu thông tin, tài liệu trên mạng liên quan đến lĩnh vực việc làm công tác xã hội với người nghèo	3
<b>CĐR8</b>	- Biết xác định mục tiêu cho một tiến trình công tác xã hội với người nghèo - Thuần thực trong việc lập các bước trong cho một tiến trình công tác xã hội với người nghèo - Thực hiện điều luyện một tiến trình công tác xã hội với người nghèo	4

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	<p>[1]. Nguyễn Thị Chinh, Giáo trình Công tác xã hội với người nghèo, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội, 2012 .</p> <p>[2]. Bùi Thị Hoàn, Giáo trình Phân hóa giàu nghèo ở Việt Nam hiện nay, NXB Chính trị - Hành chính, 2013.</p> <p>[3]. Lê Quốc Lý, Giáo trình Chính sách xóa đói giảm nghèo - Thực trạng và giải pháp, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật Hà Nội, 2012.</p> <p>[4]. Vũ Thị Vinh, Giáo trình Tăng trưởng kinh tế với giảm nghèo ở Việt Nam hiện nay, NXB Chính trị quốc gia HN, 2014</p>
-------------------	--



Tài liệu tham khảo thêm:	<p>[1]. Công ty ADUKI, Vấn đề nghèo ở Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.</p> <p>[2]. Phạm Tất Dong và Lê Ngọc Hùng, Xã hội học, NXB ĐHQG, Hà Nội, 1997.</p> <p>[3]. Nguyễn Minh Hòa, Xã hội học, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1999.</p> <p>[4]. Phan Thị Kim Dung, Công tác xã hội với vấn đề nghèo, Trường Đại học Quy Nhơn, 2015</p>
--------------------------	--

## 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung
Buổi 1 (3 tiết)	<p>Bài 1: VẤN ĐỀ NGHÈO ĐÓI VÀ XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO</p> <p>I. Những vấn đề chung về nghèo đói</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1. Khái niệm nghèo theo quan niệm của thế giới</li> <li>1.2. Khái niệm nghèo theo quan niệm của Việt Nam</li> </ol> </li> <li>2. Chuẩn nghèo <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1. Chuẩn nghèo trên thế giới</li> <li>2.2. Chuẩn nghèo ở Việt Nam</li> <li>2.3. Đặc điểm của chuẩn nghèo</li> </ol> </li> </ol> <p>Thảo luận 1 tiết</p>
Buổi 2 (3 tiết)	<p>Bài 1: VẤN ĐỀ NGHÈO ĐÓI VÀ XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO</p> <p>II. Thực trạng về vấn đề nghèo đói</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thực trạng vấn đề nghèo đói trên thế giới</li> <li>2. Thực trạng về vấn đề nghèo đói ở Việt Nam</li> </ol> <p>III. Nguyên nhân nghèo đói</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nguyên nhân nghèo trên thế giới</li> <li>2. Nguyên nhân nghèo ở Việt Nam</li> </ol> <p>Thảo luận 2 tiết</p>
Buổi 3 (3 tiết)	<p>Bài 1: VẤN ĐỀ NGHÈO ĐÓI VÀ XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO</p> <p>IV. Mối quan hệ của nghèo đói</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nghèo và dinh dưỡng</li> <li>2. Nghèo và môi trường</li> <li>3. Nghèo và bình đẳng xã hội, bình đẳng giới</li> <li>4. Nghèo và môi trường pháp lý</li> </ol>

	<p>5. Nghèo – thị trường lao động và nắm bắt cơ hội</p> <p>6. Nghèo và vốn xã hội</p> <p>V. Vấn đề, đặc điểm và nhu cầu của người nghèo</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Những vấn đề của cuộc sống người nghèo</li> <li>2. Đặc điểm và nhu cầu của người nghèo</li> </ol> <p>Thảo luận (2 tiết)</p>
Buổi 4 (2 tiết)	<p>Bài 1: VẤN ĐỀ NGHÈO ĐỐI VÀ XÓA ĐỐI GIẢM NGHÈO</p> <p>VI. Ảnh hưởng của nghèo đói và phản ứng của người nghèo</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ảnh hưởng của nghèo đói</li> <li>2. Phản ứng của con người khi đối mặt với nghèo đói</li> </ol> <p>VII. Định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ 2011-2020</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
Buổi 5 (3 tiết)	<p>Bài 2: DỊCH VỤ XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHÈO, HỘ NGHÈO</p> <p>I. Dịch vụ xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Dịch vụ</li> <li>2. Dịch vụ xã hội</li> <li>3. Khái niệm dịch vụ xã hội</li> <li>4. Các loại dịch vụ xã hội</li> </ol> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
Buổi 6 (2 tiết)	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>
Buổi 7 (3 tiết)	<p>Bài 2: DỊCH VỤ XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHÈO, HỘ NGHÈO</p> <p>II. Dịch vụ xã hội đối với người nghèo, hộ nghèo</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Dạy nghề cho người nghèo</li> <li>2. Hỗ trợ về giáo dục và đào tạo</li> <li>3. Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và nước sạch</li> <li>4. Hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở</li> <li>5. Hỗ trợ đất sản xuất cho hộ nghèo dân tộc thiểu số <sup>1</sup></li> <li>6. Hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý</li> <li>7. Hỗ trợ người nghèo hưởng thụ văn hoá, thông tin</li> </ol>



	<p>8. Khuyến nông - lâm - ngư; hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề</p> <p>9. Nhân rộng mô hình giảm nghèo</p> <p>10. Tham vấn cho người nghèo và gia đình nghèo</p> <p>Bài tập (3 tiết)</p>
Buổi 8 (3 tiết)	<p>Bài 3: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI NGHÈO, HỘ NGHÈO</p> <p>I. Công tác xã hội với vấn đề nghèo</p> <p>1. Những vấn đề chung về công tác xã hội với vấn đề nghèo</p> <p>2. Tiến trình công tác xã hội với người nghèo, hộ nghèo</p> <p>2.1. Bước 1: Tiếp nhận trường hợp / mở hồ sơ trường hợp (ca):</p> <p>2.2. Bước 2: Thu thập thông tin</p> <p>Thảo luận 1 tiết</p>
Buổi 9 (3 tiết)	<p>Bài 3: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI NGHÈO, HỘ NGHÈO</p> <p>2.3. Bước 3: Đánh giá, xác định vấn đề và tiềm năng, hạn chế</p> <p>2.4. Bước 4: Lập kế hoạch hỗ trợ</p> <p>2.5. Bước 5: Thực hiện kế hoạch can thiệp</p> <p>2.6. Bước 6: Lượng giá</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
Buổi 10 (3 tiết)	<p>Bài 3: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI NGHÈO, HỘ NGHÈO</p> <p>II. Kỹ năng công tác xã hội với người nghèo, hộ nghèo</p> <p>1. Kỹ năng làm việc với người nghèo</p> <p>2. Kỹ năng làm việc với gia đình nghèo</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
Buổi 11 (2 tiết)	<p>Bài 3: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI NGHÈO, HỘ NGHÈO</p> <p>Bài tập (2 tiết)</p> <p>Ôn tập kết thúc học phần</p>

### 7. Phương thức đánh giá

Hình thức	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
Chuyên cần	11	Điểm danh, tham gia hỏi đáp trong các buổi học.	Trong suốt quá trình học học phần	10%
Đánh giá quá trình				20%

Kiểm tra giữa kỳ	01	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra tại lớp	Buổi 6	
Thi cuối kỳ	01	Thi viết: 100% lý thuyết	Cuối kỳ	70%

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: phanthikimdung@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0989678133

### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phạm thị Hải Lý
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: phamthihaily@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0978904186

## 9. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy đúng số tiết quy định</li> <li>- Dạy đúng giờ quy định</li> </ul>
Yêu cầu đối với sinh viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia tích cực và phản hồi các giờ học lý thuyết, thảo luận, bài tập và các giờ tự học</li> <li>- Sử dụng giáo trình hoặc tài liệu học tập</li> <li>- Chủ động chia sẻ và hợp tác trong hoạt động nhóm, thảo luận và làm bài tập.</li> </ul>
Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện.</li> <li>- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li> <li>- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li> </ul>





<p>Quy định về hành vi trong lớp học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li> <li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li> <li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li> <li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li> <li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li> <li>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</li> </ul>
--	---

Bình Định, ngày ..2...tháng ...8...năm 2017

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**



**ThS. Phan Thị Kim Dung**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**ThS. Phan Thị Kim Dung**

**TRƯỞNG KHOA**



**TS. Đinh Anh Tuấn**

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ**



TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN  
Khoa: TL-GD & CTXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**HỌC PHẦN: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI TRẺ EM**

**Mã học phần: 1100011**

**Tên tiếng Anh: Sociology with Children**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Công tác xã hội với trẻ em
- Mã học phần: 1100011                      Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Không
- + Nghe giảng lí thuyết: 20 tiết
- + Bài tập: 5
- + Thảo luận: 10 tiết
- + Hoạt động nhóm:
- + Tự học:
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TLGD & CTXH

**2. Mô tả học phần:**

Công tác xã hội với trẻ em là một bộ phận trong ngành công tác xã hội chuyên nghiệp. Nó được hình thành trong bối cảnh mạng lưới phát triển của hệ thống an sinh xã hội nói chung và an sinh nhi đồng nói riêng. Vai trò của công tác xã hội với trẻ em có nhu cầu và trẻ em cần được bảo vệ. Công tác xã hội với trẻ em bao gồm những nội dung như sau : Các chức năng của công tác xã hội và các nhu cầu đặc biệt của trẻ em : trị liệu, hỗ trợ, phục hồi, bảo vệ liên quan đến trẻ em có nhu cầu đặc biệt; các lĩnh vực thực thi công tác xã hội với trẻ : cộng đồng, trường học, bệnh viện, các cơ sở xã hội; các vai trò của nhân viên xã hội trong công tác xã hội với trẻ em.



### 3. Mục tiêu của học phần:

- Kiến thức: Môn học này sẽ cung ứng một số hướng dẫn về lý thuyết để nhân viên xã hội có được ý nghĩa rõ ràng về: Quan điểm lịch sử về mối quan hệ giữa trẻ em, gia đình và quốc gia. Sự phân tích về bản chất của dịch vụ an sinh của đứa trẻ mô tả phong trào từ sự cứu vớt đứa trẻ cho đến quyền trẻ em và những bình luận về lịch sử thực hành công tác xã hội chăm sóc trẻ em trong công tác với trẻ em.

- Kỹ năng: Có kỹ năng lập luận và giải quyết vấn đề; và các kỹ năng điều hoà sinh hoạt nhóm nhằm đạt được mục tiêu đề ra, phân tích và giải thích dữ liệu; khả năng tư duy hệ thống.; kỹ năng giao tiếp hiệu quả và khả năng làm việc nhóm; kỹ năng thiết kế các hoạt động công tác xã hội với trẻ em

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá, cải tiến hoạt động Công tác xã hội với trẻ em.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

	Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:	Mức độ CĐR
CĐR 1	Hiểu được một số kiến thức nền tảng về trẻ em và công tác xã hội với trẻ em. Vận dụng những kiến thức đó để làm công tác xã hội với trẻ em. Phân tích được những tác động của công tác xã hội với trẻ em với sự phát triển của trẻ em.	4
CĐR 2	- Vận dụng thành thạo các kiến thức cơ bản về công tác xã hội với trẻ em để xác định các vấn đề cụ thể về trẻ em trong thực tế - Thành thạo trong xây dựng phương án và lựa chọn cách giải quyết các vấn đề về trẻ em trong thực tế - Thành thạo trong triển khai và lượng giá kết quả giải quyết các vấn đề của trẻ em	3
CĐR 3	- Nhận thức đầy đủ về mối quan tâm giữa vấn đề của trẻ em với các vấn đề xã hội khác - Nhận thức đầy đủ mối liên hệ giữa việc giải quyết vấn đề của trẻ em với sự tham gia hỗ trợ của các hệ thống xã hội	3
CĐR 4	- Tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp công tác xã hội với trẻ em và những phẩm chất của nhân viên công tác xã hội	2

CĐR 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp công tác xã hội với trẻ em và những phẩm chất của nhân viên công tác xã hội</li> <li>- Tích cực truyền cảm hứng học tập cho người khác trong quá trình học công tác xã hội với trẻ em</li> </ul>	2
CĐR 5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động vận dụng phù hợp các quy điều đạo đức nghề công tác xã hội trong quá trình thực hiện vai trò, nhiệm vụ của một nhà công tác xã hội trẻ em</li> <li>- Chủ động thể hiện đạo đức xã hội thông qua những hoạt động công tác xã hội với trẻ em</li> <li>- Chủ động thể hiện sự công bằng trong cung ứng các dịch vụ xã hội cho trẻ em</li> </ul>	3
CĐR 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành thạo khi làm việc với các nhóm khác nhau</li> <li>- Thành thạo trong hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm</li> </ul>	3
CĐR 7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một cách rõ ràng, chặt chẽ và khoa học</li> <li>- Chủ động tra cứu thông tin, tài liệu trên mạng liên quan đến tới lĩnh vực việc làm công tác xã hội với trẻ em</li> </ul>	3
CĐR 8	<p>Hiểu được một số kiến thức nền tảng về trẻ em và công tác xã hội với trẻ em. Vận dụng những kiến thức đó để làm công tác xã hội với trẻ em. Phân tích được những tác động của công tác xã hội với trẻ em với sự phát triển của trẻ em.</p>	3
CĐR 9	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng thành thạo các kiến thức cơ bản về công tác xã hội với trẻ em để xác định các vấn đề cụ thể về trẻ em trong thực tế</li> <li>- Thành thạo trong xây dựng phương án và lựa chọn cách giải quyết các vấn đề về trẻ em trong thực tế</li> <li>- Thành thạo trong triển khai và lượng giá kết quả giải quyết các vấn đề của trẻ em</li> </ul>	3
CĐR 10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết lập hình thành ý tưởng, thiết lập mục tiêu cho một dự án, chương trình, hoạt động về trẻ em</li> <li>- Thể hiện sự thuận thực trong việc lập kế hoạch cho một dự án, chương trình, hoạt động về trẻ em</li> <li>- Thực hiện điều luyện một dự án, chương trình, hoạt động về</li> </ul>	3



	trẻ em	
--	--------	--

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Nguyễn Lê Trang, Giáo trình CTXH với gia đình và trẻ em , NXB LĐ-XH, 2011
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Nguyễn Đình Khoa “Công tác xã hội với trẻ em” , tài liệu học tập, Đại học Quy Nhơn, 2019
Các loại học liệu khác:	

### 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Tuần học	Nội dung
Buổi 1 (3 tiết)	Bài 1: Khái niệm và sự hình thành công tác xã hội với trẻ em 1. Khái niệm Công tác xã hội với trẻ em 2. Sự hình thành công tác xã hội với trẻ em 3. Quyền của Trẻ em 1. Thảo luận(2 tiết)
Buổi 2 (3 tiết)	Bài 2 : Bối cảnh công tác xã hội với trẻ em 1. Chính sách chăm sóc trẻ em, quyền trẻ em và đạo luật trẻ em 2. Chế độ gia trưởng và bảo vệ trẻ em của các nước phương Tây 2. Thảo luận(2 tiết)
Buổi 3 (3 tiết)	Bài 3 : Tiến trình phát triển tuổi thơ 1. Sự phát triển ở trẻ em là gì ? 2. Trẻ em ở giai đoạn tiền học đường 3. Trẻ ở tuổi đi học

	4. Tuổi thanh thiếu niên
Buổi 4 (3 tiết)	Bài 4 : Trẻ em, gia đình và các nhu cầu đặc biệt 1. Nhận biết nhu cầu của trẻ 2. Các phương diện đa dạng của sự phát triển ở trẻ em Thảo luận (2 tiết)
Buổi 5 (3 tiết)	Bài 5: Tiến trình công tác xã hội với trẻ em 1. Tìm hiểu trẻ và gia đình của trẻ Thảo luận (2 tiết)
Buổi 6 (3 tiết)	Bài 5(tt): Tiến trình công tác xã hội với trẻ em 2. Các bước tìm hiểu trẻ và gia đình của trẻ 3. Các nguyên tắc hành động trong công tác xã hội với trẻ em Thảo luận(2 tiết)
Buổi 8 (2 tiết)	Kiểm tra giữa kì

#### 7. Phương pháp đánh giá (Mô tả các phương pháp đánh giá sử dụng)

Hình thức đánh giá	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
<i>Chuyên cần</i>	8	- Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận. Tham gia học từ 80% số tiết trở lên	Toàn bộ thời gian	10%



Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	1	- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: + Hình thức trình bày đúng yêu cầu + Nội dung đúng yêu cầu + Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp bài đúng thời gian quy định	Từ buổi 6 đến buổi 9	
Thi cuối kỳ	1	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết. Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của GV ra đề	Theo lịch của trường	70%

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Đình Khoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [nguyendinhkhoa@qnu.edu.vn](mailto:nguyendinhkhoa@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0946925029

### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Văn Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [nguyenvannga@qnu.edu.vn](mailto:nguyenvannga@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0977199812

## 9. Quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện. -Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện -Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
Quy định về hành vi trong lớp	- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm

học	<p>cấm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li> <li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li> <li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li> <li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li> <li>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</li> </ul>
Quy định về học vụ	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Quy Nhơn
Các quy định khác	

Bình Định, ngày 1 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỜNG BỘ MÔN

TRƯỜNG KHOA





Th.S. Nguyễn Đình Khoa

Th.S. Phan Thị Kim Dung

TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ





TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: TL-GD&CTXH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----

-----o0o-----

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

**HỌC PHẦN: THAM VẤN TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI**

**Mã học phần: 1100230**

**Tên tiếng Anh: Social work with personal**

#### 1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Tham vấn trong công tác xã hội
- Mã học phần: 1100230 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các yêu cầu khác về học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lí thuyết: 30
  - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
  - + Thảo luận: 10
  - + Thực hành, thí nghiệm:
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 85 giờ
- Khoa/Bộ môn phụ trách: Tâm lý- Giáo dục và Công tác xã hội

#### 2. Mô tả học phần

Sinh viên tìm hiểu một số vấn đề cơ bản về tham vấn. Các giá trị đạo đức, kỹ năng và tiến trình tham vấn. Tham vấn trong công tác xã hội và mục đích và ý nghĩa của tham vấn trong công tác xã hội. Nguyên tắc đạo đức của nhân viên công tác xã hội trong tham vấn, một số lý thuyết, cách tiếp cận trong tham vấn cá nhân. Quy trình tham vấn cá nhân, tham vấn gia đình và tham vấn nhóm trong công tác xã hội.

#### 3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Có kiến thức cơ bản về tham vấn và các khái niệm liên quan. Vận dụng được kỹ năng và quy trình tham vấn trong thực tế trường hợp của thân chủ trong công tác xã hội.



- Kỹ năng: Có kỹ năng lập luận và giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả. Kỹ năng tham vấn, can thiệp khủng hoảng, hòa giải. Lập kế hoạch can thiệp cụ thể cho từng trường hợp cụ thể

- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:		Mức độ CDR
<b>CDR1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa được khái niệm tham vấn và các thuật ngữ thuật ngữ liên quan, lịch sử hình thành tham vấn và mối quan hệ giá trị đạo đức trong tham vấn.</li> <li>- Tiến trình tham vấn và kỹ năng tham vấn</li> <li>- Vận dụng tham vấn trong công tác xã hội: cá nhân, gia đình, nhóm trong công tác xã hội</li> </ul>	<b>4</b>
<b>CDR2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng thành thạo kiến thức về công tác xã hội với người thanh niên để xác định các vấn đề thực tế của đối tượng.</li> <li>- Thành thạo trong xây dựng phương án và lựa chọn các giải pháp để giải quyết các vấn đề về công tác xã hội</li> <li>- Thành thạo trong triển khai và lượng giá kết quả giải quyết vấn đề về công tác xã hội</li> </ul>	<b>3</b>
<b>CDR3</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức về mối quan tâm giữa vấn đề của thân chủ với các vấn đề xã hội khác</li> <li>- Nhận thức được mối liên hệ giữa việc giải quyết vấn đề của thân chủ với sự tham gia hỗ trợ của các hệ thống xã hội</li> </ul>	<b>3</b>
<b>CDR4</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không ngừng rèn luyện năng lực nghề nghiệp công tác xã hội và những phẩm chất của nhân viên công tác xã hội</li> <li>- Có kỹ năng linh hoạt trong nhận thức, kỹ năng phán đoán và ra quyết định, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng trí tuệ cảm xúc</li> </ul>	<b>3</b>
<b>CDR5</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động thể hiện thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp</li> </ul>	<b>3</b>

<b>CĐR6</b>	Có kỹ năng làm việc với các nhóm khác nhau Có khả năng thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của nhóm Có khả năng hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm	<b>3</b>
<b>CĐR7</b>	- Biết tổ chức, thực hiện các tình huống giao tiếp - Thành thạo trong sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; khả năng viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả; khả năng làm việc với nhiều loại văn bản khác nhau	<b>3</b>

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1]. Trần Thị Minh Đức, Giáo trình Tham vấn tâm lý, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014 [2]. Bùi Thị Thanh Mai, <i>Giáo trình Tham vấn</i> , NXB Lao động-xã hội, Hà Nội, 2008
Tài liệu tham khảo thêm:	[1]. Bùi Thị Xuân Mai, <i>Tham vấn trẻ em lang thang và gia đình có trẻ em lang thang</i> , Tài liệu tập huấn công tác xã hội với trẻ em lang thang và trẻ em có nguy cơ lang thang, Dự án hợp tác Bộ LĐTBXH- Ủy ban Châu Âu. [2]. Nguyễn Thị Oanh, <i>Tư vấn học đường</i> , Tuyển tập các bài đăng trên báo phụ nữ Chủ nhật Thành phố Hồ Chí Minh, 2009 [3]. Hà Nhật Thăng, <i>Giáo dục hệ thống giá trị đạo đức nhân văn cho học sinh trung học cơ sở</i> , NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998
Các loại học liệu khác:	

### 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung
Buổi 1 (3 tiết)	Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ THAM VẤN 1.1. Tham vấn và các khái niệm liên quan 1.1.1. Khái niệm tham vấn 1.1.2. Mục đích, ý nghĩa của tham vấn 1.1.3. Các hình thức tham vấn 1.1.4. Các khái niệm liên quan 1.2. Lịch sử hình thành và phát triển ngành tham vấn



	<p>1.2.1. Sơ lược hình thành và phát triển nghề tham vấn trên thế giới</p> <p>1.2.2. Vài nét về hoạt động tham vấn ở Việt Nam</p>
Buổi 2 (2 tiết)	<p>Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ THAM VẤN</p> <p>1.3. Mối quan hệ và giá trị đạo đức nghề nghiệp trong tham vấn</p> <p>1.3.1. Mối quan hệ giữa nhà tham vấn và thân chủ trong quá trình tham vấn</p> <p>1.3.2. Giá trị đạo đức của tham vấn</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
Buổi 3 (2 tiết)	<p>Chương 2: TIẾN TRÌNH THAM VẤN VÀ KỸ NĂNG THAM VẤN</p> <p>2.1. Tiến trình tham vấn</p>
Buổi 4 (2 tiết)	<p>Chương 2: TIẾN TRÌNH THAM VẤN VÀ KỸ NĂNG THAM VẤN</p> <p>2.2. Các kỹ năng tham vấn</p> <p>2.3. Một số yếu tố tác động đến kỹ năng tham vấn của nhà tham vấn</p>
Buổi 5 (2 tiết)	<p>PHẦN II: THAM VẤN TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI</p> <p>Chương 1: KHÁI NIỆM THAM VẤN TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. Mục đích, ý nghĩa của tham vấn trong công tác xã hội</p> <p>1.3. Nguyên tắc đạo đức của nhân viên xã hội với tham vấn trong công tác xã hội</p>
Buổi 6 (3 tiết)	<p>Chương 2: THAM VẤN CÁ NHÂN TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI</p> <p>2.1. Khái niệm tham vấn cá nhân trong công tác xã hội</p> <p>2.2. Mục đích tham vấn cá nhân trong công tác xã hội</p> <p>2.3. Một số lý thuyết và cách tiếp cận của tham vấn cá nhân trong công tác xã hội</p>
Buổi 7 (2 tiết)	<p>2.3.1. Lý thuyết nhu cầu của Abraham Maslow</p> <p>2.3.2. Lý thuyết về các giai đoạn phát triển của Erik Erikson</p> <p>2.3.3. Cách tiếp cận phân tâm của S. Freud</p> <p>2.3.4. Cách tiếp cận lấy thân chủ làm trọng tâm của Carl Rogers</p> <p>2.3.5. Cách tiếp cận hành vi</p> <p>2.3.6. Cách tiếp cận nhận thức</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
Buổi 7 (2 tiết)	<p>Chương 2: THAM VẤN CÁ NHÂN TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI</p> <p>2.4. Quy trình tham vấn cá nhân trong công tác xã hội</p>



	<p>2.4.1. Tạo lập mối quan hệ-lòng tin</p> <p>2.4.2. Xác định vấn đề- Giúp thân chủ phát hiện vấn đề đang tồn tại đối với họ</p> <p>2.4.3. Lựa chọn giải pháp</p> <p>2.4. Triển khai giải pháp</p> <p>2.5. Kết thúc</p> <p>2.6. Theo dõi</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
Buổi 8 (2 tiết)	<p>Chương 2: THAM VẤN CÁ NHÂN TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI</p> <p>2. Các kỹ năng tham vấn cá nhân trong công tác xã hội</p> <p>2.1. Các kỹ năng giao tiếp không lời</p> <p>2.2. Kỹ năng lắng nghe</p> <p>2.3. Kỹ năng hỏi</p> <p>2.4. Kỹ năng phản hồi</p> <p>2.5. Kỹ năng thấu hiểu</p> <p>2.6. Kỹ năng tóm lược</p>
Buổi 9 (3 tiết)	<p>Chương 2: THAM VẤN CÁ NHÂN TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI</p> <p>2. Các kỹ năng tham vấn cá nhân trong công tác xã hội</p> <p>2.7. Kỹ năng khuyến khích làm rõ ý</p> <p>2.8. Kỹ năng giúp thân chủ trực diện vấn đề</p> <p>2.9. Kỹ năng xử lý im lặng</p> <p>2.10. Kỹ năng khai thác suy nghĩ, cảm xúc, hành vi</p> <p>2.11. Kỹ năng chia sẻ bản thân</p> <p>2.12. Kỹ năng cung cấp thông tin</p>
Buổi 10 (2 tiết)	Kiểm tra giữa kỳ
Buổi 11 (3 tiết)	<p>Chương 3: THAM VẤN GIA ĐÌNH TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI</p> <p>3.1. Một số vấn đề chung về tham vấn gia đình trong công tác xã hội</p> <p>3.1.1. Khái niệm, ý nghĩa, mục đích của tham vấn gia đình trong công tác xã hội</p> <p>3.1.2. Gia đình và những vấn đề trong gia đình</p> <p>3.1.3. Một số mô hình can thiệp của tham vấn gia đình trong công tác xã hội</p>

	<p>3.1.3.1 Mô hình can thiệp cấu trúc gia đình</p> <p>3.1.3.2. Mô hình học tập xã hội</p> <p>3.1.3.3. Mô hình can thiệp tập trung vào giải pháp</p> <p>3.1.3.4. Mô hình can thiệp hệ thống gia đình</p> <p>Thảo luận (2 tiết)</p>
Buổi 12 (3 tiết)	<p>Chương 3: THAM VẤN GIA ĐÌNH TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI</p> <p>3.2. Quy trình tham vấn gia đình trong công tác xã hội</p> <p>3.2.1. Tiếp xúc ban đầu- Tạo lập mối quan hệ</p> <p>3.2.2. Giai đoạn triển khai (giai đoạn trung gian)</p> <p>3.2.3. Giai đoạn kết thúc</p> <p>Thảo luận (2 tiết)</p>
Buổi 13 (3 tiết)	<p>Chương 3: THAM VẤN GIA ĐÌNH TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI</p> <p>3.3. Một số kỹ năng tham vấn gia đình trong công tác xã hội</p> <p>3.3.1. Kỹ năng hướng dẫn cây phá hệ</p> <p>3.3.2. Kỹ năng lắng nghe và quan sát các thành viên trong gia đình</p> <p>3.3.3. Kỹ năng thấu hiểu với các thành viên trong gia đình</p> <p>3.3.4. Kỹ năng giao nhiệm vụ cho các thành viên trong gia đình</p> <p>Bài tập (2 tiết)</p>
Buổi 14 (3 tiết)	<p>Chương 3: THAM VẤN GIA ĐÌNH TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI</p> <p>3.3. Một số kỹ năng tham vấn gia đình trong công tác xã hội</p> <p>3.3.5. Kỹ năng điều phối sự tham gia của các thành viên trong gia đình tại buổi tham vấn</p> <p>3.3.6. Kỹ năng đặt câu hỏi xoay vòng</p> <p>3.3.7. Kỹ năng làm mẫu</p> <p>3.3.8. Kỹ năng làm việc với những thành viên gia đình tỏ ra không hợp tác</p> <p>3.3.9. Kỹ năng hướng dẫn sử dụng mệnh đề tôi</p> <p>3.4. Một số điều cần chú ý trong tham vấn gia đình</p> <p>Bài tập (2 tiết)</p>
Buổi 15 (2 tiết)	<p>Chương 4: THAM VẤN NHÓM TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI</p> <p>4.1. Tổng quan về tham vấn nhóm trong công tác xã hội</p> <p>4.1.1. Khái niệm, mục đích tham vấn nhóm trong công tác xã hội</p> <p>4.1.2. Một số lý thuyết tiếp cận tham vấn nhóm trong công tác xã hội</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>



Buổi 16 (2 tiết)	Chương 4: THAM VẤN NHÓM TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI 4.2. Tiến trình tham vấn nhóm trong công tác xã hội 4.2.1. Thiết lập nhóm 4.2.2. Tiến hành hoạt động nhóm 4.2.3. Kết thúc cuộc tham vấn nhóm Thảo luận (1 tiết)
Buổi 17 (3 tiết)	Chương 4: THAM VẤN NHÓM TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI 4.3. Một số công cụ/hoạt động tạo sự tham gia của các thành viên trong nhóm 4.3.1. Viết 4.3.2. Những hoạt động thể chất 4.3.3. Hoạt động theo nhóm hai hoặc ba người 4.3.4. Hoạt động theo vòng tròn 4.3.5. Tranh vẽ 4.3.6. Những hoạt động thực tiễn hay trò chơi 4.3.7. Thảo luận nhóm 4.3.8. Sắm vai Bài tập (1 tiết)
Buổi 18 (3 tiết)	Chương 4: THAM VẤN NHÓM TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI 4.4. Một số kỹ năng trong quá trình tham vấn nhóm 4.4.1. Những kỹ năng cơ bản của nhà tham vấn nhóm trong công tác xã hội 4.4.2. Một số kỹ năng xử lý tình huống khó khăn và hành vi lệch chuẩn trong nhóm Bài tập (1 tiết)

### 7. Phương thức đánh giá

Hình thức	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
Chuyên cần	18	Điểm danh, tham gia hỏi đáp trong các buổi học.	Trong suốt quá trình học học phần	10%
Đánh giá quá trình				20%

Kiểm tra giữa kỳ	01	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân tại lớp	Buổi 9	
Thi cuối kỳ	01	Thi viết: 70% lý thuyết; 30% bài tập	Cuối kỳ	70%

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Võ Thị Diệu Quế
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: dieuquevo@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0914749088

### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: phanthikimdung@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0989678133

## 9. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy đúng số tiết quy định</li> <li>- Dạy đúng giờ quy định</li> </ul>
Yêu cầu đối với sinh viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia tích cực và phản hồi các giờ học lý thuyết, thảo luận, bài tập và các giờ tự học</li> <li>- Sử dụng giáo trình hoặc tài liệu học tập</li> <li>- Chủ động chia sẻ và hợp tác trong hoạt động nhóm, thảo luận và làm bài tập.</li> </ul>
Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện.</li> <li>- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li> <li>- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li> </ul>



<p>Quy định về hành vi trong lớp học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li> <li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li> <li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li> <li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li> <li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li> <li>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</li> </ul>
--	---

Bình Định, ngày ..3..tháng ...8...năm 2017

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**



**ThS. Võ Thị Diệu Quế**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**ThS. Phan Thị Kim Dung**

**TRƯỞNG KHOA**



**TS. Đinh Anh Tuấn**



**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ**







- Kỹ năng: Vận dụng được các kỹ năng lập luận và giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp hiệu quả và khả năng làm việc nhóm trong công việc chuyên môn để thực hiện tốt các hoạt động quản trị ở cấp độ nhân viên và cấp độ tổ chức ở các cơ sở xã hội.

- Mức tự chủ và trách nhiệm: Có đạo đức nghề nghiệp; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động quản trị tại các cơ sở xã hội.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:		Mức độ CDR <sup>1</sup>
<b>CDR 1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa được một số khái niệm cơ bản về quản lý, quản trị, quản trị công tác xã hội</li> <li>- Giải thích được vai trò, chức năng và nguyên tắc của quản trị công tác xã hội</li> <li>- Trình bày được vai trò, nguyên tắc hành động của nhà quản trị công tác xã hội</li> <li>- Phân tích được hoạch định trong công tác xã hội, ra quyết định trong công tác xã hội, lãnh đạo trong công tác xã hội, tổ chức trong công tác xã hội, tuyển dụng trong công tác xã hội</li> <li>- Phân tích được các kỹ năng của nhà quản trị công tác xã hội</li> </ul>	<b>4</b>
<b>CDR2</b>	Xác định được các vấn đề thực tế trong quá trình làm việc tại cơ sở xã hội	<b>3</b>
<b>CDR3</b>	Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của nhóm; biết hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm.	<b>3</b>
<b>CDR4</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tốt các tình huống giao tiếp; sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả; chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một cách rõ ràng, chặt chẽ và khoa học.</li> <li>- Truyền đạt một vấn đề rõ ràng, dễ hiểu; phản biện, tranh luận những quan điểm, ý kiến để làm rõ vấn đề.</li> </ul>	<b>3</b>
<b>CDR5</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động thể hiện thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp.</li> <li>- Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực (nhân lực, vật lực và tài lực), đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động quản trị tại các cơ sở xã hội.</li> </ul>	<b>3</b>

<sup>1</sup> Chuẩn đầu ra của chương trình được phân bổ cho môn học



### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Trịnh Thị Chinh, Quản trị ngành công tác xã hội, Trường đại học Lao động xã hội, HN, 2012.
Tài liệu tham khảo:	[1]. Lê Chí An (biên dịch); Quản trị ngành công tác xã hội, NXB.TP.HCM, 1998. [2]. Đề cương Quản trị ngành công tác xã hội, Đại học Mở, TP.HCM, 2014 [3]. Vũ Hào Quang; Xã hội học quản lý; NXB. ĐHQG Hà Nội, 2004 [4]. Nguyễn Thanh Hội, Phạm Thăng, Quản trị học, NXB Thống Kê, 2005. [5]. Phan Thị Kim Dung, Bài giảng Quản trị ngành Công tác xã hội, Đại học Quy Nhơn, 2017. [6]. Trần Văn Kham, Bài giảng Quản trị ngành Công tác xã hội, Đại học KHXH NV Hà Nội, 2014.
Các học liệu khác	<a href="https://www.slideshare.net/">https://www.slideshare.net/</a>

### 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung
1-2 (4 tiết)	Phần 1: NHỮNG KIẾN THỨC CƠ BẢN CỦA QUẢN TRỊ NGÀNH CTXH Bài 1: NHẬP MÔN QUẢN TRỊ NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI (4 tiết LT, 1 tiết TL) I. Khái niệm 1. Khái niệm quản trị 2. Khái niệm quản lý 3. Khái niệm quản trị công tác xã hội
3 (2 tiết)	II. Vai trò của hoạt động quản trị CTXH tại các tổ chức, cơ sở xã hội III. Mục đích, vai trò và nguyên tắc của quản trị công tác xã hội 1. Mục đích 2. Vai trò của quản trị công tác xã hội 3. Một số nguyên tắc của quản trị công tác xã hội
4-5 (4 tiết)	Bài 2: MỘT SỐ LÝ THUYẾT VỀ QUẢN TRỊ VÀ ỨNG DỤNG TRONG QUẢN TRỊ CÔNG TÁC XÃ HỘI (4 tiết LT, 1 tiết TL, 1 tiết BT) I. Lý thuyết quản trị thời Trung Hoa cổ đại 1. Quan điểm Đức trị của Khổng Tử (551-479 TCN) 2. Quan điểm Pháp trị của Hàn Phi Tử (280-233 TCN) II. Lý thuyết quản trị kinh điển 1. Lý thuyết quản trị hành chính theo Max Weber (1864-1920) 2. Lý thuyết quản trị hành chính của Henry Fayol (1841-1925)



<p>6 (2 tiết)</p>	<p>III. Lý thuyết tâm lý - xã hội trong quản trị</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lý thuyết quan hệ con người trong quản trị của Mayo (1880-1949)</li> <li>2. Lý thuyết nhu cầu của Maslow</li> <li>3. Lý thuyết động viên của Herzberg</li> </ol> <p>IV. Lý thuyết tiếp cận văn hóa của Ouchi</p>
<p>7-8 (4 tiết)</p>	<p>Bài 3: NHÀ QUẢN TRỊ CÔNG TÁC XÃ HỘI (4 tiết LT, 1 tiết TL, 1 tiết BT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>I. Chức năng và vai trò của nhà quản trị công tác xã hội</li> <li>II. Nguyên tắc hành động của nhà quản trị công tác xã hội</li> </ol>
<p>9 (2 tiết)</p>	<p>III. Những kiến thức, thái độ, năng lực cần có của nhà quản trị công tác xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kiến thức của nhà quản trị công tác xã hội</li> <li>2. Thái độ của nhà quản trị</li> <li>3. Năng lực cần có của nhà quản trị công tác xã hội</li> </ol>
<p>10 (4 tiết)</p>	<p>Bài 4: HOẠCH ĐỊNH TRONG QUẢN TRỊ CTXH (6 tiết LT, 1 tiết TL, 1 tiết BT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>I. Khái niệm hoạch định</li> <li>II. Chức năng và vai trò của hoạch định <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chức năng</li> <li>2. Vai trò</li> </ol> </li> <li>III. Phân loại hoạch định</li> <li>IV. Cơ sở khoa học của hoạch định</li> <li>V. Các yêu cầu trong hoạch định</li> <li>VI. Nguyên tắc của hoạch định</li> <li>VII. Nội dung của hoạch định</li> </ol>
<p>11-12 (4 tiết)</p>	<p>VIII. Tiến trình hoạch định trong quản trị công tác xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chọn lọc mục tiêu</li> <li>2. Xem xét các tài nguyên cơ sở</li> <li>3. Liệt kê các phương án</li> <li>4. Dự báo thành quả của mỗi phương án</li> <li>5. Quyết định phương án tốt nhất</li> <li>6. Hoạch định một chương trình hành động cụ thể</li> <li>7. Sẵn sàng thay đổi</li> </ol>
<p>13 (2 tiết)</p>	<p>Bài 5: RA QUYẾT ĐỊNH (2 tiết)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>I. Khái niệm</li> <li>II. Những cách thức ra quyết định <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kiểu trực giác</li> <li>2. Kiểu phán đoán</li> <li>3. Kiểu giải quyết vấn đề</li> </ol> </li> </ol>

	<p>III. Hướng dẫn ra quyết định</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Xác định tình huống hay vấn đề</li> <li>2. Thu thập và nghiên cứu các dữ kiện</li> <li>3. Hình thành các chọn lựa</li> <li>4. Dự đoán trước kết quả của các chọn lựa</li> <li>5. Xem xét các cảm nghĩ</li> <li>6. Chọn hành động vững chắc</li> <li>7. Theo đuổi đến cùng</li> <li>8. Linh hoạt</li> <li>9. Lượng giá kết quả</li> </ol> <p>IV. Đánh giá quyết định</p> <p>V. Những kỹ thuật ra quyết định</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cá nhân hay nhóm ra quyết định</li> <li>2. Những kỹ thuật ra quyết định</li> </ol> <p>VI. Những khó khăn trong việc ra quyết định</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Con người có hạn chế về khả năng lý luận và kiến thức</li> <li>2. Thiếu thời gian để phân tích sâu</li> <li>3. Các mục tiêu tìm kiếm không tối đa</li> <li>4. Sức ép do người khác tác động quan trọng hơn là các dữ kiện thu thập được ủng hộ các phương án</li> </ol>
<p>14 (2 tiết)</p>	<p>Bài 6: LÃNH ĐẠO TRONG QUẢN TRỊ CÔNG TÁC XÃ HỘI (4 tiết LT, 1 tiết TL, 1 tiết BT)</p> <p>I. Khái niệm lãnh đạo</p> <p>III. Những hoạt động lãnh đạo</p> <p>III. Các phong cách lãnh đạo</p>
<p>15-16 (4 tiết)</p>	<p>IV. Những thuộc tính quan trọng để lãnh đạo có hiệu quả</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tin cậy - Không tin cậy</li> <li>2. Xây dựng - Phá hoại</li> <li>3. Ủng hộ - Từ bỏ</li> <li>4. Tính kiên định - Không kiên định</li> <li>5. Chăm sóc - Hờ hững</li> </ol> <p>V. Kỹ năng lãnh đạo</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sự kiên nhẫn</li> <li>2. Quản lý (kiểm soát) thời gian</li> <li>3. Thỏa hiệp</li> <li>4. Nhẹ nhàng, khéo léo</li> <li>5. Sự sáng tạo</li> </ol>
<p>17</p>	<p>Bài 7: TỔ CHỨC TRONG QUẢN TRỊ CÔNG TÁC XÃ HỘI (4 tiết LT, 1 tiết</p>



(2 tiết)	<p>TL, 1 tiết BT)</p> <p>I. Định nghĩa tổ chức</p> <p>II. Các đặc trưng của tổ chức</p> <p>III. Phân loại tổ chức</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tổ chức chính thức</li> <li>2. Tổ chức không chính thức</li> <li>3. Tổ chức theo chiều dọc</li> <li>4. Tổ chức theo chiều ngang</li> </ol>
18-19 (4 tiết)	<p>IV. Những yếu tố cấu trúc trong tổ chức</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sự phân công lao động</li> <li>2. Thiết lập thứ bậc và chức năng</li> <li>3. Cơ cấu tổ chức</li> <li>4. Tầm hạn kiểm soát</li> </ol>
20-23 (6 tiết)	<p>Bài 8: CÔNG TÁC NHÂN SỰ TRONG QUẢN TRỊ CÔNG TÁC XÃ HỘI (4 tiết LT, 1 tiết TL, 1 tiết BT)</p> <p>I. Khái niệm</p> <p>II. Tiến trình chủ yếu của công tác nhân sự</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tuyển mộ</li> <li>2. Tuyển chọn</li> <li>3. Bổ nhiệm</li> <li>4. Định hướng</li> <li>5. Thăng thưởng</li> <li>6. Đánh giá</li> <li>7. Chấm dứt công việc</li> </ol>
24-26 (6 tiết)	<p>Bài 9. QUẢN LÝ STRESS TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI (4 tiết LT, 1 tiết TL, 1 tiết BT)</p> <p>I. Khái niệm stress</p> <p>II. Ảnh hưởng của stress công việc</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ảnh hưởng tới cơ quan, tổ chức</li> <li>2. Ảnh hưởng của stress đến nhân viên và nhà quản trị</li> <li>3. Ảnh hưởng của stress đến cuộc sống gia đình</li> </ol> <p>III. Tầm quan trọng của việc giải tỏa căng thẳng đối với nhà QT CTXH</p> <p>IV. Nhận dạng các hiện tượng stress</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giai đoạn báo động</li> <li>2. Giai đoạn phản kháng</li> <li>3. Giai đoạn kiệt sức</li> </ol> <p>V. Các biểu hiện của stress</p> <p>VI. Các yếu tố gây stress</p>

	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Stress liên quan đến yếu tố thời gian</li> <li>2. Stress liên quan đến yếu tố tương quan</li> <li>3. Stress liên quan đến yếu tố tình huống</li> <li>4. Stress liên quan đến yếu tố suy diễn</li> <li>5. Stress liên quan đến nghị lực cá nhân</li> </ol> <p>VII. Chiến lược ứng phó với stress</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chiến lược đối với yếu tố thời gian</li> <li>2. Chiến lược ứng phó với yếu tố môi trường tương quan</li> <li>3. Chiến lược ứng phó với yếu tố tình huống</li> <li>4. Chiến lược ứng phó với yếu tố suy diễn</li> <li>5. Chiến lược ứng phó với yếu tố nghị lực bản thân</li> </ol>
--	--

**7. Phương thức đánh giá**

Hình thức	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
Chuyên cần	26	Điểm danh, tham gia hỏi đáp trong các buổi học.	Trong suốt quá trình học học phần	10%
Đánh giá quá trình				20%
<i>Kiểm tra giữa kỳ</i>	01	<i>Làm bài kiểm tra tại lớp</i>	<i>Học được ½ học phần</i>	20%
Thi cuối kỳ	01	Thi viết: 100% lý thuyết	Cuối kỳ	70%

**8. Thông tin về giảng viên**

**9.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: phanthikimdung@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0989678133

**9.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên: Nguyễn Đình Khoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: nguyendinhkhoa@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0946925029

**9. Các quy định chung**

Cam kết của giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy đúng số tiết quy định</li> <li>- Dạy đúng giờ quy định</li> </ul>
Yêu cầu đối với sinh viên	- Tham gia tích cực và phản hồi các giờ học lý thuyết, thảo luận, bài tập và các giờ tự học



	- Sử dụng giáo trình hoặc tài liệu học tập - Chủ động chia sẻ và hợp tác trong hoạt động nhóm, thảo luận và làm bài tập.
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại vào việc riêng - Không có hành vi gây rối trong lớp học
Quy định về học vụ	Theo quy định chung của trường

Bình Định, ngày 02 tháng 8 năm 2017

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**TRƯỞNG KHOA**





**ThS. Phan Thị Kim Dung**

**ThS. Phan Thị Kim Dung**

**TS. Đinh Anh Tuấn**



**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN: KIỂM HUẤN TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI**

**Mã học phần: 1100044**

**Tên tiếng Anh: Supervision in social work**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Kiểm huấn trong công tác xã hội
- Mã học phần: 1100044                      Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết : Không
- Các yêu cầu khác về học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lí thuyết: 20 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
  - + Thảo luận: 10 tiết
  - + Thực hành, thực tập:
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 55
- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Tâm lý-Giáo dục và Công tác xã hội

**2. Mô tả học phần:**

Môn học giúp sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản liên quan đến kiểm huấn trong công tác xã hội, hình thành các kỹ năng thực hiện quá trình kiểm huấn đối với cá



nhân, hay nhóm những người được kiểm huấn. Đồng thời, giúp sinh viên tự giải quyết những khó khăn gặp phải trong quá trình thực hành nghề nghiệp tại cộng đồng và các cơ sở xã hội.

### 3. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức: Giảng dạy cho sinh viên ngành chuyên ngành công tác xã hội. Truyền thụ cho người học những nội dung kiến thức cơ bản nhất liên quan đến kiểm huấn trong công tác xã hội.

- Về kỹ năng: Giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng cơ bản khi tiến hành làm việc đối với cá nhân, nhóm những người được kiểm huấn, cũng như quá trình lập kế hoạch can thiệp trợ giúp thân chủ.

- Mức tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn về kiểm huấn trong CTXH, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân về kiểm huấn trong CTXH; Hình thành năng lực lập kế hoạch, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động kiểm huấn trong CTXH

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần sinh viên có thể:		Mức độ tự CDR
CDR 1	Hiểu được các khái niệm kiểm huấn, kiểm huấn trong CTXH; Nhận biết được các mục đích và mục tiêu, các chức năng cơ bản và tiến trình của kiểm huấn trong CTXH; Giải thích được được các cơ sở khoa học, bối cảnh, kỹ năng của kiểm huấn trong CTXH; Vận dụng được mô hình và loại hình của kiểm huấn trong CTXH và các kỹ năng cần thiết của người kiểm huấn viên trong CTXH.	3
CDR 2	- Áp dụng các kiến thức đã học về kiểm huấn trong CTXH để thực hiện việc kiểm huấn trong CTXH đối với sinh viên thực tập, người được kiểm huấn tại cơ sở xã hội, các tình nguyện viên theo mô hình kiểm huấn cá nhân, nhóm. - Xây dựng các phương án, thiết lập các kế hoạch và áp dụng tiến trình kiểm huấn để thực hiện việc kiểm huấn đối với người được kiểm huấn	3

	- Thực hiện được việc triển khai và lượng giá kết quả việc kiểm huấn theo mô hình và loại hình kiểm huấn trong CTXH	
CĐR 3	- Tìm kiếm, sắp xếp, phân loại tài liệu các nghiên cứu trong kiểm huấn CTXH; - Điều tra thử nghiệm các mô hình kiểm huấn trong CTXH để thực hiện việc kiểm huấn có hiệu quả theo các mô hình và loại hình kiểm huấn trong CTXH;	3
CĐR 4	- Nhận biết được các vấn đề kiểm huấn CTXH trong mối quan hệ với hệ thống tổ chức cơ sở xã hội, luật pháp, chính sách của xã hội. - Có khả năng vận dụng nhận diện, phân tích và giải quyết vấn đề trong kiểm huấn CTXH đặt trong mối quan hệ với hệ thống tổ chức cơ sở xã hội, luật pháp, chính sách của xã hội	3
CĐR 5	- Có kỹ năng linh hoạt trong nhận thức, kỹ năng phán đoán và ra quyết định, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng trí tuệ cảm xúc trong thực hiện kiểm huấn CTXH; - Có khả năng truyền cảm hứng và trợ giúp giúp người được kiểm huấn khi học CTXH;	3
CĐR 6	- Nắm vững đạo đức nghề CTXH, thể hiện sự liêm chính và trách nhiệm xã hội; - Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp; - Thể hiện sự công bằng, bình đẳng trong phục vụ thân chủ.	3
CĐR 7	- Có khả năng thành lập nhóm, tổ chức nhóm, duy trì và hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm hiệu quả; - Có khả năng hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm.	3
CĐR 8	- Có khả năng tổ chức, thực hiện các tình huống giao tiếp; - Có khả năng sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; khả năng viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả với nhiều loại văn bản khác nhau; - Có khả năng chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một cách rõ ràng và có tổ chức tốt;	3



CDR 9	Thể hiện được vai trò và trách nhiệm của người kiểm huấn chuyên nghiệp khi thực hiện hoạt động kiểm huấn cho người được kiểm huấn	3
CDR 10	- Tôn trọng văn hóa của cơ quan, tổ chức khi thực hiện kiểm huấn CTXH; - Làm việc trong nhiều cơ quan, tổ chức khác nhau (tổ chức chính phủ, tổ chức phi chính phủ, địa phương, các cơ sở nghiên cứu và đào tạo liên quan đến lĩnh vực công tác xã hội).	3
CDR 11	Hình thành ý tưởng về các dự án, chương trình, hoạt động công tác xã hội với đồng bào dân tộc thiểu số;	3

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Cunaman (ASI) và Nguyễn Hữu Tân (Đại học Đà Lạt), Kiểm huấn trong công tác xã hội (Chương trình đào tạo cán bộ quản lý công tác xã hội cấp cao), NXB Hồng Đức, 2014
Tài liệu tham khảo thêm:	Nguyễn Văn Nga, <i>Tập bài giảng Kiểm huấn trong CTXH</i> , Trường Đại học Quy Nhơn, 2015
Các loại học liệu khác:	

### 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung
1 (3 tiết)	<p><i>Chương I. GIỚI THIỆU KIỂM HUẤN</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lịch sử phát triển kiểm huấn</li> <li>2. Định nghĩa kiểm huấn</li> <li>3. Mối quan hệ giữa kiểm huấn và quản trị</li> <li>4. Mục đích và mục tiêu của kiểm huấn               <ol style="list-style-type: none"> <li>4.1. Đối với thân chủ</li> <li>4.2. Đối với người được kiểm huấn</li> <li>4.3. Đối với kiểm huấn viên và công tác quản trị</li> </ol> </li> </ol>

<p>2 (3 tiết)</p>	<p><i>Chương I. GIỚI THIỆU KIỂM HUẤN</i> (Tiếp theo)</p> <p>5. Cơ sở kiểm huấn</p> <p>5.1. Kiến thức</p> <p>5.2. Nguyên tắc</p> <p>5.3. Giá trị</p> <p>5.4. Thái độ</p> <p>5.5. Đạo đức</p> <p>6. Tính cá nhân, nghề nghiệp và tổ chức của kiểm huấn</p>
<p>3 (3 tiết)</p>	<p><i>Chương I. GIỚI THIỆU KIỂM HUẤN</i> (Tiếp theo)</p> <p>7. Chức năng của kiểm huấn</p> <p>7.1. Chức năng quản lý</p> <p>7.2. Chức năng đào tạo</p> <p>7.3. Chức năng hỗ trợ</p>
<p>4 (3 tiết)</p>	<p><i>Chương II: MÔ HÌNH VÀ LOẠI HÌNH KIỂM HUẤN</i></p> <p>1. Các mô hình kiểm huấn</p> <p>1.1. Lý thuyết thực hành là mô hình kiểm huấn</p> <p>1.2. Mô hình cấu trúc – chức năng</p> <p>1.2.1. Mô hình chức năng kiểm huấn</p> <p>1.2.2. Mô hình hợp nhất</p>



	1.2.3. Mô hình thẩm quyền
5 (3 tiết)	<p><i>Chương II: MÔ HÌNH VÀ LOẠI HÌNH KIỂM HUẤN</i> (Tiếp theo)</p> <p>1.3. Mô hình cơ sở xã hội</p> <p>1.3.1. Mô hình kiểm huấn cá nhân</p> <p>1.3.2. Mô hình kiểm huấn nhóm</p> <p>1.3.3. Mô hình kiểm huấn ngang hàng</p> <p>1.3.4. Mô hình kiểm huấn theo đội</p> <p>1.3.5. Thực hành tự quản</p> <p>1.4. Mô hình quá trình tương tác</p> <p>1.5. Mô hình hợp tác nữ quyền</p>
6 (3 tiết)	<p><i>Chương II: MÔ HÌNH VÀ LOẠI HÌNH KIỂM HUẤN</i> (Tiếp theo)</p> <p>2. Các loại hình kiểm huấn</p> <p>2.1. Kiểm huấn nhân viên xã hội tại cơ sở</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Vai trò và nhiệm vụ của kiểm huấn viên</p> <p>2.2. Kiểm huấn sinh viên thực tập</p> <p>2.2.1. Khái niệm</p> <p>2.2.2. Vai trò và nhiệm vụ của kiểm huấn viên</p> <p>2.3. Kiểm huấn nhân viên xã hội bán chuyên nghiệp</p> <p>2.3.1. Khái niệm</p>

	<p>2.3.2. Vai trò và nhiệm vụ của kiểm huấn viên</p> <p>2.4. Kiểm huấn tình nguyện viên</p> <p>2.4.1. Khái niệm</p> <p>2.4.2. Vai trò và nhiệm vụ của kiểm huấn viên</p>
7 (3 tiết)	<p><i>Chương III: BỐI CẢNH, TIẾN TRÌNH VÀ KỸ NĂNG KIỂM HUẤN</i></p> <p>1. Bối cảnh kiểm huấn</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. Phân loại bối cảnh kiểm huấn</p> <p>1.2.1. Bối cảnh vật chất của kiểm huấn</p> <p>1.2.2. Bối cảnh tương quan cá nhân của kiểm huấn</p> <p>1.2.3. Bối cảnh văn hóa của kiểm huấn</p> <p>1.2.4. Bối cảnh tâm lý của kiểm huấn</p> <p>1.2.5. Quan niệm tổng thể về bối cảnh kiểm huấn</p>
8 (2 tiết)	<p><i>Kiểm tra giữa kỳ</i></p>
9 (3 tiết)	<p><i>Chương III: BỐI CẢNH, TIẾN TRÌNH VÀ KỸ NĂNG KIỂM HUẤN</i> (Tiếp theo)</p> <p>2. Tiến trình kiểm huấn trong công tác xã hội</p> <p>2.1. Khái niệm</p> <p>2.2. Các thành phần của tiến trình kiểm huấn</p> <p>2.2.1. Hợp đồng kiểm huấn</p> <p>2.2.2. Sự lựa chọn hình thức kiểm huấn phù hợp</p>



	<p>2.2.3. Quá trình phát triển quan hệ kiểm huấn và người được kiểm huấn</p> <p>3. Các giai đoạn của tiến trình kiểm huấn</p> <p>3.1. Giai đoạn sơ bộ (preliminary stage)</p> <p>3.2. Giai đoạn bắt đầu (beginning stage)</p> <p>3.3. Giai đoạn làm việc (work stage)</p> <p>3.4. Giai đoạn kết thúc (termination stage)</p>
<p>10 (4 tiết)</p>	<p><i>Chương III: BỐI CẢNH, TIẾN TRÌNH VÀ KỸ NĂNG KIỂM HUẤN</i> (Tiếp theo)</p> <p>4. Các kỹ năng kiểm huấn</p> <p>4.1. Kỹ năng điều chỉnh</p> <p>4.2. Kỹ năng thỏa thuận phiên làm việc</p> <p>4.3. Kỹ năng làm rõ</p> <p>4.4. Kỹ năng thấu cảm</p> <p>4.5. Kỹ năng chia sẻ cảm xúc</p> <p>4.6. Kỹ năng quyết đoán</p> <p>4.7. Kỹ năng chỉ ra trở ngại</p> <p>4.8. Kỹ năng chia sẻ dữ liệu</p> <p>4.9. Kỹ năng kết thúc phiên làm việc</p> <p>4.10. Đặt câu hỏi kiểm huấn</p>

**7. Phương pháp đánh giá (Mô tả các phương pháp đánh giá sử dụng)**

<b>Hình thức đánh giá</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời điểm</b>	<b>Trọng số</b>
---------------------------	-----------------	-----------------	------------------	-----------------

Chuyên cần	9 buổi	- Chủ động trong xây phát biểu, tích cực phát biểu, thảo luận, đóng vai, tương tác tích cực với các thành viên trong lớp - Sinh viên nghỉ học trên 20% số tiết của học phần thì phải nhận điểm 0 về chuyên cần	Trong toàn bộ thời gian học môn học	10%
Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	1 bài	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân: - Hình thức: thi viết (bài viết thực hiện trên giấy A4) - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: + Hình thức trình bày đúng yêu cầu + Nội dung đúng yêu cầu + Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp bài đúng thời gian quy định	Từ buổi 6 đến buổi thứ 9	
Thi cuối kỳ	1 bài	Nội dung tập trung từ chương thứ hai đến chương trình học	Kết thúc môn học và theo thông báo của Nhà trường	70%

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Văn Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [nguyenvannga@qnu.edu.vn](mailto:nguyenvannga@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0977199812

### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đinh Anh Tuấn



- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

- Email: anhtuanctxh@yahoo.com Điện thoại liên hệ: 0914046673

### 9. Quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện.</li><li>-Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li><li>-Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li></ul>
Quy định về hành vi trong lớp học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li><li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li><li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li><li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li><li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li><li>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</li></ul>
Quy định về học vụ	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Quy Nhơn
Các quy định khác	

Bình Định, ngày 5 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

*Nguyễn Văn Nga*  
ThS. Nguyễn Văn Nga

TRƯỞNG BỘ MÔN

*Phan Thị Kim Dung*  
ThS. Phan Thị Kim Dung

TRƯỞNG KHOA

*Đinh Anh Tuấn*  
TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



**PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ**





TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Khoa:** TL-GD &CTXH

Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN: QUẢN LÝ CA TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI**

**Mã học phần: 1100231**

**Tên tiếng Anh: Managing shifts in social work**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Quản lý ca trong công tác xã hội
- Mã học phần: 1100231                      Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các yêu cầu khác về học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lí thuyết: 20 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
  - + Thảo luận: 10 tiết
  - + Thực hành, thực tập:
  - + Hoạt động theo nhóm: 0
  - + Tự học: 55
- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Khoa Tâm lý-Giáo dục và Công tác xã hội

**2. Mô tả học phần:**

Học phần Quản lý ca nhằm cung cấp kiến thức kỹ năng cơ bản trong quản lý ca cho sinh viên ngành công tác xã hội và nhân viên xã hội làm việc trong lĩnh vực này. Những nguyên lý chung trong quản lý ca được giới thiệu mang tính khái quát. Học phần còn trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản được sử dụng trong quản lý ca.



### 3. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức: Nhằm cung cấp cho người học kiến thức kỹ năng cơ bản khi làm việc với các nhóm đối tượng yếu thế như trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ với các vấn đề mà họ đang gặp phải như bị bạo hành, ngược đãi hay bị xâm hại, các đối tượng khuyết tật, tâm thần hoặc nhiễm HIV hiện đang cần sự trợ giúp tại cộng đồng.

- Về kỹ năng: Hình thành các kỹ năng nhận diện vấn đề, đánh giá nguy cơ và tổn hại, giao tiếp, điều phối giám sát, ghi chép và lưu trữ hồ sơ trong tiến trình quản lý ca hơn là việc trình bày về lý thuyết quản lý ca.

- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Biết tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn quản lý ca và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá, cải tiến hoạt động quản lý ca trong công tác xã hội.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần sinh viên có thể:		Mức độ tự CDR
CDR 1	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phân tích được các khái niệm về quản lý ca, tiến trình quản lý ca trong công tác xã hội.</li><li>- Phân biệt quản lý ca và công tác xã hội với cá nhân</li><li>- Lý giải được các vai trò, kỹ năng cơ bản của nhân viên CTXH trong QLC</li></ul>	4
CDR 2	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xác định được các vấn đề chung về quản lý ca trong Công tác xã hội;</li><li>- Xây dựng phương án và lựa chọn các giải pháp của quản lý ca trong CTXH;</li><li>- Triển khai và lượng giá kết quả quản lý ca trong CTXH</li></ul>	3
CDR 3	<ul style="list-style-type: none"><li>- Điều tra thử nghiệm các mô hình quản lý ca trong CTXH</li></ul>	3
CDR 4	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận thức được vấn đề của thân chủ trong quản lý ca trong CTXH, đặt trong mối quan hệ với các hệ thống thân chủ, gia đình thân chủ, thiết chế xã hội; luật pháp, chính sách; các thể chế văn hóa, phong tục tập quán trong cộng đồng.</li><li>- Có khả năng vận dụng kiến thức quản lý ca để phát hiện, phân tích và giải quyết vấn đề của thân chủ với các hệ thống thân chủ,</li></ul>	3

	gia đình thân chủ, thiết chế xã hội; luật pháp, chính sách; các thể chế văn hóa, phong tục tập quán trong cộng đồng.	
CĐR 5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức về sự quan trọng của QLC trong quá trình phát triển nghề CTXH;</li> <li>- Không ngừng rèn luyện năng lực nghề nghiệp công tác xã hội và những phẩm chất của nhân viên công tác xã hội;</li> <li>- Có kỹ năng linh hoạt trong nhận thức, kỹ năng phán đoán và ra quyết định, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng trí tuệ cảm xúc;</li> <li>- Có khả năng truyền cảm hứng và giúp đỡ cho người khác khi học ngành công tác xã hội.</li> </ul>	3
CĐR 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp để giúp người học có đạo đức nghề nghiệp, đặc biệt giúp nắm rõ và biết cách vận dụng phù hợp các quy điều đạo đức nghề công tác xã hội trong quá trình thực hiện vai trò, nhiệm vụ của một nhà công tác xã hội chuyên nghiệp;</li> <li>- Có phẩm chất đạo đức xã hội để giúp người học thể hiện đạo đức xã hội thông qua những hoạt động công tác xã hội tại cộng đồng;</li> <li>- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp;</li> <li>- Thể hiện sự công bằng, bình đẳng trong phục vụ thân chủ.</li> </ul>	3
CĐR 7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng thành lập nhóm, tổ chức nhóm, duy trì và hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm hiệu quả;</li> <li>- Có khả năng hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm.</li> </ul>	3
CĐR 8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng tổ chức, thực hiện các tình huống giao tiếp;</li> <li>- Có khả năng sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; khả năng viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả với nhiều loại văn bản khác nhau;</li> <li>- Có khả năng chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một cách rõ ràng và có tổ chức tốt;</li> <li>- Có khả năng tra cứu thông tin, tài liệu trên mạng liên quan đến tới lĩnh vực việc làm như biết các trang web có nhiều thông tin,</li> </ul>	3



	biết sử dụng từ khóa trong việc tìm kiếm tài liệu khoa học, biết sử dụng những phần mềm để đọc và download tài liệu.	
CDR 9	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện được vai trò và trách nhiệm của nhân viên công tác xã hội;</li> <li>- Tôn trọng văn hóa của cơ quan, tổ chức;</li> <li>- Làm việc trong nhiều cơ quan, tổ chức khác nhau (tổ chức chính phủ, tổ chức phi chính phủ, địa phương, các cơ sở nghiên cứu và đào tạo liên quan đến lĩnh vực công tác xã hội).</li> </ul>	4
CDR 10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thành ý tưởng về các mô hình, chương trình QLC, hoạt động công tác xã hội;</li> <li>- Lập kế hoạch thực hiện các chương trình, dự án QLC trong công tác xã hội;</li> <li>- Thực hiện các chương trình, dự án QLC trong công tác xã hội.</li> </ul>	4

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Cục bảo trợ xã hội, <i>Quản lý trường hợp</i> , tài liệu được biên soạn theo đề án 32 về phát triển nghề công tác xã hội, 2016
Tài liệu tham khảo thêm:	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phạm Thị Hải Lý, <i>tập bài giảng quản lý ca trong công tác xã hội</i>, ĐH Quy Nhơn, 2016</li> <li>2. Lê Thị Mỹ Hiền, <i>tài liệu thực hành quản lý trường hợp với người sử dụng ma túy</i>, trường ĐH Lao động – Xã hội, 2014</li> <li>3. Nguyễn Thị Thanh Hương, <i>giáo trình quản lý trường hợp trong chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần</i>, NXB lao động – xã hội, 2013</li> </ol>

### 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung
Buổi 1 (3 tiết)	<p style="text-align: center;"><b>Chương I: Khái quát chung về quản lý ca</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm quản lý ca</li> <li>2. Mục đích của quản lý ca</li> <li>3. Đặc điểm của quản lý ca</li> </ol>
Buổi 2 (3 tiết)	<p style="text-align: center;"><b>Chương I: Khái quát chung về quản lý ca (tt)</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>4. Các khái niệm có liên quan               <ol style="list-style-type: none"> <li>4.1. Công tác xã hội cá nhân</li> <li>4.2. Hệ thống bảo vệ trẻ em với các loại dịch vụ xã hội cho trẻ em</li> </ol> </li> <li>5. Triết lý, nguyên tắc trong quản lý ca               <ol style="list-style-type: none"> <li>5.1. Triết lý của quản lý ca</li> <li>5.2. Nguyên tắc quản lý ca</li> </ol> </li> </ol>

Buổi 3 (2 tiết)	<p><b>Chương I: Khái quát chung về quản lý ca (tt)</b></p> <p>6. Vai trò nhiệm vụ của nhân viên xã hội với tư cách là người quản lý ca</p> <p>6.1. Người xây dựng kế hoạch</p> <p>6.2. Người cầu nối</p> <p>6.3. Người biện hộ</p> <p>6.4. Người tham vấn</p> <p>6.5. Người giáo dục</p> <p style="text-align: center;"><b>Thảo luận (2 tiết)</b></p>
Buổi 4 (3 tiết)	<p style="text-align: center;"><b>Chương II: QUY TRÌNH QUẢN LÝ CA TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI</b></p> <p><b>1. Tiếp nhận thông tin và đánh giá sơ bộ</b></p> <p>1.1. Tiếp nhận ca</p> <p>1.2. Đánh giá sơ bộ</p> <p>1.3. Hỗ trợ dịch vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Lập hồ sơ</li> </ul> <p><b>2. Thu thập thông tin và đánh giá toàn diện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thu thập thông tin</li> <li>• Nội dung cần thu thập</li> <li>• Phương pháp thu thập thông tin</li> <li>• Công cụ</li> <li>• Đánh giá toàn diện</li> <li>• Đánh giá mức độ nguy cơ, xác định vấn đề</li> </ul> <p>Bài tập (2 tiết)</p>
Buổi 5 (3 tiết)	<p style="text-align: center;"><b>Chương II: QUY TRÌNH QUẢN LÝ CA TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI (tt)</b></p> <p><b>3. Xây dựng kế hoạch</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Mục đích</li> <li>• Xây dựng lập kế hoạch</li> <li>• Một số công cụ: Biểu đồ Venn, Biểu đồ Gantt</li> </ul> <p><b>4. Thực hiện kế hoạch</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các bước thực hiện</li> <li>• Kết nối, vận động</li> <li>• Cung cấp dịch vụ</li> <li>• Giám sát</li> </ul> <p><b>5. Lượng giá và kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Lượng giá</li> <li>• Kết thúc</li> </ul> <p>Bài tập (2 tiết)</p>
2 tiết	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>
Buổi 6 (3	<b>Chương III: MỘT SỐ KỸ NĂNG CƠ BẢN TRONG QUẢN LÝ CA</b>



tiết)	<p><b>1. Kỹ năng đánh giá</b></p> <p>1.1. Mục đích</p> <p>1.2. Các loại đánh giá</p> <p><b>2. Kỹ năng biện hộ</b></p> <p>2.1. Khái niệm biện hộ</p> <p>2.2. Các nguyên tắc biện hộ</p> <p>2.3. Các hình thức biện hộ</p> <p>2.4. Quy trình biện hộ</p> <p><b>3. Kỹ năng liên kết, điều phối nguồn lực trong quản lý ca</b></p> <p>3.1. Liên kết</p> <p>3.2. Điều phối nguồn lực</p> <p><b>Thảo luận (2 tiết)</b></p>
Buổi 7 (3 tiết)	<p><b>Chương III: MỘT SỐ KỸ NĂNG CƠ BẢN TRONG QUẢN LÝ CA (tt)</b></p> <p><b>4. Kỹ năng thu hút sự tham gia</b></p> <p>4.1 Mục đích</p> <p>4.2 Các đối tượng cần thu hút sự tham gia</p> <p><b>5. Kỹ năng lưu trữ thông tin, hồ sơ của thân chủ</b></p> <p>5.1. Mục đích</p> <p>5.2. Ý nghĩa</p> <p>5.3. Một số nguyên tắc trong lưu trữ hồ sơ thân chủ</p> <p><b>Thảo luận (2 tiết)</b></p>
Buổi 8 (3 tiết)	<p><b>Chương IV: TIẾN TRÌNH QUẢN LÝ CA ĐỐI VỚI TRẺ EM</b></p> <p>1. Tiếp nhận ca</p> <p>2. Đánh giá</p> <p>3. Lập kế hoạch can thiệp</p> <p>3.1. Các yêu cầu lập kế hoạch can thiệp</p> <p>3.2. Tham gia trong lập kế hoạch can thiệp</p> <p>3.3. Các bước lập kế hoạch can thiệp</p> <p>4. Thực hiện kế hoạch can thiệp</p> <p>4.1. Sự tham gia thực hiện kế hoạch can thiệp</p> <p>4.2. Nguyên tắc triển khai kế hoạch can thiệp</p> <p>4.3. Các bước thực hiện kế hoạch can thiệp</p> <p><b>Thảo luận (2 tiết)</b></p>
Buổi 9 (3 tiết)	<p><b>Chương IV: TIẾN TRÌNH QUẢN LÝ CA ĐỐI VỚI TRẺ EM (tt)</b></p> <p>5. Giám sát và lượng giá</p> <p>5.1. Giám sát và đánh giá tiến trình quản lý ca</p> <p>5.2. Giám sát (Monitoring)</p> <p>5.3. Lượng giá (Evaluation)</p> <p>5.4. Mối quan hệ giữa giám sát và lượng giá</p> <p>5.5. Xây dựng chỉ báo (indicator) trong giám sát và lượng giá</p> <p>6. Kết thúc ca</p> <p>6.1. Kết thúc sự trợ giúp đối với trẻ</p>

	6.2. Không kết thúc sự trợ giúp đối với trẻ <b>Thảo luận (2 tiết)</b>
Buổi 10 (2 tiết)	<b>Chương IV: TIỀN TRÌNH QUẢN LÝ CA ĐỐI VỚI TRẺ EM (tt)</b> <b>Bài tập (1 tiết)</b> <b>Ôn tập (1 tiết)</b>

**7. Phương pháp đánh giá (Mô tả các phương pháp đánh giá sử dụng)**

Hình thức đánh giá	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
Chuyên cần	9 buổi	- Chủ động trong xây phát biểu, tích cực phát biểu, thảo luận, đóng vai, tương tác tích cực với các thành viên trong lớp - Sinh viên nghỉ học trên 20% số tiết của học phần thì phải nhận điểm 0 về chuyên cần	Trong toàn bộ thời gian học môn học	10%
Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	1 bài	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân: - Hình thức: thi viết (bài viết thực hiện trên giấy A4) - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: + Hình thức trình bày đúng yêu cầu + Nội dung đúng yêu cầu + Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp bài đúng thời gian quy định	Từ buổi 6 đến buổi thứ 9	
Thi cuối kỳ	1 bài	Nội dung tập trung trong chương trình đào tạo của học phần	Kết thúc môn học và theo thông	70%



			báo của Nhà trường	
--	--	--	-----------------------	--

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phạm thị Hải Lý
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: hailypham.dhqn@gmail.com    Điện thoại liên hệ: 0978904186

### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: hoaidung81@yahoo.com    Điện thoại liên hệ: 0989678133

## 9. Quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện.</li> <li>-Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li> <li>-Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li> </ul>
Quy định về hành vi trong lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li> <li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li> <li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li> <li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li> <li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li> </ul>

	- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.
Quy định về học vụ	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Quy Nhơn
Các quy định khác	

Bình Định, ngày 2 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

*fly*  
ThS. Phạm Thị Hải Lý

TRƯỜNG BỘ MÔN

*lee*  
ThS. Phan Thị Kim Dung

TRƯỜNG KHOA

*uanh*  
TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



*[Signature]*  
**PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ**





**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN**  
**Khoa: TL-GD &CTXH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**HỌC PHẦN: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

**Mã học phần: 1100127**

**Tên tiếng Anh: Graduation internship**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Thực tập tốt nghiệp
- Mã học phần: 1100127                      Số tín chỉ: 05
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 300 giờ làm việc tại cơ sở thực tập
- Khoa/ Bộ môn phụ trách học phần: Khoa TL-GD & CTXH

**2. Mô tả học phần:**

Học phần củng cố, khắc sâu, mở rộng cho sinh viên hệ thống tri thức Công tác xã hội đã học; đồng thời giúp sinh viên có được sự trải nghiệm thực tế về các hoạt động có liên quan đến nghề nghiệp trong tương lai tại các cơ quan, ban ngành, tổ chức xã hội,... với các nhóm đối tượng khác nhau, các vấn đề xã hội khác nhau. Qua đó, sinh viên có sự hiểu biết sâu rộng hơn về nghề nghiệp của chuyên ngành Công tác xã hội, có thái độ nghề nghiệp tích cực và hướng tới nghề nghiệp phù hợp, góp phần hoàn thiện nhân cách nghề nghiệp.

**3. Mục tiêu của học phần:**

- Kiến thức:
  - + Có kiến thức về các hoạt động của một cơ sở thực tập, cơ cấu tổ chức của cơ sở thực tập.
  - + Có kiến thức về đặc điểm, bản chất, quy luật của một số hiện tượng tâm lý của các nhóm khách thể tại các cơ sở thực tập/ của các vấn đề công tác xã hội.



- Kỹ năng: Có khả năng lập luận và giải quyết vấn đề; khả năng thử nghiệm, tiến hành các nghiên cứu, phân tích và giải thích dữ liệu; kỹ năng giao tiếp hiệu quả và khả năng làm việc nhóm; khả năng sử dụng công nghệ thông tin để làm việc trong môi trường đa ngành

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

+ Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; có thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.

+ Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

	Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:	Mức độ CĐR
CDR 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được lịch sử hình thành, cấu trúc của cơ sở thực tập</li> <li>- Nhận dạng được các loại đối tượng, các vấn đề ở các cơ sở thực tập</li> <li>- Phân biệt được các cơ sở xã hội, các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, các hội, đoàn thể...</li> <li>- Chọn các đối tượng, các vấn đề công tác xã hội cụ thể để vận dụng thực tập</li> <li>- So sánh được hoạt động của các cơ quan, tổ chức thực tập; đặc điểm các loại đối tượng</li> <li>- Phân tích được các tác động của hoạt động thực tập công tác xã hội với quá trình phát triển của ngành công tác xã hội.</li> </ul>	4
CDR 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng các kiến thức nền tảng về hệ thống lý luận công tác xã hội để nhận dạng và xác định các vấn đề cụ thể trong công tác xã hội.</li> <li>- Thực hiện phân tích vấn đề cụ thể trong công tác xã hội</li> <li>- Xây dựng phương án và lựa chọn cách giải quyết các vấn đề cụ thể trong công tác xã hội</li> </ul>	3
CDR 3	Triển khai việc điều tra thử nghiệm các nghiên cứu, các mô hình hỗ trợ cộng đồng trong thực tiễn	3

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức đầy đủ về mối quan tâm giữa vấn đề của thân chủ với các vấn đề xã hội khác</li> <li>- Nhận thức đầy đủ mối liên hệ giữa việc giải quyết vấn đề của thân chủ với sự tham gia hỗ trợ của các hệ thống xã hội</li> </ul>	3
CĐR 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động rèn luyện năng lực nghề nghiệp công tác xã hội và những phẩm chất của nhân viên công tác xã hội</li> <li>- Chủ động thể hiện sự linh hoạt trong nhận thức, kỹ năng phán đoán và ra quyết định, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng trí tuệ cảm xúc</li> </ul>	3
CĐR 5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động vận dụng phù hợp các quy điều đạo đức nghề nghiệp công tác xã hội trong quá trình thực hiện vai trò, nhiệm vụ của một nhà công tác xã hội chuyên nghiệp</li> <li>- Chủ động thể hiện đạo đức xã hội thông qua những hoạt động công tác xã hội tại cộng đồng.</li> <li>- Chủ động thực hiện ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp.</li> </ul>	3
CĐR 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành thạo trong việc thành lập nhóm, tổ chức nhóm, duy trì và hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm hiệu quả</li> <li>- Thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ của nhóm</li> </ul>	3
CĐR 7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết tổ chức, thực hiện các tình huống giao tiếp</li> <li>- Thành thạo trong sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; khả năng viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả; khả năng làm việc với nhiều loại văn bản khác nhau</li> <li>- Thành thạo trong việc tra cứu thông tin, tài liệu trên mạng liên quan đến tới lĩnh vực việc làm như biết các trang web có nhiều thông tin, biết sử dụng từ khóa trong việc tìm kiếm tài liệu khoa học, biết sử dụng những phần mềm để đọc và download tài liệu.</li> </ul>	3
CĐR 8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực thể hiện được vai trò và trách nhiệm của nhân viên công tác xã hội</li> <li>- Quan tâm đến văn hóa của cơ quan, tổ chức xã hội</li> <li>- Chủ động khi làm việc trong nhiều cơ sở, tổ chức khác nhau (tổ chức chính phủ, tổ chức phi chính phủ, địa phương, các cơ sở nghiên cứu và đào tạo liên quan đến công tác xã hội).</li> </ul>	3



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết hình thành ý tưởng, thiết lập mục tiêu cho một dự án, chương trình, hoạt động công tác xã hội với thân chủ</li> <li>- Thành thực trong lập kế hoạch xây dựng các dự án, chương trình, hoạt động công tác xã hội</li> <li>- Thực hiện điều luyện các dự án, chương trình, hoạt động công tác xã hội</li> <li>- Điều hành, quản lý điều luyện các dự án, chương trình, hoạt động công tác xã hội</li> </ul>	4
--	---	---

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Trần Đình Tuấn, <i>Công tác xã hội lý thuyết và thực hành</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011
Tài liệu tham khảo thêm:	<p>[1]. Nguyễn Hải Hữu, <i>Giáo trình An sinh xã hội</i>, NXB Lao động – Xã hội, 2010</p> <p>[2]. Nguyễn Thị Thái Lan, Bùi Thị Xuân Mai, <i>Công tác xã hội với cá nhân và gia đình</i>, NXB Lao động Xã hội Hà Nội, 2010</p>
Các loại học liệu khác:	

### 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi/ Tuần học	Nội dung
Tuần 1	<p style="text-align: center;"><b>PHẦN 1. TIẾP CẬN VÀ TÌM HIỂU VỀ CƠ SỞ THỰC TẬP</b></p> <p>I. Tiếp cận cơ sở thực tập tốt nghiệp</p> <p>Sau khi nhận quyết định thực tập tốt nghiệp, sinh viên đến làm việc tại cơ sở thực tập đúng thời gian quy định.</p> <p>II. Tìm hiểu các cơ sở thực tập</p> <p style="padding-left: 20px;">1. Tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển của cơ sở thực tập</p>

	<p>4. Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức của cơ sở thực tập</p> <p>5. Tìm hiểu về tài chính của cơ sở thực tập</p> <p>6. Tìm hiểu về cơ sở vật chất của cơ sở thực tập</p> <p>7. Tìm hiểu những thuận lợi và khó khăn của cơ sở thực tập</p>
Tuần 2	<p><b>PHẦN 2. THỰC HIỆN NỘI DUNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP TẠI CƠ SỞ THỰC TẬP</b></p> <p>I. Triển khai thực hiện các công việc chuyên môn theo vị trí công việc được phân công tại cơ sở thực tập</p> <p>II. Triển khai thực hiện đề tài thực tập tốt nghiệp</p> <p>1. Xác định vấn đề/ đề tài thực tập</p> <p>1.1. Từ những nội dung kiến thức cụ thể trong chương trình đào tạo ngành công tác xã hội: Sinh viên chọn các lĩnh vực kiến thức chuyên ngành đào tạo, như: An sinh xã hội; chính sách xã hội; giới và phát triển; công tác xã hội cá nhân; công tác xã hội nhóm, các chương trình phát triển cộng đồng (giáo dục, y tế, môi trường, xóa đói giảm nghèo, dân số, nước sạch nông thôn, giải quyết việc làm,..); các dự án hỗ trợ trẻ em, thanh niên, phụ nữ...; các chương trình hoạt động vì cộng đồng; những hoạt động của các tổ chức xã hội hỗ trợ cho cá nhân, nhóm, cộng đồng.</p> <p>1.2. Từ thực tiễn công việc được phân công tại cơ sở/ đơn vị: Sinh viên chọn lĩnh vực nghiên cứu phù hợp và xác định tên đề tài theo hướng dẫn của người kiểm huấn đơn vị và giáo viên hướng dẫn</p>
Tuần 3	<p><b>PHẦN 2. NỘI DUNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP TẠI CƠ SỞ THỰC TẬP (TT)</b></p> <p>I. Thực hiện công việc chuyên môn tại cơ sở thực tập</p> <p>II. Thực hiện đề tài thực tập tốt nghiệp theo hướng dẫn của giáo viên:</p> <p>1.2. Lập đề cương chi tiết đề tài thực tập.</p>
Tuần 4	<p><b>PHẦN 2. NỘI DUNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP TẠI CƠ SỞ THỰC TẬP (TT)</b></p> <p>I. Tiếp tục thực hiện các công việc được giao theo vị trí công việc được phân công và theo hướng dẫn của cơ sở thực tập</p> <p>II. Tiếp tục hiện đề tài thực tập tốt nghiệp</p> <p>3. Thu thập thông tin về vấn đề nghiên cứu/ thân chủ</p> <p>3.1. Các thông tin cần thu thập về vấn đề/thân chủ</p> <p>3.2. Phương pháp thu thập thông tin</p>



	3.3. Nguồn thu thập thông tin
Tuần 5	<p>PHẦN 2. NỘI DUNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP TẠI CƠ SỞ THỰC TẬP (tt)</p> <p>I. Tiếp tục thực hiện các công việc được giao theo vị trí công việc được phân công và theo hướng dẫn của cơ sở thực tập</p> <p>II. Tiếp tục hiện đề tài thực tập tốt nghiệp</p> <p>4. Xử lý thông tin thu thập được từ vấn đề nghiên cứu</p> <p>1. Lên kế hoạch giải quyết vấn đề/ thân chủ</p>
Tuần 6-8	<p>PHẦN 2. NỘI DUNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP TẠI CƠ SỞ THỰC TẬP (TT)</p> <p>I. Tiếp tục thực hiện các công việc được giao theo vị trí công việc</p> <p>II. Tiếp tục hiện đề tài thực tập tốt nghiệp</p> <p>2. 6. Giải quyết vấn đề/ thân chủ.</p>
Tuần 9	<p>PHẦN 2. NỘI DUNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP TẠI CƠ SỞ THỰC TẬP (TT)</p> <p>I. Tiếp tục thực hiện các công việc được giao theo vị trí công việc</p> <p>II. Tiếp tục hiện đề tài thực tập tốt nghiệp</p> <p>6. Lượng giá các vấn đề/ thân chủ</p> <p>6.1. Kết quả đề tài</p> <p>6.2. Thời gian thực hiện</p> <p>3. 6.3. Thuận lợi và khó khăn</p>
Tuần 10	<p>PHẦN 3. KẾT THÚC THỜI GIAN THỰC TẬP TẠI CƠ SỞ</p> <p>I. Kết thúc các công việc chuyên môn được giao tại cơ sở thực tập theo thời gian quy định</p> <p>II. Kết thúc thực hiện đề tài báo cáo thực tập tốt nghiệp tại cơ sở thực tập theo thời gian quy định</p>

### 7. Phương pháp đánh giá (Mô tả các phương pháp đánh giá sử dụng)

Hình thức	Số	Nội dung	Thời điểm	Trọng
-----------	----	----------	-----------	-------

đánh giá	lượng			g số
<i>Chuyên cần</i>	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài.</li> <li>- Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.</li> <li>- Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công.</li> <li>- Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận.</li> </ul> Tham gia học từ 80% số tiết trở lên	Toàn bộ thời gian	10%
Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân.</li> <li>- Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hình thức trình bày đúng yêu cầu</li> <li>+ Nội dung đúng yêu cầu</li> <li>+ Không sao chép dưới mọi hình thức</li> <li>+ Nộp bài đúng thời gian quy định</li> </ul> </li> </ul>	Từ buổi 6 đến buổi 9	
Thi cuối kỳ	1	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết. Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của GV ra đề	Theo lịch của trường	70%

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: phanthikimdung@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0989678133

### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Văn Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: [nguyenvannga@qnu.edu.vn](mailto:nguyenvannga@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0977199812

### 8.3. Giảng viên 3



- Họ và tên: Võ Thị Diệu Quế
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: vothidieuque@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0914749088

#### 8.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Nguyễn Đình Khoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: nguyendinhkhoa@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0946925029

#### 8.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Phạm Thị Hải Lý
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [hailypham.dhqn@gmail.com](mailto:hailypham.dhqn@gmail.com) Điện thoại liên hệ: 0978904186

#### 9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Đinh Anh Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: anhtuanctxh@yahoo.com Điện thoại liên hệ: 0914046673

### 9. Quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện.</li> <li>-Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li> <li>-Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li> </ul>
Quy định về hành vi trong lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li> <li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li> <li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li> <li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li> <li>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</li> </ul>
Quy định về học vụ	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Quy Nhơn
Các quy định khác	

Bình Định, ngày 2 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

Th.S. Phan Thị Kim Dung

Th.S. Phan Thị Kim Dung

TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



**PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ**





TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN  
Khoa: TL-GD &CTXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN: XÃ HỘI HỌC TÔN GIÁO**

**Mã học phần: 1100232**

**Tên tiếng Anh: Sociology of Religion**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Xã hội học tôn giáo
- Mã học phần: 1100232                      Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các yêu cầu khác về học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lí thuyết: 20
  - + Làm bài tập trên lớp: 05
  - + Thảo luận: 10
  - + Thực hành, thực tập:
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 55
- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Khoa TL-GD &CTXH

**2. Mô tả học phần:**

Chính sách tôn giáo là vấn đề mang tính quy luật của tất cả các quốc gia tuy nhiên việc thực hiện CSTG phụ thuộc vào đặc điểm tôn giáo và XH của mỗi quốc gia, ở những quốc gia đa tôn giáo vấn đề CSTG càng phải được thể hiện rõ. Nghiên cứu môn học là nghiên cứu quan niệm về tôn giáo của phương Đông và phương Tây, chức năng của tôn giáo, biến đổi tôn giáo, thực hành tôn giáo và niềm tin tôn giáo.



### 3. Mục tiêu của học phần:

- Kiến thức: Môn học này sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản về lịch sử xã hội học tôn giáo, các quan điểm về tôn giáo, các loại hình tôn giáo, đồng thời cũng đề cập những vấn đề xã hội quan trọng của tôn giáo trong thời đại hiện nay.

- Kỹ năng: Sinh viên sẽ có những kỹ năng cần thiết để phân tích vấn đề, thực hiện các cuộc điều tra xã hội học.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá một vấn đề tôn giáo cụ thể

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

	Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:	Mức độ CDR
CDR 1	- Hiểu một số khái niệm về tôn giáo, niềm tin tôn giáo, thực hành tôn giáo - Giải thích được các chính sách tôn giáo và - Giải thích được quá trình biến đổi tôn giáo	3
CDR 2	- Thành thực trong nhận dạng và xác định các vấn đề cụ thể trong xã hội học tôn giáo- Thành thạo trong xây dựng phương án và lựa chọn các giải pháp để giải quyết các vấn đề cụ thể trong xã hội học tôn giáo	3
CDR 3	Nhận thức đầy đủ mối liên hệ giữa xã hội học tôn giáo với tôn giáo học và các khoa học khác	3
CDR 4	Chủ động trong nhận thức, kỹ năng tư duy phân biện	3
CDR 5	Tích cực thể hiện ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp.	2
CDR 6	Chủ động hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm	3
CDR 7	- Thành thạo trong sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; khả năng viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả; khả năng làm việc với nhiều loại văn bản khác nhau - Thành thạo trong tra cứu thông tin, tài liệu trên mạng	3

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	2. Nguyễn Xuân Nghĩa, Xã hội học tôn giáo và một số vấn đề tôn giáo ở Việt Nam, ĐHM, 1998-2010
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Nguyễn Đình Khoa “Xã hội học tôn giáo”, tài liệu học tập, Đại học Quy Nhơn, 2019
Các loại học liệu khác:	

### 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Tuần học	Nội dung
Buổi 1 (3 tiết)	Bài 1: TÔN GIÁO VÀ CÁC LỐI TIẾP CẬN VỀ TÔN GIÁO 1. Tôn giáo trong quan điểm văn hóa phương Tây và phương Đông 2. Một số quan niệm không chính xác về tôn giáo
Buổi 2 (3 tiết)	Bài 1: TÔN GIÁO VÀ CÁC LỐI TIẾP CẬN VỀ TÔN GIÁO 3. Hai định nghĩa cổ điển về tôn giáo: định nghĩa bản chất và chức năng 4. Lối tiếp cận xã hội học về tôn giáo
Buổi 3 (3 tiết)	Bài 2: NIỀM TIN TÔN GIÁO I/ QUAN HỆ VỀ NIỀM TIN TÔN GIÁO II/ NGUỒN GỐC CỦA NIỀM TIN TÔN GIÁO: 1/ Tiếp cận niềm tin tôn giáo từ góc độ sinh học 2/ Tiếp cận từ góc độ xã hội 3/ Quan niệm của M.Weber
Buổi 4 B (3 tiết)	Bài 2: NIỀM TIN TÔN GIÁO III/ ĐẶC ĐIỂM CỦA NIỀM TIN TÔN GIÁO: 1/ Niềm tin là lực lượng siêu tự nhiên 2/ Niềm tin vào 1 thế giới khác

Buổi 5 (3 tiết)	B Bài 3: THỰC HÀNH TÔN GIÁO I/ KHÁI NIỆM II/ NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA THỰC HÀNH TÔN GIÁO
Buổi 6 (3 tiết)	B Bài 3: THỰC HÀNH TÔN GIÁO III/ NGHIÊN CỨU XHH VỀ THỰC HÀNH TÔN GIÁO
Buổi 7 (3 tiết)	Bài 4: CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO VÀ VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM I/ LÝ LUẬN II/ CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM: 1/ Đặc điểm tình hình tôn giáo Việt Nam
Buổi 8 (3 tiết)	Bài 4: CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO VÀ VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM 2/ Những vấn đề cụ thể của chính sách tôn giáo Việt Nam 3/ Những vấn đề của chính sách tôn giáo Việt Nam
Buổi 9 (3 tiết)	Bài 5: BIẾN ĐỔI TÔN GIÁO I/ TỔNG QUAN VỀ BIẾN ĐỔI TÔN GIÁO
Buổi 10 (3 tiết)	Bài 5: BIẾN ĐỔI TÔN GIÁO II/ NHỮNG HÌNH THỨC BIẾN ĐỔI TÔN GIÁO 1/ Xu hướng toàn cầu hoá 2/ Xu hướng đa dạng hoá tôn giáo 3/ Xu hướng thể tục hoá 4/ Xu hướng dân tộc hoá tôn giáo 5/ Phong trào dân chủ 6/ Sự phát triển của khoa học công nghệ
Buổi 11 (2 tiết)	Kiểm tra giữa kì



### 7. Phương pháp đánh giá (Mô tả các phương pháp đánh giá sử dụng)

Hình thức đánh giá	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
<i>Chuyên cần</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài.</li> <li>- Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.</li> <li>- Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công.</li> <li>- Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận.</li> </ul> Tham gia học từ 80% số tiết trở lên	Toàn bộ thời gian	10%
Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân.</li> <li>- Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hình thức trình bày đúng yêu cầu</li> <li>+ Nội dung đúng yêu cầu</li> <li>+ Không sao chép dưới mọi hình thức</li> <li>+ Nộp bài đúng thời gian quy định</li> </ul> </li> </ul>	Từ buổi 6 đến buổi 9	
Thi cuối kỳ	1	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết. Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của GV ra đề	Theo lịch của trường	70%

### 8. Thông tin về giảng viên

#### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Đình Khoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [nguyendinhkhoa@qnu.edu.vn](mailto:nguyendinhkhoa@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0946925029

#### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [phanthikimdung@qnu.edu.com](mailto:phanthikimdung@qnu.edu.com)
- Điện thoại liên hệ: 0989678133

### 9. Quy định chung


Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện.</li><li>-Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li><li>-Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li></ul>
Quy định về hành vi trong lớp học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li><li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li><li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li><li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li><li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li><li>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</li></ul>
Quy định về học vụ	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Quy Nhơn
Các quy định khác	

Bình Định, ngày 1 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA



Th.S. Nguyễn Đình Khoa

Th.S. Phan Thị Kim Dung

TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ





**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT****54. HỌC PHẦN: TÂM LÝ HỌC XÃ HỘI****Mã học phần: 1100116****Tên tiếng Anh: Social Psychology****1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: **Tâm lý học xã hội**
- Mã học phần: **1100116**                      Số tín chỉ: **02**
- Loại học phần: Tự chọn
- Các yêu cầu khác về học phần: Sinh viên đã học học phần Tâm lý học đại cương
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lí thuyết: 20 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 05 tiết
  - + Thảo luận: 10 tiết
  - + Thực hành, thực tập:
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 55 giờ
- Khoa phụ trách: Khoa TLGD & CTXH

**2. Mô tả học phần**

Học phần Tâm lý học xã hội giúp sinh viên trang bị những tri thức cơ bản về tâm lý học xã hội: các hiện tượng tâm lý học xã hội và quy luật hình thành chúng; những vấn đề về nhóm lớn, nhóm nhỏ, tập thể; các vấn đề về cá nhân và xã hội; các hiện tượng tâm lý đám đông quần chúng; những yếu tố tâm lý xã hội của quan hệ xã hội liên nhân cách. Trên cơ sở đó giúp sinh viên có thể vận dụng những kiến thức để giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống và công việc sau này.

**3. Mục tiêu của học phần**

- **Kiến thức:** Cung cấp cho sinh viên khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu Tâm lý học xã hội; đặc điểm, quy luật hình thành và phát triển các hiện tượng tâm lý xã hội; các vấn đề về xã hội hóa cá nhân; các hiện tượng tâm lý nhóm lớn, nhóm nhỏ; các hiện tượng tâm lý đám đông và các yếu tố ảnh hưởng đến mối quan hệ liên nhân cách.

- **Kỹ năng:** Hình thành cho sinh viên kỹ năng nhận biết, phân tích và xử lý các tình huống tâm lý nảy sinh trong đời sống xã hội, trong nhóm và tập thể; các kỹ năng nghiên cứu các hiện tượng tâm lý xã hội.

- **Mức độ tự chủ và trách nhiệm:** Sinh viên ý thức được tầm quan trọng của việc nghiên cứu các hiện tượng tâm lý xã hội đối với công việc và cuộc sống; có nhìn nhận đầy đủ, đúng đắn, trách nhiệm trong việc đánh giá, giải quyết các vấn đề tâm lý nảy sinh trong đời sống xã hội; Tích cực hoàn thiện bản thân để có thể hoạt động tốt trong môi trường nhóm, tập thể và trong đời sống xã hội.

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:		Mức độ CĐR
<b>CĐR1</b>	Hiểu được các hiện tượng tâm lý xã hội và quy luật hình thành hiện tượng tâm lý xã hội	2
<b>CĐR2</b>	Có thái độ tích cực vận dụng các hiện tượng tâm lý xã hội vào trong cuộc sống và nghề nghiệp tương lai	3
<b>CĐR3</b>	Hiểu được quá trình xã hội hóa cá nhân theo các giai đoạn lứa tuổi và theo các nhóm xã hội cơ bản	2
<b>CĐR4</b>	Giải thích được các hiện tượng tâm lý trong nhóm lớn và nhóm nhỏ	3
<b>CĐR5</b>	Vận dụng các hiện tượng tâm lý nhóm nhỏ để xây dựng, phát triển và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong lớp học, các nhóm mà sinh viên tham gia trong thực tế cuộc sống.	3
<b>CĐR6</b>	Giải thích được các hiện tượng tâm lý đám đông trong đời sống xã hội	3
<b>CĐR7</b>	Có thái độ tích cực trong việc vận dụng cơ chế hình thành tâm lý đám đông để giải quyết các vấn đề tâm lý nảy sinh trong đời sống xã hội	3
<b>CĐR8</b>	Chỉ ra được sự khác nhau giữa quan hệ xã hội và quan hệ liên nhân cách, các yếu tố tâm lý xã hội của quan hệ liên nhân cách, từ đó có những biện pháp để hình thành và phát triển quan hệ liên nhân cách của bản thân.	3

#### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính	[1] Trần Quốc Thành, Nguyễn Đức Sơn, <i>Tâm lý học xã hội</i> , NXB Đại học Sư Phạm. [2] Hoàng Mộc Lan, <i>Giáo trình Tâm lý học xã hội</i> , NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.
Tài liệu tham khảo thêm	[1] Nguyễn Thị Thanh Hằng, <i>Tâm lý học xã hội</i> , NXB Đại học Quốc Gia Tp. HCM.



	<p>[2] Nguyễn Đình Chính (1999), <i>Tâm lý học xã hội</i>, NXB Giáo dục.</p> <p>[3] Bùi Văn Huệ (chủ biên, 2003). <i>Tâm lý học xã hội</i>. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p>[4] Nguyễn Thị Minh Đức (2016), Các thực nghiệm trong tâm lý học xã hội, Nxb Trẻ.</p> <p>[5] G. Le Bon, <i>Tâm lý học đám đông</i>, Nxb Tri Thức, 2007.</p>
Các loại học liệu khác	

## 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học (3 tiết)	Nội dung
1	<p><b>Chương 1: Tâm lý học xã hội là một khoa học</b></p> <p>1.1. Khái niệm, đối tượng, bản chất, chức năng và nhiệm vụ của Tâm lý học xã hội</p> <p>1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của Tâm lý học xã hội</p>
2	<p><b>Chương 1: Tâm lý học xã hội là một khoa học</b></p> <p>1.3. Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu Tâm lý học xã hội.</p> <p><b><u>Bài tập cá nhân</u></b></p> <p>1. Giải thích: Vì sao tâm lý học xã hội là một khoa học?</p> <p>2. Phân biệt hiện tượng tâm lý xã hội và hiện tượng xã hội</p>
3	<p><b>Chương 2: Các hiện tượng tâm lý xã hội</b></p> <p>2.1. Bầu không khí tâm lý</p> <p>2.2. Tâm trạng xã hội</p> <p>2.3. Truyền thống</p> <p><b><u>Vấn đề thảo luận</u></b></p> <p>1. Làm thế nào để xây dựng bầu không khí tâm lý tích cực trong nhóm?</p> <p>2. Làm thế nào để giải quyết tâm trạng tiêu cực nảy sinh trong tập thể?</p>
4	<p><b>Chương 2: Các hiện tượng tâm lý xã hội</b></p> <p>2.4. Dư luận xã hội</p> <p>2.5. Các quy luật hình thành tâm lý xã hội</p> <p><b><u>Bài tập cá nhân</u></b></p> <p>1. So sánh dư luận xã hội và tin đồn?</p> <p>2. Làm các nào để ngăn chặn và giải quyết các tin đồn xuất hiện trong nhóm?</p>
5	<p><b>Chương 3: Cá nhân - Nhóm và Xã hội</b></p> <p>3.1. Xã hội hóa cá nhân</p>

	<p>3.1.1. Khái niệm xã hội hóa</p> <p>3.1.2. Quá trình xã hội hóa cá nhân theo các giai đoạn lứa tuổi và theo các nhóm xã hội</p> <p><b><u>Bài tập cá nhân</u></b></p> <p>Xác định từ giai đoạn lứa tuổi của một đời người và các nhóm cơ bản tương ứng với từng giai đoạn lứa tuổi mà cá nhân tham gia.</p>
6	<p><b>Chương 3: Cá nhân - Nhóm và Xã hội</b></p> <p>3.1.2. Quá trình xã hội hóa cá nhân theo các giai đoạn lứa tuổi và theo các nhóm xã hội (tiếp theo)</p> <p>3.1.3. Nhập vai cá nhân trong xã hội</p> <p><b><u>Bài tập nhóm</u></b></p> <p>Theo các bạn có những yếu tố nào ảnh hưởng đến khả năng nhập vai của cá nhân vào xã hội?</p>
7	<p><b>Chương 3: Cá nhân - Nhóm và xã hội</b></p> <p>3.2. Nhóm xã hội</p> <p>3.2.1. Nhóm lớn</p> <p>3.2.2. Nhóm nhỏ</p> <p><b><u>Bài tập nhóm</u></b></p> <p>Phân biệt nhóm lớn và nhóm nhỏ?</p> <p><b><u>Vấn đề thảo luận</u></b></p> <p>Làm thế nào để giải quyết các xung đột xảy ra trong tập thể?</p>
8	<p><b>Chương 3: Cá nhân - Nhóm và xã hội</b></p> <p>3.2.2. Nhóm nhỏ (tiếp theo)</p> <p>3.3. Cá nhân trong nhóm</p> <p><b><u>Bài tập nhóm</u></b></p> <p>Phân biệt được thủ lĩnh và lãnh đạo?</p> <p><b><u>Vấn đề thảo luận</u></b></p> <p>Làm thế nào để xây dựng một tập thể tốt đẹp?</p> <p><b><u>Bài tập về nhà</u></b></p> <p>Làm thế nào để trở thành một người lãnh đạo, thủ lĩnh tốt trong nhóm?</p>
9	<p><b>Chương 4: Tâm lý đám đông</b></p> <p>4.1. Khái niệm chung về đám đông</p> <p>4.2. Những hiện tượng tâm lý của đám đông</p> <p>4.3. Cơ chế tâm lý của đám đông</p> <p><b><u>Bài tập cá nhân trên lớp</u></b></p> <p>Phân biệt nhóm với đám đông</p>



	<b>- Kiểm tra giữa kỳ</b>
10	<b>Chương 5: Quan hệ xã hội và quan hệ liên nhân cách</b> 5.1. Khái niệm quan hệ xã hội 5.2. Khái niệm quan hệ liên nhân cách 5.3. Những yếu tố tâm lý xã hội của quan hệ liên nhân cách <b><u>Bài tập cá nhân:</u></b> So sánh quan hệ xã hội và quan hệ liên nhân cách <b><u>Vấn đề thảo luận</u></b> Làm thế nào để hình thành được quan hệ liên nhân cách tốt đẹp với người khác?

### 7. Phương thức đánh giá

Hình thức	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
Chuyên cần	10	Đi học đầy đủ, đúng giờ, tích cực trong quá trình học tập		10%
Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	1	Chương 3	Buổi 9	
Thi cuối kỳ	1	Chương 2, 3, 4, 5		70%

### 8. Thông tin về giảng viên

#### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trương Thanh Long
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [truongthanhlong@qnu.edu.vn](mailto:truongthanhlong@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0944 157 877

#### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [nguyenthuytrang.dhqn@gmail.com](mailto:nguyenthuytrang.dhqn@gmail.com) Điện thoại liên hệ: 0934 888 945

### 9. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy và đúng thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia đầy đủ các giờ học, tham gia thảo luận, thực hiện các bài tập đầy đủ
Quy định về tham dự lớp học	Tham gia ít nhất 80% giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	Tham gia thảo luận, xây dựng bài học
Quy định về học vụ	Có ít nhất 2 giáo trình chính sử dụng trong môn học
Các quy định khác	



Bình Định, ngày 03 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



ThS. Trương Thanh Long

TRƯỜNG BỘ MÔN



ThS. Lê Đức Khiết

TRƯỜNG KHOA



TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI CAO TUỔI**

**Mã học phần: 1100008**

**Tên tiếng Anh: Social work with the older people**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Công tác xã hội với người cao tuổi
- Mã học phần: 1100008      Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần tiên quyết : Không
- Các yêu cầu khác về học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lí thuyết: 20
  - + Làm bài tập trên lớp: 5
  - + Thảo luận: 10
  - + Thực hành, thực tập:
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 55

- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Khoa Tâm lý-Giáo dục và Công tác xã hội

**2. Mô tả học phần:**

Học phần giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình lão hóa, những thay đổi về thể chất và tinh thần ở người cao tuổi, những yếu tố môi trường, xã hội có ảnh hưởng đến sức khỏe người cao tuổi, các vấn đề về sức khỏe thường gặp ở người cao



tuổi. Trọng tâm của học phần là các vấn đề: thích ứng với những thay đổi của tuổi già, nhu cầu chăm sóc của người già, trông coi người già mắc bệnh tại gia đình và tại cộng đồng, ngược đãi người già, xử lý trường hợp và hỗ trợ người cao tuổi. Nhiều khía cạnh cũng được đề cập trong các nội dung như: năng lực, tuổi, thành phần xã hội, giới, dân tộc, văn hóa, tín ngưỡng, tình trạng hôn nhân và gia đình.

### 3. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về công tác xã hội với người cao tuổi ở tầm vi mô và tầm vĩ mô.

- Về kỹ năng: Giúp sinh viên xây dựng được chiến lược và thực hiện can thiệp về mặt công tác xã hội, rèn luyện một số kỹ năng thực hiện công tác xã hội với người cao tuổi.

- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân khi làm việc với người cao tuổi.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần sinh viên có thể:		Mức độ tự CĐR
CĐR 1	Có kiến thức cơ bản về gia đình, các vấn đề của người cao tuổi và CTXH với người cao tuổi.	4
CĐR 2	- Vận dụng các kiến thức cơ sở ngành và chuyên sâu về ngành để xác định các vấn đề thực tế của CTXH với người cao tuổi; - Phân tích các vấn đề trong lĩnh vực CTXH với người cao tuổi; - Xây dựng các phương án và lựa chọn các giải pháp để giải quyết các vấn đề trong CTXH với người cao tuổi; - Biện luận, phân tích và lượng giá kết quả giải quyết vấn đề của người cao tuổi theo tiêu chuẩn ngành CTXH.	3
CĐR 3	- Có khả năng thiết kế các nghiên cứu trong lĩnh vực CTXH với người cao tuổi; - Tiến hành thực hiện tổng quan, phân tích tài liệu các nghiên cứu trong lĩnh vực CTXH với người cao tuổi; - Thử nghiệm các mô hình CTXH với người cao tuổi điển hình trong thực tiễn;	3
CĐR 4	- Nhận thức được vấn đề cụ thể của người cao tuổi trong mối quan hệ với các hệ thống cấu trúc; luật pháp, chính sách, các yếu tố môi trường sinh thái; - Có khả năng vận dụng nhận diện, phân tích và giải quyết vấn đề của người cao tuổi thông qua hệ thống cấu trúc gia đình; các hệ	3

	thống luật pháp, chính sách và các yếu tố môi trường sinh thái trong xã hội.	
CĐR 5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng linh hoạt trong nhận thức, kỹ năng phán đoán và ra quyết định, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng trí tuệ cảm xúc trong giải quyết vấn đề của người cao tuổi;</li> <li>- Có khả năng truyền cảm hứng và trợ giúp cộng đồng khi học CTXH;</li> </ul>	3
CĐR 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững đạo đức nghề CTXH, thể hiện sự liêm chính và trách nhiệm xã hội;</li> <li>- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp;</li> <li>- Thể hiện sự công bằng, bình đẳng trong phục vụ người cao tuổi.</li> </ul>	3
CĐR 7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng thành lập nhóm, tổ chức nhóm, duy trì và hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm hiệu quả;</li> <li>- Có khả năng hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm.</li> </ul>	3
CĐR 8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng tổ chức, thực hiện các tình huống giao tiếp;</li> <li>- Có khả năng sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; khả năng viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả với nhiều loại văn bản khác nhau;</li> <li>- Có khả năng chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một cách rõ ràng và có tổ chức tốt;</li> </ul>	3
CĐR 10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết lập được mục tiêu và yêu cầu chung trong tiến trình CTXH với người cao tuổi.</li> <li>- Vận dụng được tiến trình CTXH với người cao tuổi.</li> <li>- Thực hiện được tiến trình CTXH trong hỗ trợ người cao tuổi.</li> </ul>	4

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Nguyễn Thị Kim Hoa, <i>CTXH trợ giúp người cao tuổi</i> , NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội, 2012
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Phạm Thị Hải Lý, <i>CTXH với người cao tuổi</i> , Trường Đại học Quy Nhơn, 2015



2. Bộ Tư pháp: *Luật người cao tuổi*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2010.

## 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung
Buổi 1 (3 tiết)	<p>Chương I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI CAO TUỔI</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Khái niệm và đặc điểm tâm sinh lý của người cao tuổi<ol style="list-style-type: none"><li>1.1. Khái niệm</li><li>1.2. Đặc điểm tâm sinh lý của người cao tuổi</li></ol></li><li>2. Các lĩnh vực hoạt động và vai trò của người cao tuổi<ol style="list-style-type: none"><li>2.1. Các lĩnh vực hoạt động chủ yếu của người cao tuổi<ol style="list-style-type: none"><li>2.1.1. Giai đoạn đầu của người cao tuổi</li><li>2.1.2. Giai đoạn giữa của người cao tuổi</li><li>2.1.3. Giai đoạn gần cuối của người cao tuổi.</li><li>2.1.4. Giai đoạn cuối của người cao tuổi</li></ol></li><li>2.2. Vai trò của người cao tuổi<ol style="list-style-type: none"><li>2.2.1. Vai trò của người vợ trong gia đình</li><li>2.2.2. Vai trò của người bà trong gia đình</li><li>2.2.3. Vai trò của người chồng</li><li>2.2.4. Vai trò của người ông trong gia đình</li></ol></li></ol></li></ol> <p><b>Thảo luận (2 tiết)</b></p>
Buổi 2 (3 tiết)	<p>Chương I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI CAO TUỔI</p> <ol style="list-style-type: none"><li>3. Nhu cầu và các vấn đề cơ bản liên quan đến người cao tuổi<ol style="list-style-type: none"><li>3.1. Nhu cầu cơ bản của người cao tuổi</li><li>3.2. Các vấn đề cơ bản liên quan đến người cao tuổi<ol style="list-style-type: none"><li>3.2.1. Vấn đề sức khỏe</li><li>3.2.2. Vấn đề tâm lý</li><li>3.2.3. Vấn đề kinh tế</li></ol></li></ol></li><li>4. Các văn bản pháp luật và chính sách liên quan đến người cao tuổi<ol style="list-style-type: none"><li>4.1. Những chủ trương của Đảng</li><li>4.2. Luật pháp và chính sách của Nhà nước</li></ol></li></ol>



	<b>Thảo luận (2 tiết)</b>
Buổi 3 (3 tiết)	<p><b>Chương II: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI CAO TUỔI</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm công tác xã hội với người cao tuổi</li> <li>2. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong lĩnh vực trợ giúp người cao tuổi               <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1. Người tạo khả năng</li> <li>2.2. Người điều phối - kết nối dịch vụ</li> <li>2.3. Người giáo dục</li> <li>2.4. Người biện hộ</li> <li>2.5. Người tạo môi trường thuận lợi</li> <li>2.6. Người đánh giá và giám sát</li> </ol> </li> <li>3. Tiến trình trợ giúp người cao tuổi               <ol style="list-style-type: none"> <li>3.1. Tiếp cận người cao tuổi</li> <li>3.2. Xác định vấn đề</li> <li>3.3. Thu thập dữ liệu</li> <li>3.4. Chẩn đoán</li> <li>3.5. Lên kế hoạch trợ giúp</li> <li>3.6. Trợ giúp</li> <li>3.7. Đánh giá</li> </ol> </li> </ol> <p>Bài tập (2 tiết)</p>
Buổi 4 (3 tiết)	<p><b>Chương III: MỘT SỐ LÝ THUYẾT ỨNG DỤNG VÀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ KHI TRỢ GIÚP NGƯỜI CAO TUỔI</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Một số lý thuyết cơ bản khi làm việc với người cao tuổi               <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1. Lý thuyết hệ thống</li> <li>1.2. Lý thuyết nhu cầu</li> <li>1.3. Lý thuyết vai trò xã hội</li> <li>1.4. Lý thuyết thân chủ trọng tâm</li> <li>1.5. Lý thuyết mô hình tập trung vào giải pháp</li> <li>1.6. Lý thuyết nhận thức và hành vi</li> </ol> </li> </ol> <p>Bài tập (3 tiết)</p>
Buổi 5 (3 tiết)	<p><b>Chương III: MỘT SỐ LÝ THUYẾT ỨNG DỤNG VÀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ KHI TRỢ GIÚP NGƯỜI CAO TUỔI</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>2. Một số kỹ năng Công tác xã hội với người cao tuổi</li> </ol>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>2.1. Kỹ năng quan sát</li> <li>2.2. Kỹ năng lắng nghe</li> <li>2.3. Kỹ năng xử lý sự im lặng</li> <li>2.4. Kỹ năng thấu cảm</li> <li>2.5. Kỹ năng diễn giải</li> <li>2.6. Kỹ năng tóm tắt</li> <li>2.7. Kỹ năng đặt câu hỏi</li> <li>2.8. Kỹ năng tự bộc lộ</li> <li>2.9. Kỹ năng cung cấp thông tin</li> <li>2.10. Kỹ năng vận động và kết nối nguồn lực</li> <li>2.11. Kỹ năng điều phối</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Thảo luận (2 tiết)</b></p>
<p>Buổi 6 (2 tiết)</p>	<p>Chương III: MỘT SỐ LÝ THUYẾT ỨNG DỤNG VÀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ KHI TRỢ GIÚP NGƯỜI CAO TUỔI</p> <p>3. Một số kỹ thuật Công tác xã hội với người cao tuổi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>3.1. Kỹ thuật duy trì</li> <li>3.2. Kỹ thuật thăm dò, mô tả, làm thông thoáng</li> <li>3.3. Kỹ thuật phản ánh tình huống cá nhân</li> <li>3.4. Kỹ thuật phản ánh phát triển</li> <li>3.5. Kỹ thuật chuyển dịch tình cảm xuôi/ngược</li> <li>3.6. Kỹ thuật giải mã cảm hệ thống</li> <li>3.7. Kỹ thuật huấn luyện sự quyết đoán</li> <li>3.8. Kỹ thuật định hình cho hành vi</li> <li>3.9. Kỹ thuật làm mẫu</li> <li>3.10. Kỹ thuật sử dụng quan hệ cộng tác</li> <li>3.11. Kỹ thuật sử dụng bài tập về nhà</li> <li>3.12. Kỹ thuật sử dụng mô hình A-B-C</li> <li>3.13. Kỹ thuật tái xác lập</li> <li>3.14. Kỹ thuật lập lịch trình hoạt động</li> <li>3.15. Kỹ thuật giao nhiệm vụ</li> <li>3.16. Kỹ thuật đóng kịch phân vai</li> <li>3.17. Kỹ thuật sử dụng liệu pháp cơ cấu gia đình</li> <li>3.18. Kỹ thuật mô tả vấn đề</li> <li>3.19. Kỹ thuật phát triển các mục tiêu hoàn chỉnh</li> </ul>



	<p>3.20. Kỹ thuật “câu hỏi có phép lạ”</p> <p>3.21. Kỹ thuật sử dụng mệnh đề “Tôi”</p> <p>3.22. Kỹ thuật chiếc ghế trống</p> <p><b>Thảo luận (2 tiết)</b></p>
(2 tiết)	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>
Buổi 7 (3 tiết)	<p>Chương IV: MỘT SỐ KHÁI NIỆM VÀ MÔ HÌNH GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI</p> <p>1. Một số khái niệm</p> <p>1.1. Hành vi thuận xã hội</p> <p>1.2. Cá nhân và xã hội</p> <p>1.3. Nhóm yếu thế:</p> <p>1.4. Trợ giúp xã hội</p> <p>1.5. Bảo vệ xã hội</p> <p>1.6. Hỗ trợ xã hội</p> <p>1.7. Nhu cầu</p> <p>2. Mô hình giải quyết vấn đề trong công tác xã hội</p> <p>2.1- Nhận diện vấn đề:</p> <p>2.2- Chẩn đoán vấn đề:</p> <p>2.3- Kế hoạch trị liệu:</p> <p>2.4- Lượng giá:</p>
Buổi 8 (3 tiết)	<p>Chương IV: MỘT SỐ KHÁI NIỆM VÀ MÔ HÌNH GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI</p> <p>3. Các phương pháp công tác xã hội:</p> <p>3.1- Công tác xã hội với cá nhân.</p> <p>3.2- Công tác xã hội với nhóm.</p> <p>3.3- Công tác phát triển cộng đồng.</p>
Buổi 9 (3 tiết)	<p>Chương V: CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI CAO TUỔI</p> <p>1. Công tác xã hội cho người cao tuổi tại nhà</p> <p>1.1. Hỗ trợ tâm lý cho người cao tuổi</p> <p>1.2. Các hỗ trợ và kết nối hỗ trợ khác với người cao tuổi</p> <p>2. Công tác xã hội cho người già tại cơ sở bảo trợ</p> <p>2.1. Quản lý ca</p>

	<p>2.2. Hỗ trợ tâm lý</p> <p>2.3. Tổ chức và điều phối các hoạt động hỗ trợ người cao tuổi</p> <p>2.4. Cầu nối giữa người cao tuổi và cơ sở bảo trợ</p> <p>2.5. Cầu nối giữa người cao tuổi và gia đình</p> <p>2.6. Cầu nối giữa người cao tuổi, cơ sở bảo trợ người cao tuổi với cộng đồng</p> <p><b>Thảo luận (2 tiết)</b></p>
<p>Buổi 10 (2 tiết)</p>	<p>Chương V: CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI CAO TUỔI</p> <p>3. Công tác xã hội cho người già tại Bệnh viện</p> <p>3.1. Hỗ trợ quá trình điều trị cho người cao tuổi trong bệnh viện</p> <p>3.2. Trợ giúp người cao tuổi phục hồi lại các hoạt động bình thường</p> <p>3.3. Tham vấn gia đình</p> <p>3.4. Lập kế hoạch cho người cao tuổi sau khi xuất viện</p> <p><b>Ôn Tập</b></p>

### 7. Phương pháp đánh giá (Mô tả các phương pháp đánh giá sử dụng)

Hình thức đánh giá	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
Chuyên cần	9 buổi	<p>- Chủ động trong xây phát biểu, tích cực phát biểu, thảo luận, đóng vai, tương tác tích cực với các thành viên trong lớp</p> <p>- Sinh viên nghỉ học trên 20% số tiết của học phần thì phải nhận điểm 0 về chuyên cần</p>	Trong toàn bộ thời gian học môn học	10%
Đánh giá quá trình				20%



Kiểm tra giữa kỳ	1 bài	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân: - Hình thức: thi viết (bài viết thực hiện trên giấy A4) - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: + Hình thức trình bày đúng yêu cầu + Nội dung đúng yêu cầu + Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp bài đúng thời gian quy định	Từ buổi 6 đến buổi thứ 9	
Thi cuối kỳ	1 bài	Nội dung tập trung trong chương trình học	Kết thúc môn học và theo thông báo của Nhà trường	70%

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phạm thị Hải Lý
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [hailypham.dhqn@gmail.com](mailto:hailypham.dhqn@gmail.com) Điện thoại liên hệ: 0978904186

### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Đình Khoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [khoa.dhqn@gmail.com](mailto:khoa.dhqn@gmail.com) Điện thoại liên hệ: 0946925029

## 9. Quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên



10/2021

Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện.</li> <li>-Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li> <li>-Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li> </ul>
Quy định về hành vi trong lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li> <li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li> <li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li> <li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li> <li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li> <li>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</li> </ul>
Quy định về học vụ	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Quy Nhơn
Các quy định khác	

Bình Định, ngày 2 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



ThS. Phạm Thị Hải Lý

TRƯỞNG BỘ MÔN



ThS. Phan Thị Kim Dung

TRƯỞNG KHOA



TS. Đinh Anh Tuấn



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**HỌC PHẦN: DỊCH VỤ XÃ HỘI**  
**Mã học phần: 1100233**  
**Tên tiếng Anh: Social Service**

***1. Thông tin chung về học phần:***

- Tên học phần: Dịch vụ xã hội
- Mã học phần: 1100233 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần tiên quyết: Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lí thuyết: 20 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
  - + Thảo luận: 10 tiết
  - + Thực hành, thực tập:
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 55 giờ
- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Khoa Tâm lý-Giáo dục & Công tác Xã hội

***2. Mô tả học phần:***

Dịch vụ xã hội là một học phần tự chọn trong đào tạo chuyên ngành Công tác xã hội. Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và cần thiết như: Các khái niệm, mục đích, vai trò của dịch vụ xã hội; Khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội; Chính sách và việc cung cấp tài chính cho dịch vụ xã hội; Chất lượng và quản lý các dịch vụ xã hội; Định hướng chính sách về dịch vụ xã hội.

***3. Mục tiêu của học phần:***

- Kiến thức: Giúp sinh viên hiểu khái niệm Dịch vụ, dịch vụ xã hội. Hiểu rõ cán bộ Công tác xã hội cũng cần có những kiến thức về dịch vụ xã hội. Xu hướng hành chính hoá có thể bỏ quên nhu cầu của con người nói chung và những nhóm dễ bị tổn thương nói riêng. Đặt con người lên hàng đầu là mục đích chính của việc cung cấp các dịch vụ xã hội. Học phần có thể đi chuyên sâu vào các vấn đề quản lý các dịch vụ xã hội.

- Kỹ năng: Đặt câu hỏi, nghiên cứu, phân tích, suy luận, viết...

- Mức tự chủ và trách nhiệm: Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực trong các hoạt động cung ứng các dịch vụ xã hội cho các đối tượng yếu thế.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần sinh viên có thể:		Mức độ tự CDR
CDR 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa được một số khái niệm cơ bản về dịch vụ, dịch vụ xã hội, dịch vụ xã hội cơ bản, dịch vụ xã hội công cộng</li> <li>- Giải thích được chức năng của dịch vụ xã hội</li> <li>- Giải thích được các loại dịch vụ xã hội cho đối tượng yếu thế</li> <li>- Áp dụng được các kiến thức về dịch vụ xã hội để hỗ trợ thân chủ tiếp cận với các dịch vụ xã hội, các chính sách xã hội</li> </ul>	3
CDR 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng thành thạo các kiến thức cơ bản về dịch vụ xã hội để xác định các vấn đề thực tế về tiếp cận, cung ứng và quản lý các dịch vụ xã hội trong công tác xã hội</li> <li>- Thành thạo trong xây dựng phương án và lựa chọn cách giải quyết các vấn đề về tiếp cận, cung ứng và quản lý các dịch vụ xã hội trong công tác xã hội</li> <li>- Thành thạo trong triển khai và lượng giá kết quả giải quyết các vấn đề về tiếp cận, cung ứng và quản lý các dịch vụ xã hội trong công tác xã hội</li> </ul>	3
CDR 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức đầy đủ về mối quan tâm giữa vấn đề của thân chủ với các vấn đề xã hội khác</li> <li>- Nhận thức đầy đủ mối liên hệ giữa việc giải quyết vấn đề của thân chủ với sự tham gia hỗ trợ của các hệ thống xã hội</li> </ul>	3
CDR 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan tâm đến việc học trọn đời và phát triển nghề nghiệp công tác xã hội</li> <li>- Tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp công tác xã hội và những phẩm chất của nhân viên công tác xã hội</li> </ul>	2
CDR 5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực thể hiện thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp</li> <li>- Chủ động thể hiện sự công bằng trong cung ứng các dịch vụ xã hội cho thân chủ</li> </ul>	3
CDR 5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành thạo khi làm việc với các nhóm khác nhau</li> <li>- Thành thạo trong hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm</li> </ul>	3



CDR 6	- Tích cực sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; khả năng viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả; khả năng làm việc với nhiều loại văn bản khác nhau - Chủ động tra cứu thông tin, tài liệu trên mạng liên quan đến tới lĩnh vực dịch vụ xã hội	3
-------	---	---

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	UNDP, <i>Dịch vụ xã hội phục vụ phát triển con người - Báo cáo Quốc gia về Phát triển con người năm 2011</i> , HN, 2011.
Tài liệu tham khảo thêm:	[1]. Bùi Thị Chóm, <i>Ưu đãi xã hội</i> , NXB Lao động – Xã hội, 2008 [2]. Trần Xuân Kỳ, <i>Trợ giúp xã hội</i> , NXB Lao động – Xã hội, 2007
Các loại học liệu khác:	[phần mềm, cơ sở dữ liệu, trang web]

### 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung
Buổi 1 (3 tiết)	<b>BÀI 1: NHẬP MÔN VỀ DỊCH VỤ XÃ HỘI</b> I. Các khái niệm 1. Dịch vụ 2. Dịch vụ xã hội II. Các loại dịch vụ xã hội 1. Dịch vụ xã hội cơ bản 2. Dịch vụ công cộng III. Chức năng của dịch vụ xã hội Thảo luận (1 tiết)
Buổi 2 (3 tiết)	<b>BÀI 2: TIẾP CẬN CÁC DỊCH VỤ XÃ HỘI</b> I. Dịch vụ y tế 1. Các loại hình dịch vụ y tế 2. Đối tượng tiếp cận dịch vụ 3. Khó khăn trong việc tiếp cận dịch vụ 4. Hiệu quả sử dụng dịch vụ Thảo luận (1 tiết)
Buổi 3 (3 tiết)	<b>BÀI 2: TIẾP CẬN CÁC DỊCH VỤ XÃ HỘI</b> II. Dịch vụ giáo dục 1. Các loại hình dịch vụ giáo dục 2. Đối tượng tiếp cận dịch vụ

	<p>3. Khó khăn trong việc tiếp cận dịch vụ</p> <p>4. Hiệu quả sử dụng dịch vụ</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
Buổi 4 (3 tiết)	<p><b>BÀI 2: TIẾP CẬN CÁC DỊCH VỤ XÃ HỘI</b></p> <p>III. Dịch vụ pháp lý</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các loại hình dịch vụ pháp lý</li> <li>2. Đối tượng tiếp cận dịch vụ</li> <li>3. Khó khăn trong việc tiếp cận dịch vụ</li> <li>4. Hiệu quả sử dụng dịch vụ</li> </ol> <p>Thảo luận (1 tiết)</p> <p>Bài tập (1 tiết)</p>
Buổi 5 (3 tiết)	<p><b>BÀI 3: CHÍNH SÁCH VÀ CUNG CẤP TÀI CHÍNH CHO DỊCH VỤ XÃ HỘI</b></p> <p>I. Các khuôn khổ của chính sách</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cam kết chính sách về tiếp cận toàn dân</li> <li>2. Phổ cập hay hỗ trợ chọn lọc</li> <li>3. Hệ thống phúc lợi xã hội và trợ cấp</li> <li>4. Bảo trợ xã hội</li> <li>5. Chính sách xã hội hóa</li> <li>6. Xã hội hóa và thương mại hóa các dịch vụ xã hội</li> </ol> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
(2 tiết)	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>
Buổi 6 (2 tiết)	<p><b>BÀI 3: CHÍNH SÁCH VÀ CUNG CẤP TÀI CHÍNH CHO DỊCH VỤ XÃ HỘI</b></p> <p>II. Cung cấp tài chính cho dịch vụ xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cung cấp tài chính cho y tế</li> <li>2. Cung cấp tài chính cho giáo dục</li> </ol> <p>Bài tập (2 tiết)</p>
Buổi 7 (3 tiết)	<p><b>BÀI 4: CHẤT LƯỢNG VÀ QUẢN LÝ CÁC DỊCH VỤ XÃ HỘI</b></p> <p>I. Mức độ sẵn có của các dịch vụ xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Dịch vụ y tế</li> <li>2. Dịch vụ giáo dục</li> <li>3. Dịch vụ pháp lý</li> </ol> <p>II. Chất lượng các dịch vụ xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các thách thức trong việc cung cấp dịch vụ xã hội</li> <li>2. Sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ xã hội</li> </ol>



	<p>Thảo luận (1 tiết)                  Bài tập (1 tiết)</p>
<p>Buổi 8                  (2 tiết)</p>	<p><b>BÀI 4: CHẤT LƯỢNG VÀ QUẢN LÝ CÁC DỊCH VỤ XÃ HỘI</b>                  III. Quản lý các dịch vụ xã hội                  1. Quản lý các tổ chức cung cấp các dịch vụ xã hội                  2. Cơ chế quản lý và trách nhiệm giải trình đối với dịch vụ công và tư                  3. Cải cách dịch vụ xã hội                  Bài tập (1 tiết)                  Thảo luận (1 tiết)</p>
<p>Buổi 9                  (3 tiết)</p>	<p><b>BÀI 5: CÁC ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ XÃ HỘI</b>                  I. Coi trọng con người hơn mục tiêu phát triển kinh tế                  II. Cách dịch vụ xã hội có vai trò quan trọng trong việc kiềm chế bất bình đẳng đang ngày càng gia tăng                  III. Cách tiếp cận mới về an sinh xã hội                  IV. Một hệ thống lợi ích nhất quán hơn nhằm hỗ trợ tiếp cận toàn dân                  Thảo luận (1 tiết)</p>
<p>Buổi 10                  (3 tiết)</p>	<p><b>BÀI 5: CÁC ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ XÃ HỘI</b>                  V. Đánh giá lại chính sách xã hội hóa                  VI. Gánh nặng tài chính được chia sẻ công bằng hơn                  VII. Giải quyết tình trạng hai cấp trong việc cung cấp dịch vụ                  VIII. Tăng cường quản lý và nâng cao chất lượng dịch vụ                  IX. Quản lý khu vực công và tư nhân hiệu quả hơn                  Thảo luận (2 tiết)</p>

**7. Phương pháp đánh giá (Mô tả các phương pháp đánh giá sử dụng)**

Hình thức đánh giá	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
--------------------	----------	----------	-----------	----------

Chuyên cần	9 buổi	- Chủ động trong xây phát biểu, tích cực phát biểu, thảo luận, đóng vai, tương tác tích cực với các thành viên trong lớp	Trong toàn bộ thời gian học môn học	10%
Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	1 bài	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân: - Hình thức: thi viết (bài viết thực hiện trên giấy A4) - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: + Hình thức trình bày đúng yêu cầu + Nội dung đúng yêu cầu + Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp bài đúng thời gian quy định	Từ buổi 6 đến buổi thứ 9	
Thi cuối kỳ	1 bài	Nội dung tập trung trong chương trình đào tạo	Kết thúc môn học và theo thông báo của Nhà trường	70%

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ



- Email: hoaidung81@yahoo.com      Điện thoại liên hệ: 0989678133

## 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đinh Anh Tuấn

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ


- Email: anhtuanctxh@yahoo.com      Điện thoại liên hệ: 0914046673

## 9. Quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc năm viện có giấy ra viện.</li><li>-Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li><li>-Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li></ul>
Quy định về hành vi trong lớp học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li><li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li><li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li><li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li><li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li><li>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</li></ul>
Quy định về học vụ	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Quy Nhơn
Các quy định khác	

Bình Định, ngày 5 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



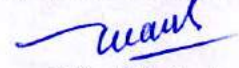
ThS. Phan Thị Kim Dung

TRƯỜNG BỘ MÔN



ThS. Phan Thị Kim Dung

TRƯỜNG KHOA



TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**HỌC PHẦN: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI GIA ĐÌNH**

**Mã học phần: 1100234**

**Tên tiếng Anh: Social works with family**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Công tác xã hội với gia đình
- Mã học phần: 1100234                      Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các yêu cầu khác về học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lí thuyết: 20
  - + Làm bài tập trên lớp: 05
  - + Thảo luận: 10
  - + Thực hành, thực tập:
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 55
- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Tâm lý-Giáo dục và Công tác xã hội

**2. Mô tả học phần:**

Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản liên quan đến gia đình và công tác xã hội với gia đình. Học phần giúp người học nắm bắt được các nhu cầu cơ bản của gia đình và những vấn đề thường gặp phải trong đời sống gia đình hiện nay: vấn đề hôn nhân, bạo

lực, xung đột gia đình ... Bên cạnh đó, học phần còn giúp sinh viên nắm bắt được quy trình giải quyết vấn đề gia đình dưới góc độ ngành công tác xã hội. Nhiều kỹ năng cơ bản của nhân viên công tác xã hội được đề cập, nhằm giúp sinh viên học tập và thực hành khi trợ giúp các gia đình có vấn đề

### 3. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức: Cung cấp cho người học những kiến thức về gia đình và công tác xã hội với gia đình: khái niệm, chức năng và các đặc trưng cơ bản của gia đình Việt Nam; các khái niệm liên quan đến công tác xã hội với gia đình, trị liệu gia đình, những nhu cầu và vấn đề cơ bản cần chú trọng trong quá trình tiếp cận giải quyết. Giúp người học hiểu biết về chính sách liên quan tới gia đình, có thể tạo cầu nối giữa gia đình và các chính sách liên quan

- Về kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng nhận diện, phân tích, đánh giá một cách thấu đáo và có tính phản biện các vấn đề của thân chủ, từ đó xây dựng, thiết kế các kế hoạch can thiệp, các dịch vụ hỗ trợ phù hợp cho gia đình

- Mức tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm về vấn đề chuyên môn liên quan đến CTXH với gia đình; có thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định trong lĩnh vực CTXH với gia đình

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần sinh viên có thể:		Mức độ tự CDR
CDR 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được các khái niệm liên quan đến gia đình, công tác xã hội với gia đình và một số khái niệm liên quan đến biện hộ; vãng gia; tham vấn trong CTXH với gia đình; Các lý thuyết can thiệp trong CTXH với gia đình</li> <li>- Lý giải được các vấn đề của gia đình và nguyên nhân dẫn đến các vấn đề gia đình gặp phải;</li> <li>- Phân tích được các chức năng, nhiệm vụ của nhân viên CTXH khi làm việc với gia đình.</li> </ul>	4



CĐR 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng các kiến thức đã học về gia đình, các cấp độ nhu cầu của gia đình để xác định các vấn đề thực tế trong CTXH với gia đình;</li> <li>- Tư vấn, xây dựng và lập các kế hoạch cụ thể để trợ giúp gia đình giải quyết vấn đề dựa trên nhu cầu, năng lực và tiềm năng của họ;</li> <li>- Thực hiện được việc triển khai và lượng giá kết quả giải quyết các vấn đề về công tác xã hội đối với gia đình liên quan đến nghèo đói, bạo lực, giáo dục con cái, nghiện ngập, khuyết tật.v.v.</li> </ul>	3
CĐR 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển các giả thuyết nghiên cứu trong công tác xã hội với gia đình để có thể kiểm chứng trong thực tiễn;</li> <li>- Tìm kiếm, sắp xếp, phân loại tài liệu các nghiên cứu trong công tác xã hội với gia đình;</li> <li>- Điều tra thử nghiệm các mô hình hỗ trợ thân chủ trong công tác xã hội với gia đình;</li> <li>- Kiểm tra và kết luận giả thuyết nghiên cứu trong công tác xã hội với gia đình.</li> </ul>	3
CĐR 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được vấn đề cụ thể của gia đình trong mối quan hệ với các hệ thống cấu trúc của gia đình; luật pháp, chính sách, các yếu tố môi trường sinh thái;</li> <li>- Có khả năng vận dụng nhận diện, phân tích và giải quyết vấn đề của gia đình thông qua hệ thống cấu trúc gia đình; các hệ thống luật pháp, chính sách và các yếu tố môi trường sinh thái trong xã hội.</li> </ul>	3
CĐR 5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng linh hoạt trong nhận thức, kỹ năng phán đoán và ra quyết định, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng trí tuệ cảm xúc trong giải quyết vấn đề của GD;</li> <li>- Có khả năng truyền cảm hứng và trợ giúp gia đình có vấn đề khi học CTXH;</li> </ul>	3
CĐR 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững đạo đức nghề CTXH, thể hiện sự liêm chính và trách nhiệm xã hội;</li> <li>- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp;</li> <li>- Thể hiện sự công bằng, bình đẳng trong phục vụ thân chủ.</li> </ul>	3

CĐR 7	- Có khả năng thành lập nhóm, tổ chức nhóm, duy trì và hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm hiệu quả; - Có khả năng hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm.	3
CĐR 8	- Có khả năng tổ chức, thực hiện các tình huống giao tiếp; - Có khả năng sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; khả năng viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả với nhiều loại văn bản khác nhau; - Có khả năng chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một cách rõ ràng và có tổ chức tốt;	3
CĐR 9	Thể hiện được vai trò và trách nhiệm của nhân viên công tác xã hội	3
CĐR 10	- Hình thành ý tưởng về các dự án, chương trình, hoạt động công tác xã hội với gia đình; - Lập kế hoạch cho việc thực hiện các dự án, các chương trình, các hoạt động công tác xã hội	4

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Nguyễn Thị Thái Lan – Bùi Thị Xuân Mai, <i>Giáo trình công tác xã hội cá nhân và gia đình</i> , NXB Lao động – Xã hội, 2011
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Nguyễn Văn Nga, <i>Tập bài giảng CTXH với gia đình</i> , Trường Đại học Quy Nhơn, 2018 2. Luật Hôn nhân và gia đình (2010) 3. Luật Bình Đẳng giới (2006)
Các loại học liệu khác:	[phần mềm, cơ sở dữ liệu, trang web]

### 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung
1 (2 tiết)	<i>Chương I: Những vấn đề chung về công tác xã hội với gia đình</i> 1. Sơ lược lịch sử công tác xã hội với gia đình 1.1. Sự ra đời của các tổ chức tiền thân của công tác xã hội với gia đình 1.2. Phương pháp thực hành công tác xã hội với gia đình và quá trình phát



	<p>triển của nó</p> <p>2. Các khái niệm</p> <p>2.1. Khái niệm về gia đình và chức năng của gia đình</p> <p>2.1.1. Khái niệm gia đình</p> <p>2.1.2. Chức năng của gia đình</p> <p>2.1.3. Phân loại gia đình</p> <p>2.1.4. Đặc trưng của gia đình Việt Nam</p>
<p>2 (2 tiết)</p>	<p><i>Chương I: Những vấn đề chung về công tác xã hội với gia đình</i> (Tiếp theo)</p> <p>2.2. Công tác xã hội với gia đình</p> <p>2.2.1. Khái niệm</p> <p>2.2.2. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong công tác xã hội với gia đình</p> <p>2.2.2.1. Vai trò kết nối</p> <p>2.2.2.2. Vai trò biện hộ</p> <p>2.2.2.3. Vai trò hòa giải</p> <p>2.2.2.4. Vai trò giáo dục</p> <p>2.2.2.5. Vai trò tham vấn</p> <p>2.3. Các khái niệm liên quan khác</p> <p>2.3.1. Trị liệu gia đình</p> <p>2.3.2. Tham vấn gia đình</p> <p>2.3.3. Gia đình học</p>

	<p>3. Những vấn đề cần chú trọng trong công tác xã hội với gia đình</p> <p>3.1. Áp lực từ hệ thống vĩ mô (vấn đề về văn hóa, xã hội và chính trị)</p> <p>3.2. Lợi ích của cá nhân hay gia đình</p> <p>3.3. Sự chấp thuận được thông báo trước</p> <p>4. Các vấn đề thường gặp phải và nhu cầu của gia đình</p>
<p>3 (2 tiết)</p>	<p><i>Chương I: Những vấn đề chung về công tác xã hội với gia đình</i> (Tiếp theo)</p> <p>4.1 Những lĩnh vực thực hành của công tác xã hội với gia đình</p> <p>4.1.1. Gia đình nghèo</p> <p>4.1.2. Gia đình có bạo lực</p> <p>4.1.3. Gia đình có thành viên lạm dụng chất gây nghiện</p> <p>4.1.4. Gia đình mối quan hệ lỏng lẻo và xung đột giữa các thế hệ</p> <p>4.1.5. Vấn đề giáo dục con cái trong gia đình</p> <p>4.1.6. Vấn đề ly hôn trong gia đình</p> <p>4.2. Cấp bậc nhu cầu của gia đình-những vấn đề và cách can thiệp phù hợp</p> <p>4.2.1. Nhu cầu gia đình cấp I</p> <p>4.2.2. Nhu cầu gia đình cấp II</p> <p>4.2.3. Nhu cầu gia đình cấp III</p> <p>4.2.4. Nhu cầu gia đình cấp IV</p> <p>5. Văn bản pháp luật và chính sách của Việt Nam về gia đình</p> <p>5.1. Văn bản pháp luật</p> <p>5.1.1. Văn bản pháp luật về Hôn nhân và gia đình</p>



	<p>5.1.2. Luật đất đai</p> <p>5.1.3. Luật thừa kế</p> <p>5.1.4. Luật bình đẳng giới</p> <p>5.2. Chính sách liên quan</p> <p>5.2.1. Gia đình nghèo</p> <p>5.2.2. Gia đình chính sách</p>
<p>4 (2 tiết)</p>	<p><i>Chương II: Các cách tiếp cận trong công tác xã hội với gia đình</i></p> <p>1. Tiếp cận thông qua hệ sinh thái</p> <p>1.1. Giới thiệu chung về lý thuyết hệ thống và sinh thái</p> <p>1.2. Quan niệm về hệ thống gia đình trong khung lý thuyết hệ sinh thái</p> <p>1.3. Ứng dụng vào thực hành công tác xã hội với gia đình</p> <p>2. Tiếp cận trị liệu cấu trúc gia đình</p> <p>2.1. Giới thiệu chung về thuyết cấu trúc gia đình</p> <p>2.2. Chiến lược của phái Cấu Trúc Gia Đình và ứng dụng trong công tác xã hội</p> <p>3. Tiếp cận trị liệu tập trung vào giải pháp</p> <p>3.1. Giới thiệu chung về mô hình tập trung vào giải pháp</p> <p>3.2. Ứng dụng vào thực hành công tác xã hội với gia đình</p>
<p>5 (2 tiết)</p>	<p><i>Chương II: Các cách tiếp cận trong công tác xã hội với gia đình</i></p> <p>(Tiếp theo)</p> <p>4. Tiếp cận can thiệp thông qua học tập xã hội</p> <p>4.1. Giới thiệu chung</p>

	<p>4.2. Ứng dụng vào thực hành công tác xã hội với gia đình</p> <p>5. Tiếp cận can thiệp dựa vào hệ thống gia đình</p> <p>5.1. Giới thiệu chung về lý thuyết hệ thống gia đình</p> <p>5.2. Ứng dụng vào thực hành công tác xã hội với gia đình</p> <p>6. Tiếp cận can thiệp dựa trên phương pháp kể chuyện và sử dụng trò chơi truyền thống</p> <p>6.1. Giới thiệu chung</p> <p>6.2. Ứng dụng vào thực hành công tác xã hội với gia đình.</p>
6 (2 tiết)	<i>Kiểm tra giữa kỳ</i>
7 (2 tiết)	<p><i>Chương III: Phương pháp công tác xã hội làm việc với gia đình</i></p> <p>1. Tiến trình công tác xã hội với gia đình</p> <p>1.1. Giai đoạn bắt đầu</p> <p>1.2. Giai đoạn can thiệp</p> <p>1.3. Giai đoạn kết thúc</p> <p>2. Các phương pháp làm việc cụ thể</p> <p>2.1. Phương pháp làm việc với gia đình dựa trên quan điểm thế mạnh</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Nguyên tắc chính của quan điểm thế mạnh khi làm việc với gia đình</p> <p>2.1.3. Phương pháp làm việc với gia đình dựa trên quan điểm thế mạnh</p>
8 (2 tiết)	<p><i>Chương III: Phương pháp công tác xã hội làm việc với gia đình</i></p> <p>(Tiếp theo)</p> <p>2.2. Phương pháp quản lý trường hợp trong làm việc với gia đình</p>



	<p>2.1.1. Khái niệm quản lý ca</p> <p>2.1.2. Mục tiêu và nhiệm vụ của quản lý ca theo cấp độ nhu cầu</p> <p>2.1.3. Tiến trình làm việc với gia đình theo cấp độ nhu cầu</p> <p>2.1.3.1. Tiếp nhận ca/mở hồ sơ</p> <p>2.1.3.2. Thu thập thông tin</p> <p>2.1.3.3. Đánh giá cấp độ nhu cầu gia đình</p> <p>2.1.3.4. Xây dựng kế hoạch giúp đỡ</p> <p>2.1.3.5. Hỗ trợ triển khai kế hoạch</p> <p>2.1.3.6. Lượng giá và đóng hồ sơ</p> <p>3. Một số công cụ để đánh giá cá nhân và gia đình</p> <p>3.1. Sơ đồ phá hệ gia đình</p> <p>3.2. Bản đồ sinh thái</p>
<p>9 (2 tiết)</p>	<p><i>Chương IV: Một số kỹ năng trong công tác xã hội với gia đình</i></p> <p>1. Vãng gia</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. Mục tiêu</p> <p>1.3. Những yêu cầu đối với nhân viên công tác xã hội</p> <p>2. Kỹ năng quan sát</p> <p>2.1. Khái niệm</p> <p>2.2. Nội dung</p> <p>2.3. Những yêu cầu đối với nhân viên công tác xã hội</p> <p>3. Kỹ năng biện hộ</p> <p>3.1. Khái niệm</p> <p>3.2. Mục tiêu</p> <p>3.3. Những yêu cầu đối với nhân viên công tác xã hội</p>

	<p>4. Kỹ năng tham vấn gia đình</p> <p>4.1. Khái niệm</p> <p>4.2. Các bước trong tham vấn gia đình</p>
10 (2 tiết)	<p><i>Chương IV: Một số kỹ năng trong công tác xã hội với gia đình</i></p> <p>(Tiếp theo)</p> <p>5. Kỹ năng vẽ sơ đồ phả hệ</p> <p>5.1. Khái niệm</p> <p>5.2. Các bước vẽ sơ đồ phả hệ</p> <p>5.3. Một số lưu ý khi vẽ sơ đồ phả hệ</p> <p>6. Kỹ năng tổ chức các buổi họp gia đình</p> <p>6.1. Các bước tổ chức các buổi họp gia đình</p> <p>6.2. Những lưu ý khi tổ chức các buổi họp gia đình</p>
11 (2 tiết)	<p><i>Chương V: Một số lĩnh vực thực hành công tác xã hội với gia đình</i></p> <p>1. Công tác xã hội với gia đình nghèo</p> <p>1.1. Khái niệm cơ bản</p> <p>1.2. Nguyên nhân, hậu quả nghèo đói</p> <p>1.3. Nguyên tắc làm việc với gia đình nghèo</p> <p>1.4. Một số hoạt động CTXH trong trợ giúp gia đình nghèo</p>
12 (2 tiết)	<p><i>Chương V: Một số lĩnh vực thực hành công tác xã hội với gia đình</i></p> <p>(Tiếp theo)</p> <p>2. Công tác xã hội với gia đình có người khuyết tật</p> <p>2.1. Khái niệm người khuyết tật</p> <p>2.2. Những đặc điểm tâm lý xã hội, khó khăn đối với gia đình có người khuyết tật</p> <p>2.3. Một số hoạt động CTXH trong trợ giúp gia đình có người khuyết tật</p>
13 (2 tiết)	<p><i>Chương V: Một số lĩnh vực thực hành công tác xã hội với gia đình</i></p> <p>(Tiếp theo)</p>



	3. CTXH với gia đình có bạo lực
14 (3 tiết)	Chương V: Một số lĩnh vực thực hành công tác xã hội với gia đình (Tiếp theo) 4. CTXH với gia đình có người nghiện chất gây nghiện
15 (2 tiết)	5. Công tác xã hội với gia đình vấn đề ly hôn trong gia đình

### 7. Phương pháp đánh giá (Mô tả các phương pháp đánh giá sử dụng)

Hình thức đánh giá	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
Chuyên cần	14 buổi	- Chủ động trong xây phát biểu, tích cực phát biểu, thảo luận, đóng vai, tương tác tích cực với các thành viên trong lớp - Sinh viên nghỉ học trên 20% số tiết của học phần thì phải nhận điểm 0 về chuyên cần	Trong toàn bộ thời gian học môn học	10%
Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	1 bài	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân: - Hình thức: thi viết (bài viết thực hiện trên giấy A4) - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: + Hình thức trình bày đúng yêu cầu + Nội dung đúng yêu cầu + Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp bài đúng thời gian quy định	Từ buổi 6 đến buổi thứ 9	

Thi cuối kỳ	1 bài	Nội dung tập trung trong chương trình đào tạo của học phần	Kết thúc môn học và theo thông báo của Nhà trường	70%
-------------	-------	--	---	-----

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Văn Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [nguyenvannga@qnu.edu.vn](mailto:nguyenvannga@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0977199812

### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [hoaidung81@yahoo.com](mailto:hoaidung81@yahoo.com) Điện thoại liên hệ: 0989678133

## 9. Quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện.</li> <li>-Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li> <li>-Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li> </ul>
Quy định về hành vi trong lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li> <li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li> <li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li> </ul>



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li> <li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li> <li>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</li> </ul>
Quy định về học vụ	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Quy Nhơn
Các quy định khác	

Bình Định, ngày 5 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



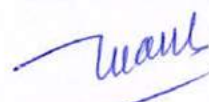
ThS. Nguyễn Văn Nga

TRƯỞNG BỘ MÔN



ThS. Phan Thị Kim Dung

TRƯỞNG KHOA



TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



  
PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ







thông tốt đối với đối tượng tạo mối quan hệ nghề nghiệp tốt đẹp. Học phần có thể đi chuyên sâu vào các vấn đề về truyền thông, giao tiếp và dư luận xã hội

- Kỹ năng: Đặt câu hỏi, nghiên cứu, phân tích, suy luận, viết...

- Mức tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn..

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần sinh viên có thể:		Mức độ tự CDR
CDR 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa được một số khái niệm cơ bản về truyền thông, truyền thông đại chúng, xã hội học về truyền thông đại chúng và dư luận xã hội;</li> <li>- Áp dụng được tiến trình khảo sát dư luận xã hội</li> <li>- Giải thích được mối quan hệ giữa truyền thông đại chúng và dư luận xã hội</li> </ul>	3
CDR 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng thành thạo các kiến thức về truyền thông đại chúng và dư luận xã hội để xác định các vấn đề thực tế trong lĩnh vực truyền thông đại chúng và dư luận xã hội</li> <li>- Thành thạo trong xây dựng phương án và lựa chọn cách giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực truyền thông đại chúng và dư luận xã hội</li> <li>- Thành thạo trong triển khai và lượng giá kết quả giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực truyền thông đại chúng và dư luận xã hội</li> </ul>	3
CDR 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết đặt các giả thuyết nghiên cứu về xã hội học truyền thông đại chúng và dư luận xã hội</li> <li>- Biết tìm kiếm, sắp xếp, phân loại tài liệu liên quan đến nghiên cứu về xã hội học truyền thông đại chúng và dư luận xã hội</li> <li>- Làm đúng các bước xây dựng bảng điều tra và điều tra thử nghiệm để thu thập số liệu về xã hội học truyền thông đại chúng và dư luận xã hội</li> <li>- Làm thành thạo việc kiểm tra và kết luận lại giả thuyết nghiên cứu về xã hội học truyền thông đại chúng và dư luận xã hội</li> </ul>	3
CDR 4	Tích cực truyền cảm hứng và giúp đỡ cho người khác khi học xã hội học truyền thông đại chúng và dư luận xã hội	2
CDR 5	Tích cực thể hiện thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp của nhà xã hội học	2
CDR 6	- Thành thạo trong việc thành lập nhóm, tổ chức nhóm, duy trì	3



	và hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm hiệu quả - Thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ của nhóm	
CĐR 7	- Biết tổ chức, thực hiện các tình huống giao tiếp - Thành thạo trong sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; khả năng viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả; khả năng làm việc với nhiều loại văn bản khác nhau	3

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1]. Nguyễn Quý Thanh, <i>Xã hội học về dư luận xã hội</i> , NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2011. [2]. Trần Hữu Quang, <i>Xã hội học báo chí</i> , NXB Trẻ, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, TP. HCM, 2006. [3]. Trần Hữu Quang, <i>Xã hội học Truyền Thông Đại Chúng</i> , NXB Đại Học Mở Bán công TP. Hồ Chí Minh, 1997 [4]. Tạ Ngọc Tấn, <i>Truyền thông đại chúng</i> , NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.
Tài liệu tham khảo thêm:	[5]. Trần Hữu Quang, <i>Chân dung công chúng truyền thông</i> , NXB TP. HCM, 2001. [6]. Trần Hữu Quang, <i>Khảo sát mức độ theo dõi các phương tiện truyền thông đại chúng ở TP.HCM</i> , (tạp chí xã Hội học số 2/1998) [7]. Huỳnh Văn Tông, <i>Lịch sử báo chí Việt Nam từ khởi thủy đến năm 1945</i> , 2006. [8]. Trần Ngọc Tăng, <i>Vai trò của Truyền Thông Đại chúng trong giáo dục thẩm mỹ ở nước ta hiện nay</i> , NXB CTQG, 2001

### 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung
1-4 (8 tiết)	<p>CHƯƠNG 1: TRUYỀN THÔNG, TRUYỀN THÔNG ĐẠI CHÚNG, XÃ HỘI HỌC TRUYỀN THÔNG ĐẠI CHÚNG 5 tiết LT, 1 tiết BT, 2 tiết TL, 15 giờ tự học</p> <p>I. Các khái niệm cơ bản</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Truyền thông</li> <li>2. Quy trình truyền thông</li> <li>3. Công chúng</li> <li>4. Truyền thông đại chúng</li> <li>5. Phương tiện truyền thông đại chúng</li> </ol>

	<p>6. Định chế truyền thông đại chúng</p> <p>a. Đặc trưng tổng quát của định chế truyền thông trong xã hội hiện đại</p> <p>b. Vai trò của định chế truyền thông</p> <p>c. Định chế truyền thông tại một số nước phương Tây</p> <p>II. Vài nét về lịch sử truyền thông đại chúng</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
9-10 (5 tiết)	<p>CHƯƠNG 2: CÁC LÝ THUYẾT NGHIÊN CỨU VỀ TRUYỀN THÔNG ĐẠI CHỨNG 5 tiết LT, 2 tiết BT, 2 tiết TL, 10 giờ tự học</p> <p>I. Lý thuyết mũi kim tiêm</p> <p>II. Lý thuyết dòng chảy nhiều bước</p> <p>III. Lý thuyết chức năng</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
11-13 (4 tiết)	<p>IV. Lý thuyết phê phán</p> <p>III. Một vài hướng tiếp cận khác</p> <p>1. Lý thuyết quyết định luận kỹ thuật</p> <p>2. Lý thuyết thiết lập lịch trình</p> <p>3. Trào lưu nghiên cứu văn hóa</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
14-15 (5 tiết)	<p>CHƯƠNG 3: CÁC LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU CỦA XÃ HỘI HỌC TRUYỀN THÔNG ĐẠI CHỨNG 5 tiết LT, 1 tiết BT, 3 tiết TL, 15 giờ tự học</p> <p>I. Xã hội học truyền thông nghiên cứu về công chúng</p> <p>1. Khái niệm công chúng truyền thông</p> <p>2. Những đặc điểm công chúng truyền thông</p> <p>3. Ứng xử truyền thông của công chúng truyền thông</p> <p>4. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
16-17 (4 tiết)	<p>II. Xã hội học truyền thông nghiên cứu về hoạt động truyền thông và các nhà truyền thông</p> <p>1. Đặc điểm của tổ chức truyền thông và nhà truyền thông</p> <p>2. Lao động của các nhà truyền thông</p> <p>3. Nghề làm báo</p>
(2 tiết)	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>
18-19 (5 tiết)	<p>III. Xã hội học truyền thông nghiên cứu về nội dung truyền thông</p> <p>1. Khái niệm nội dung truyền thông</p>



	<p>2. Những đặc điểm của nội dung truyền thông</p> <p>3. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>Thảo luận (2 tiết)</p>
20-21 (5 tiết)	<p>CHƯƠNG 4: DƯ LUẬN XÃ HỘI 5 tiết LT, 1 tiết BT, 3 tiết TL, 15 giờ tự học</p> <p>I. Quá trình hình thành và biến đổi của dư luận xã hội</p> <p>II. Định nghĩa dư luận xã hội</p> <p>III. Các bước hình thành dư luận xã hội</p> <p>IV. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành dư luận xã hội</p> <p>V. Nội dung của dư luận xã hội</p> <p>Thảo luận (2 tiết)</p>
22 (2 tiết)	<p>VI. Tính chất của dư luận xã hội</p> <p>VI. Các chức năng và ý nghĩa của việc nghiên cứu dư luận xã hội</p> <p>1. Các chức năng của dư luận xã hội</p> <p>2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu dư luận xã hội</p> <p>VII. Tổ chức điều tra, thăm dò dư luận xã hội</p> <p>1. Các phương pháp điều tra, thăm dò dư luận xã hội</p> <p>2. Yêu cầu của việc tìm hiểu dư luận xã hội</p> <p>3. Vấn đề sử dụng các kết quả điều tra, thăm dò dư luận xã hội</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
23 (2 tiết)	<p>VIII. Mối quan hệ giữa truyền thông đại chúng và dư luận xã hội</p> <p>1. Ảnh hưởng của truyền thông đến dư luận</p> <p>2. Ảnh hưởng của dư luận xã hội đến truyền thông</p> <p>3. Những vấn đề các nhà báo cần lưu ý khi phản ánh kết quả khảo sát</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>

**7. Phương pháp đánh giá (Mô tả các phương pháp đánh giá sử dụng)**

Hình thức đánh giá	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
--------------------	----------	----------	-----------	----------

Chuyên cần	23	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động trong xây phát biểu, tích cực phát biểu, thảo luận, đóng vai, tương tác tích cực với các thành viên trong lớp</li> <li>- Sinh viên nghỉ học trên 20% số tiết của học phần thì phải nhận điểm 0 về chuyên cần</li> </ul>	Trong toàn bộ thời gian học môn học	10%
Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	1	<p>Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức: thi viết (bài viết thực hiện trên giấy A4)</li> <li>- Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hình thức trình bày đúng yêu cầu</li> <li>+ Nội dung đúng yêu cầu</li> <li>+ Không sao chép dưới mọi hình thức</li> <li>+ Nộp bài đúng thời gian quy định</li> </ul> </li> </ul>	Từ buổi 6 đến buổi thứ 9	
Thi cuối kỳ	1	Nội dung tập trung trong chương trình đào tạo	Kết thúc môn học và theo thông báo của Nhà trường	70%

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ



- Email: [phanthikimdung@qnu.edu.vn](mailto:phanthikimdung@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0989678133

## 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Đình Khoa

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

- Email: [nguyendinhkhoa@qnu.edu.vn](mailto:nguyendinhkhoa@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0946925029

## 9. Quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện.</li> <li>-Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li> <li>-Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li> </ul>
Quy định về hành vi trong lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li> <li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li> <li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li> <li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li> <li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li> <li>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</li> </ul>
Quy định về học vụ	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Quy Nhơn
Các quy định	

khác

Bình Định, ngày 5 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



ThS. Phan Thị Kim Dung

TRƯỜNG BỘ MÔN



ThS. Phan Thị Kim Dung

TRƯỜNG KHOA



TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ



TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: TL-GD&CTXH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----

-----000-----

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN: BẢO HIỂM XÃ HỘI**

**Mã học phần: 1100236**

**Tên tiếng Anh: SOCIAL INSURANCE**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Bảo hiểm xã hội
- Mã học phần: 1100236 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: tự chọn
- Các học phần tiên quyết : không
- Các yêu cầu khác về học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lí thuyết: 20
  - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
  - + Thảo luận: 10
  - + Thực hành, thí nghiệm:
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 55 giờ
- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Tâm lý- Giáo dục và Công tác xã hội

**2. Mô tả học phần**

Trình bày những lý luận cơ bản về bảo hiểm xã hội. Bao gồm khái quát chung về bảo hiểm xã hội. Sơ lược hình thành, phát triển của bảo hiểm xã hội và kinh nghiệm bảo hiểm xã hội của các nước trên thế giới. Các chính sách bảo hiểm xã hội và tài chính bảo hiểm xã hội. Bảo hiểm hưu trí và tử tuất. Bảo hiểm xã hội ngắn hạn bao gồm: Bảo hiểm ốm đau, bảo hiểm thai sản, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp bảo hiểm y tế, tình hình thực hiện và xu hướng bảo hiểm xã hội ở Việt Nam và tổ chức quản lý bảo hiểm xã

hội

### 3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Có kiến thức cơ bản về bảo hiểm xã hội. Vận dụng các chế độ vào trường hợp cụ thể.
- Kỹ năng: Có kỹ năng lập luận và giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả.
- Mức tự chủ và trách nhiệm:

Biết tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn bảo hiểm xã hội, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:		Mức độ CDR
<b>CDR1</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Định nghĩa được một số khái niệm cơ bản về bảo hiểm xã hội. Vai trò, chức năng và các nguyên tắc của bảo hiểm xã hội.</li><li>- Lịch sử hình thành bảo hiểm xã hội trên thế giới và ở Việt Nam.</li><li>- Hiểu được nội dung của bảo hiểm xã hội.</li><li>- Vận dụng được chính sách bảo hiểm xã hội vào thực tiễn</li></ul>	<b>3</b>
<b>CDR2</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thành thạo trong xây dựng phương án và lựa chọn các giải pháp để giải quyết các vấn đề trong bảo hiểm xã hội</li><li>- Thành thạo trong triển khai và lượng giá kết quả giải quyết vấn đề về an sinh xã hội</li></ul>	<b>3</b>
<b>CDR3</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận thức được mối liên hệ giữa việc giải quyết vấn đề của thân chủ với sự tham gia hỗ trợ của các hệ thống xã hội</li></ul>	<b>3</b>
<b>CDR4</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Không ngừng rèn luyện năng lực nghề nghiệp công tác xã hội và những phẩm chất của nhân viên công tác xã hội</li></ul>	<b>3</b>



	- Có kỹ năng linh hoạt trong nhận thức, kỹ năng phán đoán và ra quyết định, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng trí tuệ cảm xúc	
<b>CDR5</b>	Chủ động thể hiện thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp	<b>3</b>
<b>CDR6</b>	Có kỹ năng làm việc với các nhóm khác nhau Có khả năng thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của nhóm Có khả năng hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm	<b>3</b>
<b>CDR7</b>	- Biết tổ chức, thực hiện các tình huống giao tiếp - Thành thạo trong sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; khả năng viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả; khả năng làm việc với nhiều loại văn bản khác nhau	<b>3</b>

**5. Tài liệu phục vụ môn học**

Giáo trình chính:	[1]. Nguyễn Tiệp, <i>Giáo trình Bảo hiểm xã hội</i> , NXB Lao động - Xã hội, 2011 [2]. Nguyễn Văn Định, <i>Giáo trình Bảo Hiểm</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2012
Tài liệu tham khảo thêm:	Võ Thị Diệu Quế, tập bài giảng <i>Bảo hiểm xã hội</i> , Đại học Quy Nhơn, 2015.
Các loại học liệu khác:	

## 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung
Buổi 1 (2 tiết)	<p>PHẦN I: LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI</p> <p>Chương 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI (2 tiết LT)</p> <p>1.1. Đối tượng, nội dung của môn học bảo hiểm xã hội</p> <p>1.1.1. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>1.1.2. Nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p>1.1.3. Những nội dung cơ bản của môn học bảo hiểm xã hội</p> <p>1.2. Khái niệm, bản chất và phân loại bảo hiểm xã hội</p> <p>1.2.1. Khái niệm bảo hiểm xã hội</p> <p>1.2.2. Bản chất của bảo hiểm xã hội</p> <p>1.2.3. Phân loại bảo hiểm xã hội</p> <p>1.2.4. Phân biệt bảo hiểm xã hội với bảo hiểm thương mại</p>
Buổi 2 (2 tiết)	<p>Chương 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI</p> <p>1.3. Vai trò, chức năng của bảo hiểm xã hội</p> <p>1.3.1. Vai trò của bảo hiểm xã hội</p> <p>1.3.2. Chức năng của bảo hiểm xã hội</p> <p>1.4. Các nguyên tắc cơ bản của bảo hiểm xã hội</p> <p>1.5. Các nội dung cơ bản của bảo hiểm xã hội</p> <p>1.5.1. Đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội</p> <p>1.5.2. Các chế độ bảo hiểm xã hội</p> <p>1.5.3. Tài chính của bảo hiểm xã hội</p> <p>1.5.4. Quản lý bảo hiểm xã hội</p> <p>Bài tập ( 1 tiết)</p>
Buổi 3 (2 tiết)	<p>Chương 2: SƠ LƯỢC HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ KINH NGHIỆM BẢO HIỂM XÃ HỘI CỦA CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI.</p> <p>2.1. Lịch sử hình thành và phát triển bảo hiểm xã hội trên thế giới</p>



	<p>2.1.1. Sự hình thành và phát triển của bảo hiểm</p> <p>2.1.2. Sự hình thành và phát triển của bảo hiểm xã hội</p> <p>2.1.3. Vai trò của Tổ chức Lao động Quốc tế đối với sự phát triển của bảo hiểm xã hội</p> <p>2.2. Một số mô hình bảo hiểm xã hội trên thế giới</p> <p>2.2.1. Mô hình PAYG</p> <p>2.2.2. Mô hình mức đóng xác định trước bắt buộc – MDC</p> <p>2.2.3. Mô hình bảo hiểm xã hội tự nguyện bổ sung- VFS</p> <p>2.2.4. Mô hình tài khoản cá nhân tượng trưng- NDC</p> <p>2.3. Lịch sử hình thành và phát triển bảo hiểm xã hội ở Việt Nam</p> <p>2.3.1. Thời kỳ trước năm 1945</p> <p>2.3.2. Thời kỳ từ năm 1945 đến 1961</p> <p>2.3.3. Thời kỳ từ năm 1962 đến năm 1994</p> <p>2.3.4. Thời kỳ từ năm 1995 đến nay</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
<p>Buổi 4 (2 tiết)</p>	<p>Chương 3: CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI</p> <p>3.1. Khái niệm chính sách bảo hiểm xã hội</p> <p>3.1.1. Khái niệm liên quan</p> <p>3.1.2. Chính sách bảo hiểm xã hội</p> <p>3.2. Cơ sở xây dựng chính sách bảo hiểm xã hội</p> <p>3.2.1. Đường lối chính sách của Nhà nước</p> <p>3.2.2. Cơ sở khoa học của bảo hiểm xã hội</p> <p>3.2.3. Khả năng của nền kinh tế</p> <p>3.2.4. Điều kiện lịch sử</p> <p>3.3. Chính sách bảo hiểm xã hội và an sinh xã hội</p> <p>3.3.1. Khái niệm và vai trò của an sinh xã hội</p> <p>3.3.2. Chính sách bảo hiểm xã hội và an sinh xã hội</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>

<p>Buổi 5 (2 tiết)</p>	<p>Chương 3: CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI</p> <p>3.4. Xây dựng chính sách và ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội</p> <p>3.4.1. Quan điểm xây dựng chính sách bảo hiểm xã hội</p> <p>3.4.2. Quy trình xây dựng chính sách bảo hiểm xã hội</p> <p>3.4.3. Xây dựng và ban hành Luật bảo hiểm xã hội</p> <p>3.5. Tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội</p> <p>3.5.1. Chuẩn bị triển khai chính sách</p> <p>3.5.2. Triển khai chính sách</p> <p>3.5.3. Kiểm tra và điều chỉnh chính sách bảo hiểm xã hội</p> <p>3.6. Vai trò của công đoàn và tổ chức đại diện người sử dụng lao động tham gia xây dựng chính sách bảo hiểm xã hội</p> <p>3.6.1. Vai trò của tổ chức công đoàn tham gia xây dựng chính sách bảo hiểm xã hội</p> <p>3.6.2. Vai trò của tổ chức đại diện người sử dụng lao động trong tham gia xây dựng chính sách bảo hiểm xã hội</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
<p>Buổi 6 (2 tiết)</p>	<p>Chương 4: TÀI CHÍNH BẢO HIỂM XÃ HỘI</p> <p>4.1. Bản chất của tài chính bảo hiểm xã hội</p> <p>4.1.1. Khái niệm</p> <p>4.1.2. Bản chất của tài chính bảo hiểm xã hội</p> <p>4.2. Chức năng của tài chính bảo hiểm xã hội</p> <p>4.3. Phí bảo hiểm xã hội</p> <p>4.3.1. Khái niệm</p> <p>4.3.2. Phân loại phí bảo hiểm xã hội</p> <p>4.3.3. Cơ sở xác định phí bảo hiểm xã hội</p> <p>4.3.4. Phương pháp xác định phí bảo hiểm xã hội</p> <p>4.4. Quỹ bảo hiểm xã hội</p> <p>4.4.1. Khái niệm</p>



	<p>4.4.2. Quỹ bảo hiểm xã hội trong hệ thống tài chính ở Việt Nam</p> <p>4.4.3. Nguồn hình thành quỹ bảo hiểm xã hội</p> <p>4.4.4. Sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội</p> <p>4.4.5. Đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội</p> <p>4.5. Cơ chế tài chính bảo hiểm xã hội</p> <p>4.5.1. Cơ chế tài chính đối với các chế độ ngắn hạn</p> <p>4.5.2. Cơ chế tài chính đối với các chế độ dài hạn</p> <p>4.6. Dự báo tài chính bảo hiểm xã hội</p> <p>4.6.1. Dự báo tài chính bảo hiểm xã hội theo mô hình VSIM</p> <p>4.6.2. Dự báo tài chính bảo hiểm hưu trí</p> <p>Bài tập ( 2 tiết)</p>
Buổi 7 (2 tiết)	Kiểm tra giữa kỳ
Buổi 8 (2 tiết)	<p><b>PHẦN II: BẢO HIỂM HƯU TRÍ VÀ TỬ TUẤT</b></p> <p><b>Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ BẢO HIỂM HƯU TRÍ</b></p> <p>1.1. Khái niệm bảo hiểm hưu trí</p> <p>1.2. Vai trò, tác dụng của bảo hiểm hưu trí</p> <p>1.3. Các nguyên tắc của bảo hiểm hưu trí</p> <p>1.4. Nội dung của bảo hiểm hưu trí</p> <p>1.4.1. Đối tượng của bảo hiểm hưu trí</p> <p>1.4.2. Điều kiện hưởng chế độ hưu trí</p> <p>1.4.3. Tài chính của bảo hiểm hưu trí</p> <p>1.5. Bảo hiểm hưu trí ở một số nước trên thế giới</p> <p>1.5.1. Chế độ hưu trí ở Nhật Bản</p> <p>1.5.2. Chế độ hưu trí ở Cộng hòa Liên bang Đức</p> <p>1.5.3. Bảo hiểm hưu trí ở một số nước khác</p> <p>1.6. Quá trình hình thành và phát triển bảo hiểm hưu trí ở Việt Nam</p> <p>1.6.1. Giai đoạn từ năm 1950 đến năm 1961</p> <p>1.6.2. Giai đoạn từ tháng 1/1962 đến tháng 8/1985</p> <p>1.6.3. Giai đoạn từ ngày 1/9/1985 đến ngày 31/12/1993</p> <p>1.6.4. Giai đoạn từ ngày 1/1/1994 đến nay</p>

	<p>Chương 2: PHƯƠNG PHÁP LUẬN XÁC ĐỊNH TUỔI HƯU TRÍ VÀ THỜI GIAN ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI</p> <p>2.1. Phương pháp luận xác định tuổi hưu trí</p> <p>2.1.1. Hệ thống các điều kiện xác lập chế độ hưu trí</p> <p>2.1.2. Vai trò của tuổi đời trong việc xác lập chế độ hưu trí</p> <p>2.1.3. Phương pháp xác định tuổi hưu trí</p> <p>2.2. Phương pháp xác định thời gian đóng bảo hiểm xã hội</p> <p>2.2.1. Sự cần thiết xác định thời gian đóng bảo hiểm xã hội</p> <p>2.2.2. Phương pháp xác định thời gian đóng bảo hiểm xã hội</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
<p>Buổi 9 (2 tiết)</p>	<p>Chương 3: CÁC CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM HƯU TRÍ Ở VIỆT NAM</p> <p>3.1. Bảo hiểm hưu trí bắt buộc</p> <p>3.1.1. Đối tượng tham gia bảo hiểm hưu trí bắt buộc</p> <p>3.1.2. Quỹ bảo hiểm hưu trí</p> <p>3.1.3. Mức đóng và phương thức đóng bảo hiểm hưu trí</p> <p>3.1.4. Tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm hưu trí bắt buộc</p> <p>3.1.5. Chế độ hưu trí</p> <p>3.1.6. Quyền, trách nhiệm của người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức bảo hiểm xã hội trong bảo hiểm hưu trí</p> <p>3.2. Bảo hiểm hưu trí tự nguyện</p> <p>3.2.1. Đối tượng tham gia bảo hiểm hưu trí tự nguyện</p> <p>3.2.2. Điều kiện hưởng lương hưu trong hưu trí tự nguyện</p> <p>3.2.3. Mức lương hưu trí tự nguyện hàng tháng</p> <p>3.2.4. Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu trong hưu trí tự nguyện</p> <p>3.2.5. Bảo hiểm xã hội một lần đối với người không đủ điều kiện hưởng lương hưu hàng tháng trong bảo hiểm hưu trí</p> <p>3.2.6. Mức hưởng bảo hiểm xã hội một lần</p> <p>3.2.7. Bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội</p> <p>3.2.8. Mức bình quân thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội</p> <p>3.2.9. Nguồn hình thành quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện</p> <p>3.2.10. Sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện</p> <p>3.2.11. Mức đóng và phương thức đóng của người lao động trong bảo hiểm xã hội tự nguyện</p>



	<p>3.2.12. Chi phí quản lý bảo hiểm xã hội tự nguyện Thảo luận ( 1 tiết)</p>
<p>Buổi 10 (2 tiết)</p>	<p>Chương 4: CHẾ ĐỘ TỬ TUẤT</p> <p>4.1. Khái niệm, ý nghĩa của chế độ tử tuất</p> <p>4.1.1. Khái niệm chế độ tử tuất</p> <p>4.1.2. Ý nghĩa chế độ tử tuất</p> <p>4.2. Chế độ tử tuất đối với bảo hiểm xã hội bắt buộc</p> <p>4.2.1. Chế độ trợ cấp mai táng</p> <p>4.2.2. Chế độ trợ cấp tuất</p> <p>4.3. Chế độ tử tuất đối với bảo hiểm xã hội tự nguyện</p> <p>Bài tập ( 2 tiết)</p>
<p>Buổi 11 (2 tiết)</p>	<p>PHẦN III: BẢO HIỂM XÃ HỘI NGẮN HẠN</p> <p>Chương 1: BẢO HIỂM ỐM ĐAU</p> <p>1.1. Khái niệm và ý nghĩa của bảo hiểm ốm đau</p> <p>1.1.1. Khái niệm bảo hiểm ốm đau</p> <p>1.1.2. Ý nghĩa của bảo hiểm ốm đau</p> <p>1.2. Sơ lược sự hình thành và phát triển bảo hiểm ốm đau</p> <p>1.3. Đối tượng, phạm vi bảo hiểm ốm đau</p> <p>1.4. Nội dung của chế độ bảo hiểm ốm đau</p> <p>1.4.1. Chế độ đối với người lao động bị ốm đau, tai nạn rủi ro</p> <p>1.4.2. Chế độ đối với người chăm sóc con ốm đau</p> <p>Chương 2: BẢO HIỂM THAI SẢN</p> <p>2.1. Khái niệm và ý nghĩa của bảo hiểm thai sản</p> <p>2.1.1. Khái niệm bảo hiểm thai sản</p> <p>2.1.2. Ý nghĩa của bảo hiểm thai sản</p> <p>2.2. Sơ lược sự hình thành và phát triển của bảo hiểm thai sản</p> <p>2.3. Đối tượng, phạm vi của bảo hiểm thai sản</p> <p>2.4. Nội dung của chế độ thai sản</p> <p>2.4.1. Điều kiện hưởng chế độ thai sản</p> <p>2.4.2. Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản</p> <p>2.4.2. Mức hưởng chế độ thai sản và cách tính</p> <p>2.4.3. Chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau sinh</p> <p>Thảo luận ( 1 tiết)</p>

<p>Buổi 12 (2 tiết)</p>	<p>Chương 3: BẢO HIỂM TAI NẠN LAO ĐỘNG VÀ BỆNH NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Khái niệm, mục đích và vai trò của bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp</p> <p>3.1.1. Khái niệm</p> <p>3.1.2. Mục đích, ý nghĩa của chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</p> <p>3.1.3. Vai trò của chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</p> <p>3.2. Sơ lược sự hình thành và phát triển bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp</p> <p>3.3. Đối tượng, phạm vi bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp</p> <p>3.3.1. Đối tượng tham gia và hưởng bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp</p> <p>3.3.2. Phạm vi bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</p> <p>3.4. Nội dung của chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</p> <p>3.4.1. Điều kiện hưởng</p> <p>3.4.2. Chế độ với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</p> <p>3.5. Nội dung của chế độ thai sản tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</p> <p>3.5.1. Điều kiện hưởng</p> <p>3.5.2. Chế độ đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</p> <p>Thảo luận ( 1 tiết)</p>
<p>Buổi 13 (2 tiết)</p>	<p>Chương 4: BẢO HIỂM Y TẾ</p> <p>4.1. Một số vấn đề lý luận cơ bản về bảo hiểm y tế</p> <p>4.1.1. Khái niệm</p> <p>4.1.2. Ý nghĩa, vai trò của bảo hiểm y tế</p> <p>4.1.3. Đặc trưng cơ bản của bảo hiểm y tế</p> <p>4.1.4. Nguyên tắc cơ bản của bảo hiểm y tế</p> <p>4.1.5. Các loại hình bảo hiểm y tế</p> <p>4.1.6. Quỹ bảo hiểm y tế và các hệ thống thực hiện bảo hiểm</p> <p>4.2. Bảo hiểm y tế ở Việt Nam</p> <p>4.2.1. Đối tượng tham gia bảo hiểm y tế</p> <p>4.2.2. Điều kiện hưởng bảo hiểm y tế</p> <p>4.2.3. Các trường hợp không được hưởng bảo hiểm y tế</p> <p>4.2.4. Chế độ hưởng của bảo hiểm y tế</p>



	<p>4.2.5. Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế</p> <p>4.2.6. Quỹ bảo hiểm y tế</p> <p>4.2.7. Quyền và trách nhiệm của các bên liên quan đến bảo hiểm y tế</p> <p>4.2.8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp và xử lý vi phạm về bảo hiểm y tế</p> <p>Thảo luận ( 1 tiết)</p>
<p>Buổi 14 (2 tiết)</p>	<p><b>Chương 5: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ XU HƯỚNG BẢO HIỂM XÃ HỘI Ở VIỆT NAM</b></p> <p>5.1. Tình hình thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc</p> <p>5.1.1. Đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc</p> <p>5.1.2. Tài chính doanh nghiệp bắt buộc</p> <p>5.2. Tình hình thực hiện bảo hiểm xã hội tự nguyện</p> <p>5.3. Tình hình thực hiện bảo hiểm y tế</p> <p>5.3.1. Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế</p> <p>5.3.2. Phạm vi quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế</p> <p>5.3.3. Tổ chức khám bệnh, chữa bệnh à thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế</p> <p>5.3.4. Thu, chi quỹ bảo hiểm y tế</p> <p>5.3.5. Đánh giá chung về bảo hiểm y tế hiện nay</p> <p>5.4. Tình hình thông tin quản lý bảo hiểm xã hội</p> <p>5.4.1. Các chỉ tiêu theo dõi, đánh giá hoạt động của hệ thống bảo hiểm xã hội</p> <p>5.4.2. Đánh giá sử dụng bộ chỉ số về bảo hiểm xã hội</p> <p>5.5. Chế tài đối với những vi phạm trong thực hiện chế độ chính sách bảo hiểm xã hội</p> <p>5.6. Xu hướng phát triển bảo hiểm xã hội ở Việt Nam</p> <p>5.6.1. Xây dựng hệ thống chính sách bảo hiểm xã hội phù hợp với quá trình phát triển kinh tế</p> <p>5.6.2. Bảo hiểm xã hội phát triển theo diện rộng, góp phần đảm bảo an sinh xã hội</p> <p>5.6.3. Bảo hiểm xã hội hoạt động theo nguyên tắc tự cân đối thu- chi</p> <p>5.6.4. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy bảo hiểm xã hội Việt Nam</p>

	<p>5.6.5. Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý bảo hiểm xã hội</p> <p>5.6.6. Bổ sung, hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thông tin bảo hiểm xã hội</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
<p>Buổi 15 (2 tiết)</p>	<p>Chương 6: TỔ CHỨC QUẢN LÝ BẢO HIỂM XÃ HỘI</p> <p>6.1. Tổ chức quản lý bảo hiểm xã hội của một số nước</p> <p>6.1.1. Mỹ</p> <p>6.1.2. Nhật Bản</p> <p>6.2. Khái quát về quản lý bảo hiểm xã hội</p> <p>6.2.1. Khái niệm</p> <p>6.2.2. Chức năng quản lý nhà nước về Bảo hiểm xã hội</p> <p>6.2.3. Nội dung quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội</p> <p>6.2.4. Công cụ quản lý bảo hiểm xã hội</p> <p>6.2.5. Cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội</p> <p>6.3. Quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội ở Việt Nam</p> <p>6.3.1. Khái quát</p> <p>6.3.2. Quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội</p> <p>6.4. Tổ chức quản lý sự nghiệp bảo hiểm xã hội</p> <p>6.4.1. Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội Việt Nam</p> <p>6.4.2. Cơ quan bảo hiểm xã hội Việt Nam</p> <p>6.4.3. Cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố (trực thuộc trung ương)</p> <p>6.4.4. Cơ quan bảo hiểm xã hội huyện/quận</p> <p>6.5. Những tích cực và tồn tại của quản lý bảo hiểm xã hội ở Việt Nam</p> <p>6.5.1. Ưu điểm của quản lý bảo hiểm xã hội</p> <p>6.5.2. Tồn tại của quản lý bảo hiểm xã hội</p> <p>Thảo luận ( 1 tiết)</p>

### 7. Phương thức đánh giá

Hình thức	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
Chuyên cần	15	Điểm danh, tham gia hỏi đáp trong các buổi học.	Trong suốt quá trình	10%



			học học phần	
Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	01	Sinh viên làm 01 bài kiểm tra cá nhân tại lớp	Buổi 7	
Thi cuối kỳ	01	Thi viết: 70% lý thuyết; 30% bài tập	Cuối kỳ	70%

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Võ Thị Diệu Quế
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: vothidieuque@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0914749088

### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Đình Khoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: nguyendinhkhoa@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0946925029

## 9. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Dạy đúng số tiết quy định - Dạy đúng giờ quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	- Tham gia tích cực và phản hồi các giờ học lý thuyết, thảo luận, bài tập và các giờ tự học - Sử dụng giáo trình hoặc tài liệu học tập - Chủ động chia sẻ và hợp tác trong hoạt động nhóm, thảo luận và làm bài tập.
Quy định về tham dự lớp học	- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện.

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li> <li>- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li> </ul>
Quy định về hành vi trong lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li> <li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li> <li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li> <li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li> <li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li> <li>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</li> </ul>

Bình Định, ngày ..3...tháng ..8....năm 2017

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**



**ThS. Võ Thị Diệu Quế**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**ThS. Phan Thị Kim Dung**

**TRƯỞNG KHOA**



**TS. Đinh Anh Tuấn**

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ**



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

**HỌC PHẦN:** Công tác xã hội với người có hành vi lệch chuẩn

**Mã học phần:** 1100237

**Tên tiếng Anh:** Social work with people with standard deviation

### **1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Công tác xã hội với người có hành vi lệch chuẩn
- Mã học phần: 1100237                      Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các yêu cầu khác về học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lí thuyết: 20
  - + Làm bài tập trên lớp: 5
  - + Thảo luận: 10
  - + Thực hành, thực tập:
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 55
- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Tâm lý – giáo dục và Công tác xã hội

**2. Mô tả học phần:** Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về lệch chuẩn, các hành vi lệch chuẩn và những biểu hiện cụ thể của các hành vi lệch chuẩn trong đời sống của cá nhân, nhóm và cộng đồng.

Một số phương pháp nghiên cứu và kỹ năng thực hành cơ bản của CTXH tiếp tục được giới thiệu nhằm gợi mở các hướng tiếp cận, khả năng tư duy, phát huy năng lực người học trong nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp với nhóm đối tượng có hành vi lệch chuẩn.

Nội dung học phần luôn gắn liền với nội dung giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao trách nhiệm của con người với đồng loại, tích cực ngăn ngừa những hành vi lệch chuẩn, hướng đến một xã hội tốt đẹp.

### **3. Mục tiêu của học phần**

Sau khi học xong học phần, sinh viên sẽ:

- Về kiến thức: nắm được những nội dung kiến thức khoa học và thực tiễn về lệch chuẩn và những hành vi lệch chuẩn, đặc biệt giúp sinh viên nâng cao nhận thức về những hành vi lệch chuẩn dẫn đến những hành vi vi phạm các chuẩn mực, giá trị văn hóa, đạo đức, thậm chí vi phạm pháp luật, gây mất an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

- Về kỹ năng: rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích các hành vi lệch chuẩn, đồng thời giới thiệu cho người học một số nội dung cơ bản về phương pháp và kỹ năng công tác xã hội với các hành vi lệch chuẩn nhằm góp phần nhiều chính hành vi của các cá nhân, nhóm, cộng đồng, hướng tới một xã hội ổn định, lành mạnh và tiến bộ.

- Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn về công tác xã hội với người có hành vi lệch chuẩn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần sinh viên có thể:		Mức độ tự CDR
CDR 1	Có kiến thức cơ bản về hành vi lệch chuẩn và CTXH với người có hành vi lệch chuẩn.	4
CDR 2	- Vận dụng các kiến thức cơ sở ngành và chuyên sâu về ngành để xác định các vấn đề thực tế của CTXH với người có hành vi lệch chuẩn; - Thành thạo trong xây dựng phương án và lựa chọn cách giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực CTXH với người có hành vi lệch chuẩn; - Thành thạo trong triển khai và lượng giá kết quả giải quyết các trong CTXH với người có hành vi lệch chuẩn;	3
CDR 3	- Khả năng thiết kế các nghiên cứu trong lĩnh CTXH với người có hành vi lệch chuẩn; - Tiến hành thực hiện tổng quan, phân tích tài liệu các nghiên cứu trong lĩnh vực CTXH với người có hành vi lệch chuẩn; - Thực nghiệm các mô hình CTXH với người có hành vi lệch chuẩn điển hình trong thực tiễn;	3
CDR 4	Nhận thức được vấn đề hành vi lệch chuẩn trong mối quan hệ với các hệ thống cấu trúc; luật pháp, chính sách, các yếu tố môi trường sinh thái;	3



	- Khả năng vận dụng nhận diện, phân tích và giải quyết vấn đề hành vi lệch chuẩn thông qua hệ thống cấu trúc gia đình; các hệ thống luật pháp, chính sách và các yếu tố môi trường sinh thái trong xã hội.	
	- Kỹ năng linh hoạt trong nhận thức, kỹ năng phán đoán và ra quyết định, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng trí tuệ cảm xúc trong giải quyết vấn đề hành vi lệch chuẩn; khả năng truyền cảm hứng và trợ giúp cộng đồng khi học CTXH;	3
CDR 5	- Nắm vững đạo đức nghề CTXH, thể hiện sự liêm chính và trách nhiệm xã hội; - Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp; - Thể hiện sự công bằng, bình đẳng trong phục vụ người cao tuổi.	3
CDR 6	- Thành thạo trong việc thành lập nhóm, tổ chức nhóm, duy trì và hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm hiệu quả; - Có khả năng hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm.	3
CDR 7	- Thành thạo trong tổ chức, thực hiện các tình huống giao tiếp; - Có khả năng sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; khả năng viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả với nhiều loại văn bản khác nhau; - Có khả năng chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một cách rõ ràng và có tổ chức tốt;	3
CDR 8	- Thiết lập được mục tiêu và yêu cầu chung trong tiến trình CTXH với người có hành vi lệch chuẩn. - Thiết kế được tiến trình CTXH với người có hành vi lệch chuẩn. - Thực hiện được tiến trình CTXH trong hỗ trợ người có hành vi lệch chuẩn.	3

**5. Tài liệu phục vụ môn học**

Giáo trình chính:	Trung tâm Nghiên cứu - Tư vấn CTXH & PTCĐ, <i>Hành vi lệch chuẩn</i> , Dự án Nâng cao năng lực cho NVXH cơ sở ở TP.HCM, 2014
-------------------	--

Tài liệu tham khảo thêm:	<p>1. Phạm Thị Hải Lý, <i>Công tác xã hội với hành vi lệch chuẩn</i>, Tập bài giảng, ĐHQN, 2016</p> <p>2. Đại học Mở bán công Thành phố HCM, <i>Hành vi con người và môi trường xã hội, Tài liệu tập huấn</i>, Đại học Fordham Hoa Kỳ từ 7 - 18/7/1997.</p>
-----------------------------	---

### 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung
Buổi 1 (3 tiết)	<p>Chương I: KHÁI QUÁT VỀ LỆCH CHUẨN VÀ HÀNH VI LỆCH CHUẨN</p> <p>1. Một số khái niệm cơ bản</p> <p>1.1. Lệch chuẩn</p> <p>1.2. Hành vi lệch chuẩn</p> <p>1.3. Người có hành vi lệch chuẩn</p> <p>2. Một số lý thuyết về hành vi lệch chuẩn</p> <p>2.1. Giải thích trên cơ sở sinh học</p> <p>2.2. Giải thích trên cơ sở tâm lý</p> <p>2.3. Giải thích trên cơ sở xã hội học</p> <p>- THẢO LUẬN NHÓM (2 tiết)</p>
Buổi 2 (3 tiết)	<p>Chương I: KHÁI QUÁT VỀ LỆCH CHUẨN VÀ HÀNH VI LỆCH CHUẨN (tt)</p> <p>3. Phân loại hành vi lệch chuẩn</p> <p>3.1. Căn cứ vào nội dung, tính chất của các chuẩn mực xã hội bị xâm hại</p> <p>3.2. Căn cứ vào thái độ, tâm lý chủ quan của người thực hiện hành vi sai lệch</p> <p>4. Một số nguyên nhân của hành vi lệch chuẩn</p> <p>4.1. Nguyên nhân từ bản thân</p> <p>4.2. Nguyên nhân từ gia đình</p> <p>4.3. Nguyên nhân từ nhà trường</p>



	<p>4.4. Nguyên nhân từ xã hội</p> <p>THẢO LUẬN NHÓM (2 tiết)</p>
<p>Buổi 3 (3 tiết)</p>	<p>Chương II: KHÁI NIỆM VÀ ĐỊNH HƯỚNG TIẾP CẬN CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI CÓ HÀNH VI LỆCH CHUẨN</p> <p>1. Công tác xã hội với hành vi lệch chuẩn</p> <p>1.1. CTXH với người có hành vi lệch chuẩn là gì?</p> <p>1.2. Đối tượng của CTXH với người có hành vi lệch chuẩn</p> <p>1.3. Chức năng và nhiệm vụ của CTXH với người có hành vi lệch chuẩn</p> <p>1.4. Vai trò của nhân viên CTXH đối với người có hành vi lệch chuẩn</p> <p>THẢO LUẬN NHÓM (2 tiết)</p>
<p>Buổi 4 (3 tiết)</p>	<p>Chương II: KHÁI NIỆM VÀ ĐỊNH HƯỚNG TIẾP CẬN CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI CÓ HÀNH VI LỆCH CHUẨN (tt)</p> <p>2. Định hướng tiếp cận và trị liệu đối với người có hành vi lệch chuẩn</p> <p>2.1. Quan điểm y tế</p> <p>2.2. Quan điểm phân tâm học</p> <p>2.3. Quan điểm hành vi và nhận thức</p>
<p>Buổi 5 (3 tiết)</p>	<p>Chương II: KHÁI NIỆM VÀ ĐỊNH HƯỚNG TIẾP CẬN CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI CÓ HÀNH VI LỆCH CHUẨN (tt)</p> <p>2.4. Quan điểm nhân văn</p> <p>2.5. Định hướng trị liệu nhân mạnh dựa trên lý thuyết hệ thống sinh thái</p> <p>THẢO LUẬN NHÓM (2 tiết)</p>

2 tiết	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>
Buổi 6 (3 tiết)	<p><b>Chương III: MỘT SỐ DẠNG HÀNH VI LỆCH CHUẨN VÀ CAN THIỆP CTXH</b></p> <p><b>1. CTXH với người có hành vi lệch chuẩn liên quan đến các chất gây nghiện</b></p> <p>1.1. Người có hành vi nghiện rượu</p> <p>1.2. Người có hành vi nghiện ma túy</p> <p>THẢO LUẬN NHÓM (2 tiết)</p>
Buổi 7 (3 tiết)	<p><b>Chương III: MỘT SỐ DẠNG HÀNH VI LỆCH CHUẨN VÀ CAN THIỆP CTXH (TT)</b></p> <p><b>2. CTXH với người có hành vi lệch chuẩn liên quan đến tình dục và các hoạt động mại dâm</b></p> <p>2.1. Người có hành vi lệch chuẩn liên quan đến tình dục</p> <p>2.2. Người có hành vi lệch liên quan đến các hoạt động mại dâm</p> <p>Bài tập (2 tiết)</p>
Buổi 8 (3 tiết)	<p><b>Chương III: MỘT SỐ DẠNG HÀNH VI LỆCH CHUẨN VÀ CAN THIỆP CTXH (TT)</b></p> <p><b>3. CTXH với người có hành vi lệch chuẩn liên quan đến bệnh thái nhân cách</b></p> <p><b>4. CTXH với hành vi tự sát ở thanh thiếu niên</b></p> <p>4.1. Khái niệm và mức độ tự sát</p> <p>4.2. Đặc điểm tự sát thanh thiếu niên</p> <p>4.3. Nguyên nhân tự sát thanh thiếu niên</p> <p>4.4. Hướng trị liệu trong CTXH</p> <p>Bài tập (2 tiết)</p>
Buổi 9 (2 tiết)	<p><b>Chương III: MỘT SỐ DẠNG HÀNH VI LỆCH CHUẨN VÀ CAN THIỆP CTXH (TT)</b></p> <p><b>5. CTXH với người có hành vi lệch chuẩn trong đời sống hôn nhân gia đình</b></p> <p>5.1. Khái niệm</p> <p>5.2. Đặc điểm</p> <p>5.3. Nguyên nhân</p>



	5.4. Hướng trị liệu trong CTXH
Buổi 10 (2 tiết)	<p><b>Chương III: MỘT SỐ DẠNG HÀNH VI LỆCH CHUẨN VÀ CAN THIỆP CTXH (tt)</b></p> <p>6. CTXH với học sinh nghiện game online</p> <p>6.1. Khái niệm</p> <p>6.2. Đặc điểm</p> <p>6.3. Nguyên nhân</p> <p>6.4. Hướng trị liệu</p> <p><b>ÔN TẬP (1 TIẾT)</b></p>

**7. Phương thức đánh giá (Mô tả các phương pháp đánh giá được sử dụng)**

Hình thức	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
Chuyên cần	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.</li> <li>- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng</li> </ul>	Trong suốt thời gian môn học	10%
Đánh giá quá trình <sup>1</sup>				20%
Kiểm tra giữa kỳ	01	<p>Làm bài kiểm tra cá nhân tại lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức: thi viết trên giấy</li> <li>- Tiêu chí đánh giá: trình bày đẹp, nội dung đúng yêu</li> </ul>	Buổi 6	

<sup>1</sup> Lựa chọn một hoặc nhiều hình thức bên dưới (ngoại trừ một số học phần đặc thù: thực tập, đồ án,...)

		câu, không sao chép, nộp bài đúng thời gian quy định		
Thi cuối kỳ	01	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết. Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của GV ra đề	Sau khi kết thúc học phần và theo lịch của nhà trường	70%

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phạm thị Hải Lý
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: phamthihaily@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0978904186

### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Võ Thị Diệu Quế
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: vothidieuque@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0914749088

## 9. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	Tham gia học tập các buổi học và làm bài tập thực hành, thảo luận nhóm
Quy định về hành vi trong lớp học	- Sinh viên đi học đúng giờ quy định - Không nói chuyện riêng, ngủ gật trong giờ học; trang phục chỉnh tề, ...
Quy định về học vụ	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả



	nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của nhà trường.
Các quy định khác	

Bình Định, ngày 2 tháng 8 năm 2017

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**TRƯỞNG KHOA**

ThS. Phạm Thị Hải Lý

ThS. Phan Thị Kim Dung

TS. Đinh Anh Tuấn

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ**





**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**KHOA: TL-GD&CTXH**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

-----o0o-----

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT**

**Mã học phần: 1100009**

**Tên tiếng Anh: SOCIAL WORK WITH DISABILIT**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Công tác xã hội với người khuyết tật
- Mã học phần: 1100009 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các yêu cầu khác về học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lí thuyết: 20
  - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
  - + Thảo luận: 10
  - + Thực hành, thí nghiệm:
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 55 giờ
- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Tâm lý- Giáo dục và Công tác xã hội

**2. Mô tả học phần**

Tìm hiểu tổng quan về người khuyết tật, các khái niệm liên quan, những khó khăn của người khuyết tật trong hòa nhập cộng đồng và thực trạng người khuyết tật trên thế giới và Việt Nam. Từ đó tìm hiểu đặc điểm tâm lý của người khuyết tật. Những tác động ảnh hưởng tới biểu hiện tâm lý của người khuyết tật. Biện pháp trợ giúp phát triển tâm lý- Xã hội cho người khuyết tật. Các nguyên tắc, vai trò và hướng tiếp cận trong công tác xã hội với người khuyết tật. Kỹ năng và phương pháp công tác xã hội với người khuyết tật. Công tác phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. Chính sách pháp luật và dịch vụ cho người khuyết tật.

**3. Mục tiêu của học phần**

- Kiến thức: Có kiến thức cơ bản về tổng quan về người khuyết tật như khái niệm, đặc điểm tâm lý, nhu cầu của người khuyết tật, những khó khăn của người khuyết tật trong

cuộc sống. Mục đích và vai trò, các kỹ năng của công tác xã hội đối với người khuyết tật. Các chính sách pháp luật hiện hành hỗ trợ người khuyết tật.

- Kỹ năng: Có kỹ năng lập luận và giải quyết vấn đề; kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả. Xây dựng kế hoạch can thiệp cho một hoặc một nhóm người khuyết tật cụ thể

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện các hoạt động của công tác xã hội với người khuyết tật.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:		Mức độ CDR
<b>CDR1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa được một số khái niệm cơ bản về người khuyết tật, cách thức phân loại, nguyên nhân ...</li> <li>- Giải thích được đặc điểm tâm lý và nhu cầu của người khuyết tật.</li> <li>- Hiểu các nguyên tắc, vai trò và những hướng tiếp cận trong công tác xã hội với người khuyết tật.</li> <li>- Áp dụng được các kỹ năng và phương pháp công tác xã hội với người khuyết tật</li> <li>- Phân tích được các chính sách pháp luật và dịch vụ dành cho người khuyết tật</li> </ul>	<b>4</b>
<b>CDR2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng thành thạo kiến thức về công tác xã hội với người khuyết tật để xác định các vấn đề thực tế của đối tượng.</li> <li>- Thành thạo trong xây dựng phương án và lựa chọn các giải pháp để giải quyết các vấn đề về công tác xã hội</li> <li>- Thành thạo trong triển khai và lượng giá kết quả giải quyết vấn đề về công tác xã hội</li> </ul>	<b>3</b>
<b>CDR3</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức về mối quan tâm giữa vấn đề của thân chủ với các vấn đề xã hội khác</li> <li>- Nhận thức được mối liên hệ giữa việc giải quyết vấn đề của thân chủ với sự tham gia hỗ trợ của các hệ thống xã hội</li> </ul>	<b>3</b>



<b>CĐR4</b>	- Không ngừng rèn luyện năng lực nghề nghiệp công tác xã hội và những phẩm chất của nhân viên công tác xã hội - Có kỹ năng linh hoạt trong nhận thức, kỹ năng phán đoán và ra quyết định, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng trí tuệ cảm xúc	<b>3</b>
<b>CĐR5</b>	Chủ động thể hiện thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp	<b>3</b>
<b>CĐR6</b>	- Thành thạo trong việc thành lập nhóm, tổ chức nhóm, duy trì và hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm hiệu quả - Thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ của nhóm	<b>3</b>
<b>CĐR7</b>	- Biết tổ chức, thực hiện các tình huống giao tiếp - Thành thạo trong sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; khả năng viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả; khả năng làm việc với nhiều loại văn bản khác nhau	<b>3</b>

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1]. Lê Chí An, Quản lý ca trong thực hành công tác xã hội với trẻ em, Tp.Hồ Chí Minh, 2010 [2]. Nguyễn Thị Kim Hoa, Công tác xã hội với người khuyết tật, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014
Tài liệu tham khảo thêm:	[1]. Mai Thị Kim Thanh, Bài giảng Công tác xã hội cá nhân, NXB Giáo dục Hà Nội, 2009 [2]. Võ Thị Diệu Quế, Bài giảng Công tác xã hội với người khuyết tật, Đại học Quy Nhơn, 2015 [3]. Đại hội đồng Liên hợp quốc, Công ước quốc tế về Quyền của người khuyết tật, 2007
Các loại học liệu khác:	

### 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

<b>Buổi học</b>	<b>Nội dung</b>
Buổi 1 (2 tiết)	Chương 1: TỔNG QUAN VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT 1. 1. Khái niệm người khuyết tật 1.2. Phân loại các dạng khuyết tật

	<ul style="list-style-type: none"> <li>1.2.1. Phân loại theo nguyên nhân gây khuyết tật</li> <li>1.2.2. Phân loại theo nhóm khuyết tật</li> <li>1.2.3. Phân loại theo dạng tật</li> <li>1.3. Các mức độ khuyết tật</li> <li>1.4. Nguyên nhân gây khiếm khuyết và sự hình thành khuyết tật <ul style="list-style-type: none"> <li>1.4.1. Khuyết tật vận động</li> <li>1.4.2. Khuyết tật nghe, nói</li> <li>1.4.3. Khuyết tật nhìn</li> <li>1.4.4. Khuyết tật thần kinh, tâm thần</li> <li>1.4.5. Khuyết tật trí tuệ</li> <li>1.4.6. Khuyết tật khác</li> </ul> </li> </ul> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
Buổi 2 (2 tiết)	<p>Chương 1: TỔNG QUAN VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1.5. Những khó khăn của người khuyết tật trong hòa nhập cộng đồng <ul style="list-style-type: none"> <li>1.5.1. Học tập</li> <li>1.5.2. Việc làm</li> <li>1.5.3. Hôn nhân</li> <li>1.5.4. Kỳ thị/phân biệt đối xử</li> <li>1.5.5. Bạo lực</li> <li>1.5.6. Đời sống</li> </ul> </li> <li>1.6. Thực trạng người khuyết tật trên thế giới và ở Việt Nam <ul style="list-style-type: none"> <li>1.6.1. Tình hình người khuyết tật trên thế giới</li> <li>1.6.2. Tình hình người khuyết tật ở Việt Nam</li> </ul> </li> </ul> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
Buổi 3 (2 tiết)	<p>Chương 2: ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>2.1. Những luận điểm xuất phát về sự phát triển tâm lý của người khuyết tật</li> <li>2.2. Một số biểu hiện tâm lý của người khuyết tật</li> <li>2.3. Những tác động ảnh hưởng tới biểu hiện tâm lý của người khuyết tật <ul style="list-style-type: none"> <li>2.3.1. Tác động về mặt sinh học</li> <li>2.3.2. Tác động từ môi trường sống</li> <li>2.3.3. Tác động từ hoạt động cá nhân</li> </ul> </li> <li>2.4. Biện pháp trợ giúp phát triển tâm lý- Xã hội cho người khuyết tật</li> </ul>



	<p>2.5. Đời sống người khuyết tật trong gia đình và xã hội</p> <p>2.5.1. Thích nghi tại nhà và cộng đồng</p> <p>2.5.2. Tình yêu, tình dục, hôn nhân và đời sống gia đình người khuyết tật</p> <p>2.5.3. Giáo dục tại nhà, ở trường và trong công việc</p> <p>2.5.4. Đào tạo và khả năng tạo việc làm</p> <p>Thảo luận ( 2 tiết)</p>
Buổi 4 (2 tiết)	<p>Chương 3: NGUYÊN TẮC, VAI TRÒ VÀ HƯỚNG TIẾP CẬN TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT</p> <p>3.1. Các nguyên tắc hỗ trợ của nhân viên chăm sóc người khuyết tật</p> <p>3.1.1. Nguyên tắc tôn trọng người khuyết tật</p> <p>3.1.2. Nguyên tắc chấp nhận sự cá biệt</p> <p>3.1.3. Nguyên tắc lắng nghe người khuyết tật</p> <p>3.1.4. Nguyên tắc tin vào khả năng tự giải quyết của người khuyết tật</p> <p>3.1.5. Trung thực, chân thành với người khuyết tật</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>
Buổi 5 (2 tiết)	<p>Chương 3: NGUYÊN TẮC, VAI TRÒ VÀ HƯỚNG TIẾP CẬN TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT</p> <p>3.2. Các hướng tiếp cận trong công tác với người khuyết tật</p> <p>3.2.1. Hướng tiếp cận dựa trên lý thuyết nhân văn hiện sinh</p> <p>3.2.2. Hướng tiếp cận quyền con người</p> <p>3.2.3. Hướng tiếp cận tâm lý- xã hội</p> <p>3.2.4. Hướng tiếp cận theo mô hình y học</p> <p>3.2.5. Hướng tiếp cận theo mô hình xã hội</p>
Buổi 6 (2 tiết)	<p>Chương 3: NGUYÊN TẮC, VAI TRÒ VÀ HƯỚNG TIẾP CẬN TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT</p> <p>3.3. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong công tác xã hội với người khuyết tật</p> <p>3.3.1. Đánh giá trường hợp</p> <p>3.3.2. Giúp người khuyết tật nhận thức và tăng cường khả năng tự chủ</p> <p>3.3.3. Giúp người khuyết tật phát huy khả năng sáng tạo</p>
Buổi 7 (2 tiết)	<p>Chương 3: NGUYÊN TẮC, VAI TRÒ VÀ HƯỚNG TIẾP CẬN TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT</p>

	<p>3.3. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong công tác xã hội với người khuyết tật</p> <p>3.3.4. Xây dựng ý chí, nghị lực cho người khuyết tật</p> <p>3.3.5. Biện hộ cho quyền lợi của người khuyết tật</p>
Buổi 8 (2 tiết)	<p>Chương 4: KỸ NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT</p> <p>4.1. Một số kỹ năng cần thiết trong công tác xã hội với người khuyết tật</p> <p>4.1.1. Kỹ năng phát hiện và đánh giá khuyết tật</p> <p>4.1.2. Kỹ năng biện hộ</p> <p>Bài tập ( 2 tiết)</p>
Buổi 9 (2 tiết)	<p>Chương 4: KỸ NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT</p> <p>4.1. Một số kỹ năng cần thiết trong công tác xã hội với người khuyết tật</p> <p>4.1.3. Kỹ năng giúp người khuyết tật sống độc lập</p> <p>Bài tập ( 1 tiết)</p>
Buổi 10 (2 tiết)	Kiểm tra giữa kỳ
Buổi 11 (2 tiết)	<p>Chương 4: KỸ NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT</p> <p>4.1. Một số kỹ năng cần thiết trong công tác xã hội với người khuyết tật</p> <p>4.1.4. Kỹ năng xử lý khủng hoảng</p> <p>4.1.5. Kỹ năng thúc đẩy sự tham gia của người khuyết tật</p> <p>Bài tập (1 tiết)</p>
Buổi 12 (2 tiết)	<p>Chương 4: KỸ NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT</p> <p>4.2. Công tác xã hội cá nhân và gia đình người khuyết tật</p> <p>4.2.1. Công tác xã hội cá nhân với người khuyết tật</p> <p>4.2.2. Công tác xã hội với gia đình người khuyết tật</p> <p>Bài tập (1 tiết)</p>
Buổi 13 (2 tiết)	<p>Chương 4: KỸ NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT</p> <p>4.3. Công tác phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng</p> <p>4.3.1. Định nghĩa</p>



	<p>4.3.2. Mục đích phục hồi chức năng</p> <p>4.3.3. Các hình thức phục hồi chức năng</p> <p>4.3.4. Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng</p> <p>4.3.5. Các giai đoạn tiến hành</p> <p>4.3.6. Bảng biểu quản lý đánh giá</p> <p>Thảo luận ( 3 tiết)</p>
Buổi 14 (2 tiết)	<p>Chương 5: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VÀ DỊCH VỤ CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT</p> <p>5.1. Pháp luật về người khuyết tật</p> <p>5.1.1. Pháp luật quốc tế về người khuyết tật</p> <p>5.1.2. Pháp luật Việt Nam về người khuyết tật</p> <p>5.2. Chính sách, chương trình hỗ trợ người khuyết tật</p> <p>5.2.1. Chính sách hỗ trợ giáo dục</p> <p>5.2.2. Chính sách hỗ trợ học nghề, việc làm</p> <p>5.2.3. Chính sách ưu đãi về y tế</p> <p>5.2.4. Chính sách bảo trợ xã hội</p> <p>Thảo luận (2 tiết)</p>
Buổi 15 (2 tiết)	<p>Chương 5: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VÀ DỊCH VỤ CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT</p> <p>5.3. Mô hình dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật</p> <p>5.3.1. Mô hình cá nhân của người khuyết tật</p> <p>5.3.2. Mô hình xã hội về người khuyết tật</p>

### 7. Phương thức đánh giá

Hình thức	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
Chuyên cần	15	Điểm danh, tham gia hỏi đáp trong các buổi học.	Trong suốt quá trình học học phần	10%
Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	01	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra tại lớp	Buổi 10	

Thi cuối kỳ	01	Thi viết: 100% lý thuyết	Cuối kỳ	70%
-------------	----	--------------------------	---------	-----

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Võ Thị Diệu Quế
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: vothidieuque@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0914749088

### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: phanthikimdung@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0989678133

## 9. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy đúng số tiết quy định</li> <li>- Dạy đúng giờ quy định</li> </ul>
Yêu cầu đối với sinh viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia tích cực và phản hồi các giờ học lý thuyết, thảo luận, bài tập và các giờ tự học</li> <li>- Sử dụng giáo trình hoặc tài liệu học tập</li> <li>- Chủ động chia sẻ và hợp tác trong hoạt động nhóm, thảo luận và làm bài tập.</li> </ul>
Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện.</li> <li>- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li> <li>- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li> </ul>
Quy định về hành vi trong lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li> <li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li> </ul>



	<p>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</p> <p>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</p> <p>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</p>
--	---

Bình Định, ngày ...3..tháng ...8...năm 2017

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**



**ThS. Võ Thị Diệu Quế**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**ThS. Phan Thị Kim Dung**

**TRƯỞNG KHOA**



**TS. Đinh Anh Tuấn**

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ**





**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**HỌC PHẦN: ĐẠO ĐỨC NGHỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI**  
**Mã học phần: 1100238**  
**Tên tiếng Anh: Ethics of social work**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Đạo đức nghề công tác xã hội
- Mã học phần: 1100238                      Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần tiên quyết: Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lí thuyết: 20 tiết
  - + làm bài tập trên lớp: 5 tiết
  - + Thảo luận: 10 tiết
  - + Thực hành, thực tập:
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 55 giờ
- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Khoa Tâm lý-Giáo dục & Công tác Xã hội

**2. Mô tả học phần:**

Đạo đức nghề nghiệp là một học phần bắt buộc trong đào tạo chuyên ngành Công tác xã hội. Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và cần thiết về đạo đức nghề nghiệp của người làm công tác xã hội. Nhân viên công tác xã hội là người nắm vững các quy điều đạo đức của nghề công tác xã hội để có thể thực hiện được tốt công việc của mình, không vi phạm các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đã quy định.

**3. Mục tiêu của học phần:**

- Kiến thức: Giúp sinh viên hiểu khái niệm về đạo đức và đạo đức nghề nghiệp công tác xã hội. Hiểu rõ cán bộ Công tác xã hội rất cần có những kiến thức về đạo đức nghề nghiệp để đảm bảo cho các hoạt động công tác xã hội trong tương lai.
- Kỹ năng: Đặt câu hỏi, nghiên cứu, phân tích, suy luận, viết...
- Mức tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm về đạo đức nghề công tác xã hội; có thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ phù hợp với đạo đức nghề CTXH; Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm



với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân phù hợp với đạo đức nghề CTXH.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần sinh viên có thể:		Mức độ tự CDR
CDR 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa được một số khái niệm cơ bản về đạo đức, đạo đức nghề công tác xã hội</li> <li>- Giải thích được mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật</li> <li>- Giải thích được nguyên tắc và trách nhiệm nghề nghiệp</li> <li>- Mô tả được các mối quan hệ với thân chủ, đồng nghiệp và tổ chức</li> <li>- Áp dụng được các khía cạnh về đạo đức nghề công tác xã hội trong thực hành công tác xã hội</li> </ul>	3
CDR 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng thành thạo các kiến thức cơ bản về đạo đức nghề công tác xã hội để xác định các khía cạnh đạo đức nghề công tác xã hội</li> <li>- Thành thạo trong xây dựng phương án và lựa chọn cách giải quyết các khía cạnh đạo đức nghề công tác xã hội</li> <li>- Thành thạo trong triển khai và lượng giá kết quả giải quyết các khía cạnh đạo đức nghề công tác xã hội</li> </ul>	3
CDR 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức đầy đủ về mối quan tâm giữa vấn đề của thân chủ với các vấn đề xã hội khác</li> <li>- Nhận thức đầy đủ mối liên hệ giữa việc giải quyết vấn đề của thân chủ với sự tham gia hỗ trợ của các hệ thống xã hội</li> </ul>	3
CDR 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan tâm đến việc học trọn đời và phát triển nghề nghiệp công tác xã hội</li> <li>- Tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp công tác xã hội và những phẩm chất của nhân viên công tác xã hội</li> </ul>	2
CDR 5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực vận dụng phù hợp các quy điều đạo đức nghề công tác xã hội trong quá trình thực hiện vai trò, nhiệm vụ của một nhà công tác xã hội chuyên nghiệp</li> <li>- Tích cực thể hiện đạo đức xã hội thông qua những hoạt động công tác xã hội tại cộng đồng.</li> <li>- Tích cực thể hiện thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp</li> <li>- Chủ động thể hiện sự công bằng trong cung ứng các dịch vụ xã hội cho thân chủ</li> </ul>	3
CDR 6	- Thành thạo khi làm việc với các nhóm khác nhau	3



	- Thành thạo trong hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm	
CDR 7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một cách rõ ràng, chặt chẽ và khoa học</li> <li>- Chủ động tra cứu thông tin, tài liệu trên mạng liên quan đến tới lĩnh vực việc làm như biết các trang web có nhiều thông tin, biết sử dụng từ khóa trong việc tìm kiếm tài liệu khoa học, biết sử dụng những phần mềm để đọc và download tài liệu.</li> </ul>	3

**5. Tài liệu phục vụ môn học**

Giáo trình chính:	Trần Đăng Sinh, Giáo trình đạo đức học, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, 2011
Tài liệu tham khảo thêm:	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, <i>Thông tư quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với người làm công tác xã hội</i>, Số: 01/2017/TT-BLĐTBXH, 2017</li> <li>2. Trần Đình Tuấn, Công tác xã hội lý thuyết và thực hành, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010.</li> </ul>
Các loại học liệu khác:	

**6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết**

Buổi học	Nội dung
1 (4 tiết)	Chương 1: Những vấn đề chung về đạo đức nghề công tác xã hội 1.1 Đạo đức nghề nghiệp và mối quan hệ với pháp luật 1.2 Nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp
2 (3 tiết)	Chương 2: Trách nhiệm nghề nghiệp 2.1 Vấn đề năng lực chuyên môn của nhân viên xã hội 2.2 Lưu giữ hồ sơ 2.3. Đánh giá trong công tác xã hội 2.4. Các nguyên tắc đảm bảo tính đạo đức trong thực hành nghề công tác xã hội
3 (2 tiết)	Kiểm tra giữa kỳ
4 (3 tiết)	Chương 3: Mối quan hệ với thân chủ 3.1. Các quyền của thân chủ và quyền được thông tin 3.2. Tính bí mật, sự bảo mật và quyền riêng tư 3.3 Mối quan hệ song đôi với thân chủ 3.4. Quan hệ tình cảm với thân chủ 3.5. Quảng cáo 3.6. Vấn đề nhận quà và tiền

5 (3 tiết)	<p>Chương 4: Quan hệ với đồng nghiệp và tổ chức</p> <p>4.1. Khía cạnh đạo đức trong mối quan hệ với đồng nghiệp</p> <p>4.2. Khía cạnh đạo đức trong mối quan hệ với tổ chức</p>
6 (3 tiết)	<p>Chương 5: Đào tạo và giám sát/kiểm huấn công tác xã hội</p> <p>5.1. Đào tạo nhân viên xã hội</p> <p>5.2. Bằng cấp của nhân viên xã hội</p> <p>5.3. Kiểm huấn công tác xã hội</p>
7 (3 tiết)	<p>Chương 6: Các khía cạnh đạo đức trong thực hành công tác xã hội với một số nhóm đối tượng cụ thể</p> <p>6.1. Bạo lực gia đình</p> <p>6.2. Lạm dụng người già</p> <p>6.3. Người có H</p> <p>6.4. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn</p>
8 (3 tiết)	<p>Chương 7: Các khía cạnh đạo đức trong thực hành công tác xã hội ở một số tình huống nhạy cảm</p> <p>7.1. Những tình huống vi phạm đạo đức trong thực hành công tác xã hội</p> <p>7.2. Các mô hình ra quyết định trong tình huống đạo đức nhạy cảm</p>
9 (3 tiết)	<p>Chương 8: Xây dựng Quy điều đạo đức nghề công tác xã hội ở Việt Nam</p> <p>8.1. Có sở xây dựng các quy điều đạo đức</p> <p>8.2. Lý giải về xây dựng các quy điều đạo đức</p> <p>8.3. Phân tích đánh giá các quy điều đạo đức</p>
10 (3 tiết)	<p>Chương 9: Một số quy điều đạo đức trên thế giới</p> <p>9.1. Quy điều đạo đức công tác xã hội Mỹ</p> <p>9.2. Quy điều đạo đức công tác xã hội Úc</p> <p>9.3. Quy điều đạo đức công tác xã hội Anh</p>

### 7. Phương pháp đánh giá (Mô tả các phương pháp đánh giá sử dụng)

Hình thức đánh giá	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
Chuyên cần	9 buổi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động trong xây phát biểu, tích cực phát biểu, thảo luận, đóng vai, tương tác tích cực với các thành viên trong lớp</li> <li>- Sinh viên nghỉ học trên 20% số tiết của học phần thì phải nhận điểm 0 về chuyên cần</li> </ul>	Trong toàn bộ thời gian học môn học	10%
Đánh giá quá trình				20%



Kiểm tra giữa kỳ	1 bài	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân: - Hình thức: thi viết (bài viết thực hiện trên giấy A4) - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: + Hình thức trình bày đúng yêu cầu + Nội dung đúng yêu cầu + Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp bài đúng thời gian quy định	Từ buổi 6 đến buổi thứ 9	
Thi cuối kỳ	1 bài	Nội dung tập trung trong chương trình học	Kết thúc môn học và theo thông báo của Nhà trường	70%

### 8. Thông tin về giảng viên

#### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đinh Anh Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: [anhtuanctxh@yahoo.com](mailto:anhtuanctxh@yahoo.com) Điện thoại liên hệ: 0914046673

#### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Văn Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [nguyenvannga@qnu.edu.vn](mailto:nguyenvannga@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0977199812

### 9. Quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện. -Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện

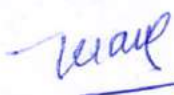
	-Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
Quy định về hành vi trong lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li> <li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li> <li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li> <li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li> <li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li> <li>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</li> </ul>
Quy định về học vụ	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Quy Nhơn
Các quy định khác	

Bình Định, ngày 4 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA





TS. Đinh Anh Tuấn

ThS. Phan Thị Kim Dung

TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ





- Về kiến thức: cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về công tác xã hội với nhóm các dân tộc thiểu số. Trang bị cho người học một số phương pháp và kỹ năng hoạt động đặc thù của khoa học công tác xã hội trong phạm vi các nhóm dân tộc thiểu số.

- Về kỹ năng: rèn luyện phương pháp luận và phương pháp làm việc với nhóm các dân tộc thiểu số. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng các kiến thức về công tác xã hội trong việc xác định chương trình, mục tiêu, các phương pháp hoạt động thực tiễn, đặc biệt là trong công tác xã hội tại các vùng dân tộc thiểu số.

- Mức tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực công tác xã hội với người dân tộc thiểu số, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội trong làm việc với người dân tộc thiểu số

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần sinh viên có thể:		Mức độ tự CDR
CDR 1	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phân tích được các khái niệm liên quan đến gia đình, công tác xã hội với gia đình và một số khái niệm liên quan đến biện hộ; vãng gia; tham vấn trong CTXH với gia đình; Các lý thuyết can thiệp trong CTXH với gia đình</li><li>- Lý giải được các vấn đề của gia đình và nguyên nhân dẫn đến các vấn đề gia đình gặp phải;</li><li>- Phân tích được các chức năng, nhiệm vụ của nhân viên CTXH khi làm việc với gia đình.</li></ul>	4
CDR 2	<ul style="list-style-type: none"><li>- Áp dụng các kiến thức đã học về dân tộc, đồng bào dân tộc thiểu số, tiến trình CTXH với đồng bào dân tộc thiểu số để đánh giá đúng các vấn đề thực tế trong CTXH với đồng bào dân tộc thiểu số;</li><li>- Xây dựng các phương án, thiết lập các kế hoạch và áp dụng tiến trình CTXH để giải quyết các vấn đề về công tác xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số dựa trên nhu cầu, năng lực và tiềm năng của họ;</li></ul>	3



	- Thực hiện được việc triển khai và lượng giá kết quả giải quyết các vấn đề về nghèo đói, giáo dục, văn hóa, môi trường, ... đối với đồng bào dân tộc thiểu số.	
CĐR 3	- Phát triển các giải thuyết nghiên cứu trong công tác xã hội với đồng bào dân tộc thiểu số để có thể kiểm chứng trong thực tiễn; - Tìm kiếm, sắp xếp, phân loại tài liệu các nghiên cứu trong công tác xã hội với đồng bào dân tộc thiểu số; - Điều tra thử nghiệm các mô hình hỗ trợ CTXH trong hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giải quyết vấn đề - Kiểm tra và kết luận giả thuyết nghiên cứu trong công tác xã hội với đồng bào dân tộc thiểu số.	3
CĐR 4	- Nhận biết được vấn đề cụ thể của người dân tộc thiểu số trong mối quan hệ với các hệ thống sinh thái; luật pháp, chính sách, cấu trúc văn hóa và gia đình; - Có khả năng vận dụng nhận diện, phân tích và giải quyết vấn đề của gia đình thông qua các hệ thống sinh thái; luật pháp, chính sách, cấu trúc văn hóa và gia đình.	3
CĐR 5	- Có kỹ năng linh hoạt trong nhận thức, kỹ năng phán đoán và ra quyết định, kỹ năng tư duy phân biện, kỹ năng trí tuệ cảm xúc trong giải quyết vấn đề của đồng bào dân tộc thiểu số; - Có khả năng truyền cảm hứng và trợ giúp đồng bào dân tộc thiểu số khi học CTXH;	3
CĐR 6	- Nắm vững đạo đức nghề CTXH, thể hiện sự liêm chính và trách nhiệm xã hội; - Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp; - Thể hiện sự công bằng, bình đẳng trong phục vụ thân chủ.	3
CĐR 7	- Có khả năng thành lập nhóm, tổ chức nhóm, duy trì và hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm hiệu quả; - Có khả năng hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm.	3
CĐR 8	- Có khả năng tổ chức, thực hiện các tình huống giao tiếp;	3

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; khả năng viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả với nhiều loại văn bản khác nhau;</li> <li>- Có khả năng chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một cách rõ ràng và có tổ chức tốt;</li> </ul>	
CDR 9	Thể hiện được vai trò và trách nhiệm của nhân viên công tác xã hội khi làm việc với đồng bào dân tộc thiểu số.	3
CDR 10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thành ý tưởng về các dự án, chương trình, hoạt động công tác xã hội với đồng bào dân tộc thiểu số;</li> <li>- Lập kế hoạch cho việc thực hiện các dự án, các chương trình, các hoạt động công tác xã hội</li> <li>- Thực hiện các dự án, các chương trình, các hoạt động công tác xã hội trong trợ giúp đồng bào dân tộc thiểu số giải quyết vấn đề khó khăn.</li> </ul>	4

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Cục Bảo trợ xã hội, <i>Công tác xã hội với các dân tộc thiểu số</i> (tài liệu hướng dẫn thực hành dành cho cán bộ xã hội cấp cơ sở), 2017
Tài liệu tham khảo thêm:	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bùi Xuân Đỉnh (2012), Các tộc người ở Việt Nam (Giáo trình). Nhà xuất bản Thời đại, Hà Nội.</li> <li>2. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013</li> </ol>
Các loại học liệu khác:	[phần mềm, cơ sở dữ liệu, trang web]

### 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung
1 (2 tiết)	<p style="text-align: center;"><b>Chương I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái quát chung về dân tộc và dân tộc ít người <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1. Khái niệm liên quan <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1.1. Khái niệm về dân tộc</li> <li>1.1.2. Khái niệm về dân tộc ít người</li> </ol> </li> <li>1.2. Lịch sử phát triển các dân tộc thiểu số ở Việt Nam <ol style="list-style-type: none"> <li>1.2.1. Điều kiện tự nhiên</li> <li>1.2.2. Một số nét chính về lịch sử các dân tộc thiểu số ở Việt Nam</li> <li>1.2.3. Đặc điểm ngôn ngữ</li> <li>1.2.4. Sự phân bố cư dân</li> </ol> </li> </ol> </li> </ol>



	<p>1.3. Đặc điểm kinh tế, xã hội và văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam</p> <p>1.3.1. Đặc điểm kinh tế</p> <p>1.3.2. Đặc điểm xã hội</p> <p>1.3.3. Đặc điểm về văn hóa</p>
<p>2 (2 tiết)</p>	<p><b>Chương I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ</b></p> <p>(Tiếp theo)</p> <p>2. Quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về vấn đề dân tộc và dân tộc thiểu số</p> <p>2.1. Quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước Việt Nam về vấn đề dân tộc và dân tộc thiểu số</p> <p>2.2. Một số chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với dân tộc và dân tộc thiểu số</p> <p>3. Một số vấn đề cơ bản mà nhóm dân tộc ít người gặp phải</p> <p>3.1. Vấn đề nghèo đói</p> <p>3.2. Vấn đề Văn hóa, lối sống</p> <p>3.3. Vấn đề sức khỏe và vệ sinh môi trường</p> <p>3.4. Vấn đề giáo dục</p>
<p>3 (2 tiết)</p>	<p><b>Chương I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ</b></p> <p>(Tiếp theo)</p> <p>4. Công tác xã hội với các đồng bào dân tộc thiểu số</p> <p>4.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp tiếp cận</p> <p>4.1.1. Khái niệm CTXH với đồng bào dân tộc thiểu số</p> <p>4.1.2. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>4.1.3. Phương pháp tiếp cận</p> <p>4.2. Vai trò, chức năng của công tác xã hội với các dân tộc thiểu số</p> <p>4.2.1. Vai trò, vị trí của công tác xã hội với các dân tộc thiểu số</p> <p>4.2.2. Mục tiêu của các hoạt động công tác xã hội với nhóm dân tộc thiểu số</p> <p>4.2.3. Chức năng, nhiệm vụ của công tác xã hội với nhóm dân tộc thiểu số</p>
<p>4 (2 tiết)</p>	<p><b>Chương II: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI VẤN ĐỀ NGHÈO ĐÓI ĐỐI VỚI NHÓM DÂN TỘC ÍT NGƯỜI</b></p> <p>1. Công tác xã hội với vấn đề nghèo đói đối với các đồng bào dân tộc thiểu số</p> <p>1.1. Nhận diện vấn đề nghèo đói ở vùng các dân tộc thiểu số</p> <p>1.2. Nguyên nhân nghèo ở vùng các dân tộc thiểu số</p>
<p>5 (2 tiết)</p>	<p><b>Chương II: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI VẤN ĐỀ NGHÈO ĐÓI ĐỐI VỚI NHÓM DÂN TỘC ÍT NGƯỜI</b></p>

	<p style="text-align: center;"><b>(Tiếp theo)</b></p> <p>1.3. Quy trình và kỹ năng giải quyết vấn đề nghèo đói theo tiến trình của công tác xã hội (theo tiến trình phát triển cộng đồng)</p> <p>1.3.1. Nhận diện vấn đề của cộng đồng</p> <p>1.3.1.1. Nhận diện vấn đề cộng đồng bằng việc đánh giá mức độ nghèo</p>
6 (2 tiết)	<p style="text-align: center;"><b>Chương II: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI VẤN ĐỀ NGHÈO ĐÓI ĐỐI VỚI NHÓM DÂN TỘC ÍT NGƯỜI</b></p> <p style="text-align: center;"><b>(Tiếp theo)</b></p> <p>1.3.1.2. Một số kỹ thuật khai thác công cụ đánh giá nông thôn có người dân tham gia trong giảm nghèo ở nhóm dân tộc ít người.</p> <p>1.3.2. Lập kế hoạch giảm nghèo của cộng đồng có sự tham gia</p> <p>1.3.2.1. Phân tích tình hình thôn bản</p> <p>1.3.2.2. Xác định các mục tiêu</p> <p>1.3.2.3. Xác định các hoạt động giảm nghèo</p> <p>1.3.2.4. Lập kế hoạch giảm nghèo dựa trên các yếu tố đã phân tích ở trên</p> <p>1.3.3. Thực hiện kế hoạch</p> <p>1.3.4. Theo dõi, giám sát và đánh giá dự án</p>
7 (2 tiết)	<p><b>Kiểm tra giữa kỳ</b></p>
8 (2 tiết)	<p style="text-align: center;"><b>Chương III: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỀ VẤN ĐỀ VĂN HÓA, LỐI SỐNG ĐỐI VỚI NHÓM DÂN TỘC ÍT NGƯỜI</b></p> <p>1. Xác định và phân tích vấn đề văn hóa lối sống của nhóm dân tộc thiểu số</p> <p>1.1. Những đặc điểm văn hóa đặc trưng của dân tộc ít người</p> <p>1.1.1. Về loại hình kinh tế</p> <p>1.1.2. Về công cụ sản xuất</p> <p>1.1.3. Về các hình thức săn bắt</p> <p>1.1.4. Về các hoạt động trao đổi</p> <p>1.1.5. Về phân công lao động</p> <p>1.1.6. Về phương tiện vận chuyển</p> <p>1.1.7. Về loại hình nhà</p> <p>1.1.8. Về ẩm thực</p> <p>1.1.9. Về tổ chức gia đình</p> <p>1.1.10. Về chế độ hôn nhân</p> <p>1.1.11. Về cưới xin</p> <p>1.1.12. Về ma chay</p> <p>1.1.13. Về tín ngưỡng, tôn giáo</p>
9 (2 tiết)	<p style="text-align: center;"><b>Chương III: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỀ VẤN ĐỀ VĂN HÓA, LỐI SỐNG ĐỐI VỚI NHÓM DÂN TỘC ÍT NGƯỜI</b></p> <p style="text-align: center;"><b>(Tiếp theo)</b></p> <p>1.2. Lối sống cơ bản trong cộng đồng dân tộc ít người</p>



	<p>1.3. Phân tích hậu quả ảnh hưởng của các hủ tục văn hóa đến cộng đồng dân tộc ít người</p> <p>1.4. Nguyên nhân dẫn đến lối sống lạc hậu của cộng đồng dân tộc thiểu số</p> <p>1.4.1. Nguyên nhân chủ quan</p> <p>1.4.2. Nguyên nhân khách quan</p> <p>2. Quy trình bảo tồn và phát huy văn hóa cho cộng đồng dân tộc thiểu số theo tiến trình của công tác xã hội</p> <p>2.1. Hạn chế và tiến tới xóa bỏ các hủ tục văn hóa lạc hậu</p> <p>2.2. Xây dựng quy trình Bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống</p> <p>2.2.1. Quy trình bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống các di sản văn hóa ở đồng bào dân tộc ít người</p> <p>2.2.1.1. <i>Bước 1: Tiến hành khảo sát, tổng kiểm kê các di sản.</i></p> <p>2.2.1.2. <i>Bước 2: Điều tra nhu cầu của người dân và lựa chọn các di sản để bảo tồn.</i></p>
<p>10 (2 tiết)</p>	<p align="center"><b>Chương III: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỀ VẤN ĐỀ VĂN HÓA, LỐI SỐNG ĐỐI VỚI NHÓM DÂN TỘC ÍT NGƯỜI</b></p> <p align="center"><b>(Tiếp theo)</b></p> <p><b>2.2.2. Quy trình cải tạo các tập quán, hủ tục lạc hậu</b></p> <p>2.2.2.1. Bước 1: Lựa chọn địa bàn làm điểm</p> <p>2.2.2.2. Bước 2: Nội dung hoạt động</p> <p>2.2.2.3. Bước 3: Đề ra chỉ tiêu</p> <p>2.2.2.4. <b>Bước 4: Đánh giá kết quả các hoạt động và đề ra các giải pháp</b></p>
<p>11 (2 tiết)</p>	<p align="center"><b>Chương IV: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI VẤN ĐỀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NHÓM DÂN TỘC ÍT NGƯỜI</b></p> <p>1. Một số vấn đề về chăm sóc sức khỏe và vệ sinh môi trường</p> <p>1.1. Quan niệm về sức khỏe và kinh nghiệm phòng bệnh, chữa bệnh của đồng bào DTTS</p> <p>1.2. Phân tích vấn đề chăm sóc sức khỏe và vệ sinh môi trường cho nhóm dân tộc thiểu số</p> <p>1.2.1. Thực trạng</p> <p>1.2.2. Nguyên nhân</p> <p>1.2.3. Hậu quả</p>
<p>12 (2 tiết)</p>	<p align="center"><b>Chương IV: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI VẤN ĐỀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NHÓM DÂN TỘC ÍT NGƯỜI</b></p> <p align="center"><b>(Tiếp theo)</b></p>



	<p>2. Quy trình và các kỹ năng giải quyết vấn đề sức khỏe và vệ sinh môi trường cho cộng đồng dân tộc thiểu số theo tiến trình của công tác xã hội</p> <p>2.1. Các giải pháp nâng cao hiệu quả khám chữa bệnh cho người dân tộc thiểu số của Đảng, nhà nước.</p> <p>2.1.1. Tăng cường củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở</p> <p>2.1.2. Tiếp tục triển khai và phát triển quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo là người dân tộc thiểu số</p>
13 (2 tiết)	<p align="center"><b>Chương IV: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI VẤN ĐỀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NHÓM DÂN TỘC ÍT NGƯỜI</b> (Tiếp theo)</p> <p>2.2. Quy trình nhằm giải quyết vấn đề sức khỏe và vệ sinh môi trường theo cách nhìn của công tác xã hội</p> <p>2.2.1. Đẩy mạnh quá trình nhận thức</p> <p>2.2.2. Vận động xã hội hóa chăm sóc sức khỏe cho người dân tộc</p> <p>2.2.3. Đánh giá thường xuyên việc triển khai các chính sách giáo dục của chính phủ và việc giới thiệu các dịch vụ công tác xã hội hỗ trợ công tác chăm sóc sức khỏe</p> <p>3. Các kỹ năng cơ bản trong việc giải quyết vấn đề sức khỏe và vệ sinh môi trường cho dân tộc ít người.</p> <p>3.1. Kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi cho người dân tộc thiểu số</p> <p>3.2. Kỹ năng quan sát</p>
14 (2 tiết)	<p align="center"><b>Chương V: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỀ VẤN ĐỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VỚI NHÓM DÂN TỘC ÍT NGƯỜI</b></p> <p>1. Xác định và phân tích vấn đề chất lượng giáo dục đối với nhóm dân tộc ít người</p> <p>1.1. Những vấn đề ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục đối với nhóm dân tộc ít người</p> <p>1.1.1. Vấn đề chất lượng và môi trường giáo dục</p> <p>1.1.2. Vấn đề quy mô trường lớp và đội ngũ giáo viên các bậc, cấp học</p> <p>1.1.3. Vấn đề cơ sở vật chất</p> <p>1.1.4. Vấn đề thực hiện chế độ chính sách</p> <p>1.1.5. Vấn đề nhân thức lạc hậu về giáo dục của người dân tộc ít người</p> <p>1.2. Hậu quả ảnh hưởng của quan niệm lạc hậu về giáo dục ảnh hưởng đến đến cộng đồng dân tộc ít người</p>
15 (2 tiết)	<p align="center"><b>Chương V: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỀ VẤN ĐỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VỚI NHÓM DÂN TỘC ÍT NGƯỜI</b></p>



<b>(Tiếp theo)</b>
<p>1.3. Phân tích nguyên nhân dẫn đến chất lượng giáo dục ở vùng dân tộc ít người</p> <p>1.3.1. Kinh tế của gia đình của các em học sinh còn nhiều khó khăn</p> <p>1.3.2. Chất lượng đội ngũ giáo viên</p> <p>1.3.3. Ngành giáo dục và đào tạo chưa thực sự quan tâm sâu sát</p> <p>2. Quy trình giải quyết vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục cho dân tộc ít người theo tiến trình của công tác xã hội, đảm bảo hiệu quả bền vững</p> <p>2.1. Hạn chế và tiến tới xóa bỏ các quan niệm lạc hậu về giáo dục trong nhóm dân tộc ít người.</p> <p>2.1.1. Một số định hướng phát triển giáo dục dân tộc thiểu số đến năm 2020</p> <p>2.1.2. Xây dựng hệ thống tư vấn dịch vụ công tác xã hội về giáo dục tại vùng dân tộc thiểu số</p> <p>2.2. <i>Xây dựng quy trình giúp đỡ dân tộc ít người nâng cao chất lượng GD</i></p> <p>2.2.1. Đẩy mạnh quá trình nhận thức</p> <p>2.2.2. Thực hiện việc ủng hộ giáo dục</p> <p>2.2.3. Đánh giá thường xuyên việc triển khai các chính sách giáo dục của chính phủ và việc giới thiệu các dịch vụ công tác xã hội hỗ trợ</p>

### 7. Phương pháp đánh giá (Mô tả các phương pháp đánh giá sử dụng)

Hình thức đánh giá	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
Chuyên cần	9 buổi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động trong xây phát biểu, tích cực phát biểu, thảo luận, đóng vai, tương tác tích cực với các thành viên trong lớp</li> <li>- Sinh viên nghỉ học trên 20% số tiết của học phần thì phải nhận điểm 0 về chuyên cần</li> </ul>	Trong toàn bộ thời gian học môn học	10%
Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	1 bài	<p>Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức: thi viết (bài viết thực hiện trên giấy A4)</li> <li>- Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra:</li> </ul>	Từ buổi 6 đến buổi thứ 9	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hình thức trình bày đúng yêu cầu</li> <li>+ Nội dung đúng yêu cầu</li> <li>+ Không sao chép dưới mọi hình thức</li> <li>+ Nộp bài đúng thời gian quy định</li> </ul>		
Thi cuối kỳ	1 bài	Nội dung tập trung trong chương trình đào tạo của học phần	Kết thúc môn học và theo thông báo của Nhà trường	70%

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Văn Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [nguyenvannga@qnu.edu.vn](mailto:nguyenvannga@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0977199812

### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đinh Anh Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: [anhtuanctxh@yahoo.com](mailto:anhtuanctxh@yahoo.com) Điện thoại liên hệ: 0914046673

## 9. Quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện.</li> <li>-Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li> <li>-Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li> </ul>



<p>Quy định về hành vi trong lớp học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li> <li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li> <li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li> <li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li> <li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li> <li>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</li> </ul>
<p>Quy định về học vụ</p>	<p>Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Quy Nhơn</p>
<p>Các quy định khác</p>	

Bình Định, ngày 5 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

ThS. Nguyễn Văn Nga

ThS. Phan Thị Kim Dung

TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ





**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**64. HỌC PHẦN: Chăm sóc sức khỏe tâm thần**

**Mã học phần: 1100240**

**Tên tiếng Anh: Mental health care**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: Chăm sóc sức khỏe tâm thần
- Mã học phần: 1100249                      Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần tiên quyết : Nhập môn công tác xã hội
- Các yêu cầu khác về học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lí thuyết: 20 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
  - + Thảo luận: 10 tiết
  - + Thực hành, thực tập:
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 55 tiết
- Khoa phụ trách: Khoa Tâm lý giáo dục và Công tác xã hội

**2. Mô tả học phần**

Học phần bao gồm các quan điểm và phương pháp điều trị tâm bệnh (quan điểm sinh học, phân tâm học, tâm lý học hành vi, tâm lý học nhân văn , tâm lý học nhận thức..), một số rối loạn tâm thần thường gặp, phòng vệ tâm thần, những ngộ nhận về bệnh tâm thần và vai trò của công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng

**3. Mục tiêu của học phần**

- **Kiến thức:** Giúp cho sinh viên có những kiến thức cơ bản về tâm bệnh ( quan niệm về tâm bệnh, các rối loạn tâm lý thường gặp và cách phòng chữa bệnh tâm thần) và công tác công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng
- **Kỹ năng:** Hình thành cho sinh viên kỹ năng nhận biết con người bất thường, một vài bệnh tâm thần thường gặp trong cuộc sống. Giúp sinh viên biết cách phòng vệ tâm lý

cho chính mình và cho người khác, biết cung cấp dịch vụ và trợ giúp xã hội, biết cách tác động tâm lý để đạt hiệu quả cao trong công tác điều trị

- **Mức độ tự chủ và trách nhiệm:** Giúp cho sinh viên xác định được trách nhiệm cá nhân trong làm việc nhóm, triển khai việc hướng dẫn và giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ trong công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần; Giúp cho sinh viên biết được việc lập kế hoạch, đánh giá và cải thiện hoạt động công tác xã hội trong việc chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể :		Mức độ CDR
<b>CDR1</b>	Hiểu được sức khỏe tâm lý, tiêu chuẩn của sức khỏe tâm lý, lịch sử nghiên cứu và chữa trị tâm bệnh,	2
<b>CDR2</b>	Nhận biết được con người có dấu hiệu rối loạn tâm thần	1
<b>CDR3</b>	Nhận biết được tâm bệnh và bệnh thần kinh, các liệu pháp tâm lý	3
<b>CDR4</b>	Động viên người có có dấu hiệu rối loạn tâm thần đến cơ sở y tế và tuân thủ liệu trình để điều trị	3
<b>CDR5</b>	Hiểu được vai trò công tác công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng	2
<b>CDR6</b>	Giải thích được vì sao ngày nay người ta còn chữa trị tâm bệnh theo quan điểm duy tâm	2
<b>CDR7</b>	Vận dụng được các phương pháp phòng vệ tâm lý, giải tỏa Stress	3
<b>CDR8</b>	Huy động được các nguồn lực cộng đồng nâng cao sức khỏe tâm thần	3
<b>CDR9</b>	Mong muốn được chia sẻ, giúp đỡ người bị tâm bệnh và trở thành nhân viên công tác xã hội trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần	3

#### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lê Đức Khiết, Tập bài giảng <i>Tâm bệnh học (Tài liệu lưu hành nội bộ)</i>, Khoa TL – GD &amp; CTXH, 2014.</li> <li>2. Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Tài liệu tập huấn kiến thức chăm sóc sức khỏe tâm thần 2011</li> </ol>
------------------	--



Tài liệu tham khảo thêm	<p>3. Banchicop, <i>Tâm lý y học</i>, Nxb Y học, 1972.</p> <p>4. Từ Thanh Hán, <i>500 giải đáp tâm lý con người</i>, Nxb Thanh Hóa, 2005.</p> <p>5. Nguyễn Công Khanh, <i>Tâm lý trị liệu</i>, Nxb ĐHQG Hà Nội, 2000.</p> <p>6. Nguyễn Ngọc Lâm, <i>Giáo trình Tâm lý hành vi bất thường</i>, 2002.</p> <p>7. Nguyễn Văn Nhậm, <i>Tâm lý y học</i>, Nxb Y học, 2001.</p> <p>8. Nguyễn Khắc Viện, <i>Từ điển Tâm lý học</i>, Nxb Ngoại văn, 1991.</p>
Các loại học liệu khác	<p>Trang web:</p> <p>8. <a href="https://123doc.org/tags/1005878-bai-giang-tam-benh-hoc.htm">https://123doc.org/tags/1005878-bai-giang-tam-benh-hoc.htm</a></p> <p>9. <a href="http://www.edufac.edu.vn/mon-hoc/tam-benh-hoc">http://www.edufac.edu.vn/mon-hoc/tam-benh-hoc</a></p>

**6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết**

Buổi học	Nội dung
1	<p><b>Chương 1: Những vấn đề chung của Tâm bệnh học</b></p> <p>1.1. Sức khỏe tâm lý</p> <p>1.2. Tâm bệnh học là gì?</p> <p>1.3. Đối tượng, nhiệm vụ của Tâm bệnh học</p> <p>1.4. Các phương pháp nghiên cứu của Tâm bệnh học.</p> <p>1.5. Lịch sử nghiên cứu và chữa trị tâm bệnh</p> <p><i>Thảo luận : Vì sao tâm bệnh là một trong các bệnh được cầu cứu lối chữa trị duy tâm nhiều nhất ?</i></p>
2	<p><b>Chương 2: Hành vi bất thường</b></p> <p>2.1. Các định nghĩa về hành vi bất thường</p> <p>2.2. Nhận diện hành vi bất thường</p> <p>2.3. Dấu hiệu rối loạn tâm lý</p> <p>2.4. Bảng phân loại quốc tế ICD – 10</p> <p><i>Bài tập: Đưa ra phản ví dụ về các định nghĩa bất thường?</i></p>
3	<p><b>Chương 3: Các quan điểm về tâm bệnh</b></p> <p>3.1. Quan điểm duy tâm về tâm bệnh</p> <p>3.2. Quan điểm sinh học về tâm bệnh</p> <p><b>3.3. Quan điểm tâm lý- xã hội về tâm bệnh</b></p> <p>3.3.1. Quan điểm phân tâm, hành vi về tâm bệnh.</p>

4	<p><b>Chương 3: Các quan điểm về tâm bệnh</b></p> <p><b>3.3. Quan điểm tâm lý- xã hội về tâm bệnh</b></p> <p>3.3.2. Quan điểm tâm lý học hành vi về tâm bệnh</p> <p>3.3.3. Quan điểm tâm lý học nhận thức về tâm bệnh</p> <p>3.3.4. Quan điểm tâm lý học nhân văn về tâm bệnh</p> <p>3.3.5. Quan điểm văn hóa-xã hội về tâm bệnh</p>
5	<p><b>Chương 4: Các phương pháp chữa trị tâm bệnh</b></p> <p>4.1. Các phương pháp tâm lý trị liệu</p> <p>4.1.1. Chữa trị theo tâm lý học hành vi</p> <p>4.1.2. Chữa trị theo tâm lý học nhận thức</p> <p>4.1.3. Chữa trị theo tâm lý học nhân văn</p> <p>4.1.4. Chữa trị theo phân tâm học</p> <p><i>Bài tập :</i></p> <p>1. So sánh các liệu pháp tâm lý</p> <p>2. Tại sao nhóm người YAVIS phù hợp với lối chữa trị phân tâm</p>
6	<p><b>Chương 5: Các bệnh tâm lý thường gặp</b></p> <p>5.1. Rối loạn phát triển lan tỏa ở trẻ em</p> <p>5.2. Rối loạn lo âu</p> <p>5.3. Trầm cảm</p> <p>5.4. Rối loạn liên quan sử dụng chất gây nghiện</p>
7	<p><b>Chương 5: Các bệnh tâm lý thường gặp</b></p> <p>5.5. Rối loạn ăn uống</p> <p>5.6. Rối loạn đa nhân cách chống lại xã hội</p> <p>5.7. Rối loạn tâm thần phân liệt</p> <p>5.8. Bệnh mất trí nhớ ở tuổi già</p>
8	<p><b>Chương 6: Phòng vệ tâm lý</b></p> <p>6.1. Thế nào là phòng vệ tâm lý ?</p> <p>6.2. Các phương pháp phòng vệ tâm lý</p> <p><i>Bài tập :</i></p> <p><i>Chỉ ra các phương pháp phòng vệ tích cực, phương pháp phòng vệ tiêu cực</i></p> <p><i>Thảo luận : Các phương pháp giải tỏa stress</i></p>



9	<p><b>Chương 7: Chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng</b></p> <p>7.1. Vai trò của công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng</p> <p>7.2. Nhiệm vụ của các thành viên trong cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe tâm thần</p>
10	<p><b>Chương 7: Chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng</b></p> <p>7.3. Nội dung chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng</p> <p>7.4. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng</p>

**7. Phương thức đánh giá**

Hình thức	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
Chuyên cần	10 buổi	Đủ, tích cực	Sau mỗi buổi học	10%
Đánh giá quá trình (Kiểm tra giữa kỳ)	01	Chương 1, 2, 3, 4, 5	Buổi 7	20%
Thi cuối kỳ	01	Toàn bộ nội dung học phần	Lịch của Trường	70%

**8. Thông tin về giảng viên**

**8.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Lê Đức Khiết
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: duckhiet.tlgs@gmail.com

Điện thoại liên hệ: 0944.132.269

**8.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên: Tô Thị Minh Tâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: tothiminhtam@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0975.642.978

### 9. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy chi tiết
Yêu cầu đối với sinh viên	Thực hiện theo đúng lịch học đã được phân công và các yêu cầu/ đề nghị của giảng viên liên quan đến hoạt động học trên lớp, tự học.
Quy định về tham dự lớp học	Đi học đầy đủ, đúng giờ, trang phục lịch sự
Quy định về hành vi trong lớp học	Văn minh, lịch sự
Quy định về học vụ	Có giáo trình chính
Các quy định khác	Được quyền trao đổi ý kiến, thắc mắc, tranh luận,... các vấn đề liên quan đến nội dung học phần.

Bình Định, ngày 5 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỜNG BỘ MÔN

TRƯỜNG KHOA

ThS. Lê Đức Khiết

ThS. Lê Đức Khiết

TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**HỌC PHẦN: PHÁT TRIỂN HỌC**  
**Mã học phần: 1100059**  
**Tên tiếng Anh: Development**

**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Phát triển học
- Mã học phần: 1100059                      Số tín chỉ: 2
- Yêu cầu của học phần: Tự chọn
- Các học phần tiên quyết: Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
  - + Thảo luận: 10 tiết
  - + Thực hành thực tập:
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 55

Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Tâm lý - Giáo dục & Công tác xã hội

**2. Mô tả học phần**

Học phần bao gồm những vấn đề của phát triển học như phát triển bền vững, sự phát triển chất lượng cuộc sống, mục tiêu chiến lược quốc gia về phát triển bền vững và sự nghiệp đổi mới xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa và một số vấn đề phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội...

**3. Mục tiêu học phần**

- *Về kiến thức:* Nắm vững một số khái niệm cơ bản về phát triển; phát triển bền vững; phát triển và chậm phát triển.
- *Về kỹ năng:* Biết sử dụng các tiêu chí phát triển để xem xét, đánh giá sự phát triển con người, xã hội và cộng đồng.
- *Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:* Chủ động nghiên cứu, tìm kiếm về xu thế phát triển xã hội, rèn luyện bản thân nhằm đáp ứng với yêu cầu xã hội.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần.

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:		Mức độ CDR
1	Hiểu và giải thích được các vấn đề cơ bản liên quan đến phát triển và phát triển học	3
2	Nắm vững được động lực và điều kiện của phát triển và phát triển bền vững.	3
3	Giải thích được những nội dung liên quan đến phát triển bền vững.	3
4	Hiểu được mối quan hệ giữa sự phát triển và chất lượng cuộc sống.	3
5	Xác định được các vấn đề cơ bản trong chiến lược quốc gia về phát triển bền vững và sự nghiệp đổi mới xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.	3

#### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	- Phạm Minh Hạc, <i>Về phát triển toàn diện con người thời kỳ công nghiệp hóa-hiện đại hóa</i> , nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2001
Tài liệu tham khảo thêm:	- Ban Khoa giáo Trung Ương, <i>Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ở Việt Nam</i> . NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003. - Bộ Giáo dục và Đào tạo. <i>Giáo dục môi trường trong nhà trường phổ thông</i> . NXB Giáo dục, 2004.

#### 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung
1 (3 tiết)	Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA PHÁT TRIỂN HỌC 1.1 Đối tượng, nhiệm vụ của phát triển học 1.1.1 Khái niệm phát triển 1.1.2 Khái niệm liên quan đến khái niệm phát triển 1.1.3 Đối tượng nghiên cứu của phát triển học 1.1.4 Nhiệm vụ nghiên cứu của phát triển học
Buổi 2 (3 tiết)	1.2 Phương pháp nghiên cứu phát triển học 1.3 Các yếu tố và động lực của phát triển 1.4 Điều kiện phát triển
Buổi 3	Chương 2: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



(3 tiết)	<p>2.1 Sự cần thiết của phát triển bền vững.</p> <p>2.2 Phát triển bền vững.</p> <p>2.3. Nội dung phát triển bền vững</p>
Buổi 4 (3 tiết)	<p>Chương 2: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</p> <p>2.4. Các chỉ tiêu về sự phát triển bền vững</p> <p>2.5 Các nguyên tắc xây dựng một xã hội phát triển bền vững.</p>
Buổi 5, 6, 7 (9 tiết)	<p>Chương 3: SỰ PHÁT TRIỂN VÀ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG</p> <p>3.1. Phát triển kinh tế với tiến bộ xã hội</p> <p>3.1.1 Tiến bộ xã hội:</p> <p>3.1.2 Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với tiến bộ xã hội</p> <p>3.2. Đặc điểm của quá trình tái sản xuất dân cư.</p> <p>3.3. Tính quy luật của sự phát triển dân số.</p> <p>3.4. Quan hệ giữa gia tăng dân số và chất lượng cuộc sống.</p> <p>3.5. Một vài thông điệp phát triển</p> <p>3.5.1 Duy trì sự tăng trưởng kinh tế.</p> <p>3.5.2 Phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, giải quyết vấn đề tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển nền dân chủ xã hội.</p> <p>3.5.3 Sự phát triển bền vững đòi hỏi phải có cơ cấu kinh tế hợp lý.</p> <p>3.5.4 Bảo vệ môi trường, sinh thái.</p>
	Kiểm tra giữa kỳ
Buổi 8 (3 tiết)	<p>Chương 4: MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC THEO CON ĐƯỜNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI.</p> <p>4.1. Phạm trù phát triển người</p> <p>4.2. Phát triển bền vững nông-lâm nghiệp.</p> <p>4.3. Phát triển bền vững nông thôn.</p>
Buổi 9, 10 (6 tiết)	<p>Chương 4: MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ PTBV VÀ SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC THEO CON ĐƯỜNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI</p> <p>4.4. Quan điểm của Đảng về đường lối đổi mới xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.</p>

<p>4.4.1 Mục tiêu chiến lược và quan điểm phát triển của nước ta.</p> <p>4.4.2. Định hướng phát triển các ngành kinh tế và các vùng</p> <p>4.4.3. Hình thành đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.4.4. Vấn đề xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.</p> <p>4.4.5. Vấn đề phát triển nhanh và bền vững, tăng trưởng kinh tế gắn liền với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.</p> <p>4.4.6. Các vấn đề khác.</p>
---

### 7. Phương pháp đánh giá

Hình thức	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
Chuyên cần	30	- Tham gia đầy đủ các buổi học. - Tích cực, chủ động trong mọi hoạt động học tập.	Theo từng buổi học	10%
Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	1	- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân/nhóm. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: + Nội dung bài đúng yêu cầu của đề + Không sao chép dưới mọi hình thức + Trình bày rõ ràng + Nộp bài đúng thời gian quy định + Liên hệ thực tiễn, sáng tạo	Giữa học kỳ	
Thi cuối kỳ	1	- Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề	Cuối học kỳ - Theo kế hoạch của trường	70%

### Thông tin về giảng viên

#### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Võ Nguyên Du

- Chức danh, học hàm, học vị: Phó giáo sư – Tiến sĩ

- Email: [nguyenduvo@gmail.com](mailto:nguyenduvo@gmail.com). Điện thoại liên hệ: 0914123917



**8.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên: Võ Thị Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: vothuy24@gmail.com

Điện thoại liên hệ: 0978903365

**9. Các quy định chung**

Cam kết của giảng viên	Giảng dạy theo đúng mục tiêu, chương trình môn học ...
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, thực hiện các yêu cầu học tập từ phía giáo viên ...
Quy định về tham dự lớp học	Đi học đúng giờ, không làm việc riêng trong giờ học ...
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc trong học tập, tích cực phát biểu tham gia xây dựng bài ...
Quy định về học vụ	Có đầy đủ tài liệu học tập

*Bình Định, ngày 30 tháng 07 năm 2017*

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**PGS. TS Võ Nguyên Du**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**ThS. Võ Thị Thủy**

**TRƯỞNG KHOA**

**TS. Đinh Anh Tuấn**

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ**





TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN  
Khoa: TL-GD &CTXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN: KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Mã học phần: 1100043**

**Tên tiếng Anh: Graduate thesis**

***1. Thông tin về học phần***

- Tên học phần: Khóa luận tốt nghiệp
- Mã học phần: 1100043      Số tín chỉ: 3
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc.
- Các học phần tiên quyết: Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết:
  - + Tự học: 0 tiết
  - + Thảo luận: 0 tiết
  - + Thực hành: 360 giờ

Khoa / Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Tâm lý-Giáo dục & Công tác xã hội

***2. Mô tả học phần:***

Khóa luận tốt nghiệp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp trong chương trình đào tạo ngành công tác xã hội. Học phần được tổ chức vào học kỳ cuối sau khi sinh viên đã được trang bị những kiến thức cơ bản về giáo dục đại cương, những kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên sâu về ngành và các kiến thức bổ trợ khác, sinh viên có điểm trung bình tích lũy từ 7,0 trở lên và chỉ áp dụng đối với sinh viên không học các học phần thay thế tốt nghiệp.

### 3. Mục tiêu của học phần:

- Kiến thức: Kết thúc làm khóa luận tốt nghiệp công tác xã hội, sinh viên có kiến thức sâu rộng về nghiên cứu trong lĩnh vực công tác xã hội, từ đó có thể thực hiện được các nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực công tác xã hội, kết nối chặt chẽ giữa kiến thức lý luận đã được học trên lớp với các vấn đề thực tiễn trong nghiên cứu.

- Kỹ năng: Phân tích, suy luận, đánh giá,...

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

+ Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; có thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.

+ Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

	Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:	Mức độ CDR
CDR 1	<ul style="list-style-type: none"><li>- Mô tả được lịch sử hình thành, cấu trúc của cơ sở thực tập</li><li>- Nhận dạng được các loại đối tượng, các vấn đề ở các cơ sở thực tập</li><li>- Phân biệt được các cơ sở xã hội, các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, các hội, đoàn thể...</li><li>- Chọn các đối tượng, các vấn đề công tác xã hội cụ thể để vận dụng thực tập</li><li>- So sánh được hoạt động của các cơ quan, tổ chức thực tập; đặc điểm các loại đối tượng</li><li>- Phân tích được các tác động của hoạt động thực tập công tác xã hội với quá trình phát triển của ngành công tác xã hội.</li></ul>	4
CDR 2	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ứng dụng các kiến thức nền tảng về hệ thống lý luận công tác xã hội để nhận dạng và xác định các vấn đề cụ thể trong công tác xã hội.</li><li>- Thực hiện phân tích vấn đề cụ thể trong công tác xã hội</li><li>- Xây dựng phương án và lựa chọn cách giải quyết các vấn đề cụ thể trong công tác xã hội</li></ul>	3



		- Xây dựng phương án và lựa chọn cách giải quyết các vấn đề cụ thể trong công tác xã hội	
		Triển khai việc điều tra thử nghiệm các nghiên cứu, các mô hình hỗ trợ cộng đồng trong thực tiễn	3
CĐR 3		- Nhận thức đầy đủ về mối quan tâm giữa vấn đề của thân chủ với các vấn đề xã hội khác - Nhận thức đầy đủ mối liên hệ giữa việc giải quyết vấn đề của thân chủ với sự tham gia hỗ trợ của các hệ thống xã hội	3
CĐR 4		- Chủ động rèn luyện năng lực nghề nghiệp công tác xã hội và những phẩm chất của nhân viên công tác xã hội - Chủ động thể hiện sự linh hoạt trong nhận thức, kỹ năng phán đoán và ra quyết định, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng trí tuệ cảm xúc	3
CĐR 5		- Chủ động vận dụng phù hợp các quy điều đạo đức nghề công tác xã hội trong quá trình thực hiện vai trò, nhiệm vụ của một nhà công tác xã hội chuyên nghiệp - Chủ động thể hiện đạo đức xã hội thông qua những hoạt động công tác xã hội tại cộng đồng. - Chủ động thực hiện ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp.	3
CĐR 6		- Thành thạo trong việc thành lập nhóm, tổ chức nhóm, duy trì và hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm hiệu quả - Thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ của nhóm	3
CĐR 7		- Biết tổ chức, thực hiện các tình huống giao tiếp - Thành thạo trong sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; khả năng viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả; khả năng làm việc với nhiều loại văn bản khác nhau - Thành thạo trong việc tra cứu thông tin, tài liệu trên mạng liên quan đến tới lĩnh vực việc làm như biết các trang web có nhiều thông tin, biết sử dụng từ khóa trong việc tìm kiếm tài liệu khoa học, biết sử dụng những phần mềm để đọc và download tài liệu.	3

CDR 8		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực thể hiện được vai trò và trách nhiệm của nhân viên công tác xã hội</li> <li>- Quan tâm đến văn hóa của cơ quan, tổ chức xã hội</li> <li>- Chủ động khi làm việc trong nhiều cơ sở, tổ chức khác nhau (tổ chức chính phủ, tổ chức phi chính phủ, địa phương, các cơ sở nghiên cứu và đào tạo liên quan đến công tác xã hội).</li> </ul>	3
CDR 9		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết hình thành ý tưởng, thiết lập mục tiêu cho một dự án, chương trình, hoạt động công tác xã hội với thân chủ</li> <li>- Thành thực trong lập kế hoạch xây dựng các dự án, chương trình, hoạt động công tác xã hội</li> <li>- Thực hiện điều luyện các dự án, chương trình, hoạt động công tác xã hội</li> <li>- Điều hành, quản lý điều luyện các dự án, chương trình, hoạt động công tác xã hội</li> </ul>	4

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Trần Đình Tuấn, <i>Công tác xã hội lý thuyết và thực hành</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011
Tài liệu tham khảo thêm:	<p>[1]. Nguyễn Bảo Thanh Nghi, <i>Đề cương khóa luận tốt nghiệp công tác xã hội</i>, Trường Đại học Mở Bán công, thành phố Hồ Chí Minh, 2019.</p> <p>[2]. Nguyễn Hải Hữu, <i>Giáo trình An sinh xã hội</i>, NXB Lao động – Xã hội, 2010</p> <p>[3]. Nguyễn Thị Thái Lan, Bùi Thị Xuân Mai, <i>Công tác xã hội với cá nhân và gia đình</i>, NXB Lao động Xã hội Hà Nội, 20102</p>
Các loại học liệu khác:	

### 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Tuần	Nội dung
1	PHẦN I. HOẠT ĐỘNG TẠI CƠ SỞ ĐÀO TẠO TRƯỚC KHI THỰC HIỆN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP CÔNG TÁC XÃ HỘI



	<p>1.1. Phổ biến kế hoạch làm khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.1.1. Mục đích, yêu cầu của làm khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.1.2. Thời gian làm khóa luận tập tốt nghiệp</p> <p>1.1.3. Hình thức tổ chức làm khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.1.4. Nội dung làm khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.1.5. Phương pháp làm khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.1.6. Giảng viên hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.2. Hướng dẫn viết báo cáo thực tập tốt nghiệp</p> <p>1. (Theo mẫu của Khoa)</p>
<p>2,3,4,5,6, 7,8,9</p>	<p><b>PHẦN 2. HOẠT ĐỘNG LÀM KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</b></p> <p>2.1. Hình thành ý tưởng thực hiện khóa luận tốt nghiệp</p> <p>- Sinh viên hình thành ý tưởng đề tài đề tài nghiên cứu từ các lĩnh vực công tác xã hội đã được học, từ vướng mắc thực tế.</p> <p>- Các đề tài cần được sự đồng ý của giảng viên hướng dẫn và của khoa</p> <p>2.2. Chọn đề tài khóa luận tốt nghiệp</p> <p>Từ những nội dung kiến thức cụ thể trong chương trình đào tạo ngành công tác xã hội và từ thực tiễn các vấn đề công tác xã hội: Sinh viên chọn các lĩnh vực kiến thức chuyên ngành đào tạo, như: An sinh xã hội; chính sách xã hội; giới và phát triển; công tác xã hội cá nhân; công tác xã hội nhóm, các chương trình phát triển cộng đồng (giáo dục, y tế, môi trường, xóa đói giảm nghèo, dân số, nước sạch nông thôn, giải quyết việc làm,..); các dự án hỗ trợ trẻ em, thanh niên, phụ nữ...; các chương trình hoạt động vì cộng đồng; những hoạt động của các tổ chức xã hội hỗ trợ cho cá nhân, nhóm, cộng đồng.</p> <p>2.3. Lập đề cương sơ bộ</p> <p>Sau khi xác định đề tài nghiên cứu, sinh viên sẽ lập đề cương sơ bộ. Đề cương sơ bộ phải có sự đồng ý của giảng viên hướng dẫn thì sinh viên mới có thể thực hiện các bước tiếp theo; nếu giảng viên vẫn chưa chấp nhận thì sinh viên phải sửa hay viết lại đề cương sơ bộ theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn</p> <p>2.4. Viết đề cương chi tiết</p> <p>Sau khi đề cương sơ bộ được chấp nhận, sinh viên dựa trên đề cương đó để thu thập dữ liệu, tài liệu có liên quan đến đề tài và viết đề cương chi tiết theo hướng dẫn của giảng viên. Đề cương chi tiết giúp cho sinh viên và giảng viên hướng dẫn thấy được toàn bộ nội dung của đề tài khóa luận để đánh giá nội dung đó có hợp lý hay không và có liên</p>

	<p>quan đến đề tài nghiên cứu hay không. Nếu sinh viên viết đề cương chi tiết càng tốt thì viết bản thảo càng dễ, nhanh và ít bị lệch hướng</p> <p style="text-align: center;"><b>2.5. Viết bản thảo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên cơ sở của đề cương chi tiết được giảng viên hướng dẫn chấp nhận, sinh viên tiến hành viết bản thảo. Đầu tiên sinh viên tiến hành điếm qua thư tịch, nghiên cứu lý thuyết, tổng hợp và tìm hiểu xem về mặt cơ sở lý luận, các nhà khoa học đã bàn luận như thế nào về vấn đề có liên quan đến đề tài.</li> <li>- Sau đó sinh viên tiến hành thu thập dữ liệu và phân tích.</li> <li>- Sinh viên cũng có thể đánh giá tình hình thực tế rồi từ đó chứng minh những luận điếm nghiên cứu đặt ra.</li> <li>- Cuối cùng trên cơ sở phân tích hoặc đánh giá tình hình thực tế, sinh viên tổng kết lại vấn đề.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>2.4. Viết bản thảo</b></p> <p>Sinh viên có thể đề xuất ra các giải pháp để cải thiện nếu cần thiết. Các phần lý thuyết, phân tích tình hình thực tế và các giải pháp đề xuất phải có sự liên quan chặt chẽ với nhau để đảm bảo tính nhất quán trong toàn bộ khóa luận</p> <p style="text-align: center;"><b>2.5. Hoàn chỉnh, in và nộp</b></p> <p>Sau khi hoàn thành bản thảo, sinh viên trình cho giảng viên hướng dẫn đọc và nhận xét. Sinh viên phải sửa bản thảo theo yêu cầu của giảng viên (nếu có). Sau khi hoàn chỉnh bản thảo, sinh viên in ra và nộp đúng theo thời gian quy định của nhà trường.</p>
10	<p style="text-align: center;"><b>PHẦN 3. HOẠT ĐỘNG TẠI CƠ SỞ ĐÀO TẠO SAU KHI HOÀN THÀNH KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</b></p> <p>3.1. Tổ chức đánh giá khóa luận tốt nghiệp</p> <p>3.1.1. Sinh viên trình bày báo cáo khóa luận tốt nghiệp trước Hội đồng đánh giá</p> <p>3.1.2. Sinh viên trả lời các câu hỏi phản biện về khóa luận tốt nghiệp của Hội đồng đánh giá.</p> <p>3.1.3. Hội đồng đánh giá nhận xét và cho điếm khóa luận tốt nghiệp</p> <p>3.2. Họp rút kinh nghiệm sau khi bảo vệ khóa luận tốt nghiệp</p>

**7. Phương pháp đánh giá (Mô tả các phương pháp đánh giá sử dụng)**

Hình thức đánh giá	Số lượng	Nội dung	Thời điếm	Trọng số
--------------------	----------	----------	-----------	----------



	<b>g</b>			
<b>Chuyên cần</b>	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài.</li> <li>- Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.</li> <li>- Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công.</li> <li>- Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận.</li> </ul> Tham gia học từ 80% số tiết trở lên	Toàn bộ thời gian	10%
Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân.</li> <li>- Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hình thức trình bày đúng yêu cầu</li> <li>+ Nội dung đúng yêu cầu</li> <li>+ Không sao chép dưới mọi hình thức</li> <li>+ Nộp bài đúng thời gian quy định</li> </ul> </li> </ul>	Từ buổi 6 đến buổi 9	
Thi cuối kỳ	1	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết. Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của GV ra đề	Theo lịch của trường	70%

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: phanthikimdung@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0989678133

### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Văn Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [nguyenvannga@qnu.edu.vn](mailto:nguyenvannga@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0977199812

### 8.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Võ Thị Diệu Quế
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

- Email: [vothidieuque@qnu.edu.com](mailto:vothidieuque@qnu.edu.com)
- Điện thoại liên hệ: 0914749088

#### 8.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Nguyễn Đình Khoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: [nguyendinhkhoa@qnu.edu.com](mailto:nguyendinhkhoa@qnu.edu.com)
- Điện thoại liên hệ: 0946925029

#### 8.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Phạm Thị Hải Lý
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: [hailypham.dhq@gmail.com](mailto:hailypham.dhq@gmail.com) Điện thoại liên hệ: 0978904186

#### 8.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Đinh Anh Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ
- Email: [anhtuanctxh@yahoo.com](mailto:anhtuanctxh@yahoo.com) Điện thoại liên hệ: 0914046673

### 9. Quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện.</li> <li>-Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li> <li>-Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li> </ul>
Quy định về hành vi trong lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li> <li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li> <li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li> <li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như</li> </ul>



	<p>điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</p> <p>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</p> <p>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</p>
Quy định về học vụ	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Quy Nhơn
Các quy định khác	

Bình Định, ngày 2 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



Th.S. Phan Thị Kim Dung

TRƯỞNG BỘ MÔN




Th.S. Phan Thị Kim Dung

TRƯỞNG KHOA



TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ







### 3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Có kiến thức về công tác xã hội trong bệnh viện và công tác xã hội trong trường học. Các thuyết ứng dụng và mô hình trong công tác xã hội trường học. Những vấn đề lệch chuẩn trong trường học hiện nay và cách thức can thiệp của công tác xã hội. Những lĩnh vực công tác xã hội trong bệnh viện và các liệu pháp can thiệp

- Kỹ năng: Có kỹ năng lập luận và giải quyết vấn đề; khả năng tư duy hệ thống; kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội trong bệnh viện tại các cơ sở y tế.

Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận trong công tác xã hội với trường học, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:		Mức độ CDR
<b>CDR1</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Định nghĩa được một số khái niệm cơ bản công tác xã hội trong trường học và bệnh viện</li><li>- Giải thích được một số lý thuyết và mô hình áp dụng của công tác xã hội trường học và bệnh viện</li><li>- Diễn giải được các phương pháp can thiệp và kỹ năng công tác xã hội trong trường học và bệnh viện</li><li>- Mô tả được một số lĩnh vực công tác xã hội trong trường học và bệnh viện</li><li>- Phân tích được các liệu pháp và kỹ năng công tác xã hội trong trường học và bệnh viện</li><li>- Phân tích những hành vi lệch chuẩn phổ biến trong trường học và cách thức can thiệp của công tác xã hội</li></ul>	4
<b>CDR2</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Vận dụng thành thạo các kiến thức cơ bản về công tác xã hội trong trường học và bệnh viện để xác định các vấn đề thực tế về trong trường học và bệnh viện</li><li>- Thành thạo trong xây dựng phương án và lựa chọn cách giải quyết các vấn đề thực tế trong trường học và bệnh viện</li><li>- Thành thạo trong triển khai và lượng giá kết quả giải quyết các vấn đề thực tế trong trường học và bệnh viện</li></ul>	3



<b>CĐR3</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức đầy đủ về mối quan tâm giữa vấn đề của thân chủ với các vấn đề xã hội khác</li> <li>- Nhận thức đầy đủ mối liên hệ giữa việc giải quyết vấn đề của thân chủ với sự tham gia hỗ trợ của các hệ thống xã hội</li> </ul>	3
<b>CĐR4</b>	- Tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp công tác xã hội trong trường học và bệnh viện và những phẩm chất của nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp	3
<b>CĐR5</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực vận dụng phù hợp các quy điều đạo đức nghề nghiệp công tác xã hội trong quá trình thực hiện vai trò, nhiệm vụ của một nhà công tác xã hội chuyên nghiệp trong trường học và bệnh viện</li> <li>- Tích cực thể hiện đạo đức xã hội thông qua những hoạt động công tác xã hội tại trường học và bệnh viện.</li> <li>- Chủ động thể hiện ý thức kỷ luật và tác phong công tác xã hội chuyên nghiệp tại trường học và bệnh viện.</li> <li>- Chủ động thể hiện công bằng trong phục vụ thân chủ tại trường học và bệnh viện</li> </ul>	3
<b>CĐR6</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết kỹ năng làm việc với các nhóm học sinh, bệnh nhân khác nhau</li> <li>- Thành thạo khi làm việc với các nhóm học sinh, bệnh nhân khác nhau</li> <li>- Thành thạo trong hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm học sinh, bệnh nhân</li> </ul>	3
<b>CĐR7</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động tổ chức, thực hiện các tình huống giao tiếp</li> <li>- Chủ động chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một cách rõ ràng, chặt chẽ và khoa học</li> <li>- Chủ động tra cứu thông tin, tài liệu trên mạng liên quan đến tới công tác xã hội trong trường học và bệnh viện</li> </ul>	3
<b>CĐR8</b>	Chủ động thể hiện vai trò và trách nhiệm của nhân viên công tác xã hội trong trường học và bệnh viện	4

## 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	<p>[1]. Phan Thị Kim Dung - Võ Thị Diệu Quế, <i>Công tác xã hội trong trường học và bệnh viện</i>, Tài liệu học tập, Trường Đại học Quy Nhơn, 2015.</p> <p>[2] Nguyễn Thanh Bình, <i>Giáo trình chuyên đề Giáo dục kỹ năng sống</i>, NXB Đại học sư phạm, 2011</p>
Tài liệu tham khảo thêm:	<p>[1]. Bộ Y tế, <i>Triển khai đề án phát triển nghề công tác xã hội trong lĩnh vực y tế (giai đoạn 2011 - 2020)</i>, Tham luận hội nghị, Hà Nội. 2001.</p> <p>[2]. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, <i>Công tác xã hội trường học – Kinh nghiệm quốc tế và định hướng phát triển ở Việt Nam</i>, Kỷ yếu hội thảo quốc tế, NXB Đại học Sư phạm, 2015.</p> <p>[3]. Mạc Văn Trang, <i>Xã hội học giáo dục</i>, NXB Đại học sư phạm, 2011.</p> <p>[1] Trần Thị Minh Đức, <i>Các thực nghiệm trong tâm lý học xã hội</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014</p> <p>[2] Bùi Quang Huy, <i>Cai nghiện ma túy và game online</i>, NXB Y học, 2011</p> <p>[3] Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (2015), <i>Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Công tác xã hội trường học – Kinh nghiệm quốc tế và định hướng phát triển ở Việt Nam”</i>, NXB Đại học Sư phạm, 2015.</p>

## 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung
Buổi 1-2 (4 tiết)	<p>PHẦN I: CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC</p> <p>Chương 1: TỔNG QUAN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC</p> <p>1.1. Khái niệm công tác xã hội trong trường học</p> <p>1.2. Lịch sử hình thành, phát triển công tác xã hội trong trường học trên thế giới</p> <p>1.3. Sự cần thiết và nhu cầu của công tác xã hội trong trường học tại Việt Nam</p> <p>1.4. Đối tượng của công tác xã hội trong trường học</p> <p>Thảo luận (2 tiết)</p>
Buổi 3-4 (4 tiết)	<p>Chương 1: TỔNG QUAN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC (tt)</p> <p>1.5. Mục đích và những giá trị cơ bản của công tác xã hội trong trường học</p> <p>1.6. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trường học</p> <p>1.7. Quy điều đạo đức của nhân viên công tác xã hội trong trường học</p>



	1.8. Nguyên tắc hoạt động của công tác xã hội trong trường học Thảo luận (2 tiết)
Buổi 5 (2 tiết)	Chương 2: MỘT SỐ LÝ THUYẾT VÀ MÔ HÌNH ÁP DỤNG CỦA CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC 2.1. Lý thuyết hành vi con người và môi trường xã hội
Buổi 6-7 (4 tiết)	Chương 2: MỘT SỐ LÝ THUYẾT VÀ MÔ HÌNH ÁP DỤNG CỦA CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC 2.2. Mô hình áp dụng của công tác xã hội trong trường học 2.2.1. Mô hình lực tác động từ bên trong và bên ngoài 2.2.2. Mô hình vòng đời và các lực bên trong, bên ngoài 2.2.3. Mối liên hệ giữa các mô hình trên với việc thực hiện chức năng xã hội Bài tập (2 tiết)
Buổi 8-9 (4 tiết)	Chương 3: CÁC PHƯƠNG PHÁP CAN THIỆP VÀ KỸ NĂNG CỦA CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC 3.1. Các phương pháp can thiệp của công tác xã hội trong trường học 3.1.1. Công tác xã hội cá nhân 3.1.2. Công tác xã hội nhóm 3.1.3. Tham vấn học đường 3.2. Các kỹ năng của công tác xã hội trong trường học Thảo luận (2 tiết)
Buổi 10-12 (6 tiết)	Chương 4: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NHỮNG VẤN ĐỀ NẢY SINH TRONG TRƯỜNG HỌC HIỆN NAY 4.1. Công tác xã hội trong trường học với vấn đề bạo lực học đường 4.2. Công tác xã hội trong trường học với vấn đề sức khỏe tâm thần 4.3. Công tác xã hội trong trường học với vấn đề học sinh nghiện game 4.4. Công tác xã hội trong trường học với vấn đề giới tính và sức khỏe sinh sản 4.5. Công tác xã hội trong trường học với vấn đề áp lực học tập Thảo luận (2 tiết) Bài tập (3 tiết)
Buổi 12-13 (4 tiết)	Chương 5: THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC 5.1. Nền tảng kiến thức để thực hành công tác xã hội trong trường học 5.2. Tiến trình thực hành công tác xã hội trong trường học 5.3. Các dịch vụ giải quyết các vấn đề xã hội trong trường học Thảo luận (2 tiết)

	<p>3.1. Công tác xã hội với việc chăm sóc người bị xâm hại, bạo hành,</p> <p>3.2. Công tác xã hội với việc chăm sóc người tự tử, trầm cảm</p> <p>3.3. Công tác xã hội với việc chăm sóc người nghiện ma túy, người có HIV/AIDS</p> <p>Thảo luận (2 tiết)</p>
Buổi 26-27 (4 tiết)	<p>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ LĨNH VỰC CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG BỆNH VIỆN (tt)</p> <p>3.4. Công tác xã hội với việc chăm sóc sức khỏe cho người tâm thần</p> <p>3.5. Công tác xã hội với việc chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ mang thai và trẻ em</p> <p>3.6. Công tác xã hội với việc chăm sóc cho người khuyết tật</p> <p>Bài tập (2 tiết)</p>
Buổi 28-29 (4 tiết)	<p>CHƯƠNG 4: LIỆU PHÁP VÀ KỸ NĂNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG BỆNH VIỆN</p> <p>4.1. Liệu pháp và kỹ thuật</p> <p>4.2. Liệu pháp và kỹ thuật tâm lý học bản ngã</p> <p>4.3. Liệu pháp và kỹ thuật tâm lý học hành vi</p> <p>4.4. Liệu pháp và kỹ thuật nhận thức Beck 1979</p> <p>Thảo luận (2 tiết)</p>
Buổi 30 (2 tiết)	<p>CHƯƠNG 4: LIỆU PHÁP VÀ KỸ NĂNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG BỆNH VIỆN</p> <p>4.5. Liệu pháp sửa chữa niềm tin chệch hướng / tư duy sai lệch và kỹ thuật nhận thức Ellis và Harper 1975</p> <p>4.6. Liệu pháp nhận thức hành vi và kỹ thuật hành vi</p> <p>4.1.6. Lý thuyết hệ thống/liệu pháp kết cấu gia đình và kỹ thuật can thiệp</p> <p>4.1.7. Liệu pháp lấy giải pháp làm trung tâm và kỹ thuật can thiệp</p> <p>Bài tập (3 tiết)</p>

### 7. Phương thức đánh giá

Hình thức	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
Chuyên cần	30	Điểm danh, tham gia hỏi đáp trong các buổi học.	Trong suốt quá trình	10%



			học phần	học
Đánh giá quá trình				20%
Kiểm tra giữa kỳ	01	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân tại lớp	Buổi 14	
Thi cuối kỳ	01	Thi viết: 100% lý thuyết	Cuối kỳ	70%

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: phanthikimdung@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0989678133

### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Võ Thị Diệu Quế
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: vothidieuque@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0914749088

## 9. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy đúng số tiết quy định</li> <li>- Dạy đúng giờ quy định</li> </ul>
Yêu cầu đối với sinh viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia tích cực và phản hồi các giờ học lý thuyết, thảo luận, bài tập và các giờ tự học</li> <li>- Sử dụng giáo trình hoặc tài liệu học tập</li> <li>- Chủ động chia sẻ và hợp tác trong hoạt động nhóm, thảo luận và làm bài tập.</li> </ul>
Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện.</li> <li>- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li> </ul>

<p>Quy định về hành vi trong lớp học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li> <li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li> <li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li> <li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li> <li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li> <li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li> <li>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</li> </ul>
--	--

Bình Định, ngày ..3.tháng .8..năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN




ThS. Phan Thị Kim Dung

TRƯỞNG BỘ MÔN



ThS. Phan Thị Kim Dung

TRƯỞNG KHOA



TS. Đinh Anh Tuấn



HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN: BỘ CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ NÔNG THÔN CÓ SỰ THAM  
GIA CỦA NGƯỜI DÂN**

**Mã học phần: 1100242**

**Tên tiếng Anh: Set of participatory rural assessment tools**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Bộ công cụ đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân
- Mã học phần: 1100242                      Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các yêu cầu khác về học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lí thuyết: 30
  - + Làm bài tập trên lớp: 10
  - + Thảo luận: 10
  - + Thực hành, thực tập: 0
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 85
- Khoa/ Bộ môn phụ trách: Khoa Tâm lý giáo dục và Công tác xã hội

**2. Mô tả học phần:**

Học phần giới thiệu các khái niệm, mục đích của Bộ công cụ đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân và bộ công cụ; hướng dẫn cho sinh viên cách thức và một số kỹ năng khi thực hiện một số công cụ cơ bản của bộ công cụ như biểu đồ các sự kiện thường nhật (A Working Day Diagram), biểu đồ giao tiếp (Sociogram), biểu đồ grantt (Grantt Diagram), sơ đồ venn (Venn Diagram), lịch mùa vụ (Seasonal Calendar), sơ đồ thế hệ (Genograms), sơ đồ sinh thái (Ecomaps), sơ đồ mặt cắt (Transect), ma trận phân tích, vai trò và nhu cầu giới (Matrix Analysis for gender and gender needs), kỹ thuật phân hạng...

### 3. Mục tiêu của học phần:

- Kiến thức: Giúp sinh viên hiểu được thế nào là Bộ công cụ đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân, bộ công cụ về mục đích, nguyên tắc, thời điểm thực hiện; Giúp sinh viên nắm được nội dung và cách sử dụng từng công cụ trong bộ công cụ.

- Kỹ năng: giúp sinh viên biết sử dụng các công cụ đã học để thực hiện dự án phát triển cộng đồng.

- Mức tự chủ và trách nhiệm: Hiểu và thực hiện đúng các quy điều đạo đức nghề Công tác xã hội trong quá trình thực hiện vai trò, nhiệm vụ của một nhân viên Công tác xã hội chuyên nghiệp; Biết tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn Công tác xã hội và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá, cải tiến hoạt động Công tác xã hội.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi hoàn thành học phần sinh viên có thể:		Mức độ tự CDR
CDR 1	- Phân biệt được các khái niệm, mục đích và ý nghĩa của bộ công cụ R.R.A và PRA trong thực hành CTXH; - Phân tích được ý nghĩa của việc thực hiện các công cụ vẽ biểu đồ phân hạng, nhu cầu, cây vấn đề, ... trong thực hành các dự án phát triển cộng đồng trong công tác xã hội.	4
CDR 2	- Vận dụng các kiến thức cơ bản về bộ công cụ P.R.A để xác định các vấn đề thực tế trong lĩnh vực phát triển cộng đồng của CTXH; - Xây dựng các phương án và lựa chọn các giải pháp để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực phát triển cộng đồng dựa trên bộ công cụ P.R.A;	3



	- Biện luận, phân tích và lượng giá kết quả giải quyết vấn đề của người dân trong cộng đồng theo tiêu chuẩn ngành CTXH.	
CDR 3	khả năng thiết kế các nghiên cứu trong lĩnh CTXH với phát triển cộng đồng; hành thực hiện tổng quan, phân tích tài liệu các nghiên cứu trong lĩnh vực CTXH với phát triển cộng đồng; nghiệm các mô hình Tổ chức và PTCD điển hình trong thực tiễn.	3
CDR 4	nh thức được vấn đề cụ thể của cộng đồng trong mối quan hệ với các hệ thống luật pháp, chính sách; cơ cấu tổ chức, lãnh đạo trong cộng đồng; hệ thống môi trường sinh thái.v.v. khả năng vận dụng nhận diện, phân tích và giải quyết vấn đề của cộng đồng thông qua thống hệ thống luật pháp, chính sách; cơ cấu tổ chức, lãnh đạo trong cộng đồng; hệ thống môi trường sinh thái.v.v.	3
CDR5	ỹ năng linh hoạt trong nhận thức, kỹ năng phán đoán và ra quyết định, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng trí tuệ cảm xúc trong giải quyết vấn đề của cộng đồng; khả năng truyền cảm hứng và trợ giúp cộng đồng khi học CTXH;	3
CDR 6	Chủ động thể hiện thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong chuyên nghiệp. Thể hiện sự công bằng, bình đẳng khi làm việc với người dân.	3
CDR 7	- Thành thạo trong việc thành lập nhóm, tổ chức nhóm, duy trì và hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm hiệu quả; - Có khả năng hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm.	3
CDR 8	- Biết tổ chức, thực hiện các tình huống giao tiếp - Thành thạo trong sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; khả năng viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả; khả năng làm việc với nhiều loại văn bản khác nhau	3
CDR 9	- Có khả năng thiết lập được những mục tiêu và yêu cầu chung cho các dự án, các chương trình, các hoạt động trong phát triển cộng đồng dựa trên bộ công cụ P.R.A	4

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng vận dụng được bộ công cụ P.R.A để xây dựng các dự án phát triển cộng đồng</li> <li>- Thực hiện được các công cụ P.R.A trong các dự án PTCĐ để trợ giúp cộng đồng giải quyết vấn đề</li> </ul>	
--	--	--

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Công cụ PRA – Phương pháp đánh giá nông thôn có người dân tham gia, Trung tâm nghiên cứu – tư vấn công tác xã hội và phát triển cộng đồng (SDRC), TP Hồ Chí Minh, 2007
Tài liệu tham khảo thêm:	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Phạm Thị Hải Lý, <i>Bộ công cụ đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân</i>, Trường đại học Quy Nhơn, 2015.</li> <li>2. Nguyễn Thị Minh Hiền, Công cụ/kỹ thuật hỗ trợ thực hành công tác xã hội và phát triển cộng đồng, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, Đại học Đà Lạt, 12/2005.</li> <li>3. Nguyễn Ngọc Lâm, <i>Phương pháp khảo sát nhanh - lượng giá có sự tham gia</i>, Tập san Khoa học số 1(2)-2005, ĐH Mở Bán công TP. HCM.</li> </ul>
Các loại học liệu khác:	<a href="http://dlib.hcmussh.edu.vn/opac/">http://dlib.hcmussh.edu.vn/opac/</a>

### 6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung
<b>Buổi 1 (3 tiết)</b>	<p><b>Chương I: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ P.R.A VÀ BỘ CÔNG CỤ P.R.A</b></p> <p><b>1. P.R.A và một số khái niệm liên quan</b></p> <p><b>1.1. P.R.A</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1.1.1. Khái niệm</li> <li>1.1.2. Mục đích</li> <li>1.1.3. Đặc điểm</li> <li>1.1.4. Thời điểm thực hiện</li> <li>1.1.5. Ưu điểm, nhược điểm của P.R.A</li> </ul> <p><b>Thảo luận (1 tiết)</b></p>
<b>Buổi 2 (3 tiết)</b>	<p><b>Chương I: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ P.R.A VÀ BỘ CÔNG CỤ P.R.A (tt)</b></p> <p><b>1.2. R.R.A</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1.2.1. Khái niệm</li> </ul>



	<p>1.2.2. Mục đích 1.2.3. Phân biệt P.R.A và R.R.A</p> <p><b>2. Bộ công cụ P.R.A</b></p> <p>2.1. Khái niệm 2.2. Phân loại 2.3. Nguyên tắc sử dụng</p> <p><b>Thảo luận (2 tiết)</b></p>
<b>Buổi 3 (3 tiết)</b>	<p><b>Chương II: CÁC CÔNG CỤ DẠNG BẢN VẼ, BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ</b></p> <p><b>1. Biểu đồ các sự kiện thường nhật (A Working Day Diagram)</b></p> <p>1.1. Đặc điểm, mục đích 1.2. Vật liệu 1.3. Hướng dẫn thực hiện</p> <p><b>Bài tập (2 tiết)</b></p>
<b>Buổi 4 (3 tiết)</b>	<p><b>Chương II: CÁC CÔNG CỤ DẠNG BẢN VẼ, BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ (tt)</b></p> <p><b>2. Biểu đồ giao tiếp (Sociogram)</b></p> <p>2.1. Đặc điểm, mục đích 2.2. Vật liệu 2.3. Hướng dẫn thực hiện</p> <p><b>3. Biểu đồ grantt (Grantt Diagram)</b></p> <p>3.1. Đặc điểm, mục đích 3.2. Vật liệu 3.3. Hướng dẫn thực hiện</p> <p><b>Bài tập (2 tiết)</b></p>
<b>Buổi 5 (3 tiết)</b>	<p><b>Chương II: CÁC CÔNG CỤ DẠNG BẢN VẼ, BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ (tt)</b></p> <p><b>4. Sơ đồ venn (Venn Diagram)</b></p> <p>4.1. Đặc điểm, mục đích 4.2. Vật liệu 4.3. Hướng dẫn thực hiện</p> <p><b>Bài tập (2 tiết)</b></p>
<b>Buổi 6 (3 tiết)</b>	<p><b>Chương II: CÁC CÔNG CỤ DẠNG BẢN VẼ, BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ (tt)</b></p> <p><b>5. Lịch mùa vụ (Seasonal Calendar)</b></p> <p>5.1. Đặc điểm, mục đích 5.2. Vật liệu 5.3. Hướng dẫn thực hiện</p> <p><b>6. Sơ đồ thế hệ, Sơ đồ sinh thái</b></p> <p>6.1. Sơ đồ thế hệ (Genograms)</p> <p>6.1.1 Đặc điểm, mục đích 6.1.2. Vật liệu 6.1.3. Hướng dẫn thực hiện</p> <p><b>Thảo luận (2 tiết)</b></p>
<b>2 tiết</b>	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>

<b>Buổi 7</b> <b>(3 tiết)</b>	<b>Chương II: CÁC CÔNG CỤ DẠNG BẢN VẼ, BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ (tt)</b> <b>6.2. Sơ đồ sinh thái (Ecomaps)</b> 6.2.1. Đặc điểm, mục đích 6.2.2. Vật liệu 6.2.3. Hướng dẫn thực hiện <b>7. Sơ đồ mặt cắt (Transect)</b> 7.1. Đặc điểm, mục đích 7.2. Vật liệu 7.3. Hướng dẫn thực hiện <b>Thảo luận (2 tiết)</b>
<b>Buổi 8</b> <b>(3 tiết)</b>	<b>Chương III: CÁC CÔNG CỤ DẠNG PHÂN HẠNG VÀ CHO ĐIỂM</b> <b>1. Ma trận phân tích vai trò và nhu cầu giới</b> 1.1. Đặc điểm, mục đích 1.2. Vật liệu 1.3. Hướng dẫn thực hiện
<b>Buổi 9</b> <b>(3 tiết)</b>	<b>Chương III: CÁC CÔNG CỤ DẠNG PHÂN HẠNG VÀ CHO ĐIỂM (tt)</b> <b>2. Kỹ thuật phân hạng</b> 2.1. Phân hạng ưu tiên (Preference ranking) 2.1.1. Đặc điểm, mục đích 2.1.2. Vật liệu 2.1.3. Hướng dẫn thực hiện 2.2. Phân hạng ma trận trực tiếp (Direct matrix ranking) 2.2.1. Đặc điểm, mục đích 2.2.2. Vật liệu 2.2.3. Hướng dẫn thực hiện <b>Thảo luận (2 tiết)</b>
<b>Buổi 10</b> <b>(3 tiết)</b>	<b>Chương III: CÁC CÔNG CỤ DẠNG PHÂN HẠNG VÀ CHO ĐIỂM (tt)</b> 2.3. Phân hạng giàu – nghèo (Wealth ranking) 2.3.1. Đặc điểm, mục đích 2.3.2. Vật liệu 2.3.3. Hướng dẫn thực hiện
<b>Buổi 11</b> <b>(3 tiết)</b>	<b>Chương IV: CÁC CÔNG CỤ KHÁC</b> 1. Sự lựa chọn hợp lý (Burident's Ass) 1.1. Đặc điểm, mục đích 1.2. Vật liệu 1.3. Hướng dẫn thực hiện 2. Cây cuộc đời (The tree of life) 2.1. Đặc điểm, mục đích 2.2. Vật liệu 2.3. Hướng dẫn thực hiện <b>Bài tập (2 tiết)</b>



<b>Buổi 12 (3 tiết)</b>	<b>Chương IV: CÁC CÔNG CỤ KHÁC (tt)</b> 3. Cây vấn đề (The problem tree) 3.1. Đặc điểm, mục đích 3.2. Vật liệu 3.3. Hướng dẫn thực hiện <b>Bài tập (2 tiết)</b>
<b>Buổi 13 (3 tiết)</b>	<b>Chương IV: CÁC CÔNG CỤ KHÁC (tt)</b> 4. Đánh giá nhu cầu 4.1. Đặc điểm, mục đích 4.2. Vật liệu 4.3. Hướng dẫn thực hiện
<b>Buổi 14 (3 tiết)</b>	<b>Chương IV: CÁC CÔNG CỤ KHÁC (tt)</b> 5. Những chỉ số đánh giá rủi ro và tính dễ bị tổn thương 5.1. Đặc điểm, mục đích 5.2. Vật liệu 5.3. Hướng dẫn thực hiện <b>Thảo luận (1 tiết)</b>
<b>Buổi 15 (2 tiết)</b>	<b>Chương IV: CÁC CÔNG CỤ KHÁC (tt)</b> 6. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, rủi ro (Swot) 6.1. Đặc điểm, mục đích 6.2. Vật liệu 6.3. Hướng dẫn thực hiện <b>Ôn tập</b>

### 7. Phương pháp đánh giá (Mô tả các phương pháp đánh giá sử dụng)

Hình thức đánh giá	Số lượng	Nội dung	Thời điểm	Trọng số
Chuyên cần	14 buổi	- Chủ động trong xây phát biểu, tích cực phát biểu, thảo luận, đóng vai, tương tác tích cực với các thành viên trong lớp - Sinh viên nghỉ học trên 20% số tiết của học phần thì phải nhận điểm 0 về chuyên cần	Trong toàn bộ thời gian học môn học	10%
Đánh giá quá trình				20%

Kiểm tra giữa kỳ	1 bài	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân: - Hình thức: thi viết (bài viết thực hiện trên giấy A4) - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: + Hình thức trình bày đúng yêu cầu + Nội dung đúng yêu cầu + Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp bài đúng thời gian quy định	Từ buổi 6 đến buổi thứ 9	
Thi cuối kỳ	1 bài	Nội dung trong chương trình học	Kết thúc môn học và theo thông báo của Nhà trường	70%

## 8. Thông tin về giảng viên

### 8.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phạm thị Hải Lý
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [hailypham.dhqn@gmail.com](mailto:hailypham.dhqn@gmail.com) Điện thoại liên hệ: 0978904186

### 8.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Đình Khoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: [khoa.dhqn@gmail.com](mailto:khoa.dhqn@gmail.com) Điện thoại liên hệ: 0946925029

## 9. Quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên



<p>Quy định về tham dự lớp học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện.</li> <li>-Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện</li> <li>-Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li> </ul>
<p>Quy định về hành vi trong lớp học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li> <li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li> <li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li> <li>- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li> <li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng cho mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập; tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li> <li>- Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</li> </ul>
<p>Quy định về học vụ</p>	<p>Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Quy Nhơn</p>
<p>Các quy định khác</p>	

Bình Định, ngày 2 tháng 8 năm 2017

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

ThS. Phạm Thị Hải Lý

ThS. Phan Thị Kim Dung

TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ